

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

HOÀNG THỊ KIM LIÊN

LỐI SỐNG CỦA SINH VIÊN
Ở THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG HIỆN NAY
TRƯỚC TÁC ĐỘNG CỦA MẠNG XÃ HỘI

LUẬN ÁN TIẾN SĨ
NGÀNH: CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

HÀ NỘI - 2025

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

HOÀNG THỊ KIM LIÊN

**LỜI SÓNG CỦA SINH VIÊN
Ở THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG HIỆN NAY
TRƯỚC TÁC ĐỘNG CỦA MẠNG XÃ HỘI**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ

NGÀNH: CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

Mã số: 9229008

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

1. PGS, TS. NGUYỄN CHÍ HIẾU

2. TS. ĐẶNG VĂN LUẬN

HÀ NỘI - 2025

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả trình bày trong luận án là trung thực, có nguồn gốc rõ ràng và được trích dẫn đầy đủ theo quy định.

Tác giả



Hoàng Thị Kim Liên

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN NỘI DUNG LUẬN ÁN	7
1.1. Những công trình nghiên cứu tiêu biểu liên quan đến nội dung luận án	7
1.2. Giá trị của các công trình đã tổng quan và những vấn đề luận án cần tiếp tục nghiên cứu	25
Chương 2: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ LỐI SỐNG CỦA SINH VIÊN Ở THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG TRƯỚC TÁC ĐỘNG CỦA MẠNG XÃ HỘI	32
2.1. Quan niệm, biểu hiện lối sống của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng trước tác động của mạng xã hội	32
2.2. Những yếu tố quy định lối sống của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng trước tác động của mạng xã hội	63
Chương 3: LỐI SỐNG CỦA SINH VIÊN Ở THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG HIỆN NAY TRƯỚC TÁC ĐỘNG CỦA MẠNG XÃ HỘI - THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA	77
3.1. Thực trạng lối sống của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng hiện nay trước tác động của mạng xã hội	77
3.2. Nguyên nhân thực trạng và những vấn đề đặt ra về lối sống của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng hiện nay trước tác động của mạng xã hội	110
Chương 4: PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT HUY LỐI SỐNG TÍCH CỰC, HẠN CHẾ LỐI SỐNG TIÊU CỰC CỦA SINH VIÊN Ở THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG TRƯỚC TÁC ĐỘNG CỦA MẠNG XÃ HỘI ĐẾN NĂM 2030	125
4.1. Phương hướng phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng trước tác động của mạng xã hội đến năm 2030	125
4.2. Giải pháp cơ bản phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng trước tác động của mạng xã hội đến năm 2030	133
KẾT LUẬN	164
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN	166
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	167
PHỤ LỤC	181

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

Chữ viết tắt

CNH, HĐH

CNXH

ĐHĐN

NCKH

TNCS

XHCN

Chữ viết đầy đủ

Công nghiệp hóa, hiện đại hóa

Chủ nghĩa xã hội

Đại học Đà Nẵng

Nghiên cứu khoa học

Thanh niên cộng sản

Xã hội chủ nghĩa

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Lối sống là tổng hòa các phương thức sống cơ bản, ổn định của các chủ thể (dân tộc, giai cấp, tầng lớp, nhóm xã hội) và các cá nhân, được hình thành gắn liền với một phương thức sản xuất nhất định, biểu hiện ở mục tiêu, lý tưởng, thái độ sống, tinh thần, trách nhiệm giải quyết các mối quan hệ trên tất cả các lĩnh vực, hoạt động sống cơ bản của con người trong những điều kiện của một hình thái kinh tế - xã hội nhất định. Là một bộ phận chủ yếu của đời sống tinh thần của xã hội, lối sống phản ánh trình độ và sự tiến bộ mang tính nhân văn trong nền văn hóa tinh thần của dân tộc và nhân loại. Đối với nước ta, xây dựng, phát huy lối sống chính là góp phần xây dựng phát triển nền văn hóa và xây dựng con người. Đảng ta khẳng định: “Phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hóa, con người Việt Nam thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc” [21, tr.115 - 116].

Ở nước ta hiện nay, lối sống đang chịu tác động bởi nhiều yếu tố khách quan và chủ quan. Trong kỷ nguyên số, nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội đã và đang thay đổi phương thức tổ chức, vận hành, những thời cơ và nguy cơ luôn đặt ra đối với các giai tầng trong xã hội nhất là thế hệ trẻ. Việt Nam đang tiến hành chuyển đổi số trên nhiều lĩnh vực nhằm phát triển lực lượng sản xuất, thiết lập quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng phù hợp, nhiều vấn đề được đặt ra thế hệ trẻ phải thích ứng và giải quyết. Một trong những vấn đề đó là sử dụng mạng xã hội như thế nào, nhận thức về tác động, ảnh hưởng của mạng xã hội đối với mọi mặt của người trẻ ra sao, cần phải làm gì để phát huy mặt tích cực và hạn chế mặt tiêu cực của mạng xã hội. Từ những nhận thức về mạng xã hội, những người trẻ, trong đó có sinh viên sẽ tạo dựng lối sống cho mình và góp phần xây dựng cộng đồng xã hội văn minh tiên bộ và phát triển bền vững.

Trên thực tế, mạng xã hội đã và đang mang đến cho sinh viên nguồn thông tin vô tận, giúp họ học hỏi, giao lưu, mở rộng các quan hệ xã hội... Tuy nhiên, trước những thông tin *đa chiều* từ môi trường này, nhất là những thông tin thiếu kiểm chứng, sai lệch, độc hại cũng gây ra những thách thức lớn, ảnh hưởng tiêu cực đến việc hình thành lối sống, nhân cách của sinh viên nói chung và sinh viên ở thành phố Đà Nẵng nói riêng.

Thực trạng lối sống sinh viên ở thành phố Đà Nẵng trước tác động của mạng xã hội trong thời gian qua bên cạnh những mặt tích cực, còn nhiều bất cập, hạn chế, thể hiện ở việc thiếu lý tưởng và khát vọng cống hiến, vươn lên trong học tập, rèn luyện; thờ ơ trước các vấn đề chính trị - xã hội của đất nước, chưa tích cực trong các hoạt động vì lợi ích cộng đồng; có biểu hiện của lối sống thực dụng, cá nhân, vị kỷ, chưa thể hiện ý thức trách nhiệm cao với những sản phẩm văn hóa thiếu lành mạnh đang lan truyền mạnh mẽ trên mạng xã hội... Nghị quyết đoàn Thanh niên cộng sản (TNCS) Hồ Chí Minh - Đại học Đà Nẵng lần thứ VI (2022 -2027) đã thẳng thắn nêu rõ: “vẫn còn một bộ phận không nhỏ đoàn viên thanh niên là sinh viên bị ảnh hưởng của văn hóa ngoại lai, có lối sống thực dụng, sống gấp, sống thử. Các hành vi lệch chuẩn đạo đức trong nhà trường có xu hướng gia tăng như: lười nhác trong học tập, gian lận trong thi cử, thiếu tôn trọng thầy cô, chưa ý thức chấp hành nội quy nhà trường và pháp luật của Nhà nước...” [30, tr.4]. Bên cạnh đó, những năm gần đây ở nước ta, sự suy thoái về đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên; sự xuống cấp của một số phương diện đạo đức xã hội, hiện tượng tham nhũng, lãng phí, tệ nạn xã hội và nhất là tội phạm công nghệ, lừa đảo qua mạng xã hội ngày càng diễn biến phức tạp đã và đang tác động mạnh mẽ, đa chiều đến lối sống của sinh viên.

Thực tế đó đặt ra vấn đề cần phải nghiên cứu lối sống của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng trước tác động của mạng xã hội, từ đó có định hướng, giáo dục kịp thời góp phần xây dựng được những người chủ tương lai phát triển toàn diện vừa có “đức”, vừa có “tài”, tạo nền tảng, động lực để đất nước vươn mình,

bước vào kỷ nguyên mới. Tổng Bí thư Tô Lâm trong bài phát biểu tại buổi gặp mặt nhân ngày Nhà giáo Việt Nam ngày 18/11/2024 đã có gọi mở đối với lĩnh vực giáo dục, ưu tiên hàng đầu hiện nay là “tập trung xây dựng con người xã hội chủ nghĩa. Chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, tri thức pháp luật và ý thức công dân” [61]. Với những lý do trên, nghiên cứu sinh lựa chọn đề tài: ***“Lối sống của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng hiện nay trước tác động của mạng xã hội”*** làm nội dung nghiên cứu trong luận án Tiến sĩ Chủ nghĩa xã hội khoa học.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Làm rõ những vấn đề lý luận và thực trạng lối sống của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng trước tác động của mạng xã hội; từ đó, đề xuất giải pháp cơ bản phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng trước tác động của mạng xã hội đến năm 2030.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến vấn đề lối sống của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng hiện nay trước tác động của mạng xã hội, trên cơ sở đó chỉ ra hướng tập trung nghiên cứu của luận án.

- Làm rõ một số vấn đề lý luận về lối sống của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng hiện nay trước tác động của mạng xã hội.

- Phân tích thực trạng lối sống của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng trước tác động của mạng xã hội và làm rõ những vấn đề đặt ra hiện nay.

- Đề xuất giải pháp cơ bản phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng trước tác động của mạng xã hội đến năm 2030.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận án nghiên cứu lối sống của sinh viên nói chung và sinh viên ở thành phố Đà Nẵng nói riêng trước tác động của mạng xã hội.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Về hướng tiếp cận tên luận án: Lối sống của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng hiện nay chịu sự tác động của mạng xã hội (tích cực, tiêu cực) cụ thể như thế nào.

Về nội dung nghiên cứu: Lối sống của sinh viên là một phạm trù rộng, biểu hiện rất đa dạng, phong phú. Trong khuôn khổ của luận án tiến sĩ, nghiên cứu sinh tập trung vào nghiên cứu lối sống của sinh viên biểu hiện trên một số hoạt động chủ đạo như: học tập, nghiên cứu khoa học (NCKH), rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp trong tương lai; biểu hiện thông qua thực tiễn hoạt động chính trị - xã hội; biểu hiện qua hoạt động văn hóa tinh thần; biểu hiện qua hoạt động giao tiếp, ứng xử hằng ngày và trong các mối quan hệ xã hội cụ thể.

Về địa bàn nghiên cứu và đối tượng nghiên cứu, khảo sát: Luận án nghiên cứu lối sống của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng (bao gồm sinh viên là người Đà Nẵng và người đến từ các tỉnh thành khác trên phạm vi cả nước) trước tác động của mạng xã hội qua khảo sát tại 5 trường đại học gồm: Trường Đại học Bách khoa; Trường Đại học Kinh tế; Trường Đại học Sư phạm; Trường Đại học ngoại ngữ; Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật thuộc Đại học Đà Nẵng (ĐHĐN). Đây là những trường đại học tiêu biểu và tập trung phần lớn sinh viên ở thành phố Đà Nẵng với tất cả các khối ngành đào tạo.

Về thời gian nghiên cứu: các số liệu thứ cấp phục vụ nghiên cứu của luận án được giới hạn từ năm 2015 đến nay (kể từ đại hội Đảng bộ lần thứ V của ĐHĐN năm 2015 đến ngày 31/6/2025), giải pháp là cho Đà Nẵng mới sau sáp nhập từ 01/7/2025 có giá trị đến năm 2030.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu của luận án

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án dựa trên những quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam về lối sống, lối sống thanh niên, sinh viên. Quan điểm của Đảng và Nhà nước về mạng xã hội và quản lý mạng xã hội trong tình hình mới.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận án được thực hiện trên cơ sở phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác - Lênin, đây là phương pháp chủ yếu được sử dụng xuyên suốt trong quá trình nghiên cứu nhằm phát hiện vấn đề có tính chính trị - xã hội của luận án. Đồng thời, luận án sử dụng kết hợp các phương pháp cụ thể sau:

- Các phương pháp: *kết hợp lịch sử và logic, phân tích và tổng hợp, diễn dịch và quy nạp* được sử dụng chủ yếu để tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án; làm rõ hệ thống các khái niệm chủ yếu trong luận án; phân tích thực trạng, làm rõ nguyên nhân của những ưu điểm, hạn chế và những vấn đề đặt ra về lối sống của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng trước tác động của mạng xã hội.

- Các phương pháp: *tổng kết thực tiễn, khảo sát thực tế, điều tra xã hội học, phỏng vấn* được sử dụng để thu thập các tài liệu, khảo sát, làm rõ thực trạng lối sống của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng trước tác động của mạng xã hội.

- Các phương pháp nêu trên được sử dụng để đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng trước tác động của mạng xã hội trong thời gian tới.

5. Đóng góp mới của luận án

Xác lập khung lý thuyết về lối sống của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng trước tác động của mạng xã hội.

Luận án đã khảo sát, làm rõ thực trạng lối sống tích cực và tiêu cực của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng hiện nay trước tác động của mạng xã hội; luận giải những vấn đề đặt ra đối với lối sống của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng trong thời gian tới.

Luận án đã đề xuất được một số nhóm giải pháp có tính mới, sát với thực tiễn mang tính đặc thù của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng, có thể áp dụng để phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của sinh viên trước tác động của mạng xã hội đến năm 2030.

6. Ý nghĩa của luận án

6.1. Ý nghĩa lý luận

Góp phần bổ sung và phát triển lý luận về lối sống của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng trước tác động của mạng xã hội dưới góc độ chính trị - xã hội.

Kết quả nghiên cứu của luận án góp phần tạo cơ sở, luận cứ khoa học cho các nhà trường, cán bộ Đoàn thanh niên, Hội sinh viên ở Việt Nam nói chung và ở thành phố Đà Nẵng nói riêng trong phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của sinh viên trước tác động của mạng xã hội.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Kết quả nghiên cứu của luận án có thể dùng làm tài liệu tham khảo trong nghiên cứu, giảng dạy, tuyên truyền các vấn đề liên quan đến lối sống của sinh viên trước tác động của mạng xã hội.

Luận án được triển khai trong thực tiễn sẽ phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của sinh viên trước tác động của mạng xã hội, góp phần thiết thực vào việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa (XHCH).

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần Mở đầu; Kết luận; Danh mục các công trình của tác giả đã công bố; Danh mục tài liệu tham khảo và Phụ lục, Luận án gồm 4 chương và 8 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN NỘI DUNG LUẬN ÁN

1.1. NHỮNG CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU TIÊU BIỂU LIÊN QUAN ĐẾN NỘI DUNG LUẬN ÁN

1.1.1. Các công trình nghiên cứu tiêu biểu liên quan đến vấn đề lý luận về lối sống của sinh viên trước tác động của mạng xã hội

Thứ nhất, nghiên cứu về lối sống, lối sống của sinh viên và biểu hiện lối sống của sinh viên

Về lối sống: Liên quan đến lý luận về lối sống cho đến nay có rất nhiều công trình khoa học quan tâm nghiên cứu từ nhiều góc độ khác nhau, tiêu biểu là:

Vào những năm 80 của thế kỷ XX, ở Liên Xô có nhiều tác giả nghiên cứu và đưa ra các định nghĩa khác nhau về lối sống. Trong cuốn *Lối sống xã hội chủ nghĩa* (1982) [98], do G.Glezerman chủ biên đã đưa ra định nghĩa: “Lối sống là một tổng thể, một hệ thống những đặc điểm chủ yếu nói lên hoạt động của các dân tộc, các giai cấp, các nhóm xã hội, các cá nhân trong những điều kiện của một hình thái kinh tế - xã hội nhất định” [98, tr.45]. Tác giả V.Đôborianốp trong cuốn *Xã hội học Mác - Lênin* (1985) quan niệm: “Lối sống là sinh hoạt cá nhân, chủ quan hóa của hệ thống những quan hệ xã hội, của toàn bộ tổng thể những điều kiện sống, thể hiện trong hoạt động của con người” [36, tr.213]. Như vậy, những định nghĩa này đã khắc họa được đặc điểm cơ bản của lối sống XHCN, coi lao động chính là hạt nhân trong hoạt động sống của con người.

Thanh Lê (2004), trong cuốn: *Giáo dục lối sống - nếp sống mới* [65]. Trên cơ sở đưa ra khái niệm lối sống: “Lối sống là một hệ thống những nét căn bản nói lên hoạt động của các dân tộc, giai cấp, các tập đoàn xã hội, các

cá nhân trong những điều kiện của một hình thái kinh tế - xã hội nhất định” [65, tr.24]. Nội dung cuốn sách đã tập trung bàn về cơ sở của lối sống mới - lối sống xã hội chủ nghĩa, phân tích một cách khái quát về đặc trưng, bản chất của lối sống mới, đề xuất nội dung và một số tiêu chí lối sống đô thị và vấn đề xây dựng lối sống đô thị ở Thành phố Hồ Chí Minh. Những vấn đề lý luận mà công trình đưa ra là nguồn tư liệu thứ cấp quan trọng để nghiên cứu sinh kế thừa trong quá trình luận giải, phân tích những vấn đề liên quan đến nội dung lý luận của luận án.

Võ Văn Thắng (2006), trong công trình *Xây dựng lối sống ở Việt Nam hiện nay từ góc độ văn hóa truyền thống dân tộc* [109] đã cho rằng: “Nói đến lối sống là nói đến tổng hòa các hoạt động sống ổn định của con người gắn liền với dân tộc, giai cấp, nhóm xã hội và các cá nhân trong cộng đồng. Vì vậy, có thể phân loại lối sống theo ba cấp độ: lối sống của dân tộc (hay quốc gia), lối sống của giai cấp (hay nhóm xã hội), lối sống của cá nhân” [109, tr.37]. Theo tác giả, trong quá trình xây dựng lối sống ở Việt Nam hiện nay, việc kế thừa và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc là tất yếu.

Nguyễn Ngọc Hà (2010), trong đề tài *Đặc điểm tư duy và lối sống của con người Việt Nam hiện nay và những vấn đề đặt ra trước yêu cầu đổi mới và hội nhập quốc tế* [42], công trình đã đưa ra định nghĩa “Lối sống là tổng hòa các hình thức hoạt động sống và hành vi của con người về lao động sản xuất, về sinh hoạt chính trị, sinh hoạt văn hóa tư tưởng” [42, tr.105]. Theo tác giả hoàn cảnh tự nhiên và phương thức sản xuất trong lịch sử là môi trường hoạt động của con người Việt Nam, từ đó tạo nên lối sống của họ. Trên cơ sở làm rõ đặc điểm, sự biến đổi của tư duy và lối sống mới của con người Việt Nam, tác giả phân tích khá sâu sắc các nhân tố ảnh hưởng đến sự biến đổi này và làm rõ những vấn đề đặt ra. Nghiên cứu đã gợi mở nhiều vấn đề lý luận, giúp nghiên cứu sinh kế thừa và luận giải nhiều vấn đề liên quan đến lối sống sinh viên.

Hoàng Anh (2022) trong cuốn *Xây dựng con người Việt Nam theo di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh* [1]. Nội dung cuốn sách đã khẳng định vị trí và vai trò của con người trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Đối với việc phát huy vai trò của sinh viên đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội (CNXH), tác giả cũng khẳng định, trước hết, sinh viên phải có lý tưởng, cần trân trọng và bảo vệ nền độc lập của Tổ quốc mà các thế hệ người Việt Nam đã gian khổ, hy sinh mới có được. Nội dung cuốn sách là những gợi ý lý luận quan trọng về một số tiêu chuẩn về xây dựng con người Việt Nam nói chung và lối sống sinh viên nói riêng trong giai đoạn hiện nay.

Về lối sống của sinh viên và biểu hiện lối sống của sinh viên:

Tác giả Diane Tillman (2017), công bố cuốn *Living values Activities for Young Adults (Những giá trị cuộc sống cho tuổi trẻ)* [122], đây là công trình nghiên cứu làm tài liệu phục vụ cho giáo dục thanh niên, sinh viên nhất là trong giai đoạn hiện nay. Những bài học về phát triển kỹ năng xã hội, thể hiện cảm xúc cá nhân và kỹ năng giao tiếp của con người được tác giả trình bày thông qua 12 chủ đề: hòa bình, tôn trọng, yêu thương, khoan dung, trung thực, khiêm tốn, hợp tác, hạnh phúc, trách nhiệm, giản dị, tự do, đoàn kết. Xuyên suốt những chủ đề này là những giá trị sống, triết lý sống, đạo lý sống, kỹ năng sống giúp thanh niên, sinh viên có nhận thức đúng đắn hơn về cuộc sống, về con người và về chính bản thân mình.

Nguyễn Thị Thanh Hà (2014), với luận án tiến sĩ *Giá trị đạo đức truyền thống dân tộc với việc xây dựng lối sống mới cho sinh viên Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay* [43], là một công trình khoa học có ý nghĩa lý luận và thực tiễn trong giáo dục đạo đức, lối sống cho sinh viên. Về quan niệm lối sống mới của sinh viên, tác giả cho rằng: “lối sống mới của sinh viên là phương thức hoạt động đặc trưng của sinh viên, thể hiện ở sự lựa chọn các hoạt động đó mang tính dân tộc, hiện đại, nhân văn trong quá trình xây dựng CNXH ở Việt Nam hiện nay bao gồm tất cả các mặt hoạt động của

sinh viên, từ học tập đến sinh hoạt cá nhân, từ quan niệm sống, định hướng giá trị đến hành vi ứng xử hàng ngày, trong quan hệ giữa người với người của sinh viên” [43, tr.32].

Trần Quốc Thành (2015), với bài viết *Lối sống thực dụng của sinh viên hiện nay* [100]. Trên cơ sở làm rõ quan niệm về lối sống thực dụng, tác giả đã chỉ ra một số biểu hiện lối sống thực dụng của sinh viên như: tính toán và coi trọng lợi ích cá nhân trong các mối quan hệ với bạn bè và thầy cô giáo; đề cao lối sống hưởng thụ; trong học tập coi trọng điểm số, gian lận trong thi cử; thờ ơ với những biểu hiện tiêu cực trong nhà trường. Những biểu hiện lối sống thực dụng của sinh viên trong bài viết là căn cứ quan trọng để nghiên cứu sinh kế thừa trong quá trình luận giải về lối sống của sinh viên và biểu hiện lối sống của sinh viên hiện nay.

Nguyễn Thị Tâm (2023), với luận án tiến sĩ *Giáo dục lối sống cho sinh viên các trường đại học ở tỉnh Thanh Hoá hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh* [95], trên cơ sở phân tích quan niệm chung về lối sống, tác giả cho rằng: “Lối sống sinh viên là hoạt động của sinh viên biểu hiện ở sự lựa chọn giá trị sống và cách thể hiện trên các lĩnh vực: nhận thức chính trị, học tập, lao động, đời sống sinh hoạt trong điều kiện kinh tế - xã hội nhất định. Lối sống sinh viên vừa mang những đặc điểm chung của cộng đồng và đặc điểm riêng của từng cá nhân, chịu tác động của môi trường sống và điều kiện kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội” [95, tr.35]. Luận án đã phân tích thực trạng lối sống của sinh viên qua khảo sát thực tế các trường đại học ở tỉnh Thanh Hóa và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục lối sống văn hóa cho sinh viên hiện nay.

Thứ hai, nghiên cứu tiêu biểu về mạng xã hội và tác động của mạng xã hội đến lối sống của sinh viên

Về mạng xã hội: Vào những năm 90 của thế kỷ XX, mạng xã hội bắt đầu hình thành và phát triển. Đến nay, việc sử dụng mạng xã hội đã trở thành một

phần không thể thiếu của cuộc sống của con người ở tất cả các quốc gia trên thế giới. Mạng xã hội đã trở thành một mạng lưới truyền thông toàn cầu, giúp kết nối tất cả chúng ta lại với nhau và đã tác động đến con người ở mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có lối sống. Với sự phát triển mạnh mẽ của mạng xã hội, dẫn đến xu hướng “Thế hệ tiếp theo đang trưởng thành trên mạng xã hội chứ không phải thích nghi với mạng xã hội ở độ tuổi trưởng thành” [37, tr.149]. Trong giai đoạn này, bắt đầu có những nghiên cứu về quan niệm, đặc điểm của mạng xã hội, đồng thời chỉ ra những lợi ích cũng như những nguy cơ từ mạng xã hội. Trong đó, nhiều nghiên cứu đã chỉ rõ mạng xã hội có chủ thể dẫn dắt, chi phối vì những mục đích và lợi ích khác nhau đã ảnh hưởng đến lối sống con người ở những mức độ khác nhau. Có thể kể đến một số công trình tiêu biểu như:

Tác giả Howard Rheingold (1993) với công trình *The Virtual Community: Homesteading on the Electronic Frontier (Cộng đồng ảo: Làm chủ trang trại trên biên giới điện tử)* [133]. Đây là công trình đầu tiên, tiêu biểu, nổi bật khi nói về “cộng đồng ảo”. Trong cộng đồng này, mọi người có thể tranh luận, tìm kiếm thông tin, giao lưu, kết bạn... và khẳng định nó rất sinh động và phức tạp, nó như một cộng đồng có thật, rất phong phú, sinh động. Nội dung cuốn sách đã đưa ra ý tưởng về giao tiếp xã hội trực tuyến, về sự dẫn dắt của các nhà lãnh đạo chính trị độc tài hoặc chủ sở hữu các mạng truyền hình, tập đoàn báo chí và nhà xuất bản.

Tác giả Sophie Tan-Ehrhardt (2013), công bố bài viết *Social networks and Internet usages by the young generations (Mạng xã hội và thói quen sử dụng Internet của thế hệ trẻ)* [131]. Trong nghiên cứu, tác giả nhấn mạnh đến vai trò của mạng xã hội và Internet trong xã hội hiện đại, chỉ ra những thói quen của giới trẻ khi sử dụng mạng xã hội và Internet, so sánh những thói quen này với những hành vi trong đời thực, phân tích quan điểm của thế hệ trẻ về mạng xã hội và Internet. Và đặc biệt, nghiên cứu này đã nhấn mạnh vai trò của mạng xã hội và Internet đối với cuộc sống hiện đại.

Tác giả Ryan Holiday (2017), trong cuốn *Tin tôi đi, tôi đang nói dối đấy* (*Trust me, I'm Lying*) [53]. Nội dung cuốn sách tác giả đã chỉ ra việc mình dẫn dắt truyền thông như thế nào? Với mục đích gì? Và điều đó đã tạo ra những tác động như thế nào? Bên cạnh đó, ông còn phân tích rất rõ về việc mạng xã hội bị dẫn dắt bởi những nhà “độc tài” như thế nào? Đây là cuốn sách có những nhận định và phân tích rõ về những chủ thể của mạng xã hội và sự chi phối của các chủ thể này như thế nào đối với những thông tin trên mạng xã hội. Ông cho rằng, bằng những mảnh khóc của mình, mạng xã hội đang đánh cắp thứ quý giá nhất trên thế giới, đó chính là thời gian.

Tác giả Lương Khắc Hiếu và cộng sự (2019) với bài viết *Mạng xã hội: đặc trưng, tác động và giải pháp về công tác tư tưởng* [48], nội dung bài viết tác giả đã làm rõ ba vấn đề cơ bản: Một là, định dạng và bản chất của mạng xã hội; hai là, đặc trưng và tác động của mạng xã hội; ba là, giải pháp về công tác tư tưởng. Khi đề cập đến chủ thể của mạng xã hội, tác giả khẳng định: “đây không phải là một môi trường thông tin - truyền thông hoàn toàn “vô chủ”, hoặc của “chung nhân loại”, của cộng đồng, mang tính khách quan, vô tư, rộng mở, cung cấp thông tin phục vụ cho mọi người, vì mọi người. Trên thực tế, chủ thể của mạng xã hội chính là vô số không chỉ cá nhân, mà cả tổ chức quốc gia, quốc tế rất cụ thể. Và chúng luôn luôn có những mục đích, mục tiêu, ý đồ, nhiệm vụ nhất định về nhiều mặt (kể cả chính trị) của mình” [48, tr.59].

Về tác động của mạng xã hội đến lối sống của sinh viên:

Tác giả Christy M.K. Cheung và cộng sự (2011), với bài viết *Online social networks: Why do students use facebook* (*Mạng xã hội trực tuyến: Tại sao sinh viên sử dụng facebook*) [129]. Trong nghiên cứu, các tác giả cho rằng: Facebook là trang mạng xã hội trực tuyến phổ biến nhất trong sinh viên, các tác giả đã lý giải rằng, mức độ phổ biến của nó thể hiện ở sự gia tăng số lượng người sử dụng theo cấp số nhân. Ông đưa ra nhiều luận chứng để khẳng

định mạng xã hội có tác động quan trọng đến động lực học tập, qua đó sinh viên có thể xây dựng và duy trì mối quan hệ xã hội với người khác. Nghiên cứu cũng đã chỉ ra những ảnh hưởng của mạng xã hội đối với sinh viên.

Tác giả Nhâm Phong Tuấn và cộng sự (2013), với bài viết *The Impact of Online Social Networking on Student' Study (VNU Unviversity of Economics and Business)* (*Tác động của mạng xã hội trực tuyến đến việc học tập của sinh viên Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội*) [134]. Trong bài viết, các tác giả đã nhấn mạnh sự phát triển của các trang mạng xã hội, đặc biệt là Facebook đang tác động mạnh mẽ đến mọi lĩnh vực của đời sống sinh viên, bài viết đã tiến hành khảo sát 134 phiếu, bằng cách gửi phiếu điều tra qua email và Facebook đến sinh viên *Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội*. Kết quả nghiên cứu đã khẳng định, mạng xã hội đã có tác động tích cực đến kết quả học tập của sinh viên, bên cạnh đó còn giúp họ thích nghi với văn hóa của trường và có được mối quan hệ thân thiết với bạn bè trong trường, qua đó tác giả đã nhấn mạnh vai trò quan trọng trong việc nâng cao kết quả học tập của sinh viên. Từ đó kết quả nghiên cứu, các tác giả đã đưa ra một số đề xuất giúp cho sinh viên sử dụng mạng xã hội như một công cụ học tập hiệu quả. Bài viết với cách tiếp cận những tác động tích cực của mạng xã hội, là tư liệu giúp nghiên cứu sinh kế thừa trong quá trình nghiên cứu tác động tích cực của mạng xã hội đối với lối sống của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng hiện nay.

Tác giả Adrian David Cheok và cộng sự (2017), công bố bài viết *Human Behavior and Social Networks (Hành vi của con người và mạng xã hội)* [130]. Nghiên cứu đã khẳng định sự phát triển của mạng xã hội là một cuộc cách mạng của nhân loại với khả năng giao tiếp vô hạn, làm cho con người có khả năng giao tiếp với bất kỳ ai trên thế giới, vào bất kỳ lúc nào. Bài viết đã phân tích làm rõ một số tác động tích cực và tiêu cực của mạng xã hội đến lối sống như: “tác động của mạng xã hội giúp cho con người phát triển tinh thần và nhận thức; làm thay đổi cách thực hiện nghiên cứu với cơ hội kết nối trực tiếp

với các nhà nghiên cứu thông qua Facebook, các trang Web chuyên dụng khác như Acede mia.com, ResearchGate; Google Scholar, chúng ta có quyền truy cập không giới hạn vào các tài liệu học thuật với sự cộng tác của các nhà nghiên cứu cách xa nhau về mặt địa lý và những người không bao giờ gặp nhau. Mạng xã hội còn làm thay đổi cách thức giao tiếp của con người và các mối quan hệ xã hội, giúp cho các mối quan hệ được mở rộng, thuận lợi trong kinh doanh, đồng thời có thể giúp chúng ta tiếp cận với nhiều loại hình giải trí khác nhau” [130].

Tác giả Peter Townsend (2018), trong cuốn *Mặt trái của công nghệ (The dark side of technology)* [121] đã đề cập rất cụ thể về tác động tích cực và tiêu cực của công nghệ đến tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Cuốn sách cũng bàn nhiều đến vấn đề tác động của mạng xã hội nhất là đối với giới trẻ. Ông cho rằng mạng xã hội đã làm cho giới trẻ mất nhiều thời gian, và việc tiếp cận quá nhiều đến công nghệ sẽ dẫn đến các mối quan hệ ảo, sự sao nhãng trong học tập và bị tác động bởi nhiều thông tin tiêu cực khác. “Những người trẻ tuổi mong manh hơn và ít trải đời hơn những người trưởng thành, bởi thế càng dễ bị rơi vào những sai lầm, lạc lối và chưa được chuẩn bị cho những tác động tiêu cực của thời đại giao tiếp bằng công nghệ điện tử...” [121, tr.380]. Ông cho rằng, việc đăng và bình luận bừa bãi trên mạng xã hội còn gây ra những tổn thương cảm xúc sâu sắc, việc bắt nạt trên mạng xã hội và phát tán tin đồn gây ra sự tổn hại vĩnh viễn đến nạn nhân và rất khó chặn đứng. Việc sử dụng và lạm dụng công nghệ, đặc biệt là mạng xã hội sẽ dẫn đến suy giảm các hoạt động thể chất nhưng nguy hiểm hơn sự thay đổi về hành vi tâm lý, thái độ tinh thần thì khó định lượng và rất nguy hiểm.

Thứ ba, về các yếu tố quy định đến lối sống sinh viên trước tác động của mạng xã hội

Huỳnh Khái Vinh (Chủ biên) (2001), trong công trình *Một số vấn đề về lối sống, đạo đức, chuẩn giá trị xã hội* [125], đã đi vào phân tích những vấn đề lý luận về lối sống, đạo đức, chuẩn giá trị xã hội và đặt trong mối quan hệ

với phát văn hóa, xây dựng con người nhất là trong giai đoạn hiện nay. Bên cạnh đó, công trình cũng đã làm rõ yếu tố chính trị, kinh tế - xã hội là những yếu tố tác động cơ bản làm biến đổi lối sống, đạo đức, chuẩn giá trị của các tầng lớp nhân dân trong thời kỳ công nghiệp hóa hiện đại hóa (CNH, HĐH). Đây là công trình tham khảo có giá trị lý luận giúp nghiên cứu sinh xác định các yếu tố quy định lối sống của sinh viên trước tác động của mạng xã hội.

Đinh Thị Giang (2019), với bài viết *Những nhân tố ảnh hưởng đến lối sống người Việt ở đồng bằng Bắc Bộ hiện nay* [40]. Trên cơ sở làm rõ nội hàm khái niệm lối sống, tác giả đã chỉ ra các nhân tố ảnh hưởng đến lối sống người Việt ở đồng bằng Bắc Bộ hiện nay là: kinh tế thị trường định hướng XHCN; CNH, HĐH và đô thị hóa; toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế; đạo đức truyền thống.

Nguyễn Thị Mỹ Linh (2023), trong bài viết *Các nhân tố tác động đến đời sống văn hóa sinh viên hiện nay* [66], bài viết đã chỉ ra các nhân tố khách quan và chủ quan tác động đến đời sống văn hóa sinh viên là: đặc điểm tâm sinh lý, lứa tuổi; về điều kiện và hoàn cảnh kinh tế cá nhân; xu thế toàn cầu hóa và sự giao thoa văn hóa, du nhập văn hóa từ nước ngoài; tác động của công nghệ truyền thông, mạng xã hội và các nền tảng trực tuyến; tác động từ phía gia đình, nhà trường và xã hội.

1.1.2. Các công trình nghiên cứu tiêu biểu liên quan đến thực trạng lối sống của sinh viên nói chung và sinh viên ở thành phố Đà Nẵng nói riêng trước tác động của mạng xã hội

Thứ nhất, nghiên cứu về thực trạng lối sống của sinh viên

Phạm Hồng Tung (2010), trong đề tài *Thực trạng và xu hướng biến đổi lối sống của thanh niên Việt Nam trong quá trình đổi mới và hội nhập quốc tế* [120], với cách tiếp cận liên ngành, tác giả đã nghiên cứu công phu, đầy đủ về thanh niên và lối sống thanh niên; làm rõ được các khái niệm thanh niên; lối sống và lối sống thanh niên. Đồng thời làm rõ xu hướng biến đổi trong lối

sống của thanh niên Việt Nam hiện nay là “những xu hướng biến đổi theo chiều hướng tích cực, tức là hướng tới việc hình thành lối sống lành mạnh, hiện đại, đậm đà bản sắc dân tộc của thanh niên Việt Nam. Trái với loại xu hướng biến đổi nói trên là những xu hướng biến đổi theo chiều hướng tiêu cực, tức là hướng đến việc hình thành và lây lan lối sống không lành mạnh, không tiếp thu có lựa chọn những tinh hoa văn hóa và phong cách sống lành mạnh, hiện đại của thế giới,... đi ngược lại với lợi ích của cộng đồng, trái với thuần phong mỹ tục, thờ ơ, vô cảm, buông thả bản thân, xa vào các tệ nạn xã hội, tội phạm” [120, tr.243]. Trên cơ sở đó, tác giả cũng đưa ra những đánh giá quan trọng về vai trò và những yếu tố tác động, định hướng đối với quá trình xã hội hóa nhân cách và hình thành lối sống của thanh niên Việt Nam hiện nay.

Tác giả Lưu Minh Văn và cộng sự (2016), trong cuốn *Giá trị trong lối sống của sinh viên Việt Nam hiện nay: Thực trạng và xu hướng (Nghiên cứu tại Hà Nội)* [124]. Từ việc phân tích các vấn đề lý luận về giá trị trong lối sống sinh viên, các tác giả đã tiến hành khảo sát nhận thức về giá trị trong lối sống sinh viên Hà Nội ở các giá trị căn bản; nhóm giá trị về văn hóa đạo đức; nhóm các giá trị về kinh tế; nhóm các giá trị về chính trị. Phân tích làm rõ thực trạng quan niệm của sinh viên về tình bạn - tình yêu; quan hệ cá nhân - cuộc sống gia đình; học tập và công việc; cuộc sống tại cộng đồng; giải trí, tôn giáo và chính trị. Từ những số liệu khảo sát, các tác giả đã đưa ra những nhận định: bộ phận không nhỏ sinh viên đang bị chi phối bởi tâm lý hưởng thụ; tâm lý, xu hướng thực dụng gia tăng; một số bạn trẻ ít coi trọng những giá trị lý tưởng của tình yêu dẫn đến tình trạng sống thử trong sinh viên diễn ra ở mức đáng báo động; hành vi lai căng, mất gốc về văn hóa ở sinh viên hiện nay không thể xem thường; xa rời lý tưởng, giảm sút niềm tin vào con đường và tương lai của đất nước, của chế độ.

Tác giả Lê Xuân Giang (2017), trong đề tài nghiên cứu *Giáo dục đạo đức, lối sống cho sinh viên các Trường Đại học và Cao đẳng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình trong giai đoạn hiện nay* [39]. Trên cơ sở làm rõ một số vấn đề lý luận về đạo đức, lối sống, tầm quan trọng, nội dung giáo dục đạo đức, lối sống cho sinh viên hiện nay. Để làm rõ thực trạng đạo đức, lối sống của sinh viên trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, bằng phương pháp điều tra xã hội học, công trình đã tiến hành khảo sát 1120 phiếu ở 04 trường ở các trường cao đẳng, đại học tỉnh Ninh Bình. Từ kết quả nghiên cứu, tác giả đã chỉ ra mặt tích cực và tiêu cực trong đạo đức, lối sống của sinh viên các trường đại học và cao đẳng ở tỉnh Ninh Bình hiện nay biểu hiện ở một số nội dung sau: về ý thức, động cơ học tập, nghiên cứu khoa học; về lòng yêu nước, tự hào dân tộc, có ý thức trách nhiệm vì cộng đồng của sinh viên; về tình bạn, tình yêu... Trên cơ sở phân tích thực trạng, công trình cũng đã chỉ ra được một hạn chế và nguyên nhân, từ đó đề xuất một số giải pháp cơ bản nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức, lối sống cho sinh viên trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Thứ hai, nghiên cứu về thực trạng lối sống của sinh viên trước tác động của mạng xã hội

Tác giả Mustafa I. M. Eid và cộng sự (2016), với nghiên cứu *Social networking, knowledge sharing, and student learning: The case of university students*” (*Mạng xã hội, chia sẻ kiến thức và học tập của sinh viên: Trường hợp sinh viên đại học*) [132]. Nghiên cứu đã khảo sát 308 sinh viên ở trường đại học ở Ả Rập Saudi nhằm các mục đích: Đo lường mức độ sử dụng các trang mạng xã hội nhằm trò chuyện và thảo luận, tạo nội dung, chia sẻ tệp, tận hưởng và giải trí. Đo lường tác động của mạng xã hội với chia sẻ kiến thức, kết quả học tập của sinh viên. Kết quả nghiên cứu của tác giả đã cho thấy có mối quan hệ tích cực giữa trò chuyện và thảo luận trực tuyến cũng như chia sẻ tệp và chia sẻ kiến thức cũng như sự giải trí và hứng thú học tập của sinh

viên. Nghiên cứu đã có giá trị nhất định trong đối với phân tích thực trạng của đề tài luận án.

Nguyễn Thị Lan Hương và cộng sự (2019), trong cuốn *Mạng xã hội đối với lối sống của thanh, thiếu niên Việt Nam hiện nay* [58] đã phân tích những vấn đề lý luận về lối sống và mạng xã hội, tác giả tiến hành khảo sát 600 phiếu, đối tượng là thanh thiếu niên ở Hà Nội và Lào Cai. Kết quả nghiên cứu đã chỉ ra thực trạng tác động của mạng xã hội đối với lối sống thanh thiếu niên ở cả hai mặt tích cực và tiêu cực thể hiện trước hết ở các khía cạnh bề nổi dễ nhận thấy của lối sống (thói quen sinh hoạt, học tập, lao động, giao tiếp ứng xử...), đồng thời mạng xã hội còn tác động đến chiều sâu của lối sống (quan điểm, tư tưởng, nhân cách, đạo đức). Từ đó, tác giả đề xuất một số giải pháp ứng phó hữu hiệu nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực, phát huy tác động tích cực trong xây dựng lối sống của thanh, thiếu niên hiện nay.

Tác giả Nguyễn Lan Nguyên (2020), *Ảnh hưởng của việc sử dụng mạng xã hội Facebook đến học tập và đời sống của sinh viên hiện nay* [86], trên cơ sở làm rõ một số vấn đề lý luận chung, luận án đã làm rõ thực trạng sử dụng mạng trong sinh viên trên các nội dung: mạng xã hội yêu thích nhất, về mục đích, tần suất, địa điểm, thời gian sử dụng mạng xã hội và mức độ công khai thông tin cá nhân của sinh viên lên mạng xã hội. Từ đó, tác giả đã làm rõ việc sử dụng mạng xã hội và các hoạt động học tập và các hoạt động khác trong đời sống của sinh viên; đưa ra một số khuyến nghị và kết luận.

Trần Hậu Tân (2020), trong cuốn *Xây dựng lối sống tích cực của sinh viên trước tác động của mạng xã hội hiện nay* [99] đã phân tích một số vấn đề lý luận và thực tiễn xây dựng lối sống tích cực của sinh viên trước tác động của mạng xã hội. Tác giả đã đưa ra các quan niệm: mạng xã hội, lối sống tích cực của sinh viên, phân tích một số tác động của mạng xã hội đến lối sống tích cực của sinh viên. Bên cạnh đó, công trình đã phân tích thực trạng xây dựng lối sống tích cực ở các trường đại học ở Việt Nam, đưa ra dự báo tác

động của mạng xã hội và yêu cầu, giải pháp cơ bản nhằm xây dựng lối sống tích cực của sinh viên trước tác động của mạng xã hội hiện nay.

Phạm Đình Khuê (2024), với bài viết *Giáo dục ý thức pháp luật và văn hóa ứng xử trên không gian mạng cho sinh viên* [60]. Nội dung bài viết đã đưa ra những cơ sở lý luận đối với giáo dục ý thức pháp luật và văn hóa ứng xử trên “không gian mạng” cho sinh viên, phân tích làm rõ thực trạng sử dụng mạng xã hội của sinh viên; những vấn đề thường gặp trên “không gian mạng” như: lan truyền tin tức sai lệch, vi phạm bản quyền, bạo lực ngôn từ và xung đột trực tuyến, thiếu kỹ năng phân biệt thông tin thật, giả. Bên cạnh đó, tác giả cũng đã chỉ ra được thực trạng công tác giáo dục pháp luật và văn hóa ứng xử tại các nhà trường, đồng thời làm rõ được tâm lý và thái độ của sinh viên đối với công tác giáo dục pháp luật và văn hóa ứng xử trên “không gian mạng” của các nhà trường. Từ những phân tích trên, bài viết cũng đã đề xuất một số giải pháp nhằm giáo dục ý thức pháp luật và văn hóa ứng xử trên “không gian mạng” cho sinh viên các nhà trường hiện nay.

Thứ ba, nghiên cứu về thực trạng lối sống của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng trước tác động của mạng xã hội

Trần Hữu Luyện và cộng sự (2014), với bài viết *Thực trạng sử dụng mạng xã hội trong sinh viên hiện nay* [69]. Dưới góc nhìn tâm lý học, các tác giả đã nghiên cứu về thực trạng sử dụng mạng xã hội trong sinh viên nước ta ở nước ta hiện nay, đối tượng khảo sát là các trường đại học thuộc 6 thành phố: Hà Nội, Hải Phòng, Vinh, Huế, Đà Nẵng và thành phố Hồ Chí Minh với khách thể nghiên cứu được khảo sát là 2.247 sinh viên. Các khía cạnh bài viết tiến hành nghiên cứu bao gồm: Mức độ sinh viên sử dụng mạng xã hội, các loại mạng xã hội được sinh viên sử dụng, địa điểm, thời gian sinh viên sử dụng mạng xã hội và quan hệ bạn bè trên mạng xã hội của sinh viên.

Bùi Thế Duy (2015), với đề tài *Tác động của công nghệ thông tin - truyền thông đến đạo đức, lối sống của thanh thiếu niên trong giai đoạn hiện*

nay [13]. Để làm rõ tác động của công nghệ thông tin - truyền thông (trong đó có mạng xã hội) đến đạo đức, lối sống của thanh thiếu niên trong giai đoạn hiện nay. Trên cơ sở làm rõ một số vấn đề lý luận, tác giả đã tiến hành khảo sát 1000 phiếu, đối tượng là thanh thiếu niên ở Hà Nội và thành phố Đà Nẵng. Kết quả nghiên cứu của đề tài đã làm rõ thực trạng tác động tích cực và tiêu cực của công nghệ thông tin truyền thông đến đạo đức, lối sống của thanh thiếu niên ở các hoạt động học tập, lao động, hoạt động giao tiếp và hoạt động xã hội.

Trần Hữu Luyến và cộng sự (2015), trong cuốn *Mạng xã hội với sinh viên* [68] đã phân tích toàn diện về các mạng xã hội trên thế giới và ở Việt Nam; từ đó khảo sát thực trạng sử dụng mạng xã hội trong sinh viên về việc sử dụng ngôn ngữ; công khai thông tin cá nhân; mối quan hệ bạn bè; nhu cầu sử dụng mạng xã hội và quá trình tự đánh giá bản thân sinh viên sử dụng mạng xã hội. Khách thể được khảo sát là 4205 sinh viên các trường đại học thuộc các thành phố: Hà Nội, Hải Phòng, Vinh, Huế, Đà Nẵng và thành phố Hồ Chí Minh. Từ đó nghiên cứu đã đưa ra những kết luận quan trọng của nghiên cứu về ảnh hưởng của mạng xã hội đến lối sống sinh viên. Công trình là cơ sở để nghiên cứu sinh kế thừa trong quá trình phân tích thực trạng lối sống của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng hiện nay trước tác động của mạng xã hội.

Tác giả Phan Nam Thái và cộng sự (2023), có bài viết *Các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi sử dụng mạng xã hội của sinh viên Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng* [111]. Trên cơ sở làm rõ khái niệm hành vi sử dụng mạng xã hội, các tác giả đã khảo sát thực trạng 150 sinh viên đang theo học tại trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng và làm rõ được thực trạng tác động của mạng xã hội đến lối sống sinh viên thông các biểu hiện của hành vi sử dụng mạng xã hội là: qua việc cập nhập và chia sẻ thông tin, hình ảnh; thời gian tần suất sử dụng; đồng thời bài viết đã đưa ra hai yếu tố ảnh hưởng đến hành vi này là nhận thức của sinh viên về mạng xã hội; động cơ thúc đẩy hành

vi. Bài viết là nguồn tài liệu quan trọng để nghiên cứu sinh kế thừa, phân tích thực trạng lối sống sinh viên ở thành phố Đà Nẵng hiện nay trước tác động của mạng xã hội.

1.1.3. Các công trình nghiên cứu tiêu biểu liên quan đến giải pháp phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của sinh viên nói chung và sinh viên ở thành phố Đà Nẵng nói riêng trước tác động của mạng xã hội

Thứ nhất, nghiên cứu liên quan đến giải pháp phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của sinh viên trước tác động của mạng xã hội

Tác giả Guy Kawasaki và cộng sự (2018), trong cuốn *Lên mạng cũng là một nghệ thuật: Mẹo nhỏ cho cư dân mạng đầy quyền lực (The art of social media: Power tips for power users* [59]. Cuốn sách là sự đúc kết của tác giả với hơn 100 bí quyết chiến lược giúp cho mọi người xuất hiện trên mạng xã hội với một hình tượng tốt nhất, đồng thời nội dung cuốn sách là sự hướng dẫn của tác giả đối với các cư dân mạng làm sao để sử dụng mạng xã hội một cách tối ưu nhất. Cuốn sách đưa ra là những gợi ý quan trọng về giải pháp nhằm phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của sinh viên trước tác động của mạng xã hội.

Tác giả Brian A. Primack (2023), trong cuốn *You are what you Click (Bạn là những gì bạn Click vào - Click ảo trái nghiệm thật)* [89]. Nội dung cuốn sách đã có những phát hiện mới về những rủi ro hoặc những lợi ích mà mạng xã hội đối với cuộc sống con người. Từ đó, tác giả chỉ ra 10 chủ đề tích cực của mạng xã hội đối với người dùng và những ảnh hưởng tiêu cực của mạng xã hội chủ yếu từ góc nhìn tâm lý. Ông đã đưa ra mô hình tháp dinh dưỡng mạng xã hội thành ba nguyên tắc: hãy chọn lọc, tích cực và sáng tạo. Theo tác giả, chọn lọc không có nghĩa là loại bỏ hoàn toàn, mà bản thân phải chủ động lựa chọn những trải nghiệm của mạng xã hội có giá trị đối với bản thân; tích cực tức là cách chúng ta tận dụng mạng xã hội và

xây dựng phương thức tương tác tích cực để tối đa hóa những giá trị cuộc sống kỹ thuật số; sáng tạo là đỉnh của tháp dinh dưỡng, tức là trong quá trình sử dụng mạng xã hội làm thế nào để điều chỉnh những trải nghiệm trên mạng xã hội phù hợp với tính cách của mình, làm thế nào để khai thác được yếu tố tích cực.

Trần Thị Tùng Lâm (2017), với luận án *Hiệu quả giáo dục văn hóa học đường cho sinh viên các trường đại học ở Hà Nội hiện nay* [63], trên cơ sở phân tích một số vấn đề lý luận và thực trạng hiệu quả giáo dục văn hóa học đường cho sinh viên qua khảo sát một số trường đại học các ngành kỹ thuật ở Hà Nội, tác giả đã đề xuất 03 nhóm giải pháp: 1. Nhóm giải pháp nhận thức; 2. Nhóm giải pháp phát huy vai trò của chủ thể giáo dục văn hóa học đường; 3. Nhóm giải pháp đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức, phương tiện và huy động các nguồn lực cho hoạt động giáo dục văn hóa học đường.

Lê Hải (2017), với công trình *Phương tiện truyền thông xã hội với giới trẻ Việt Nam* [45], trên cơ sở làm rõ những vấn đề lý luận và thực trạng tác động của các phương tiện truyền thông xã hội đối với giới trẻ Việt Nam và mức độ làm chủ trong ứng xử của giới trẻ. Từ đó tác giả đã đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng các phương tiện truyền thông xã hội của giới trẻ: 1. Điều chỉnh môi trường xã hội và chính sách; 2. Điều chỉnh nhận thức, hành vi của giới trẻ; 3. Điều chỉnh, tận dụng và tác động vào các kênh phương tiện truyền thông xã hội.

Tổng Bí thư Tô Lâm (2024), *Phát biểu của Tổng Bí thư Tô Lâm tại Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam lần thứ IX nhiệm kỳ 2024 - 2029* [62], trong bài phát biểu này đã khẳng định lại những đóng góp to lớn của các thế hệ thanh niên Việt Nam trong công cuộc giải phóng dân tộc và thời kỳ đổi mới, đồng thời đã chỉ ra 05 vấn đề còn tồn tại, hạn chế cần sớm khắc phục đối với thanh niên và công tác thanh niên. Từ đó, đã đưa

ra 03 gợi mở đối với công tác thanh niên và những yêu cầu đối với thanh niên trong kỷ nguyên mới: 1. Cần thống nhất nhận thức về vai trò của thanh niên và tầm quan trọng đặc biệt của công tác thanh niên trong giai đoạn cách mạng mới của Đảng, của dân tộc; 2. Đổi mới mạnh mẽ công tác hội, đoàn; xây dựng đội ngũ cán bộ hội, đoàn vững mạnh, xác định rõ trách nhiệm, nhiệm vụ của Hội, các tổ chức thành viên tập thể của Hội, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, phòng chống suy thoái đạo đức, lối sống, tội phạm, tệ nạn xã hội trong thanh niên, học sinh, sinh viên; 3. Yêu cầu đối với thanh niên trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Những gợi mở của Tổng Bí thư Tô Lâm trong bài phát biểu là những định hướng quan trọng đối với công tác giáo dục thanh niên, sinh viên trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Nguyễn Thị Thu Huyền và cộng sự (2025), với bài viết *Xây dựng chuẩn mực văn hóa ứng xử của thanh niên Việt Nam trên không gian mạng hiện nay* [57]. Nội dung bài viết đã làm rõ vai trò và kinh nghiệm của một số quốc gia về xây dựng chuẩn mực văn hóa ứng xử của thanh niên trên không gian mạng. Trên cơ sở làm rõ thực trạng vấn đề này ở Việt Nam hiện nay. Từ đó, bài viết đã đề xuất được một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng xây dựng chuẩn mực văn hóa ứng xử của thanh niên Việt Nam trên không gian mạng trong thời gian tới đó là: (1) Ở cấp trung ương, cần nghiên cứu toàn diện, hệ thống, khoa học về các giá trị văn hóa ứng xử Việt Nam; về bản chất, đặc trưng, xu hướng vận động, biến đổi của không gian mạng và thanh niên Việt Nam hiện nay; (2) Các cơ quan tham gia vào việc xây dựng chuẩn mực văn hóa ứng xử của thanh niên Việt Nam trên không gian mạng cần thể hiện quyết tâm cao...đặc biệt đẩy mạnh hơn nữa việc tuyên truyền, giáo dục hình thức nêu gương hoặc các biện pháp chế tài phù hợp; (3) Các cơ quan tham gia vào việc hoạch định và tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách và pháp luật về xây dựng chuẩn mực văn hóa ứng xử của thanh niên Việt Nam

trên không gian mạng cần phối hợp trong xây dựng bộ tiêu chí ứng xử, xây dựng giải pháp kỹ thuật, đưa nội dung chuẩn mực văn hóa ứng xử vào chương trình giáo dục - đào tạo các cấp.

Thứ hai, nghiên cứu liên quan đến giải pháp phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng trước tác động của mạng xã hội

Nghiên cứu về giải pháp phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng trước tác động của mạng xã hội hiện nay trên thực tế chưa nhiều, song đã có một số bài viết, công trình trực tiếp hoặc gián tiếp đề cập đó là:

Trần Hữu Luyện và cộng sự (2015), trong cuốn *Mạng xã hội với sinh viên* [70]. Trong công trình, các tác giả đã phân tích toàn diện về các vấn đề mạng xã hội; thực trạng sử dụng mạng xã hội trong sinh viên; các vấn đề mối quan hệ bạn bè, nhu cầu, thái độ sử dụng mạng xã hội của sinh viên; vấn đề bảo mật thông tin cá nhân; tự đánh giá bản thân của sinh viên sử dụng mạng xã hội. Đối tượng nghiên cứu là sinh viên các trường đại học thuộc các thành phố: Hà Nội, Hải Phòng, Vinh, Huế, Đà Nẵng và thành phố Hồ Chí Minh, với số phiếu khảo sát là 4205 phiếu. Từ đó, công trình đã đưa ra cơ sở pháp lý về quản lý mạng xã hội ở Việt Nam hiện nay, từ đó phân tích, luận giải một số kinh nghiệm quản lý tác động của mạng xã hội trên thế giới: 1. Đối với chương trình giáo dục an toàn điện tử ở trường học; 2. Đối với nhà quản lý mạng; 3. Đối với cha mẹ; 4. Đối với các bạn trẻ sử dụng mạng xã hội.

Nguyễn Nhất Hùng (2021), *Thực trạng và giải pháp quản lý sinh viên ngoại trú trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng* [56]. Trên cơ sở phân tích thực trạng sinh viên ngoại trú và công tác quản lý sinh viên ngoại trú của Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng, tác giả đã đề xuất 05 giải pháp. 1. Xây dựng những quy định cụ thể về sinh viên ngoại trú; 2. Hình

thành bộ phận chuyên trách quản lý sinh viên ngoại trú và hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa các lực lượng trong quản lý sinh viên ngoại trú.; 3. Lập kế hoạch quản lý sinh viên ngoại trú; 4. Tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch quản lý sinh viên ngoại trú; 5. Tăng cường giám sát, kiểm tra, đánh giá công tác quản lý sinh viên ngoại trú. Đây là những giải pháp mang tính khả thi cao trong vấn đề quản lý sinh viên ngoại trú ở thành phố Đà Nẵng hiện nay.

Bài viết *Phát triển văn hóa để xây dựng con người Đà Nẵng phát triển toàn diện trong thời kỳ mới* của Thành ủy Đà Nẵng trong hội thảo quốc gia *Hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ mới* (2022) [101], trên cơ sở phân tích một số vấn đề lý luận và thực tiễn về quá trình hình thành và phát triển của lối sống con người Đà Nẵng, nội dung bài viết đã đưa ra một số giải pháp mang tính định hướng nhằm xây dựng văn hóa, con người Đà Nẵng văn minh, thân thiện, có bản sắc riêng; 1. Đẩy mạnh công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối với lĩnh vực văn hóa - xã hội và phát triển con người; 2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa - con người trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế và sự bùng nổ công nghệ thông tin và truyền thông; 3. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao nhận thức về vai trò thúc đẩy sự phát triển văn hóa, con người; 4. Đảm bảo nguồn nhân lực cho nhiệm vụ phát triển văn hóa - con người; 5. Tăng cường nguồn lực cho lĩnh vực văn hóa - con người; 6. Xây dựng chuẩn mực văn hóa con người Đà Nẵng phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội giai đoạn mới.

1.2. GIÁ TRỊ CỦA CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ TỔNG QUAN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬN ÁN CẦN TIẾP TỤC NGHIÊN CỨU

1.2.1. Giá trị của các công trình đã tổng quan

Các công trình nghiên cứu, luận án, bài viết nêu trên đã tập trung nghiên cứu các vấn đề liên quan lối sống; lối sống sinh viên; mạng xã hội; tác động của mạng xã hội đến lối sống và lối sống sinh viên ở những cách tiếp cận

khác nhau, phương pháp khác nhau. Qua việc tổng quan các công trình nghiên cứu cho thấy, trước đây và cả giai đoạn hiện nay, vấn đề lối sống nói chung, lối sống sinh viên nói riêng, đặc biệt vấn đề lối sống của sinh viên hiện nay trước tác động của mạng xã hội đang là chủ đề thu hút rất nhiều nhà khoa học quan tâm, nghiên cứu. Từ những công trình đã tổng quan có thể rút ra một số giá trị cơ bản sau:

Về mặt lý luận: Các công trình khoa học đã nghiên cứu và đưa ra khái niệm lối sống, lối sống của sinh viên; mạng xã hội. Trong đó, có một số công trình đã khẳng định: lối sống của sinh viên là toàn bộ những phương thức sống của người sinh viên được biểu hiện thông qua các hoạt động chủ đạo của người sinh viên, đó là: lao động, học tập, chính trị - xã hội, giải trí, văn hóa ứng xử; một số công trình khoa học và bài viết đã khẳng định vị trí, vai trò lối sống đối với việc hình thành nhân cách và khẳng định tác động của mạng xã hội có ảnh hưởng và tác động đến lối sống trong các hoạt động lao động, chính trị - xã hội, văn hóa ứng xử; một số công trình, bài viết đã làm rõ sự phát triển của khoa học công nghệ, Internet và mạng xã hội đã làm thay đổi cách ứng xử và giao tiếp truyền thống, đặc biệt là trong mối quan hệ với thầy cô, bạn bè. Bên cạnh đó, một số công trình đã phân tích và chỉ ra sự cần thiết phải xây dựng lối sống của sinh viên trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Những kết quả nghiên cứu này là cơ sở lý luận, là tiền đề để tác giả luận án tiếp tục phân tích làm rõ các khái niệm và biểu hiện lối sống sinh viên của thành phố Đà Nẵng trước tác động của mạng xã hội. Phân tích các yếu tố quy định lối sống của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng trước tác động của mạng xã hội.

Về mặt thực trạng và một số vấn đề đặt ra: một số công trình đã khảo sát, đánh giá và đi đến khẳng định mức độ sử dụng mạng xã hội ngày càng phổ biến trong giới trẻ, đồng thời đã làm rõ được những tác động của mạng xã hội đến đời sống xã hội, mà đặc biệt là đến thanh niên, sinh viên ở cả hai xu

hướng tích cực và tiêu cực. Các tác động tích cực của mạng xã hội được chỉ ra trong các công trình là: làm cho việc tiếp cận nguồn tài liệu phong phú, học tập mọi lúc, mọi nơi; được giao lưu, kết nối với nhiều bạn bè trên thế giới không phân biệt không gian và thời gian; được tiếp cận nguồn giải trí phong phú. Bên cạnh đó, các công trình cũng đã luận giải về những hệ lụy và tác động tiêu cực đối với lối sống sinh viên là dễ bị “nghiện” và phụ thuộc vào mạng xã hội; làm sao những việc học tập; dễ lộ thông tin cá nhân bị kẻ xấu lợi dụng; dễ bị ảnh hưởng bởi lối sống “ngoại lai”; dẫn đến suy giảm các hoạt động thể chất; thay đổi hành vi, thái độ tinh thần theo hướng tiêu cực... Tuy nhiên, những công trình, bài viết đã tổng quan chủ yếu nghiên cứu và phân tích dưới góc độ tâm lý học, xã hội học, liên ngành. Dưới góc độ chính trị - xã hội chưa có công trình nào luận chứng một cách toàn diện, hệ thống về thực trạng lối sống của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng hiện nay trước tác động của mạng xã hội.

Về phương hướng và giải pháp: Một số công trình nghiên cứu đã bàn đến những phương hướng và đưa ra các giải pháp phù hợp xây dựng lối sống của sinh viên hiện nay trước tác động của mạng xã hội. Chẳng hạn như: Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể giáo dục; Về hoàn thiện cơ chế, chính sách, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về truyền thông nói chung và mạng xã hội nói riêng; Về nâng cao nhận thức, giáo dục kỹ năng sống cho sinh viên; Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục; Tăng cường các nguồn lực cho hoạt động quản lý mạng xã hội; Về phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội; Phát huy vai trò của cộng đồng người dùng mạng xã hội trong việc phát hiện, báo cáo, phản biện các thông tin lệch chuẩn, hành vi sai trái trên mạng xã hội.... Tuy nhiên, những giải pháp để phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng hiện nay trước tác động của mạng xã hội vẫn còn là một “khoảng trống”, cần tiếp tục được đi sâu nghiên cứu và làm rõ.

Về cách tiếp cận: Hầu hết các công trình nghiên cứu đều tiếp cận tác động của mạng xã hội hiện nay trên các mặt của đời sống nói chung, của sinh viên nói riêng ở các góc độ: tiếp cận liên ngành, hoặc kết hợp giữa các ngành khoa học: xã hội học, kinh tế học, nhân học, tâm lý học, văn hóa học, triết học,...ít có công trình nghiên cứu tác động của mạng xã hội lối sống của sinh viên hiện nay dưới góc độ chính trị - xã hội. Bên cạnh đó, chưa có công trình nào nghiên cứu trực tiếp, hệ thống về lối sống của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng hiện nay trước tác động của mạng xã hội. Đây là “khoảng trống” cần nghiên cứu nhằm góp phần làm rõ và bổ sung thêm những vấn đề lý luận và thực tiễn về lối sống của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng hiện nay trước tác động của mạng xã hội.

1.2.2. Những vấn đề luận án tiếp tục nghiên cứu

Nhìn chung, các công trình nghiên cứu trên đã có nhiều đóng góp trong việc làm sáng tỏ những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến lối sống; lối sống sinh viên và biểu hiện lối sống của sinh viên; mạng xã hội và tác động của mạng xã hội đến đời sống xã hội nói chung và đến lối sống thanh niên, sinh viên nói riêng. Đặc biệt, trong những năm gần đây, trên thế giới và ở Việt Nam, sự phát triển mạnh mẽ của Internet, mạng xã hội đã tác động lớn đến giới trẻ, vấn đề này đã trở thành chủ đề nhận được sự quan tâm rất lớn của các nhà khoa học. Các nghiên cứu tập trung ở nhiều góc nhìn: tích cực, tiêu cực, trung tính; hoặc dưới các khía cạnh thực trạng, hệ lụy, cảnh báo,... một số công trình đã đưa ra các giải pháp nhằm xây dựng lối sống sinh viên trước tác động của mạng xã hội. Tuy nhiên, trong xu hướng nghiên cứu đa dạng và phong phú đó, lối sống sinh viên trước tác động của mạng xã hội chưa trở thành chủ đề được nghiên cứu và phân tích chuyên sâu dưới góc độ chính trị - xã hội. Trên cơ sở kế thừa giá trị những công trình đã tổng quan, trong phạm vi của luận án, nghiên cứu sinh mong muốn góp phần làm rõ

một số vấn đề chủ yếu về lối sống của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng hiện nay trước tác động của mạng xã hội, cụ thể:

Một là, về mặt lý luận, làm rõ quan niệm, biểu hiện lối sống của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng trước tác động của mạng xã hội. Ở đây, nghiên cứu sinh tập trung xây dựng các khái niệm lối sống, lối sống của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng; làm rõ quan niệm, đặc điểm và tác động của mạng xã hội đến lối lối sống sinh viên; từ đó làm rõ những biểu hiện lối sống của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng trước tác động của mạng xã hội trên các hoạt động cơ bản: học tập, NCKH, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp; thực tiễn hoạt động chính trị - xã hội; hoạt động văn hóa tinh thần; quan hệ giao tiếp, ứng xử hàng ngày và các quan hệ xã hội cụ thể. Đồng thời, phân tích các yếu tố quy định lối sống của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng trước tác động của mạng xã hội.

Hai là, phân tích thực trạng lối sống tích cực và tiêu cực của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng hiện nay trước tác động của mạng xã hội ở các nội dung:

- Làm rõ thực trạng lối sống tích cực và tiêu cực của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng trước tác động của mạng xã hội biểu hiện trong hoạt động học tập, NCKH, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp.

- Làm rõ thực trạng lối sống tích cực và tiêu cực của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng trước tác động của mạng xã hội biểu hiện trong thực tiễn hoạt động chính trị - xã hội.

- Làm rõ thực trạng lối sống tích cực và tiêu cực của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng trước tác động của mạng xã hội biểu hiện trong hoạt động văn hóa tinh thần.

- Làm rõ thực trạng lối sống tích cực và tiêu cực của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng trước tác động của mạng xã hội biểu hiện trong hoạt động giao tiếp ứng xử và các quan hệ xã hội cụ thể.

Ba là, phân tích nguyên nhân thực trạng lối sống tích cực và tiêu cực của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng hiện nay trước tác động của mạng xã hội,

ngiên cứu sinh chỉ ra nguyên nhân và ba vấn đề đặt ra cần giải quyết đó là: (1) Vấn đề đặt ra đối với nhận thức và phát huy lối sống tích cực từ chính bản thân sinh viên trước tác động của mạng xã hội; (2) Vấn đề đặt ra đối với công tác giáo dục, tuyên truyền của các chủ thể: nhà trường, gia đình, xã hội; (3) Nhiều bất cập, hạn chế trong đời sống cùng với những tác động tiêu cực của mạng xã hội đang đặt ra thách thức mới đối với quá trình rèn luyện lối sống tích cực của sinh viên. Đây chính là căn cứ để nghiên cứu sinh đề xuất những giải pháp nhằm phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng trước tác động của mạng xã hội.

Bốn là, luận án đề xuất phương hướng và giải pháp cơ bản nhằm phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng trước tác động của mạng xã hội đến năm 2030. Các giải pháp đề xuất đảm bảo phù hợp với thực tiễn kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, đặc điểm lối sống sinh viên ở thành phố Đà Nẵng, từ đó góp phần phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng hiện nay trước tác động của mạng xã hội.

Tiểu kết chương 1

Qua việc tổng quan các công trình, bài viết tiêu biểu của các tác giả trong nước và nước ngoài liên quan đến nội dung luận án. Nhiều công trình đã đưa ra khái niệm lối sống; lối sống sinh viên; mạng xã hội; tác động của mạng xã hội đến lối sống sinh viên ở những khía cạnh và cách tiếp cận khác nhau.

Nhiều công trình đã tiến hành khảo sát để phân tích về mức độ tác động của mạng xã hội đến lối sống sinh viên như: hỗ trợ và tạo ra nhiều cơ hội cho học tập, rèn luyện, giao tiếp xã hội, thể hiện bản sắc cá nhân,... nhiều công trình cũng đã khẳng định, tác động tiêu cực của mạng xã hội sẽ dẫn đến nguy cơ lệ thuộc, gây “nghiện”, lộ lọt thông tin cá nhân; suy giảm sức khỏe thể chất, tinh thần và giảm hiệu quả công việc, học tập. Cùng với đó, các công trình cũng đã bàn đến các giải pháp liên quan đến phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của sinh viên trước tác động của mạng xã hội.

Kết quả nghiên cứu của các công trình đã tổng quan là những đóng góp quý báu, có giá trị khoa học cả về mặt lý luận và thực tiễn, giúp nghiên cứu sinh tham khảo, kế thừa trong quá trình nghiên cứu và triển khai các nội dung của luận án. Trên cơ sở tổng quan các công trình nêu trên, tác giả xác định khoảng trống cần tiếp tục nghiên cứu trong đề tài luận án là: làm rõ quan niệm, biểu hiện lối sống của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng trước tác động của mạng xã hội; những yếu tố quy định lối sống của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng trước tác động của mạng xã hội; nghiên cứu đánh giá thực trạng lối sống của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng hiện nay trước tác động của mạng xã hội; nghiên cứu đề xuất phương hướng, giải pháp phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của sinh viên trước tác động của mạng xã hội.

Chương 2

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ LỐI SỐNG CỦA SINH VIÊN Ở THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG TRƯỚC TÁC ĐỘNG CỦA MẠNG XÃ HỘI

2.1. QUAN NIỆM, BIỂU HIỆN LỐI SỐNG CỦA SINH VIÊN Ở THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG TRƯỚC TÁC ĐỘNG CỦA MẠNG XÃ HỘI

2.1.1. Quan niệm về lối sống và lối sống của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng

2.1.1.1. Quan niệm về lối sống

Lối sống là một phạm trù rộng lớn, là đối tượng nghiên cứu của nhiều ngành khoa học khác nhau như: Triết học, xã hội học, văn hóa học, tâm lý học, chính trị học, giáo dục học... Với các tiếp cận khác nhau, các nhà nghiên cứu đã đưa ra các quan niệm khác nhau về lối sống.

Trong lịch sử, các nhà kinh điển chủ nghĩa Mác - Lênin đã nghiên cứu lối sống bắt đầu từ việc tiếp cận hoạt động sản xuất vật chất. Các ông cho rằng: sản xuất là yếu tố cơ bản, quyết định sự tồn tại của con người và xã hội loài người, lối sống chính là phương thức, là dạng hoạt động của con người, lối sống chịu sự quy định của phương thức sản xuất, điều kiện sống và những quan hệ xã hội của con người. Vì vậy, nghiên cứu lối sống trước hết cần tiếp cận nó trong mối quan hệ với một phương thức sản xuất và những điều kiện khách quan của một hình thái kinh tế - xã hội. Theo C.Mác và Ph.Ăngghen, con người muốn tồn tại và phát triển phải sản xuất ra đời sống vật chất và tinh thần của mình, bởi hành vi đầu tiên của sự mọi tồn tại, trước hết con người phải có khả năng sống, sau đó mới có thể “làm ra lịch sử”. Trong tác phẩm *Hệ tư tưởng Đức*, C.Mác và Ph.Ăngghen viết:

“Không nên nghiên cứu phương thức sản xuất ấy đơn thuần theo khía cạnh nó là sự tái sản xuất ra sự tồn tại thể xác của các cá nhân. Mà hơn thế, nó là một phương thức hoạt động nhất định của những cá nhân ấy, một hình thức nhất định của hoạt động sống của họ, một phương thức

sinh sống nhất định của họ. Hoạt động sống của họ như thế nào thì họ là như thế ấy. Do đó họ là như thế nào, điều đó ăn khớp với sản xuất của họ, với cái mà họ sản xuất ra cũng như với cách họ sản xuất. Do đó, những cá nhân là như thế nào, điều đó phụ thuộc vào những điều kiện vật chất của sự sản xuất của họ” [71, tr.30].

Như vậy, theo quan điểm của C.Mác và Ph.Ăngghen, lối sống chính là phương thức sống, là dạng hoạt động sống của con người, có thể hiểu mỗi phương thức sản xuất tạo ra một cách sinh hoạt, cách sống tương ứng. Lối sống một mặt được xác định bởi các quan hệ vật chất, mặt khác được xác định bởi tính chất của quan hệ sản xuất, bởi chế độ kinh tế của xã hội. Do đó, không có lối sống cho mọi thời đại, ở những hình thái kinh tế - xã hội khác nhau, sẽ có lối sống khác nhau, đặc biệt là trong xã hội có giai cấp và phân chia giai cấp.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh thường đề cập đến lối sống theo nhiều cách: tư cách, phương thức ứng xử, lễ lối, tác phong. Người cũng chính là biểu tượng, là một hình ảnh sáng ngời, một tấm gương tiêu biểu về lối sống mới thể hiện ở sự kết tinh những gì tốt đẹp nhất của lối sống truyền thống của dân tộc ta và tính văn minh, tiên bộ, hiện đại của văn hóa nhân loại. Đối với Thanh niên, trong tác phẩm *Đời sống mới* (1947), Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “tương lai của thanh niên tức là tương lai của nước nhà” [78, tr.120], vì vậy, Người cho rằng cần phải quan tâm xây dựng đời sống mới, lối sống mới cho thanh niên, nhất là phải phải sửa đổi “cách ăn, cách mặc, cách ở, cách đi lại, cách làm việc” [78, tr.113]. Trong phong cách sống phải khiêm tốn, chừng mực, giản dị, ngăn nắp, vệ sinh, yêu lao động, biết quý trọng thời gian, tránh lãng phí, ít lòng ham muốn về vật chất, về chức - quyền - danh - lợi. Lối sống đó được thể hiện cụ thể:

Trong mối quan hệ giữa người với người, Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu xây dựng lối sống của thanh niên phải đề cao tình yêu thương con người, yêu

thương đồng loại, có tinh thần đoàn kết, khiêm tốn, giản dị, sống có tình, có nghĩa, biết ơn thế hệ đi trước. Trong công việc, Người yêu cầu: "...phải siêng năng, có ngăn nắp, có tinh thần phụ trách, đã làm việc gì, thì làm cho kỳ được, làm đến nơi đến chốn. Chớ làm dối" [78, tr.117], làm việc phải đúng giờ, không đi muộn về sớm, việc ngày nào nên làm dứt điểm, phải tận tâm, trách nhiệm, tránh lười biếng, cần tận dụng triệt để thời gian rảnh. Người luôn nhắc nhở rằng: "Đem lòng chí công vô tư mà đối xử với người, với việc" [78, tr.217], trong công việc, trong cuộc sống: "có khó nhọc thì mình nên đi trước, khi hưởng thụ thì mình nên đi sau"; làm việc gì mình cũng nghĩ đến lợi ích chung trước và lợi ích riêng sau" [80, tr.400].

Trong học tập, Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu thanh niên một lối sống luôn đề cao việc học tập, rèn luyện. Người cho rằng, kho tàng tri thức của nhân loại là vô cùng phong phú, thanh niên "...còn biết bao nhiêu điều cần học. Việc thế giới rất nhiều, học không bao giờ hết. Người có học mới tiến bộ. Càng học càng tiến bộ" [78, tr.117]. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, thanh niên - sinh viên cần được giáo dục để tránh được những thói hư, tật xấu và hình thành lý tưởng, lối sống, nhân cách tiến bộ, lành mạnh; trong công tác giáo dục thanh niên - sinh viên phải đặt trong mối liên hệ chặt chẽ với các phong trào xã hội; đó là trách nhiệm của chính phủ, của nhà trường, của đoàn thể, của gia đình và của chính bản thân sinh viên; và trong quá trình đó, thanh niên - sinh viên cần phải nỗ lực phấn đấu, tu dưỡng..., trong đó Người nhấn mạnh vai trò của nhà trường trong chế độ mới: "...cốt nhất là phải dạy cho học trò biết yêu nước, thương nòi. Phải dạy cho họ có ý chí tự lập, tự cường, quyết không chịu thua kém ai, quyết không chịu làm nô lệ" [78, tr.120].

Ở Việt Nam, vấn đề lối sống đã được đề cập trong nhiều nghị quyết của Đảng ta. Nghiên cứu các văn kiện đại hội đã cho thấy, tùy theo nhiệm vụ và tình hình của đất nước trong từng giai đoạn lịch sử khác nhau, Đảng Cộng sản Việt Nam đã có cách tiếp cận và diễn đạt khác nhau về lối sống.

Năm 1976, trong văn kiện Đại hội IV, Đảng ta sử dụng khái niệm “lối sống mới”, “lối sống mới đã trở thành phổ biến, người với người sống có tình có nghĩa, đoàn kết, thương yêu nhau” [15, tr.477], với nhiệm vụ xây dựng CNXH trong thời kỳ sau giải phóng, Đảng còn nhấn mạnh: “Phải khẳng định mạnh mẽ chế độ mới, lối sống mới và đạo đức mới, phát huy những truyền thống dân tộc tốt đẹp và những truyền thống cách mạng của nhân dân ta” [15, tr.569]. Thời kỳ đổi mới, khái niệm “lối sống có văn hóa” lần đầu tiên được Đảng ta sử dụng trong văn kiện Đại hội VI (1986) để chỉ rõ những yêu cầu cơ bản trong chiến lược xây dựng con người mới ở nước ta thời kỳ đổi mới. Những quan niệm lối sống trên thực chất là lối sống có chuẩn mực đạo đức, có lý tưởng cao đẹp, phải phù hợp với chuẩn mực xã hội mới, phù hợp với truyền thống, bản sắc dân tộc và yêu cầu thời đại nhằm thực hiện mục tiêu phát triển con người toàn diện, có nhân cách phong phú. Đó là những con người vừa có “đức” vừa có “tài”, vừa “hồng” vừa “chuyên”. Những chuẩn mực về lối sống của con người Việt Nam được tiếp tục đề cập, bổ sung trong các văn kiện Đại hội IX (2001) đến Đại hội XIII (2021) của Đảng. Trong giai đoạn hiện nay, những chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ mới mà Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã chỉ ra là: “yêu nước, đoàn kết, tự cường, nghĩa tình, trung thực, trách nhiệm, kỷ cương, sáng tạo” [115, tr.170]. Như vậy, quan điểm lối sống có văn hóa được Đảng ta sử dụng để khẳng định những yêu cầu có tính định hướng trong xây dựng con người thời kỳ mới, trong đó nhấn mạnh các mặt nhận thức, hành vi, thái độ trong các hoạt động sống theo một hệ thống các chuẩn mực, giá trị của xã hội và thời đại.

Nghiên cứu về lối sống, các nhà nghiên cứu Liên Xô trước đây đã khẳng định: “Lối sống là một tổng thể, một hệ thống những đặc điểm chủ yếu nói lên hoạt động của các dân tộc, giai cấp, các nhóm xã hội, các cá nhân trong những điều kiện của một hình thái kinh tế - xã hội nhất định” [98, tr.45].

Trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về lối sống, ở Việt Nam, nhiều nhà nghiên cứu đã đưa ra các quan niệm khác nhau về lối sống. Tác giả Võ Văn Thắng cho rằng: “Nói đến lối sống là nói đến tổng hòa các hoạt động sống ổn định của con người gắn liền với dân tộc, giai cấp, nhóm xã hội và các cá nhân trong cộng đồng. Vì vậy, có thể phân loại lối sống theo ba cấp độ: lối sống của dân tộc (hay quốc gia), lối sống của giai cấp (hay nhóm xã hội), lối sống của cá nhân” [109, tr.37]. Ở một nghiên cứu khác, tác giả Lê Như Hoa quan niệm: “Lối sống là tổng thể các quan hệ xã hội của con người với những hình thức và đặc trưng tiêu biểu cho mỗi dân tộc, quốc gia, vùng địa lý, nhóm xã hội trong những điều kiện lịch sử, kinh tế, xã hội và văn hóa cụ thể” [50, tr.10]. Tác giả Thanh Lê khẳng định: “Lối sống là một hệ thống những nét căn bản nói lên hoạt động của các dân tộc, giai cấp, các tập đoàn xã hội, các cá nhân trong những điều kiện của một hình thái kinh tế - xã hội nhất định” [65, tr.24]. Theo tác giả Nguyễn Ngọc Hà: “Lối sống là tổng hòa các hình thức hoạt động sống và hành vi của con người về lao động sản xuất, về sinh hoạt chính trị, sinh hoạt văn hóa tư tưởng” [42, tr.105].

Từ những quan niệm trên, có thể nhận thấy, các nhà nghiên cứu đều có những điểm tương đồng khi nghiên cứu về lối sống, xem lối sống là dạng hoạt động của con người chịu sự chi phối của điều kiện kinh tế - xã hội trong từng giai đoạn lịch sử nhất định, được biểu hiện trên các lĩnh vực hoạt động cơ bản của con người. Tuy nhiên, lối sống không phải ngay từ khi con người sinh ra đã có sẵn; lối sống cũng không phải là sự tái tạo thụ động những tác động của những điều kiện sinh sống và hoạt động sống của con người, mà lối sống phản ánh những hoạt động sống của chủ thể một cách có chọn lọc và sáng tạo, có thể nói, “lối sống là khúc xạ hình thái kinh tế xã hội trong nhận thức, tình cảm, thái độ và động cơ hoạt động xã hội, tổ chức đời sống và sinh hoạt cá

nhân của con người” [125, tr.28]. Tùy thuộc vào năng lực nhận thức, vào sự rèn luyện phẩm chất, vào trí tuệ, nghị lực của mỗi cá nhân trong quá trình chọn lọc và sáng tạo hoàn cảnh sống; trong quá trình rèn luyện, khi những yêu cầu, chuẩn mực xã hội được các cá nhân tự giác thực hiện như một nhu cầu tự thân, chứng tỏ cá nhân đã chuyển hóa được yêu cầu của xã hội thành yêu cầu nội tại của cá nhân thì sẽ thôi thúc họ hành động theo những giá trị chuẩn mực xã hội, hướng tới lối sống tích cực và ngược lại. Có thể khái quát một số đặc điểm cơ bản của lối sống:

- Lối sống là tổng hòa những hoạt động sống của con người, những hoạt động này tương đối ổn định và có sự thống nhất với các điều kiện của một hình thái kinh tế - xã hội nhất định.

- Lối sống biểu hiện thông qua hoạt động sống của con người, lối sống là cách thức mà con người tiến hành những hoạt động sống, tuy nhiên chỉ những hoạt động sống nào được lặp đi, lặp lại nhiều lần trong đời sống cá nhân hoặc trong đa số cá thể trong một cộng đồng thì mới được xem là lối sống.

- Lối sống thể hiện đặc trưng riêng của từng cộng đồng (dân tộc, giai cấp, nhóm xã hội, cá nhân) trong những điều kiện lịch sử nhất định, trong đó phương thức sản xuất và điều kiện sống của con người là những yếu tố quyết định lối sống của họ. Xã hội có giai cấp, lối sống cũng mang tính giai cấp.

- Lối sống là sự thống nhất biện chứng giữa mặt khách quan và mặt chủ quan. Mặt khách quan thể hiện: lối sống chịu sự quy định của phương thức sản xuất và điều kiện sống (môi trường tự nhiên, kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội); mặt chủ quan thể hiện ở ý thức của con người trong lựa chọn lối sống, bởi con người là chủ thể hành động, họ nhận thức, lựa chọn, đánh giá, tiếp nhận tác động từ bên ngoài và chuyển hóa thành phẩm chất bên trong biểu hiện qua mặt thực tiễn của lối sống.

Từ những phân tích trên, dưới góc độ chính trị - xã hội, có thể quan niệm: *Lối sống là tổng hòa các phương thức sống cơ bản, ổn định của các chủ thể (dân tộc, giai cấp, tầng lớp, nhóm xã hội) và các cá nhân, được hình thành gắn liền với một phương thức sản xuất nhất định, biểu hiện ở mục tiêu, lý tưởng, thái độ sống, tinh thần, trách nhiệm giải quyết các mối quan hệ trên tất cả các lĩnh vực, hoạt động sống cơ bản của con người trong những điều kiện của một hình thái kinh tế - xã hội nhất định.*

Lối sống là tổng hòa các mối quan hệ xã hội của con người, các mối quan hệ này không tồn tại độc lập mà có mối quan hệ tương tác tạo nên phương thức sống, hoạt động sống của con người. Lối sống là phương thức, cách thức con người tiến hành các hoạt động sống; tuy nhiên, lối sống không phải là sự cộng lại giản đơn của tất cả các hoạt động, mà chỉ những hoạt động sống tiêu biểu, ổn định của con người mới tạo thành lối sống của họ. Các hoạt động sống của con người được biểu hiện thông qua các mặt như: hoạt động sản xuất vật chất, hoạt động chính trị - xã hội, hoạt động văn hóa tinh thần, hoạt động giao tiếp ứng xử...

Lối sống được quy định bởi một phương thức sản xuất nhất định, tuy nhiên lối sống không phải là sản phẩm thụ động trong mối quan hệ với phương thức sản xuất, mà có tính độc lập tương đối so với phương thức sản xuất. Lối sống có thể tạo ra sự ảnh hưởng tích cực hoặc tiêu cực đến tồn tại xã hội đang tác động đến nó. Lối sống tích cực của con người sẽ có ảnh hưởng tốt để sự phát triển của xã hội và ngược lại lối sống tiêu cực tạo ra những cản trở đối với sự phát triển của xã hội. Lối sống tích cực hay tiêu cực chỉ có thể xác định dựa vào sự tham chiếu với chuẩn giá trị xã hội trong từng giai đoạn lịch sử cụ thể. Nếu lối sống nói chung chịu sự quy định bởi một phương thức sản xuất nhất định thì lối sống tích cực chịu sự quy định bởi năng lực của mỗi chủ thể trong việc nhận thức và thực hành các hoạt động sống theo chuẩn giá trị xã hội.

Lối sống mang tính lịch sử - cụ thể, mỗi hình thái kinh tế - xã hội khác nhau, chuẩn giá trị xã hội cũng sẽ khác nhau, lối sống sẽ khác nhau. Do đó, khi phân loại, đánh giá lối sống tích cực hay tiêu cực cần phải căn cứ vào điều kiện lịch sử cụ thể trong một phương thức sản xuất nhất định, trong những điều kiện của một hình thái kinh tế - xã hội nhất định. Bởi một lối sống được coi là tích cực trong giai đoạn lịch sử này nhưng có thể là tiêu cực trong giai đoạn lịch sử khác. Lối sống tích cực hay không tích cực chỉ có thể xác định dựa trên sự tham chiếu với chuẩn giá trị xã hội trong từng giai đoạn lịch sử, ở đó mỗi chủ thể nhận thức và thực hành các hoạt động sống hướng tới chuẩn giá trị xã hội được xem là lối sống tích cực. Ngược lại, lối sống tiêu cực được xác định khi chủ thể không nhận thức đúng chuẩn giá trị xã hội mà xã hội thừa nhận và yêu cầu, không hướng các hoạt động sống của mình hướng tới chuẩn giá trị đó. Thực chất, đó là lối sống đi ngược lại với chuẩn giá trị xã hội, phản nhân văn, phản tiến bộ mà biểu hiện cụ thể của nó là sự lệch lạc về lý tưởng, hoài bão; vô kỷ luật đề cao chủ nghĩa cá nhân; phản dân chủ, vô nhân đạo; bạo lực, phi nhân tính; chạy theo các giá trị thấp hèn bên ngoài, coi thường, phủ nhận các giá trị nhân văn, tốt đẹp của dân tộc.

Lối sống tích cực là một quá trình nhận thức và thực hành các hoạt động sống của chủ thể hướng đến chuẩn giá trị xã hội, nhưng không phải chỉ là sự nhận thức một cách thụ động mà là quá trình chủ động, tích cực, tự giác, của các chủ thể trong việc vươn tới chuẩn giá trị xã hội. Đó chính là nhu cầu tự thân, nội tại bên trong của mỗi chủ thể thôi thúc họ thực hành các hoạt động sống vươn tới các giá trị chân, thiện, mỹ được thể hiện trong thái độ, hành vi, thói quen hoạt động và ứng xử của con người. Vì vậy, lối sống tích cực còn bao hàm cả ý thức, trách nhiệm của chủ thể trong việc đấu tranh với những biểu hiện phản giá trị, phản tiến bộ, phi văn hóa trong xã hội.

Lối sống tích cực phản ánh quan hệ lợi ích từ tầng sâu bản chất. Mỗi cá nhân đều có nhu cầu và lợi ích riêng, tuy nhiên con người không chỉ tồn tại với

ý nghĩ là tìm mọi cách để tranh đoạt lợi ích cho riêng mình, mà bên cạnh đó phải quan tâm đến lợi ích của người khác, lợi ích của cộng đồng xã hội. Ph.Ăngghen đã từng khẳng định: “ở đâu không có lợi ích chung thì ở đó không thể hiện sự thống nhất về hành động được” [74, tr.21]. Do đó, quá trình giải quyết mối quan hệ lợi ích của cá nhân và lợi ích của xã hội dẫn đến sự khác nhau trong lối sống. Lối sống của cá nhân được xem là tích cực khi con người tự nguyện, tự giác đặt lợi ích của cộng đồng, xã hội lên trên lợi ích cá nhân.

Lối sống tích cực được tham chiếu dựa trên cơ sở kinh tế, chính trị, văn hóa tinh thần và xã hội của chế độ XHCN, trong đó các hoạt động sống của con người hướng đến mục tiêu chung của sự nghiệp xây dựng CNXH. Ở đó, sự gắn kết giữa người với người được thực hiện bằng những mối quan hệ bình đẳng, dân chủ, đoàn kết, hợp tác, từ đó từng bước loại trừ sự bất bình đẳng, đối kháng giữa người với người. Như vậy, lối sống tích cực có quan hệ chặt chẽ với lối sống XHCN, “lối sống xã hội chủ nghĩa là một tổng thể những hình thức hoạt động cơ bản của con người trong những điều kiện ở giai đoạn đầu của chủ nghĩa cộng sản” [98, tr.47]. Trong đó “sự hình thành con người mới với những tiêu chuẩn đạo đức mới trong quá trình xây dựng chủ nghĩa cộng sản, đồng thời cũng chính là vấn đề quan trọng nhất của sự hình thành lối sống XHCN” [127, tr.28].

Lối sống XHCN: là tổng hòa các phương thức sống cơ bản, ổn định của nhân dân, được hình thành gắn liền với phương thức sản xuất XHCN, biểu hiện ở thái độ tích cực, tinh thần, trách nhiệm cao trong giải quyết các mối quan hệ trên tất cả các lĩnh vực, hoạt động sống của họ trong quá trình xây dựng CNXH. Lối sống XHCN là sản phẩm khách quan của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa. Được hình thành, phát triển cùng với quá trình xác lập phương thức sản xuất XHCN, được biểu hiện ở nhận thức, thái độ, hành vi của các tầng lớp nhân dân và luôn vận động, phát triển, hoàn thiện dần trong

quá trình xây dựng CNXH. Lối sống XHCN có vai trò định hướng, là “kim chỉ nam” cho việc xây dựng lối sống tích cực của sinh viên trước tác động của mạng xã hội.

Dưới chế độ XHCN, lối sống tích cực được hình thành, phát triển gắn liền với phương thức sản xuất XHCN và chịu quy định bởi cơ sở kinh tế là chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu và sản xuất ở trình độ xã hội hóa cao; cơ sở chính trị là nền dân chủ XHCN; cơ sở văn hóa tinh thần là nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc và hệ tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin; cơ sở xã hội là khối liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức do Đảng Cộng sản lãnh đạo.

Đồng thời, lối sống tích cực cũng có quan hệ chặt chẽ với lối sống có văn hóa, “Lối sống có văn hóa là tổng hòa các hoạt động sống và hình thức sinh hoạt, ứng xử của con người (cộng đồng, nhóm xã hội, cá nhân) được vận hành theo một hệ thống các chuẩn mực, giá trị văn hóa dân tộc và yêu cầu phát triển của xã hội, thời đại trong những giai đoạn lịch sử nhất định” [29, tr.34].

Như vậy, lối sống tích cực được xác định trên cơ sở tham chiếu với những điều kiện ở nước ta đang trong thời kỳ quá độ lên CNXH, thể hiện ở những giá trị cơ bản, đó là: tinh thần yêu nước, yêu CNXH, luôn có niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và thắng lợi của sự nghiệp xây dựng CNXH; biết yêu lao động và trân trọng những giá trị lao động; có ý thức và năng lực tự giác trong thực hiện nghĩa vụ công dân; luôn đặt lợi ích tập thể, lợi ích cộng đồng trước lợi ích cá nhân; tinh thần đoàn kết, gắn bó cộng đồng cao; có lòng nhân ái, yêu thương con người; tinh tế trong giao tiếp, ứng xử; sáng tạo trong tiếp thu các giá trị bên ngoài. Ngược lại, lối sống tiêu cực thể hiện sự lệch lạc về lý tưởng, hoài bão, đề cao chủ nghĩa cá nhân; phản dân chủ, vô nhân đạo, phi nhân tính; chạy theo những giá trị vật chất, phủ nhận các giá trị nhân văn, tốt đẹp của dân tộc.

Lối sống có liên quan mật thiết với các khái niệm nếp sống, lễ sống, phong cách sống. Có thể hiểu, nếp sống, lễ sống, phong cách sống chính là biểu hiện của lối sống.

Nếp sống: là mặt ổn định của lối sống. Nếu nếp sống là biểu hiện cụ thể của lối sống, thể hiện ở hành vi, thói quen trong sinh hoạt được con người lặp đi lặp lại thường xuyên của những chuẩn mực, khuôn mẫu ứng xử chung của xã hội mà mỗi cá nhân tự ý thức. Nhờ có nếp sống mà con người và xã hội loài người có được những kinh nghiệm quý báu để kế thừa và phát triển. Nếp sống “là những quy ước được lặp đi lặp lại trở thành một thói quen trong sinh hoạt, phong tục tập quán, hành vi đạo đức. Nói đến nếp sống là nói đến một mặt nào đó trong lối sống” [64, tr.32].

Lễ sống: là mặt ý thức, tư tưởng và hạt nhân của lối sống. Lễ sống gắn liền với hệ tư tưởng, thế giới quan, nhân sinh quan của con người, có vai trò định hướng nhận thức và mục đích cuộc sống của con người nhằm làm cho lối sống ổn định theo chuẩn giá trị xã hội. Con người có lễ sống đúng đắn sẽ hình thành một lối sống tiên bộ, tích cực và ngược lại. Lễ sống theo tư tưởng Hồ Chí Minh là phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, tất cả vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân. Lễ sống chung mà con người Việt Nam hiện nay hướng đến là hoàn thành sự nghiệp đổi mới, nhân dân có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện... Đối với lối sống sinh viên hiện nay trước tác động của mạng xã hội, yêu cầu đặt ra là họ phải được định hướng đối với sự lựa chọn mục đích, quan điểm, động cơ, thái độ sống đúng đắn, phù hợp yêu cầu của xã hội.

Phong cách sống: là hình thức biểu hiện của lối sống, thông qua hoạt động và những quan hệ xã hội làm nên nét riêng biệt trong lối sống của các cá nhân và nhóm xã hội, giai cấp, dân tộc. Phong cách sống là “những lối, những cung cách sinh hoạt, làm việc, ứng xử tạo nên cái riêng của một người hay

một loại người nào đó” [126, tr.782]. Phong cách có thể hiểu là lẽ lối, cách thức, phong độ của một người, hoặc một lớp người đã trở thành nền nếp ổn định được thể hiện trong tất cả các mặt hoạt động tạo nên những nét độc đáo, riêng có của con người. Phong cách sống của cá nhân vừa mang tính khách quan vừa mang tính chủ quan. Bởi vì nó gắn liền và bị quy định bởi hoàn cảnh sống của con người nhưng vừa mang bản sắc riêng của cá nhân. Do đó, trong cùng một hoàn cảnh sống nhưng mỗi người lại có phong cách sống không hoàn toàn giống nhau.

2.1.1.2. Quan niệm về lối sống của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng

**** Về sinh viên và đặc điểm sinh viên ở thành phố Đà Nẵng***

Sinh viên là bộ phận ưu tú của thanh niên Việt Nam, là chủ nhân tương lai của đất nước. Trong tất cả các giai đoạn của cách mạng, Đảng và Nhà nước ta luôn đánh giá cao vị trí vai trò của thanh niên nói chung và sinh viên nói riêng. Ở Việt Nam, theo quy định của Luật Giáo dục đại học: “Sinh viên là người đang học tập và nghiên cứu khoa học tại cơ sở giáo dục đại học, theo học chương trình đào tạo cao đẳng, chương đào tạo đại học” [90]. Theo từ điển Giáo dục học: “Sinh viên là người học của cơ sở giáo dục cao đẳng, đại học” [7, tr.71].

Sinh viên ở thành phố Đà Nẵng là người đang học tập và NCKH tại các cơ sở giáo dục cao đẳng, đại học trên địa bàn thành phố. Có tuổi đời từ 18 - 25, là độ tuổi đang phát triển và hoàn thiện về mặt nhân cách theo mục tiêu, yêu cầu đào tạo của các Nhà trường; ở lứa tuổi này, sinh viên rất nhạy bén trong việc tiếp cận những thành tựu khoa học, công nghệ hiện đại, nhất là mạng xã hội; họ có xuất thân từ nhiều tầng lớp xã hội khác nhau, bên cạnh những sinh viên được sinh ra và lớn lên tại thành phố Đà Nẵng, đại đa số họ đến từ các vùng lân cận như (Hà Tĩnh, Quảng Bình, Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Kon Tum...). Ngoài những đặc điểm chung vốn có của sinh viên Việt Nam như:

Về đặc điểm sinh học: Sinh viên là lứa tuổi đạt được sự hoàn chỉnh về hình thể, các đặc điểm về sinh lý, giới tính bắt đầu hoàn thiện và phát triển đầy đủ. Đặc biệt là sự phát triển của bộ não đã làm cho hoạt động trí tuệ ở sinh viên trở nên sâu sắc hơn, nắm bắt thông tin tốt hơn và nhanh nhạy hơn. Đây là giai đoạn sinh viên có sức khỏe dồi dào, dễ thích ứng đối với những đòi hỏi cao về thể lực và hoạt động trí tuệ.

Về mặt tâm lý, nhận thức: Đây là lứa tuổi rất nhạy cảm về mặt tâm lý, đồng thời đang hình thành và phát triển mạnh mẽ về phẩm chất, nhân cách. Ở lứa tuổi này, sinh viên là những người có trình độ và năng lực sáng tạo cao, có khả năng tiếp nhận cái mới rất nhanh, thích nghi kịp thời với sự thay đổi nhanh chóng của xã hội hiện đại, họ có nhiều ước mơ, hoài bão và luôn muốn khẳng định bản thân, khám phá những điều mới lạ. Sinh viên đã biết quan tâm đến tương lai của bản thân, rất ham học hỏi và đã bước đầu ý thức trách nhiệm của người công dân với Tổ quốc.

Về quan hệ xã hội: Ở độ tuổi này, sinh viên có sự phong phú, phức tạp khi bộc lộ nhiều mối quan hệ khác nhau, phản ánh tồn tại xã hội nhiều vẻ, đa dạng. Tuy nhiên, do chưa trải nghiệm, chưa được thử thách bởi thực tiễn, có thể nói về lập trường, bản lĩnh, tư tưởng sinh viên chưa đạt đến trạng thái ổn định, vững vàng và còn đang trong giai đoạn hoàn thiện nên rất dễ bị tác động bởi các yếu tố ngoại cảnh, khi gặp khó khăn rất dễ hoang mang, dao động.

Sinh viên ở thành phố Đà Nẵng còn có những nét đặc thù riêng do ảnh hưởng của những điều kiện địa - chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của vùng đất này. Trong số các trường đại học và cao đẳng ở thành phố Đà Nẵng, ĐHĐN là đại học vùng, với số lượng sinh viên đông đảo và đa dạng trong các ngành nghề đào tạo. Sinh viên ĐHĐN là: “Người đang học chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy tại các cơ sở giáo dục đào tạo thành viên và đơn vị đào tạo Đại học Đà Nẵng” [26, tr.1]. Sinh viên là trung tâm của các hoạt

động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu tại ĐHĐN; họ được hỗ trợ, tạo điều kiện tốt nhất về vật chất và tinh thần để phát triển toàn diện cả về đạo đức, tri thức, phẩm chất, năng lực, tầm nhìn, kỹ năng và sức khỏe đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

** Về lối sống của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng*

Nghiên cứu về lối sống của sinh viên, đã có nhiều nhà khoa học đưa ra các quan niệm khác nhau. Theo quan niệm của Trần Hậu Tân: “Lối sống của sinh viên là tổng thể phương thức tiến hành các hoạt động sống của người sinh viên trong quá trình học tập, rèn luyện, được tiến hành trong môi trường nhà trường” [99, tr.33]. Theo tác giả Đào Thị Trang: “Lối sống sinh viên là cách thức, phương thức sống của sinh viên thể hiện ở sự lựa chọn các hoạt động và cách thức thực hiện các hoạt động đó trong điều kiện sống cụ thể trên các lĩnh vực như học tập, lao động sản xuất, hoạt động chính trị, hoạt động văn hóa tinh thần và hoạt động hàng ngày” [108, tr.53].

Từ các quan niệm trên, dưới góc độ chính trị - xã hội, theo nghiên cứu sinh: *Lối sống của sinh viên là tổng hòa phương thức sống cơ bản, ổn định của sinh viên, biểu hiện ở mục tiêu, lý tưởng, thái độ sống, tinh thần, trách nhiệm trong giải quyết các mối quan hệ trên các hoạt động chủ đạo của sinh viên trong những điều kiện, hoàn cảnh lịch sử nhất định.*

Phương thức sống của sinh viên là tổng thể những cách thức, phương pháp họ tiến hành các hoạt động học tập, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp, NCKH; hoạt động chính trị - xã hội; hoạt động văn hóa tinh thần; hoạt động giao tiếp, ứng xử, quan hệ xã hội và các hoạt động khác trong môi trường nhà trường, trong đó học tập được xem là hoạt động cơ bản, đặc trưng nhất của sinh viên, bởi nó liên quan đến trình độ, kỹ năng chuyên môn nghề nghiệp của những người lao động trong tương lai; do đó, thông qua hoạt động học tập, lối sống sinh viên được biểu hiện rõ nét.

Lối sống của sinh viên là sự phản ánh hệ thống các giá trị, chuẩn mực xã hội được lựa chọn, xác nhận trong điều kiện, hoàn cảnh nước ta đang ở thời kỳ quá độ lên CNXH. Những chuẩn mực, giá trị đó khi gắn với một chủ thể xác định là sinh viên thì nó được chuyển hóa vào ý thức và biểu hiện ra ở những hoạt động học tập, NCKH, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp trong tương lai; thực tiễn hoạt động chính trị - xã hội; hoạt động văn hóa tinh thần; hoạt động giao tiếp, ứng xử hằng ngày và trong các mối quan hệ xã hội cụ thể. Sinh viên có lối sống tích cực sẽ tự giác và chủ động tiến hành các hoạt động sống hướng đến những giá trị, chuẩn mực xã hội đặt ra. Đó là lối sống có lý tưởng, luôn đặt lợi ích của quốc gia, của dân tộc, của cộng đồng lên trên hết, trước hết, là lối sống có văn hóa, văn minh trong giao tiếp ứng xử, tôn trọng pháp luật, đó là lối sống chủ động, tự giác tích cực thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của nhà trường. Trong môi trường nhà trường, sinh viên được tạo những điều kiện thuận lợi để hình thành một lối sống tích cực hướng đến những chuẩn mực của xã hội đặt ra trong từng giai đoạn lịch sử nhất định; được điều chỉnh, uốn nắn một cách có chủ đích của các chủ thể giáo dục trong nhà trường nhằm ngăn ngừa, hạn chế sự hình thành lối sống đi theo chiều hướng tiêu cực.

Từ những phân tích trên, có thể quan niệm: *Lối sống của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng là tổng hòa phương thức sống cơ bản, ổn định của sinh viên, biểu hiện ở mục tiêu, lý tưởng, thái độ sống, tinh thần, trách nhiệm trong giải quyết các mối quan hệ trên các hoạt động chủ đạo của sinh viên phù hợp với nội quy, quy định của các nhà trường; những điều kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của thành phố và của nước ta trong thời kỳ quá độ lên CNXH.*

Khi tìm hiểu lối sống của sinh viên nói chung và lối sống của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng nói riêng cần có cái nhìn bao quát trên nhiều phương diện, tuy nhiên, hoạt động cơ bản, đặc trưng nhất của sinh viên đó chính là: *hoạt động học tập, NCKH, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp cho tương lai; thực tiễn hoạt động chính trị - xã hội; hoạt động văn hóa tinh thần; hoạt động giao tiếp ứng xử và các quan hệ xã hội cụ thể.* Đây cũng chính là những khía cạnh

của lối sống được tác giả tiếp cận khi nghiên cứu lối sống của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng trước tác động của mạng xã hội.

** Đặc điểm lối sống sinh viên ở thành phố Đà Nẵng*

Ngoài những đặc điểm chung về lối sống của sinh viên Việt Nam, lối sống của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng có những nét đặc điểm riêng mang đậm dấu ấn của con người Đà Nẵng. Kế thừa các kết quả nghiên cứu về lối sống của sinh viên của các nhà khoa học đi trước, từ những điều kiện kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội ở thành phố Đà Nẵng và của nước ta trong thời kỳ quá độ lên CNXH có thể khái quát lối sống của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng có những đặc điểm cơ bản sau:

Thứ nhất, sinh viên ở thành phố Đà Nẵng luôn có tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, luôn thể hiện tinh thần cần cù trong lao động, học tập để chiếm lĩnh tri thức, phục vụ hiệu quả cho quá trình phát triển đất nước

Thành phố Đà Nẵng trước đây thuộc tỉnh Quảng Nam - là vùng đất giàu truyền thống cách mạng, hội tụ những giá trị văn hóa rất đặc sắc đã tạo nên nét riêng có của thành phố mà ít nơi nào có được. Là vùng đất hội tụ cả văn hóa biển, văn hóa núi rừng và văn hóa ruộng đồng, những giá trị văn hóa của thành phố Đà Nẵng nằm trong dòng chảy chung và không tách rời của văn hóa “xứ Quảng”. Trải qua nhiều thời kỳ lịch sử, mảnh đất và con người Đà Nẵng đã vượt qua nhiều khó khăn, thử thách để cùng với cả nước làm nên những thắng lợi vẻ vang trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Do có vị trí địa - chính trị quan trọng, vì vậy, trong lịch sử Đà Nẵng là thành phố “đầu sóng ngọn gió” luôn bị kẻ thù dòm ngó và lựa chọn để tấn công đầu tiên trong các cuộc chiến tranh xâm lược. Người dân nơi đây luôn phải gánh chịu nhiều tổn thất, hy sinh trong các cuộc kháng chiến để giành độc lập dân tộc. Những thử thách của lịch sử đã hun đúc và rèn luyện nên bản lĩnh và khát vọng làm chủ lịch sử, làm chủ cuộc sống của các thế hệ nhân dân Đà Nẵng và càng củng cố, làm sâu sắc thêm tinh thần yêu nước,

niềm tự hào đối với truyền thống văn hóa, lịch sử của mình, ý chí tự lực, tự cường, cần cù lao động sáng tạo, tiết kiệm đức hy sinh, lối sống kiệm ước, đề cao mối quan hệ gia đình, dòng tộc, cộng đồng, tâm thức hướng biển, ứng xử thân thiện, mến khách... Những mô hình nhân cách của tiền nhân, các anh hùng dân tộc được đề cao và đi vào tâm tưởng của nhiều thế hệ người dân Đà Nẵng. Đây chính là những di sản tinh thần quý báu, vô giá mà nhân dân Đà Nẵng nói chung và sinh viên ở thành phố Đà Nẵng nói riêng được thừa hưởng làm hành trang để tiếp tục học tập, phấn đấu, rèn luyện chiếm lĩnh tri thức trong công cuộc đổi mới đất nước vì mục tiêu chung “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Sinh sống, học tập trên vùng đất này đã góp phần quy định lối sống của sinh viên.

Thứ hai, sinh viên ở thành phố Đà Nẵng có phẩm chất kiên cường, nghị lực vượt khó, vượt khổ với khát vọng thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu

Hiện nay, sinh viên ở thành phố Đà Nẵng rất đa dạng về thành phần, phong phú về ngành nghề đào tạo. Phần lớn sinh viên được sinh ra từ dải đất miền Trung chịu nhiều ảnh hưởng của thiên tai, lũ lụt; có xuất thân từ gia đình làm nông nghiệp, kinh tế còn gặp khó khăn, do đó với ý chí, khát vọng mãnh liệt là thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu đã thôi thúc họ vượt qua mọi khó khăn, gian khổ trong học tập, rèn luyện đạt thành tích cao. Những phần thưởng về thành tích học, rèn luyện bằng những suất học bổng của nhà trường, của doanh nghiệp luôn là động lực để sinh viên vươn đến những giá trị tích cực trong lối sống.

Thứ ba, sinh viên ở thành phố Đà Nẵng rất dễ thích nghi, năng động, cởi mở, thân thiện và nhanh nhạy với cái mới

Với vị trí địa lý là trung điểm của cả nước, cửa ngõ đường không, đường biển của Việt Nam ở khu vực miền Trung, thành phố Đà Nẵng có vị trí chiến lược trong phát triển kinh tế - xã hội, khoa học, công nghệ của đất nước và có vai trò như một “cửa đến” của du lịch Việt Nam. Như vậy, Đà Nẵng đóng vai

trò như là trung tâm hội nhập quốc tế của miền Trung và Tây Nguyên, điều này đã thúc đẩy mạnh mẽ sự xích lại gần nhau giữa các dân tộc, kích thích các dạng giao lưu, làm cho mọi người trên trái đất có cơ hội hiểu nhau hơn, có điều kiện để nắm bắt và cập nhập nhanh chóng tình hình và các sự kiện diễn ra trên thế giới. Bằng cách đó, người dân ở thành phố Đà Nẵng thay đổi lối sống của mình theo hướng cởi mở, năng động, hiện đại. Như vậy, với vị trí địa lý thuận lợi của thành phố Đà Nẵng đã làm cho con người ở thành phố Đà Nẵng nói chung và sinh viên nói riêng có những tiền đề về vật chất và tinh thần cho sự phát triển toàn diện của chính bản thân mình. Được học tập tại thành phố Đà Nẵng là điều kiện để sinh viên thành phố Đà Nẵng định hình lối sống dễ thích nghi, năng động, cởi mở, thân thiện, nhạy cảm với cái mới.

Thứ tư, sinh viên ở thành phố Đà Nẵng có ý thức tự giác, văn minh trong quan hệ giao tiếp, ứng xử và luôn giữ gìn lối sống lành mạnh, đoàn kết

Thành phố Đà Nẵng là một trong số ít những địa phương trong cả nước đi tiên phong và đạt được những thành công nhất định trong công tác vận động, tuyên truyền, triển khai xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh đô thị. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, đề án “Xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh đô thị” đã góp phần tạo sự chuyển biến tích cực trong lối sống của người dân địa phương theo hướng tích cực. Sinh viên ở thành phố Đà Nẵng được học tập, sinh sống trong môi trường này góp phần hình thành ý thức tự giác trong ứng xử giao tiếp và ý thức giữ gìn lối sống lành mạnh, đoàn kết.

Thứ năm, một bộ phận sinh viên ở thành phố Đà Nẵng có biểu hiện thờ ơ chính trị, thụ động, “lệch chuẩn” trong lối sống

Ở thành phố Đà Nẵng, phần lớn sinh viên có lối sống chủ động, tích cực, tự giác, văn minh. Sự phát triển của kinh tế thị trường, toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng đang diễn ra mạnh mẽ trên địa bàn thành phố, cùng với đó là sự phát triển của các phương tiện truyền thông hiện đại đã tạo nên môi

trường sống năng động, làm việc đa văn hóa... tuy nhiên, môi trường đó cũng đang tạo ra nhiều thách thức lớn đối với lối sống của sinh viên. Một bộ phận sinh viên chưa kịp thích nghi có biểu hiện sống khép kín, thụ động, ngại giao tiếp và ít cởi mở và thiếu tích cực đối với các hoạt động tập thể, một số khác lại tiếp thu thiếu chọn lọc, ồ ạt có biểu hiện lối sống “lệch chuẩn”, không phù hợp với giá trị, chuẩn mực truyền thống của dân tộc Việt Nam và lối sống của con người Đà Nẵng, đi ngược lại với xu thế tiến bộ của văn hóa nhân loại, đồng thời có thái độ thờ ơ trước diễn biến của tình hình chính trị - xã hội ở thành phố Đà Nẵng, trong nước và quốc tế.

Tóm lại, từ những khái quát trên cho thấy, lối sống sinh viên ở thành phố Đà Nẵng hiện nay vẫn đan xen tồn tại cả những mặt tích cực lẫn hạn chế. Bên cạnh những đặc điểm chung của sinh viên Việt Nam, sinh viên Đà Nẵng cũng có những nét đặc thù riêng bởi ảnh hưởng của các yếu tố văn hóa, truyền thống lịch sử, điều kiện tự nhiên - xã hội, quá trình giao lưu, hội nhập... đây cũng chính là một trong những yếu tố quy định tính đặc thù lối sống của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng.

2.1.2. Mạng xã hội - Quan niệm, đặc điểm và một số tác động đến lối sống của sinh viên

2.1.2.1. Quan niệm về mạng xã hội

Mạng xã hội (Social network) là một trong những dịch vụ dựa trên nền tảng Internet đã và đang có sức hút mạnh mẽ đối với giới trẻ Việt Nam nói chung và sinh viên nói riêng. Với sự xuất hiện của mạng xã hội, trái đất của chúng ta dường như đã được “làm phẳng”, ở đó mọi người có thể kết nối với nhau không phân biệt không gian, thời gian. Nhờ vào những tính năng như kết bạn, chat, e-mail, phim ảnh, thông tin nhanh chóng, phục vụ cho các hoạt động học tập, giải trí, hoạt động cộng đồng và nhiều tiện ích khác, vì vậy việc sử dụng mạng xã hội đã trở thành một thói quen không thể thiếu của nhiều người đặc biệt là giới trẻ.

Mạng xã hội thực chất là một nền tảng trực tuyến giúp mọi người dễ dàng và nhanh chóng thực hiện, mở rộng và phát triển các mối liên hệ, quan hệ xã hội. Mạng xã hội làm cho phương thức sống thức sống của con người có sự thay đổi, theo đó các hoạt động của con người như: liên lạc với người thân, bạn bè; chia sẻ quan quan điểm và sở thích cá nhân; giải trí; bán hàng, quảng bá sản phẩm, thương hiệu; học tập; nâng cao kiến thức chuyên môn; tuyên truyền chủ trương, chính sách đều trở nên dễ dàng, nhanh chóng, thuận lợi. Cho đến nay, có rất nhiều cách tiếp cận và định nghĩa khác nhau về khái niệm mạng xã hội.

Dưới góc nhìn tâm lý: “mạng xã hội là một dịch vụ kết nối các thành viên cùng sở thích trên internet lại với nhau, với nhiều mục đích khác nhau” [68, tr.19]. Theo Trần Hậu Tân, “mạng xã hội (social network) là không gian “ảo” được xây dựng trên cơ sở của sự kết nối giữa người với người trong chia sẻ thông tin và tương tác với nhau một cách mạnh mẽ nhờ vào những thành tựu của công nghệ thông tin mà nhà quản lý mạng áp dụng” [99, tr.12]. Dưới góc độ công tác quản lý nhà nước, theo Nghị định số 72/2013/NĐ-CP, ngày 15/7/2013 và Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 sửa đổi bổ sung Nghị định số 72 của Chính phủ về cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng xác định:

“Mạng xã hội (Social network) là hệ thống thông tin cung cấp cho cộng đồng người sử dụng mạng các dịch vụ lưu trữ, cung cấp, sử dụng, tìm kiếm, chia sẻ và trao đổi thông tin với nhau, bao gồm dịch vụ tạo trang thông tin điện tử cá nhân, diễn đàn (forum), trò chuyện (chat), chia sẻ âm thanh, hình ảnh và các hình thức dịch vụ tương tự khác” [9].

Dưới góc độ chính trị - xã hội, chúng tôi nhìn nhận mạng xã hội không đơn thuần chỉ là không gian ảo với các giao diện để giao tiếp, chia sẻ tài liệu, hình ảnh, kết nối những người có cùng sở thích, mạng xã hội là một nền tảng xã hội với các quan hệ xã hội thực đã được thể hiện bằng một hình thức mới, trên không gian

mạng các phương thức trong quan hệ giữa người với người từ đời sống vật chất đến mọi quan hệ xã hội đã thay đổi, không còn phân biệt khoảng cách không gian, thời gian, ngôn ngữ. Mạng xã hội có chủ thể chi phối, dẫn dắt, định hướng thông tin với những mục đích khác nhau và tác động sâu rộng, đa chiều vào mọi lĩnh vực của đời sống chính trị - kinh tế - văn hóa - xã hội và đời sống cá nhân của mỗi người dùng. Thực chất, mạng xã hội chính là tồn tại xã hội mà con người đang chịu sự tác động của nó. Mạng xã hội là một phương thức của toàn bộ các mối quan hệ giao tiếp xã hội, lấy quan hệ sản xuất làm nền tảng trên một trình độ phát triển của lực lượng sản xuất của nền kinh tế tri thức, của nền kinh tế số hóa ngày càng phát triển cao.

Từ cách tiếp cận trên, có thể quan niệm: *Mạng xã hội là một phương thức của toàn bộ các mối quan hệ giao tiếp xã hội dựa trên nền tảng Internet, trên không gian mạng, mọi người có thể trao đổi, chia sẻ, tương tác và cập nhật thông tin nhanh chóng, thuận lợi, không phân biệt không gian và thời gian.*

Ở Việt Nam hiện nay, nhiều tài liệu nghiên cứu cho thấy, Facebook, Zalo, Instagram là mạng xã hội nằm trong danh sách mạng xã hội phổ biến nhất; Tiktok là mạng xã hội rất được ưa chuộng đối với giới trẻ; Threads là ứng dụng mạng xã hội mới mới nổi trong thời gian gần đây; Youtube là nền tảng chia sẻ video lớn nhất mà người Việt Nam sử dụng. Ngoài ra, còn một số mạng xã hội như LinkedIn; Twitter; MySpace, ZingMe; Go.vn, Yume.vn, Tamtay.vn...

2.1.2.2. Đặc điểm của mạng xã hội

Một là, được xây dựng dựa vào sự kết nối giữa các “cư dân mạng” với nhau trên nền tảng của Internet. Và làm chủ nó, chi phối nó là một số nhà mạng và công cụ tìm kiếm (10 công cụ tìm kiếm phổ biến nhất trên thế giới hiện nay là: Google; Microsoft Bing; Yahoo; Baidu; Yandex; DuckDuckGo; Ask.com; Ecosia; Aol.com; Internet Archive).

Hai là, tốc độ kết nối rất nhanh chóng; phạm vi chia sẻ rộng, không phân biệt không gian, thời gian; hiệu quả tác động lớn ở tất cả các lĩnh vực của đời

sống xã hội; thông tin đa dạng “đa chiều” nhưng thực chất chỉ là một cuộc sống ảo, bị các nhà “độc tài mạng” chi phối, thông tin bị nhiễu loạn. “Hầu hết các trang mạng xã hội do các cá nhân, tổ chức phi chính phủ chính trị thiết lập lên... chúng cho phép các chủ tài khoản được thỏa sức đăng tin, chia sẻ mà không có sự kiểm chứng độ chính xác của thông tin” [51, tr.176]. Kết cục là cả tri thức, tâm lý, lối sống, thói quen bị chi phối.

Ba là, các thành viên và sự liên kết giữa các thành viên là hai yếu tố cơ bản nhất tạo nên mạng xã hội. Mạng xã hội là dịch vụ Internet cho phép kết nối các thành viên cùng sở thích không phân biệt không gian và thời gian qua những tính năng như kết bạn, chat, email, phim/ảnh... nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của cộng đồng mạng và chúng chứa đựng những giá trị xã hội nhất định. Nhiều thông tin từ các trang mạng xã hội đã tạo nên dư luận xã hội rộng lớn, làm thay đổi các quyết sách chính trị - xã hội, giúp xã hội tốt hơn hoặc ngược lại, “những nội dung thông tin ấy lại có thể được cung cấp cho tất cả mọi người hoặc ngược lại, được tất cả mọi người phát tán một cách tùy ý một cách đồng đều, bình đẳng, không phân biệt” [10, tr.14].

Bốn là, mạng xã hội có chủ thể thông tin và được dẫn lối định hướng. Các nhà “độc tài” mạng lợi dụng mạng xã hội để thu thập dữ liệu. “Họ nắm giữ sự chú ý của chúng ta bằng cách cung cấp cho chúng ta các thông tin, dịch vụ và giải trí miễn phí, rồi họ bán lại sự chú ý của chúng ta cho những nhà quảng cáo” [44, tr.105]. Họ theo dõi ý tưởng của người dùng thông qua các công cụ tìm kiếm, sau đó bán cho những nhà kinh doanh để thu lợi nhuận. Các tổ chức sử dụng mạng xã hội để thực hiện các mục tiêu tuyên truyền chủ trương, chính sách; các doanh nghiệp, cá nhân sử dụng mạng xã hội để kinh doanh, bán hàng, ...; một số tổ chức có thể lợi dụng mạng xã hội để khai thác thông tin cá nhân để thực hiện các mục đích xấu, lừa đảo. Các tổ chức phản động lợi dụng mạng xã hội để đưa các thông tin sai trái, xuyên tạc nhằm gieo rắc những hoài nghi, hoang mang cho người sử dụng. Các cá nhân sử dụng

mạng xã hội để liên lạc, chia sẻ những câu chuyện, ý tưởng, quan điểm cá nhân, cập nhật về đời sống hằng ngày, thông báo các sự kiện của cá nhân, tổ chức. Như vậy, mạng xã hội không chỉ là không gian ảo mà nó là một nền tảng xã hội với các quan hệ xã hội thực đã được thể hiện bằng một hình thức mới.

2.1.2.3. Một số tác động của mạng xã hội đến lối sống của sinh viên

Tác động của mạng xã hội đến lối sống của sinh viên có thể hiểu là tác động của mạng xã hội (cả tích cực và tiêu cực) đến nhận thức, thái độ, hành vi của sinh viên trong các hoạt động đặc trưng của sinh viên và hệ quả làm thay đổi lối sống của sinh viên cả tích cực lẫn tiêu cực

**** Tác động tích cực của mạng xã hội đến lối sống của sinh viên***

Thứ nhất, mạng xã hội hỗ trợ học tập, việc làm và phát triển kỹ năng mềm của sinh viên, với sự phát triển mạnh mẽ của mạng xã hội đã “mở ra cơ hội học hỏi kiến thức và trau dồi kỹ năng cho người sử dụng, qua đó trở thành nguồn lực cá nhân giúp phát triển tư duy nhận thức, nâng cao giá trị bản thân trong bối cảnh xã hội hiện đại” [58, tr.212]. Sinh viên có thể truy cập vào kho kiến thức này để nâng cao hiệu quả học tập, trao đổi thông tin, nắm bắt được xu thế phát triển tri thức mới. Bên cạnh đó, tác động của mạng xã hội “làm thay đổi cách thực hiện nghiên cứu với cơ hội kết nối trực tiếp với các nhà nghiên cứu... chúng ta có quyền truy cập không giới hạn vào các tài liệu học thuật với sự cộng tác của các nhà nghiên cứu cách xa nhau về mặt địa lý và những người không bao giờ gặp nhau” [130, tr.3], như vậy mạng xã hội hỗ trợ tích cực cho hoạt động học tập của sinh viên, rèn luyện tính tự học, phát triển kỹ năng mềm như học tin học, ngoại ngữ, nghệ thuật, thể thao... bởi sự phát triển của mạng xã hội đã cung cấp nguồn thông tin, kiến thức phong phú, học ở mọi lúc, mọi nơi mà không tốn nhiều thời gian và chi phí. Mạng xã hội mở nhiều cơ hội việc làm, kinh doanh, khởi nghiệp cho sinh viên. Nhiều sinh viên có thể làm nhiều công việc trong cùng một thời điểm, sinh viên có thể khởi nghiệp bằng cách kinh doanh online, tận dụng mạng xã hội để quảng cáo sản

phẩm, tiếp cận, nắm bắt thị hiếu, nhu cầu của khách hàng, tiết kiệm nhiều chi phí phát sinh từ thuê mặt bằng, nhân sự với số vốn ban đầu ít ỏi.

Thứ hai, mạng xã hội nâng cao nhận thức xã hội của sinh viên, mạng xã hội giúp sinh viên tiếp cận thông tin về các vấn đề chính trị - xã hội và tham gia các hoạt động cộng đồng. Mạng xã hội chính là diễn đàn lý tưởng cho sinh viên thể hiện chính kiến bản thân và nắm bắt nhanh chóng về các vấn đề, sự kiện chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa của đất nước cũng như thế giới; lĩnh hội nhiều bài học lịch sử dân tộc. Bên cạnh đó, thông qua mạng xã hội sinh viên dễ dàng tiếp cận và lan tỏa những phong trào thiện nguyện, các hoạt động bổ ích vì lợi ích cộng đồng, nhờ mạng xã hội đã tạo điều kiện để quá trình chuyển đổi số trong các hoạt động nhân đạo, vì lợi ích cộng đồng diễn ra thuận lợi và có sức lan tỏa rộng lớn. Thông qua mạng xã hội, việc kêu gọi quyên góp, ủng hộ của các “mạnh thường quân” thực hiện những việc làm vì lợi ích cộng đồng được diễn ra dễ dàng, nhanh chóng, thuận lợi và mang lại hiệu quả thiết thực. Trong các hoạt động thiện nguyện tại các nhà trường, mạng xã hội giúp sinh viên tập hợp các nguồn lực (nhân lực, vật lực) để phục vụ hiệu quả cho các hoạt động thiện nguyện. Những việc làm và thông tin có giá trị định hướng nhân đạo, nhân văn đó đã tác động tích cực đến lối sống sinh viên giúp họ có nhận thức tốt và sâu sắc hơn những việc làm có ý nghĩa, qua đó góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm của họ đối với cộng đồng, xã hội.

Thứ ba, mạng xã hội làm phong phú đời sống tinh thần, là nơi thể hiện tài năng, ngày nay, chỉ cần một chiếc máy tính hay điện thoại di động thông minh có kết nối Internet, sinh viên có thể dễ dàng tận hưởng nhiều thú vui giải trí không phân biệt không gian, thời gian. Mạng xã hội đã tạo ra một không gian với nhiều hoạt động giải trí lành mạnh và tạo ra nhiều sân chơi bổ ích để sinh viên tham gia. Thông qua mạng xã hội, giúp sinh viên xây dựng những giá trị mới trong hoạt động văn hóa tinh thần; thay đổi cách thức thưởng thức nghệ thuật; học được các kỹ năng mới; tiếp nhận các xu thế nghệ thuật trên

thế giới về âm nhạc, điện ảnh, thời trang... thể hiện tài năng nghệ thuật, nhiều sinh viên tự quay video để giới thiệu bản thân, nhất là khả năng nghệ thuật. Như vậy, mạng xã hội đáp ứng tốt hơn và làm phong phú đời sống tinh thần của sinh viên.

Thứ tư, mạng xã hội tăng cường sự “kết nối” và giao tiếp của sinh viên, mạng xã hội giúp sinh viên mở rộng các quan hệ xã hội, có cơ hội gặp gỡ, giao lưu, kết bạn với tất cả mọi người trên khắp thế giới mà không phân biệt địa lý, ngôn ngữ. “Mạng xã hội còn làm thay đổi cách thức giao tiếp của con người và các mối quan hệ xã hội, giúp cho các mối quan hệ được mở rộng, thuận lợi trong kinh doanh” [130, tr.3]. Quá trình này tạo điều kiện giúp sinh viên có khả năng thích ứng và làm việc trong môi trường kinh doanh đa văn hóa, tạo ra những tiền đề vật chất và tinh thần cho sự phát triển toàn diện chính mình, hình thành những phẩm chất của một công dân toàn cầu, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho xã hội; hoàn thiện cách ứng xử phù hợp với môi trường quốc tế trong bối cảnh hội nhập và chuyển đổi số. Việc thiết lập các mối quan hệ giao tiếp qua mạng xã hội giúp sinh viên giảm bớt chi phí đi lại, thời gian; tiếp cận với nhiều người, học hỏi được nhiều điều hay, từ đó sinh viên rèn luyện lối sống của mình phù hợp với yêu cầu phát triển xã hội. Đồng thời, mạng xã hội giúp sinh viên có được sự tự do và bình đẳng ở hầu hết các mối quan hệ xã hội. Trên không gian mạng, các mối quan hệ xã hội về cơ bản được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, tự do và bình đẳng, không ép buộc, không bị chi phối bởi các yếu tố như tuổi tác, địa vị xã hội, giới tính, nguồn gốc xuất thân, nơi cư trú.

** Tác động tiêu cực của mạng xã hội đến lối sống sinh viên*

Thứ nhất, nguy cơ gây nghiện, phụ thuộc vào mạng xã hội ảnh hưởng hiệu quả học tập, rèn luyện của sinh viên, nhiều nghiên cứu cho thấy, sử dụng thường xuyên mạng xã hội làm tăng nguy cơ bị lệ thuộc vào “thế giới ảo”, thích hưởng thụ, lười học tập, rèn luyện trong sinh viên. Nếu họ không phân bổ thời gian hợp lý rất dễ gây “nghiện”; dễ chạy theo những giá trị viễn vông

không thực tế trong cuộc sống dẫn đến sao nhãng với các hoạt động học tập, rèn luyện, “Bởi vì khi chúng ta điên cuồng bám lấy chiếc điện thoại thông minh của mình với khát khao được kết nối liên tục...”[2, tr.18] để không bị bỏ lỡ tin nhắn, các cuộc trò chuyện, thảo luận hay tin tức từ những người bạn trên thế giới ảo. Việc lệ thuộc vào mạng xã hội dẫn đến nguy cơ hình thành lối sống buông thả, không biết trân trọng những giá trị do lao động mang lại, làm mất khả năng tư duy sáng tạo, lười đọc sách, tiếp thu kiến thức hời hợt, không có chiều sâu, từ đó ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng học tập, rèn luyện của sinh viên,

Thứ hai, thông tin sai lệch, bịa đặt do mạng xã hội lan truyền ảnh hưởng tư duy nhận thức của sinh viên, thông tin mạng xã hội rất phong phú, đa dạng nhưng không phải thông tin nào cũng bổ ích và mang lại tác động tích cực trong nhận thức của sinh viên. “Thông tin mạng xã hội làm xói mòn, đảo lộn hệ giá trị, niềm tin, đạo đức, lối sống, mục đích, lý tưởng, động cơ chính thống theo định hướng XHCN, nhân văn, nhân đạo, tiến bộ. Mặt khác nó dẫn đến những định hướng giá trị sống, nhu cầu, mục tiêu sai trái, tiêu cực, phản động, phi nhân, chống CNXH” [10, tr.16]. Mạng xã hội thực sự đã trở thành môi trường thuận lợi cho những thông tin, hình ảnh, video clip có nội dung không lành mạnh, vi phạm về thuần phong mỹ tục, dung tục, phản cảm vi phạm đạo đức có điều kiện hoành hành, dẫn đến nguy cơ mai một bản sắc văn hóa dân tộc, khiến cho việc hình thành văn hóa bản địa ở mỗi cá nhân gặp nhiều trở ngại, khó khăn. “Một số cá nhân và nhóm cá nhân rơi vào tình trạng trống rỗng văn hóa bản địa, tức là lâm vào trạng thái “khoảng trắng”, không có văn hóa bản địa, không có khả năng kết tụ thành văn hóa bản địa trong bản thân mình” [38, tr.59]. Sự nhiễu loạn thông tin, tiếp cận với những nội dung không lành mạnh làm ảnh hưởng đến nhận thức, hành vi và thái độ của sinh viên trong đời thực. Mạng xã hội là phương tiện để kẻ xấu truyền bá những quan điểm sai lệch, những tư tưởng phản động được truyền bá có chủ đích bởi những đối tượng phản động nhưng cũng có thể được lan truyền từ những bạn sinh viên

còn thiếu kinh nghiệm sống. Bên cạnh đó, mạng xã hội dễ bị kẻ xấu lợi dụng để thành lập nên các hội, nhóm hoạt động thiếu lành mạnh, vi phạm pháp luật nhằm lôi kéo, dụ dỗ sinh viên tham gia, dẫn đến nguy cơ mất an toàn cho cộng đồng, gây ra những hệ lụy không tốt đối với sinh viên, cộng đồng, xã hội, ảnh hưởng đến an ninh quốc gia.

Thứ ba, ảnh hưởng đến sức khỏe tâm thần và thể chất của sinh viên, các nền tảng mạng xã hội ra đời, phát triển và có sự biến đổi liên tục để thu hút sự chú ý của người sử dụng. Sử dụng mạng xã hội quá mức làm ảnh hưởng đến sức khỏe tâm thần, như xem các bài đăng của người khác dễ dẫn đến tâm lý đố kỵ, so sánh, không hài lòng với cuộc sống, thói quen này rất dễ gây ra chứng trầm cảm, lo âu, mất ngủ không chỉ ảnh hưởng sức khỏe thể chất mà còn gây ảnh hưởng mạnh mẽ đến sức khỏe tinh thần. Khi sử dụng mạng xã hội, sinh viên có nhu cầu cao trong việc tương tác và nhận được sự phản hồi, bình luận từ phía bạn bè. Nếu nhận lượt “like” ít và lượt “comment” tiêu cực, rất dễ dẫn đến trầm cảm, có suy nghĩ tiêu cực.

Thứ tư, mạng xã hội làm giảm tương tác xã hội trực tiếp, sinh viên khi sử dụng mạng xã hội để thực hiện các hoạt động chủ đạo, rất dễ bị chi phối bởi các hoạt động hấp dẫn khác đang diễn ra trên mạng xã hội, do đó rất dễ tiêu tốn nhiều thời gian, mất tập trung và suy giảm các tương tác cho các hoạt động xã hội trực tiếp. Khi quá chú tâm vào các mối quan hệ ảo, dẫn đến “nguy cơ đánh mất năng lực lắng nghe..., sống khép mình với những cung cụ tình xảo trong tay” [2, tr.10]. Việc giảm tương tác xã hội dẫn đến làm lỏng lẻo các mối quan hệ gia đình, nhà trường, xã hội, điều này làm cho mối dây liên kết giữa cá nhân với cộng đồng, giữa người với người trở nên “lỏng lẻo”, hời hợt, thiếu bền chặt, đây là một trong những nguy cơ dẫn đến lối sống thờ ơ, vô cảm. Đây thực sự chính là nguy cơ làm cho mối quan hệ giữa người với người trong đời thực ngày càng bị đẩy xa nhau, đi ngược lại với truyền thống “tương thân, tương ái” của dân tộc.

2.1.3. Một số biểu hiện cơ bản lối sống của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng trước tác động của mạng xã hội

Thứ nhất, biểu hiện trong học tập, nghiên cứu khoa học, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp

Sinh viên ở thành phố Đà Nẵng là một lực lượng xã hội đặc biệt, họ là những người được đào tạo, rèn luyện từ các trường cao đẳng và đại học ở thành phố Đà Nẵng, có kiến thức cao và trình độ chuyên môn nghề nghiệp nhất định. Bên cạnh đó, sinh viên vừa mang trong mình những phẩm chất vốn có của tầng lớp thanh niên, vừa mang những đặc điểm của một đối tượng đặc thù là những người lao động tri thức của tương lai.

Lối sống của con người được biểu hiện trước hết trong lao động, bởi lao động chính là hoạt động đặc trưng nhất của con người và xã hội loài người, là nhân tố quyết định sự tồn tại và phát triển của xã hội. Lao động là biểu hiện cơ bản của phương thức sản xuất, là mặt cơ bản của lối sống. Lối sống con người chịu tác động của một phương thức sản xuất nhất định.

Dưới CNXH, lao động là một giá trị xã hội có vai trò to lớn điều chỉnh ý thức và hành vi của con người, định hướng cho toàn bộ phương thức sống - lối sống của họ. Trong đó, tính tích cực trong lao động thể hiện ý thức tự giác, sự chủ động, tích cực trong lao động, xem lao động là nhu cầu; lao động với ý thức tổ chức, kỷ luật, hiệu quả cao..., đồng thời đấu tranh với mọi biểu hiện lười nhác, ỷ lại, thụ động, cá nhân, vị kỷ.

Đối với sinh viên ở thành phố Đà Nẵng, học tập, NCKH, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp là hoạt động đặc trưng nhất. Trước tác động của mạng xã hội, phương thức học tập, NCKH, rèn luyện của sinh viên có sự thay đổi, biểu hiện tích cực là: sử dụng mạng xã hội để hỗ trợ và phục vụ tra cứu tài liệu, tiếp cận các thông tin học tập, NCKH, tìm kiếm việc làm, kết nối với thầy, cô, bạn bè, trao đổi học tập... Sự chủ động, tích cực, tự giác, trách nhiệm của sinh viên trong sử dụng mạng xã hội để thực hiện các nhiệm vụ học tập, rèn

luyện để đạt thành tích và kết quả cao nhất, luôn cập nhật kiến thức mới của thời đại, rèn luyện để trở thành người lao động có ích, phục vụ hiệu quả cho sự nghiệp đổi mới đất nước và phát triển của của thành phố Đà Nẵng là biểu hiện tình yêu của sinh viên đối với lao động. Những biểu hiện chưa tích cực là: sự lệ thuộc vào những kiến thức sẵn có trên mạng xã hội; thiếu tư duy sáng tạo trong học tập, NCKH; sử dụng mạng xã hội cho các mục đích không tích cực, sống khép kín, thụ động, thiếu ý thức trách nhiệm, thiếu tinh thần phản biện, thiếu kỷ luật, đề cao lợi ích cá nhân... Những biểu hiện này nếu không được uốn nắn và giáo dục kịp thời, sau này khó đáp ứng được nhu cầu của thị trường lao động, nhất là trong giai đoạn chuyển đổi số như hiện nay.

Thứ hai, biểu hiện ở thực tiễn hoạt động chính trị - xã hội

Lối sống của sinh viên thành phố Đà Nẵng biểu hiện thông qua thực tiễn hoạt động chính trị - xã hội, trước hết là ý thức của sinh viên đối với hoạt động chính trị - xã hội, niềm tin vào chế độ XHCN, thái độ trách nhiệm xã hội, tích cực tham gia vào các sinh hoạt chính trị do nhà trường, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên... tổ chức. Trước tác động của mạng xã hội, phương thức hoạt động chính trị - xã hội của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng đã có thay đổi, biểu hiện tích cực là: sinh viên sử dụng mạng xã hội để tham gia các cuộc thi và nắm bắt các thông tin về hoạt động chính trị - xã hội; kết nối và thực hiện các hoạt động thiện nguyện; lan tỏa những việc làm có ý nghĩa; đấu tranh và phản biện đối với những hành vi chưa tích cực.

Các hoạt động chính trị - xã hội sinh viên ở thành phố Đà Nẵng tham gia tại các nhà trường và trên mạng xã hội như: tuần công dân đầu khóa, cuối khóa, thi, tìm hiểu tư tưởng tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, thi kể chuyện Bác Hồ, thi tìm hiểu các môn khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; thi tìm hiểu về biển đảo quê hương, các hoạt động tình nguyện, do Đoàn, Hội phát động..., sự quan tâm và tham gia tích cực của sinh viên với các hoạt động trên là biểu hiện của ý thức chính trị -

xã hội đúng đắn, tích cực. Bên cạnh đó, sự quan tâm của sinh viên đến tình hình chính trị - xã hội của đất nước và của thành phố Đà Nẵng, sự tích cực trong đấu tranh chống lại mọi hành vi xâm phạm đến lợi ích xã hội, lợi ích quốc gia, chế độ XHCN; thể hiện ở sự giác ngộ về lý tưởng cách mạng, về quyền và nghĩa vụ công dân, có niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và của chính quyền thành phố. Biểu hiện chưa tích cực của lối sống sinh viên là: lệch lạc trong nhận thức trước những thông tin tiêu cực từ mạng xã hội; giảm sự chú ý đối với các hoạt động chính trị - xã hội trực tiếp; thờ ơ với các thông tin chính thống, tích cực và thiếu tinh thần phản biện đối với thông tin tiêu cực trên môi trường mạng xã hội.

Thứ ba, biểu hiện ở hoạt động văn hóa tinh thần

Hoạt động văn hóa tinh thần của sinh viên là toàn bộ những sinh hoạt văn hóa nghệ thuật; thể thao; lễ hội; tham quan du lịch; sinh hoạt các câu lạc bộ, Đội, nhóm theo sở thích trong những điều kiện, hoàn cảnh nhất định. Sinh viên ở thành phố Đà Nẵng là lứa tuổi có hoạt động văn hóa tinh thần đa dạng, phong phú như: xem phim, nghe nhạc, tự sáng tác, tham gia các thi biểu diễn tài năng nghệ thuật, thi sinh viên tài năng, trình diễn thời trang; tham gia các các giao lưu bóng đá, bóng chuyền, cờ vua...; tham gia các buổi giao lưu văn hóa nghệ thuật, lễ hội dân gian, tham gia các hội diễn văn nghệ nhân các ngày lễ lớn của đất nước và của thành phố Đà Nẵng, của ĐHĐN và tại các nhà trường sinh viên đang theo học; tham gia các hoạt động tham quan, du lịch, dã ngoại; tham gia sinh hoạt tại các câu lạc bộ tài năng nghệ thuật, đội, nhóm biểu diễn... Trước tác động của mạng xã hội, cách thức hoạt động văn hóa tinh thần của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng có sự biến đổi. Biểu hiện tích cực là: sinh viên sử dụng mạng xã hội để giải trí, tìm kiếm các thông tin về du lịch, nghệ thuật, thể thao; tham gia các cuộc thi, các câu lạc bộ nghệ thuật, thể thao online; sử dụng mạng xã hội để tiếp cận các trào lưu văn hóa mới.

Việc tham gia vào các hoạt động văn hóa tinh thần lành mạnh nhằm gắn chặt tình đoàn kết chia sẻ, giúp đỡ nhau; rèn luyện và nâng cao các kỹ năng

mềm; rèn luyện sức khỏe để thúc đẩy các hoạt động học tập, nghiên cứu và rèn luyện của sinh viên đạt kết quả cao rèn luyện lối sống năng động, trẻ trung, lành mạnh, từ đó giúp họ hoàn thiện nhân cách. Sự chủ động, tích cực, tự giác của sinh viên khi tham gia vào các hoạt động văn hóa tinh thần lành mạnh là biểu hiện của lối sống tích cực. Ngược lại, có nhận thức, thái độ và hành vi chưa chuẩn mực đối với các ấn phẩm, video, hình ảnh thiếu lành mạnh trên mạng xã hội...; thờ ơ, không tham gia vào các hoạt động văn hóa tinh thần lành mạnh; xa rời các hoạt động văn hóa truyền thống, đề cao văn hóa ngoại lai... là biểu hiện chưa tích cực lối sống của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng.

Thứ tư, biểu hiện qua hoạt động giao tiếp, ứng xử hằng ngày và trong các mối quan hệ xã hội cụ thể

Giao tiếp ứng xử và tham gia vào các mối quan hệ xã hội được xem là hoạt động đặc trưng của lối sống con người nói chung và sinh viên nói riêng, bởi nếu tách khỏi các mối quan hệ xã hội thì không bao giờ có sự phát triển.

Sinh viên ở thành phố Đà Nẵng có hoạt động giao tiếp ứng xử và các quan hệ xã hội rất phong phú, đa dạng như: quan hệ ở trường học (thầy - trò, tình bạn, tình yêu), trong gia đình và ngoài xã hội. Trước tác động của mạng xã hội, phương thức giao tiếp ứng xử và thực hiện các mối quan hệ xã hội của sinh viên có sự thay đổi. Sự tích cực trong lối sống của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng trước tác động của mạng xã hội được biểu hiện: tích cực sử dụng mạng xã hội để mở rộng quan hệ xã hội; trong giao tiếp ứng xử, nhất là trên môi trường mạng xã hội vẫn coi trọng và thực hành những phép tắc, những chuẩn mực của lối sống truyền thống dân tộc Việt Nam như: “Tôn sư trọng đạo”, “Kính trên, nhường dưới”, hiếu thảo, đoàn kết, biết tôn trọng giúp đỡ người khác, giản dị, khoan dung, giữ gìn môi trường sống, cởi mở, thân thiện... Biểu hiện chưa tích là: thể hiện sự coi trọng các lợi ích của mình, không quan tâm đến lợi ích chung, đến các chuẩn mực đạo đức xã hội, thể

hiện sự thực dụng trong các mối quan hệ xã hội cụ thể, có hành vi thái độ thiếu chuẩn mực, nhất là trên môi trường mạng xã hội.

Tóm lại, lối sống của sinh viên được biểu hiện ở hoạt động động học tập, lao động, NCKH, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp tương lai; thực tiễn hoạt động chính trị - xã hội; hoạt động văn hóa tinh thần; hoạt động giao tiếp ứng xử hằng ngày và các mối quan hệ xã hội cụ thể. Những hoạt động này không tách rời nhau mà tác động qua lại ảnh hưởng lẫn nhau. Chẳng hạn, sinh viên có thái độ học tập nghiêm túc sẽ biết yêu và trân trọng những giá trị lao động của mình và của người khác, có ý thức tham gia các hoạt động vì lợi ích cộng đồng và cũng chính là người có quan hệ đúng mực trong các mối quan hệ xã hội, từ đó sẽ hình thành lối sống tích cực trước tác động của mạng xã hội.

2.2. NHỮNG YẾU TỐ QUY ĐỊNH LỐI SỐNG CỦA SINH VIÊN Ở THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG TRƯỚC TÁC ĐỘNG CỦA MẠNG XÃ HỘI

2.2.1. Những điều kiện kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của thành phố Đà Nẵng

Đà Nẵng là một trong sáu thành phố trực thuộc Trung ương ở Việt Nam, là trung tâm lớn về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội vùng Trung Bộ, là cửa ngõ chính ra biển Đông của các tỉnh miền Trung - Tây Nguyên và các nước tiểu vùng Mê Kông. Do vậy, thành phố Đà Nẵng có vị trí quan trọng cả về kinh tế - xã hội và quốc phòng - an ninh. Có lợi thế là một thành phố biển, có cảng biển tốt, bãi biển đẹp có hạng trên thế giới, Đà Nẵng đóng vai trò như một “tọa độ hội nhập quốc tế”.

Hơn thế, Đà Nẵng còn có lợi thế về con người - lợi thế của lòng trung hậu, sự đàng hoàng, trung thực, tính quý người, mến khách, đây cũng chính là yếu tố quyết định, bảo đảm cho thành phố Đà Nẵng là nơi “đáng đến”, là một thành phố “đáng sống” hiện nay. Nghị quyết số 43 - NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 24/01/2019 về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến 2030, tầm

nhìn đến 2045 xác định mục tiêu xây dựng Đà Nẵng trở thành “trung tâm kinh tế - xã hội lớn của cả nước và Đông Nam Á với vai trò là trung tâm về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, du lịch, thương mại, tài chính, logistics, công nghiệp công nghệ cao, công nghệ thông tin, công nghiệp hỗ trợ; là một trong những trung tâm văn hóa - thể thao, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ phát triển của đất nước; ...” [19, tr.3 - 4]; và tầm nhìn đến 2045 “Thành phố Đà Nẵng trở thành đô thị lớn, sinh thái và thông minh, là trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và thành phố biển đáng sống đạt đẳng cấp khu vực Châu Á” [19, tr.3 - 4].

Với đề án “*Chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*” ban hành kèm theo Quyết định số 2870/QĐ - UBND ngày 28/8/2021 của UBND thành phố Đà Nẵng. Với mô hình “*Thành phố thông minh, chuyển đổi số*” được xác định với 03 trụ cột là: kinh tế số, chính quyền số, xã hội số. Đến năm 2024, kinh tế số đóng góp 20,69% GRDP (Gross Regional Domestic Product - Tổng sản phẩm quốc nội khu vực); về chính quyền số, đã triển khai 100% dịch vụ công đủ điều kiện cung cấp trực tuyến ở mức 4 (dịch vụ công trực tuyến gồm có 4 mức theo thông tư 32/2017/TT - BTTTT); về xã hội số, người dân ở thành phố Đà Nẵng có tỷ lệ sử dụng điện thoại di động đứng đầu toàn quốc “với 276 máy/100 dân, điện thoại thông minh là 105 máy/100 dân, trung bình mỗi người dân có gần 2 tài khoản mạng xã hội...” [4]. Thành phố Đà Nẵng chính là địa phương triển khai mô hình chuyển đổi số điển hình của cả nước, từ đó chia sẻ kinh nghiệm, cách làm, kết quả cho các địa phương khác.

Sinh viên ở thành phố Đà Nẵng hiện nay được sinh ra và lớn lên trong thời kỳ đất nước trải qua gần 40 năm đổi mới, với những thành tựu to lớn trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội. Cùng với đó là những bước phát triển vượt bậc của thành phố Đà Nẵng với những chủ trương lớn, mang tính đột phá, giàu tính nhân văn của Đảng bộ và chính quyền thành phố

đã ảnh hưởng tích cực đến lối sống sinh viên, góp phần ổn định tư tưởng và củng cố niềm tin của sinh viên vào sự lãnh đạo của Đảng và con đường xây dựng CNXH ở Việt Nam, khơi dậy ở sinh viên khát khao chinh phục đỉnh cao của tri thức góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu, lý tưởng của Đảng và xây dựng thành phố.

Cùng với đó, nền kinh tế thị trường và yêu cầu của sự nghiệp CNH, HĐH đất nước; quá trình phát triển kinh tế, hội nhập, chuyển đổi số của thành phố Đà Nẵng đã sớm chuẩn bị cho sinh viên tính cơ động cao về nghề nghiệp, tức là giỏi một nghề nhưng phải biết nhiều nghề. Hơn nữa, với tính chất khắc nghiệt trong cạnh tranh và yêu cầu của nền kinh tế số buộc sinh viên phải năng động, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội để nắm bắt yêu cầu của thị trường lao động và nỗ lực trong học tập, rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Đây chính là điều kiện quy định hình thành nếp tư duy mới, lối sống mới cho sinh viên theo hướng chủ động, tích cực, tự giác trong các hoạt động của mình. Tuy nhiên, với sự cạnh tranh khốc liệt, vì lợi ích kinh tế đã tạo ra những áp lực lớn đối với sinh viên, để có được công việc tốt và mức thu nhập ổn định sau khi ra trường đã tạo ra những áp lực trong học tập, áp lực điểm số... từ đó nảy sinh các vấn nạn, học hộ, thi hộ, chạy điểm, chạy bằng, bằng giả đã ảnh hưởng lớn đến chức năng giáo dục của nhà trường và gây ra nhiều hệ lụy đến tư duy, nhận thức và lối sống của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng.

Hiện nay, Đảng và Nhà nước luôn dành sự quan tâm đặc biệt đối với công tác giáo dục thanh niên, sinh viên. Quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về giáo dục, bồi dưỡng thế hệ trẻ hiện nay đã tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động giáo dục lối sống tích cực của sinh viên tại các nhà trường ở thành phố Đà Nẵng. Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII xác định: “Tăng cường giáo dục thế hệ trẻ về lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa, nâng cao lòng yêu nước, tự hào dân tộc, nuôi dưỡng ước mơ,

hoài bão, khát vọng vươn lên; nêu cao tinh thần trách nhiệm đối với đất nước, với xã hội” [21, tr.72]. Giáo dục sinh viên nhất là đạo đức, lối sống không nằm ngoài phạm vi xây dựng chuẩn mực con người Việt Nam, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước trong thời kỳ mới, đối với lĩnh vực giáo dục Nghị quyết Đại hội XIII nhấn mạnh: “Đào tạo con người theo hướng có đạo đức, kỷ luật, kỷ cương, ý thức trách nhiệm công dân, xã hội, có kỹ năng sống, kỹ năng làm việc, ngoại ngữ, công nghệ thông tin, công nghệ số, tư duy sáng tạo và hội nhập quốc tế (công dân toàn cầu)” [21, tr.232-233]. Trong môi trường giáo dục hiện nay ở các nhà trường, mặc dù nhận được quan tâm và tạo điều kiện các cấp, các ngành, các chủ thể giáo dục, song vẫn còn không ít những khiếm khuyết ảnh hưởng không tốt đến việc định hình lối sống sinh viên trước tác động của mạng xã hội.

Lối sống của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng còn chịu ảnh hưởng mạnh mẽ bởi truyền thống lịch sử, văn hóa của dân tộc và địa phương nơi sinh viên học tập và sinh sống. Có tác giả cho rằng: “Lối sống truyền thống của người Việt được kết tinh từ các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc: yêu nước, đoàn kết, nhân ái, khoan dung, cần cù, hiếu học, thông minh, sáng tạo, nhẹ nhàng, tế nhị, kín đáo, linh hoạt, dễ thích nghi... Các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc này đã góp phần tạo nên bản sắc dân tộc Việt Nam” [109, tr.31]. Đây là những giá trị cơ bản, chủ yếu, cốt lõi được kết tinh từ giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam qua hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước. Những giá trị ấy chính là cơ sở tinh thần chủ yếu định hướng cho lối sống truyền thống dân tộc, giúp cho lối sống được duy trì và thực hiện theo các chuẩn mực giá trị chung đã được cộng đồng dân tộc khẳng định. Đây là căn cứ quan trọng quy định lối sống sinh viên, động lực tinh thần to lớn để sinh viên không ngừng nỗ lực trong học tập, NCKH, góp phần thiết thực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Đồng thời, sinh viên ở thành phố Đà Nẵng là những người xuất thân từ nhiều miền quê khác nhau, bên cạnh những giá trị truyền thống quý báu của dân tộc, còn có những truyền thống tốt đẹp riêng có của nơi họ sinh ra và lớn lên. Những truyền thống quê hương, vùng miền trở thành “chất đề kháng” để sinh viên chống lại những ảnh hưởng tiêu cực từ môi trường bên ngoài, tuy nhiên, cũng có những phong tục, tập quán lạc hậu vùng miền đã gây cản trở đến quá trình hình thành lối sống tích cực ở sinh viên trước tác động của mạng xã hội.

C.Mác đã chỉ ra rằng: “Phương thức sản xuất đời sống vật chất quyết định các quá trình sinh hoạt xã hội, chính trị và tinh thần nói chung” [75, tr.15], điều đó đã cho thấy, tất cả các yếu tố đã phân tích trên, hoặc là trực tiếp, hoặc là gián tiếp quy định lối sống của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng hiện nay trước tác động của mạng xã hội.

2.2.2. Công tác tuyên truyền, giáo dục của các chủ thể

Thứ nhất, về phía gia đình

Gia đình là trường học đầu tiên của mỗi con người, là môi trường quan trọng hình thành nhân cách. Con người được sinh ra và lớn lên trong mái ấm gia đình, được nuôi dưỡng, chăm sóc bằng tình yêu thương, lòng nhân ái, bao dung và sự hy sinh vô điều kiện của gia đình đã tạo ra những nền móng, cơ sở đầu tiên cho sự định hình lối sống. Mặt khác, gia đình đã dạy những bài học đầu tiên về xã hội từ cuộc sống gia đình. Được sống trong môi trường gia đình yên ấm, hạnh phúc chính là yếu tố quy định lối sống tích cực của sinh viên trước tác động của mạng xã hội.

Trong giai đoạn hiện nay, gia đình Việt Nam nói chung và ở thành phố Đà Nẵng nói riêng đang đứng trước nhiều biến đổi cùng với những biến đổi của điều kiện kinh tế, xã hội. Xu hướng vươn tới cái mới, đề cao hạnh phúc và lợi ích cá nhân; chú trọng đến tính độc lập và nguyện vọng của cá nhân; đề cao sự bình đẳng, dân chủ trong các mối quan hệ giữa các thành viên trong

gia đình đang tồn tại song song với xu hướng bảo lưu các giá trị gia đình truyền thống đề cao lợi ích của gia đình, dòng tộc, đề cao sự hiếu thảo, sự phục tùng của con cái đối với bố mẹ, giữ gìn truyền thống gia đình, nề nếp, gia phong. Với kiểu sống hiện đại, việc tôn trọng quyền riêng tư của các thành viên trong gia đình được đề cao cũng là một nguyên nhân tạo ra sự ngăn cách giữa bố mẹ và con cái. Phương thức giáo dục của bố mẹ đối với con cái cũng có sự điều chỉnh và thay đổi đáng kể như trao quyền tự chủ, tự lập và tôn trọng quyền tự do cá nhân của con cái thay vào việc áp đặt, giám sát...; với kiểu gia đình truyền thống bên cạnh những giá trị tích cực cũng dễ nảy sinh xu hướng bảo thủ, trì trệ, phụ thuộc..., những xu hướng biến đổi này đã, đang và sẽ tiếp tục quy định lối sống sinh viên ở thành phố Đà Nẵng trước tác động của mạng xã hội. Mặt tích cực là sinh viên sẽ rèn luyện được tính chủ động, tích cực, tự lập trong cuộc sống, thích ứng tốt hơn với sự biến đổi của xã hội và tác động đa chiều từ mạng xã hội. Mặt tiêu cực thể hiện ở việc quá đề cao sự tự do cá nhân, quá phụ thuộc hoặc buông lỏng quản lý của bố mẹ dẫn đến nguy cơ thiếu định hướng ở sinh viên rất dễ có những lựa chọn lối sống thiếu lành mạnh.

Thứ hai, về phía nhà trường

Giáo dục nhà trường ở bất kỳ giai đoạn lịch sử nào cũng có vai trò rất quan trọng, Đảng và Nhà nước ta trong mỗi giai đoạn cách mạng đều đặt ra những mục tiêu, nội dung, yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể cho giáo dục. Mục tiêu cuối cùng là tạo ra những lớp người vừa có “đức” vừa có “tài” nhằm phục vụ hiệu quả cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tại các nhà trường hiện nay, vai trò truyền truyền, giáo dục của các chủ thể đối với lối sống của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng trước tác động của mạng xã hội được thể hiện.

Các tổ chức đảng, Ban Giám hiệu và các cơ quan chức năng ở các nhà trường ở thành phố Đà Nẵng: Đây là những chủ thể có chức năng lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý các hoạt động giáo dục, đào tạo, quyết định toàn bộ quá trình tuyên truyền, giáo dục lối sống của sinh viên. Do đó, sự nhận thức đúng đắn

của các chủ thể đối hoạt động tuyên truyền, giáo dục lối sống có vai trò rất quan trọng đến việc lối sống của sinh viên trước tác động của mạng xã hội; đồng thời sẽ phát huy được vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng tham gia. Từ nhận thức đúng đắn, với chức năng, nhiệm vụ của mình, các tổ chức Đảng, Ban Giám hiệu và các cơ quan chức năng lãnh đạo, chỉ đạo việc xác định rõ các nội dung và sử dụng linh hoạt *các phương thức tuyên truyền, giáo dục, nêu gương...* trong hoạt động giáo dục lối sống, là cơ sở quan trọng để các chủ thể khác trong nhà trường tiến hành tổ chức thực hiện có trọng tâm và hiệu quả nhiệm vụ đặt ra.

Đội ngũ giảng viên tại các trường đại học: là lực lượng trực tiếp tiến hành các hoạt động giảng dạy, cung cấp, trang bị kiến thức, bồi dưỡng các giá trị đạo đức, lối sống phù hợp với chuẩn mực xã hội cho sinh viên, do đó có vai trò trực tiếp trong việc giáo dục lối sống cho sinh viên. Thực tế đã chứng minh, sự tận tâm với nghề và tấm gương của người thầy về đạo đức, lối sống là *phương thức* giáo dục có sức cảm hóa mạnh mẽ, góp phần quan trọng đến sự định hình lối sống tích cực của sinh viên trước tác động của mạng xã hội.

Đội ngũ cán bộ quản lý và tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội sinh viên tại các nhà trường: Đây là chủ thể trực tiếp tổ chức các *hoạt động quản lý, giáo dục, bồi dưỡng và rèn luyện* sinh viên về mọi mặt nên có vai trò đặc biệt quan trọng, quyết định đến hiệu quả, chất lượng trong tuyên truyền, giáo dục lối sống của sinh viên. Sự tiếp nhận tích cực của sinh viên đối với các phong trào do Đoàn TNCS Hồ Chí Minh là yếu tố quan trọng quy định lối sống tích cực của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng trước tác động của mạng xã hội.

2.2.3. Yếu tố chủ quan của chính bản thân sinh viên

Thứ nhất, bản thân mỗi sinh viên vừa là khách thể của quá trình giáo dục ở nhà trường, vừa là chủ thể trực tiếp nhất trong quá trình tự giáo dục lối sống tích cực của chính bản thân họ trước tác động của mạng xã hội.

Với tư cách là khách thể, sinh viên tiếp nhận sự tác động có định hướng, có kế hoạch, có tổ chức và có hệ thống từ các hoạt động tuyên truyền, giáo dục lối sống của các chủ thể. Với tư cách là chủ thể trực tiếp, sinh viên phải chủ động, tự giác chuyển hóa những mục tiêu, nội dung giáo dục của các chủ thể thành yêu cầu, đòi hỏi, nhiệm vụ đối với bản thân, từ đó ra sức tu dưỡng, nỗ lực rèn luyện bản thân theo những mục tiêu, yêu cầu của nhà trường để hoàn thiện lối sống trước tác động của mạng xã hội. Phát huy vai trò chủ thể của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng trong hoàn thiện lối sống trước tác động của mạng xã hội được xem là yếu tố quyết định đến chất lượng, hiệu quả của nội dung, phương thức giáo dục mà các chủ thể khác đề ra.

Thứ hai, với vai trò là chủ thể trực tiếp trong quá trình định hình lối sống, các đặc điểm về tâm lý, tự ý thức, tự rèn luyện, định hướng giá trị lý tưởng và việc giải quyết mối quan hệ lợi ích trong các hoạt động chủ đạo của sinh viên là yếu tố bên trong quyết định hành vi sống và ứng xử của bản thân.

Trong quá trình học tập, sinh viên tỏ rõ những đặc trưng của người tri thức trong tương lai thể hiện ở khả năng trong việc tiếp thu tri thức, nhạy cảm với tình hình chính trị - xã hội, ý thức được trách nhiệm và nghĩa vụ của mình đối với Tổ quốc. Bên cạnh đó, với đặc điểm tâm lý lứa tuổi, sinh viên rất nhạy cảm, ưa thích những điều mới lạ, thích tìm tòi, khám phá, sáng tạo và có nhiều ước mơ, hoài bão, mong muốn tự khẳng định. Những đặc điểm này giúp sinh viên sớm thích nghi với môi trường đại học và bắt nhịp nhanh với xu thế phát triển của thời đại, rất chủ động, tích cực, tự giác trong các hoạt động, từ đó góp phần định hình lối sống theo hướng tích cực. Bên cạnh đó, sinh viên là lứa tuổi có thế giới nội tâm rất phong phú, phức tạp thậm chí là mâu thuẫn. Đó là mâu thuẫn giữa mong muốn của bản thân về tương lai và nghề nghiệp với khả năng, năng lực, điều kiện; giữa mong muốn học tập sâu những môn học chuyên ngành phục vụ cho công việc với yêu cầu thực hiện toàn bộ chương trình học; mâu thuẫn giữa lượng thông tin, lượng kiến thức họ

muốn chiếm lĩnh với quỹ thời gian cho việc học, làm thêm, hoạt động vì lợi ích cộng đồng, vui chơi, giải trí... Chính những mâu thuẫn này là động lực bên trong thôi thúc quá trình tự ý thức, tự rèn luyện hoàn thiện lối sống của sinh viên.

Tự ý thức, tự rèn luyện là một đặc điểm tâm lý quan trọng đối với lứa tuổi sinh viên. Ở lứa tuổi này, sinh viên đã tự ý thức rõ về giá trị của bản thân và vai trò của mình trong xã hội, tự đánh giá về tư tưởng, tình cảm và hành vi của mình. Những kiến thức, kỹ năng mà họ tự giác tiếp nhận trong môi trường nhà trường có ảnh hưởng mạnh mẽ và lâu dài đến việc định hình lối sống. Sinh viên hiện nay được giáo dục, đào tạo bài bản, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng khẳng định: “Ngày nay, các em được cái may mắn hơn cha anh là được hấp thụ một nền giáo dục của một dân tộc độc lập, một nền giáo dục nó sẽ đào tạo các em nên những người công dân hữu ích cho nước Việt Nam, một nền giáo dục làm phát triển hoàn toàn những năng lực sẵn có của các em” [77, tr.34]. Do đó, tự ý thức, tự rèn luyện là để trở thành những chuyên gia về một nghề, đó phải là một quá trình tự cải biến mình, tự cải tạo mình, tự đổi mới mình, tự rèn luyện mình về phẩm chất và đạo đức, lối sống, về kiến thức và kỹ năng, về tư duy và tay nghề.

Định hướng giá trị lý tưởng của sinh viên là yếu tố có ý nghĩa quan trọng đối với lối sống sinh viên ở thành phố Đà Nẵng trước tác động của mạng xã hội. Định hướng giá trị lý tưởng là nét đặc trưng cơ bản, có tính nền tảng của mỗi cá nhân cụ thể, của một giai cấp, tầng lớp nhất định. Con người sống trong chế độ nào, thuộc tầng lớp xã hội nào cũng đều mang những nét riêng của nó về định hướng giá trị lý tưởng. Đi lên CNXH là khát vọng, là mục tiêu lý tưởng của nhân dân Việt Nam hiện nay. “Lý tưởng là mục tiêu cao đẹp, một hình ảnh mẫu mực tương đối hoàn chỉnh có sức lôi cuốn con người vươn tới nó” [123, tr.205]. Người có lý tưởng cao đẹp luôn có tư duy và hành động nhằm hoàn thiện bản thân, biết sống có ích cho bản thân, gia đình và xã hội. Lý tưởng như “ngọn cờ dẫn dắt”, “kim chỉ nam” cho mọi hành

động của con người. Khi lý tưởng sống của mỗi người phù hợp với lý tưởng chung của dân tộc thì ảnh hưởng tích cực của họ tới xã hội càng nhiều, càng lớn. Định hướng giá trị lý tưởng của sinh viên Việt Nam hiện nay chính là sự nhận thức, thái độ và sự lựa chọn của sinh viên về những giá trị gắn liền với ý thức hệ của giai cấp công nhân, về sự giác ngộ quyền lợi và nghĩa vụ công dân, có niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, thắng lợi của sự nghiệp đổi mới và công cuộc xây dựng CNXH, tham gia tích cực các hoạt động vì lợi ích cộng đồng. Định hướng giá trị lý tưởng giúp sinh viên có nhận thức và thái độ học tập đúng đắn, học thật, thi thật, học để làm người, để phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, học để lý giải và giải quyết được những vấn đề cuộc sống đang đặt ra.

Việc giải quyết mối quan hệ giữa lợi ích cá nhân - tập thể và xã hội trong các hoạt động chủ đạo của sinh viên, lối sống của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng trước tác động của mạng xã hội bị quy định bởi nhiều yếu tố, tuy nhiên, yếu tố quy định trực tiếp nhất, ở tầng sâu nhất chính là giải quyết mối quan hệ giữa lợi ích cá nhân - tập thể và xã hội trong các hoạt động chủ đạo của mình. Đảng ta khẳng định: “Đại đoàn kết dân tộc phải dựa trên cơ sở giải quyết hài hòa các quan hệ lợi ích giữa các thành viên trong xã hội; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân” [20, tr.37]. Trong đó, “Lợi ích chính đáng của cá nhân cần được xác định trong mối quan hệ với lợi ích chung của cộng đồng và xã hội” [88, tr.143]. Mỗi sinh viên đều có nhu cầu lợi ích, nhưng con người không chỉ tồn tại chỉ với ý nghĩ là tìm mọi cách để tranh đoạt lợi ích cho riêng mình, mà bên cạnh đó còn phải quan tâm đến lợi ích của người khác, lợi ích của nhà trường, của cộng đồng, xã hội. Việc quan tâm đến lợi ích của người khác, của cộng đồng xã hội là cơ sở đảm bảo và duy trì tính xã hội trong các mối quan hệ, trong các hoạt động của con người. Chính quá trình giải quyết mối quan hệ giữa lợi ích của bản thân với ý thức về lợi ích của những người xung quanh và của cộng đồng xã hội dẫn đến lối sống khác nhau. Tính tích cực trong lối sống sinh viên chỉ có thể có được

khi họ tự nguyện, tự giác nhận thức đúng đắn và giải quyết hài hòa mối quan hệ cá nhân - xã hội xét trên phương diện lợi ích.

Như vậy, lối sống mang ý nghĩa tích cực là khi con người tự nguyện, tự giác đặt lợi ích của cộng đồng, của xã hội lên trên lợi ích cá nhân. Một người làm việc tốt do bị cưỡng chế hoặc bị sức ép của dư luận thì bản thân hành vi đó ít có hoặc không có ý nghĩa tích cực. C.Mác cho rằng: “Nếu như lợi ích hiểu một cách đúng đắn, là nguyên tắc của toàn bộ đạo đức, thì điều quan trọng là phải ra sức làm cho lợi ích riêng tư của con người phù hợp với lợi ích của loài người” [72, tr.199-200]. Lợi ích chính là động lực tinh thần to lớn thúc đẩy mỗi sinh viên không ngừng nỗ lực vươn lên.

Trong nhà trường, giải quyết thỏa đáng vấn đề lợi ích sẽ thúc đẩy sinh viên thực hiện các hoạt động chủ đạo của họ một cách tự nguyện, tự giác để phát triển tính tích cực của lối sống, ngược lại nếu lợi ích của sinh viên không được giải quyết một cách thỏa đáng thì cản trở đến sự định hình lối sống của họ theo hướng tích cực và rất dễ dẫn đến chủ nghĩa cá nhân, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khẳng định: Chủ nghĩa cá nhân “là bệnh chính, bệnh mẹ, do đó mà sinh ra nhiều chứng bệnh khác như: tự tư tự lợi, sợ khó sợ khổ;...” [79, tr.156]. Do đó, quan tâm đến nhu cầu, lợi ích của sinh viên, đảm bảo cho sinh viên một môi trường để họ được tự nguyện, tự giác trong học tập, rèn luyện, tham gia các hoạt động vì lợi ích cộng đồng; hoạt động văn hóa tinh thần lành mạnh; quan hệ giao tiếp, ứng xử phù hợp, chuẩn mực; việc kích thích lợi ích sinh viên một cách hợp lý, có cơ chế thỏa đáng trong giải quyết lợi ích của sinh viên với nhà trường, với xã hội, sao cho việc thực hiện lợi ích cá nhân sinh viên không làm tổn hại đến lợi ích của nhà trường, của toàn xã hội là điều kiện, là yếu tố để lối sống của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng phát triển theo hướng tích cực.

2.2.4. Âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch

Hiện nay, các thế lực thù địch đang sử dụng rất nhiều âm mưu, thủ đoạn để thực hiện chống phá nước ta, nhất là chiến lược “diễn biến hòa bình” với

mục tiêu nhất quán không hề thay đổi đó là chống phá tận gốc về tư tưởng chính trị, xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và chế độ XHCN ở nước ta. Trong đó, đáng chú ý là chúng tìm mọi phương thức để xâm nhập văn hóa độc hại những sản phẩm văn hóa đồi trụy, phản động để đầu độc nhân dân ta, hướng mũi nhọn vào thế hệ trẻ với âm mưu biến thế hệ trẻ, nhất là sinh viên trở thành công cụ và lực lượng xã hội chủ yếu của chiến lược “diễn biến hòa bình”.

Mục đích của các thế lực thù địch là gieo rắc lối sống thực dụng, xa rời lý tưởng, gây hỗn loạn về lý luận và tư tưởng nhằm dễ bề thao túng, kích động gây rối. Âm mưu của các thế lực thù địch của chúng thay đổi chế độ chính trị - xã hội thông qua tác động, đầu độc giới trẻ về mặt tinh thần, làm cho giới trẻ thay đổi về mặt tư tưởng chính trị. Với sự phát triển mạnh mẽ của mạng xã hội như hiện nay, các thế lực thù địch có nhiều cơ hội hơn để thực hiện cho những âm mưu đó với những thủ đoạn rất nham hiểm như cung cấp những thông tin thật giả lẫn lộn để bịa đặt, xuyên tạc về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; Cương lĩnh, đường lối của Đảng. Bên cạnh đó, mạng xã hội còn bị biến thành môi trường để các thế lực thù địch thực hiện chiến tranh tâm lý, lợi dụng các sự kiện quan trọng của đất nước về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội để xuyên tạc, chúng thường nhấn mạnh vào việc tấn công nội dung cốt lõi của hệ tư tưởng, đường lối của Đảng ta. Đồng thời, các thế lực thù địch còn âm mưu gieo rắc lối sống “lệch chuẩn” với những ham muốn hưởng thụ tầm thường nhằm làm hỏng thế hệ tương lai của đất nước bằng việc truyền bá chủ nghĩa cá nhân, lối sống xa hoa, hưởng thụ. Những thông tin này hằng ngày, hằng giờ tác động vào nhận thức, tư tưởng của thanh niên, sinh viên; một bộ phận giới trẻ cho đây là lối sống hiện đại nên đã hưởng ứng, đồng tình với những tư tưởng, hành vi lệch lạc không phù hợp với thuần phong, mỹ tục của dân tộc ta. Chúng tác động, hướng lái tư tưởng nhằm tạo ra một thế hệ trẻ sống theo chủ nghĩa thực dụng, vị kỷ, vụ lợi, sẵn sàng xét đoán quá khứ và vai trò lãnh đạo của Đảng ta, bằng hệ thống những thông tin

xấu độc, xuyên, tạc. Những âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch là yếu tố ảnh hưởng rất lớn đến lối sống của thế hệ trẻ nói chung và sinh viên ở thành phố Đà Nẵng hiện nay trước tác động của mạng xã hội.

Như vậy, có nhiều yếu tố quy định lối sống của sinh viên trước tác động của mạng xã hội. Trong mối quan hệ giữa các yếu tố trên, những yếu tố khách quan quy định đặc điểm, xu thế của lối sống. Nhưng xét đến cùng, chính sinh viên - chủ thể tự giáo dục mới là nhân tố quyết định khả năng khai thác hay kìm hãm sự tác động của những yếu tố khách quan trong quá trình định hình lối sống của mình. Do đó, khi mỗi sinh viên nhận thức được ảnh hưởng tích cực và tiêu cực của yếu tố khách quan, chủ động vận dụng nó theo hướng phục vụ hiệu quả cho các hoạt động của mình trên cơ sở những giá trị, chuẩn mực xã hội, thì nó sẽ trở thành sức mạnh giúp sinh viên vươn lên chiếm lĩnh các giá trị chân chính, theo đó lối sống của sinh viên sẽ định hình và phát triển theo hướng tích cực.

Tiểu kết chương 2

Lối sống sinh viên là cách thức, phương pháp họ tiến hành các hoạt động học tập, NCKH, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp; hoạt động chính trị - xã hội; hoạt động văn hóa tinh thần; hoạt động giao tiếp ứng xử và các quan hệ xã hội cụ thể. Trước tác động của mạng xã hội đã làm cho lối sống của sinh viên biến đổi theo chiều hướng tích cực lẫn tiêu cực.

Sinh viên là một nhóm xã hội đặc thù, không tự nhiên xuất hiện trong các trường đại học, cao đẳng mà trước đó, họ đã là những con người có lịch sử gắn liền với gia đình, nhà trường, xã hội. Do đó, lối sống của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng hiện nay vừa mang những đặc điểm của lối sống sinh viên Việt Nam, vừa có những nét đặc thù của lối sống sinh viên ở thành phố Đà Nẵng. Tính đặc thù xuất phát từ truyền thống lịch sử và những điều kiện kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của địa phương nơi sinh viên học tập và sinh sống. Lối sống của sinh viên chịu sự quy định cả tích cực lẫn tiêu cực bởi nhiều yếu tố cả khách quan lẫn chủ quan. Trong những yếu tố đó việc tuyên truyền, giáo dục của các chủ thể đóng vai trò rất quan trọng và tự bản thân sinh viên có ảnh hưởng quyết định đến việc định hình lối sống của sinh viên trước tác động của mạng xã hội.

Những vấn đề lý luận và thực tiễn nêu trên đã đặt ra yêu cầu về sự cần thiết phải tìm hiểu thực trạng, nguyên nhân và những vấn đề đặt ra, từ đó đề xuất những giải pháp nhằm phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng hiện nay trước tác động của mạng xã hội, làm cho lối sống sinh viên ngày càng phù hợp với giá trị, chuẩn mực xã hội và mục tiêu đào tạo của nhà trường, đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Chương 3

LỐI SỐNG CỦA SINH VIÊN Ở THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG HIỆN NAY TRƯỚC TÁC ĐỘNG CỦA MẠNG XÃ HỘI - THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

3.1. THỰC TRẠNG LỐI SỐNG CỦA SINH VIÊN Ở THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG HIỆN NAY TRƯỚC TÁC ĐỘNG CỦA MẠNG XÃ HỘI

3.1.1. Khái quát về Đại học Đà Nẵng và các trường Đại học có đối tượng khảo sát

Hiện nay, Đà Nẵng có 13 trường đại học và 19 trường cao đẳng với tổng số khoảng 122,55 nghìn sinh viên [55, tr.31]. Trong đó, ĐHĐN là đại học vùng trọng điểm quốc gia, là trung tâm đào tạo nguồn nhân lực của cả Miền Trung và Tây nguyên. Trong suốt lịch sử phát triển ĐHĐN đã thu hút nhiều nhà khoa học, các chuyên gia đầu ngành tham gia giảng dạy, nghiên cứu, trao đổi học thuật cũng như thu hút sinh viên đến học tập. Do đó, “Đại học Đà Nẵng có vị thế vững chắc trong hệ thống giáo dục đại học Việt Nam và trong thị trường lao động của khu vực và cả nước. Phần lớn nhân lực chủ chốt trong các cơ quan nhà nước và doanh nghiệp tại khu vực miền Trung - Tây nguyên được đào tạo tại Đại học Đà Nẵng” [24, tr18]. Được thành lập theo nghị định số 32/CP ngày 4 tháng 4 năm 1994 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở hợp nhất và tổ chức lại các trường đại học trên địa bàn tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng, đến nay ĐHĐN với bề dày truyền thống 30 năm xây dựng và phát triển (1994 - 2024), ĐHĐN có chức năng đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong nhiều lĩnh vực. Với vị thế đó của ĐHĐN, Nghị quyết 43-NQ/TW (24/01/2019), Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có chủ trương xây dựng ĐHĐN trở thành một trong ba trung tâm đại học lớn của cả nước, thí điểm cho ĐHĐN được hưởng cơ chế tương tự như hai Đại

học Quốc gia (Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh). Chương trình số 45 - Ctr/TU ngày 25/02/2020 của Thành ủy Đà Nẵng thống nhất chủ trương đề xuất thành lập Đại học Quốc gia Đà Nẵng trên cơ sở sắp xếp lại, đầu tư nâng cấp ĐHĐN, các trường đại học ở thành phố Đà Nẵng và địa phương lân cận. Đây là tiền đề rất quan trọng để ĐHĐN phát triển bền vững lâu dài trong thời gian tới.

Hiện nay, ĐHĐN có 2.537 viên chức, trong đó: 1.614 giảng viên, 06 giáo sư, 129 phó giáo sư, 795 tiến sĩ khoa học và tiến sĩ [25, tr.12]. Trong quá trình phát triển ĐHĐN “đã đào tạo cho đất nước hàng chục vạn chuyên gia kỹ thuật - công nghệ, các nhà quản lý kinh tế, quản lý giáo dục, các nhà sư phạm và chuyên gia ngoại ngữ...[27, tr.6]. Với vai trò đó của ĐHĐN, tiếp nối nghị quyết 43 NQ/TW ngày 24/01/2019; Nghị quyết 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ chính trị đã tiếp tục khẳng định chủ trương phát triển ĐHĐN thành Đại học Quốc gia đáp ứng vai trò tiên phong trong NCKH và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho phát triển đất nước.

Đại học Đà Nẵng là một hệ thống đại học của Việt Nam bao gồm 6 trường thành viên: Trường Đại học Bách khoa; Trường Đại học Kinh tế; Trường Đại học sư phạm; Trường Đại học Ngoại ngữ; Trường Đại học sư phạm kỹ thuật; Trường Đại học CNTT và truyền thông Việt - Hàn và 07 đơn vị trực thuộc (Phân hiệu ĐHĐN tại Kon Tum, Viện nghiên cứu và Đào tạo Việt - Anh, Viện Công nghệ quốc tế DNIIT, Trường Y Dược, Khoa Giáo dục thể chất; Khoa Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Trung tâm Đào tạo thường xuyên). Trong đó, hệ thống đào tạo chất lượng cao ngày càng được bổ sung, hoàn chỉnh cả về ngành nghề, lĩnh vực đào tạo và chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và cung ứng dịch vụ kỹ thuật chất lượng cao cho khu vực miền Trung, Tây Nguyên và cả nước.

Trường Đại học Bách khoa - ĐHĐN có tiền thân là Viện Đại học Đà Nẵng được thành lập 15/7/1975 theo quyết định 66/QĐ của Ủy ban Nhân dân Cách mạng khu Trung Trung bộ. Với Quyết định 426/TTg của Thủ tướng

chính phủ tháng 10/1976 Trường Đại học Bách khoa Đà Nẵng được thành lập trên cơ sở của Viện ĐHĐN. Năm 1994 Trường Đại học Bách khoa Đà Nẵng được đổi tên thành Trường Đại học kỹ thuật và là một trong những thành viên của ĐHĐN. Đến ngày 09/03/2004, Bộ Giáo dục và Đào tạo ra quyết định số 1178/QĐ-BGD&ĐT-TCCB đổi tên Trường Đại học kỹ thuật thành Trường Đại học Bách Khoa - ĐHĐN. Sứ mạng của Trường hiện nay “Là cơ sở giáo dục đại học cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, có năng lực đổi mới, sáng tạo và khởi nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật - công nghệ; thực hiện nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ phục vụ sự phát triển bền vững kinh tế - xã hội của miền Trung - Tây Nguyên, trong nước và quốc tế” [102, tr.14]. Số lượng tuyển sinh đại học hệ chính quy hằng năm của nhà trường khoảng 3000 sinh viên. Quy mô đào tạo đại học hệ chính quy năm học 2023 -2024 là 13792 sinh viên với 37 ngành đào tạo. Hằng năm, nhà trường cung cấp khoảng 1800 kỹ sư, kiến trúc sư, cử nhân bổ sung vào lực lượng lao động của cả nước, đóng góp hiệu quả cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và của thành phố.

Trường Đại học Kinh tế - ĐHĐN được thành lập 7/1975 có tiền thân là Khoa Kinh tế thuộc Viện Đại học Đà Nẵng (nay là Trường Đại học Bách khoa - ĐHĐN). Năm 1985, Khoa Kinh tế được tách ra thành Phân hiệu Đại học Kinh tế Đà Nẵng (trực thuộc Bộ). Năm 1988 Phân hiệu Đại học Kinh tế Đà Nẵng sáp nhập vào Trường Đại học Bách khoa Đà Nẵng. Ngày 04/4/1994 Nghị định số 32/CP của Chính phủ đã thành lập Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh. Đến 2004, theo quyết định số 129/CP - KG của Chính phủ, Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh chính thức được đổi tên thành Trường Đại học Kinh tế thuộc ĐHĐN và phát triển cho đến ngày nay.

Trải qua 50 năm xây dựng và phát triển, quy mô tuyển sinh hằng năm của Trường Đại học Kinh tế - ĐHĐN hiện nay là trên 3.000 sinh viên hệ chính quy. Năm học 2023 -2024, số lượng sinh viên hệ chính quy của nhà

trường khoảng 13.928 với 28 chuyên ngành đào tạo. Hằng năm, nhà trường cung cấp khoảng 2500 cử nhân các khối ngành kinh tế gia nhập vào thị trường lao động trên mọi miền Tổ quốc, trong đó có rất nhiều người thành đạt, nhiều người hiện đang nắm giữ các trọng trách cao nhất tại các địa phương, doanh nghiệp và các tổ chức khác ở khu vực miền Trung, Tây Nguyên và cả nước. Sứ mệnh của nhà trường hiện nay: “Là một trường đại học định hướng nghiên cứu, chúng tôi tạo dựng môi trường học thuật tiên tiến và nhân văn nhằm thúc đẩy khám phá, ứng dụng, chuyển giao tri thức khoa học kinh tế, kinh doanh và quản lý, đảm bảo nền tảng thành công và năng lực học tập suốt đời cho người học, nuôi dưỡng và phát triển tài năng, giải quyết các thách thức kinh tế - xã hội phục vụ sự phát triển thịnh vượng của cộng đồng” [103, tr.14].

Trường Đại học Sư phạm - ĐHQĐN có cơ sở tiền thân là Trường Trung học Sư phạm Quảng Nam - Đà Nẵng được thành lập vào tháng 12/1975, đây là cơ sở sư phạm ra đời đầu tiên trong hệ thống các cơ sở sư phạm trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Tháng 11/1976, Trường Cao đẳng Sư phạm Quảng Nam Đà Nẵng được thành lập, đây cũng là một trong những cơ sở giáo dục tiền thân của Trường Đại học Sư phạm - ĐHQĐN. Đến 9/1990 UBND Quảng Nam Đà Nẵng ra quyết định sáp nhập Trường Trung học Sư phạm Quảng Nam Đà Nẵng vào trường Cao đẳng Sư phạm Quảng Nam Đà Nẵng. Năm 1994, với Nghị định 32/CP Trường Đại học Sư Phạm - ĐHQĐN được thành lập trên cơ sở tổ chức và sắp xếp lại các đơn vị (Trường Cao đẳng Sư phạm Quảng Nam - Đà Nẵng, cơ sở Đại học Sư phạm Ngoại ngữ Đà Nẵng, bộ môn cơ bản của trường Đại học Bách khoa Đà Nẵng, bộ môn văn hóa của Trường Công nhân kỹ thuật Nguyễn Văn Trỗi). Năm học 2023 -2024, Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng có 8935 sinh viên hệ chính quy với 35 chuyên ngành đào tạo bậc đại học, hàng năm, có trên 1300 sinh viên tốt nghiệp. Trải qua gần 50 năm xây dựng và phát triển, Trường Đại học Sư phạm - ĐHQĐN đã cung cấp hơn 20.000 cử nhân sư phạm và cử nhân khoa học, hơn 14.000 cử

nhân cao đẳng sư phạm phục vụ cho sự nghiệp trồng người cho cả khu vực miền Trung - Tây nguyên và cả nước. Trường Đại học Sư phạm - ĐHĐN có sứ mạng: “đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, trong đó đào tạo giáo viên là nòng cốt; nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ trên các lĩnh vực khoa học giáo dục, khoa học tự nhiên và công nghệ, khoa học xã hội và nhân văn; phục vụ cho sự phát triển đất nước, trọng tâm là khu vực miền Trung - Tây nguyên” [105]

Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHĐN tiền thân là cơ sở Đại học sư phạm Ngoại ngữ Đà Nẵng, được thành lập theo Quyết định số 395B/QĐ ngày 14/4/1985 của Bộ Giáo dục. Sau 8 năm cùng gắn bó và thể hiện trách nhiệm của mình tại Đại học Sư phạm - ĐHĐN, ngày 26/8/2002, Thủ tướng chính phủ ra quyết định số 709/QĐ - TTg về việc thành lập Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHĐN. Sứ mạng của nhà trường là đào tạo và nghiên cứu ngôn ngữ, văn hóa, văn minh nhân loại, góp phần phục vụ sự nghiệp phát triển đất nước và hội nhập quốc tế. Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHĐN hiện có 17 ngành đào tạo, số sinh viên tốt nghiệp trên 1000 sinh viên/năm. Năm học 2023 - 2024 Trường có quy mô đào tạo là 6813 sinh viên. Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHĐN hướng đến việc đào tạo ra những thế hệ sinh viên có khả năng thích ứng tốt trong mọi hoàn cảnh, không ngừng nâng cao nhận thức về văn hóa, liên văn hóa, ngôn ngữ và ngoại ngữ để hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế tri thức toàn cầu đang thay đổi nhanh chóng hiện nay. Mục tiêu đào tạo của nhà trường là: “đào tạo ra những cử nhân có chất lượng tốt, có khả năng sử dụng thành thạo ngoại ngữ, có kiến thức chuyên sâu về ngôn ngữ văn hóa các nước, về khu vực và các vấn đề quốc tế, có kiến thức và các kỹ năng cần thiết để công tác trong các lĩnh vực như biên phiên dịch, quản trị văn phòng, nghiên cứu ngôn ngữ, văn hóa và quốc tế học” [106, tr.2].

Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật - ĐHĐN được thành lập năm 2017 theo quyết định 1749/QĐ - TTg ngày 08/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ, ra

đòi muợn nhất trên cơ sở sắp xếp lại Khoa Sư phạm Kỹ thuật (thuộc Trường Đại học Bách khoa), Khoa Công nghệ (thuộc ĐHĐN) và trường Cao đẳng Công nghệ. Nhà trường có một lịch sử lâu dài và bề dày kinh nghiệm về đào tạo, nghiên cứu, chuyển giao công nghệ trong lịch vực kỹ thuật. Năm 1962 có tên gọi là Trường Kỹ thuật Đà Nẵng; năm 1976 chuyển đổi thành Trường Công nhân Kỹ thuật Nguyễn Văn Trỗi; năm 1994 thành lập Trường Cao đẳng Công nghệ thuộc ĐHĐN. Hiện nay, Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật có 34 ngành đào tạo, là cơ sở giáo dục đại học định hướng ứng dụng, đào tạo nguồn nhân lực kỹ thuật, giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao, thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ, đáp ứng yêu cầu của Cách mạng công nghiệp 4.0 và nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội khu vực Miền Trung - Tây Nguyên và cả nước” [107, tr.10]. Chỉ tiêu tuyển sinh hiện hằng năm là 1500 cử nhân/kỹ sư chính quy. Quy mô đào tạo của nhà trường hiện nay là 6000 sinh viên (trong đó cao đẳng 4000 và cử nhân/kỹ sư chính quy là 2000). Hàng năm cung cấp gần 1000 cử nhân/ kỹ sư chính quy có trình độ tay nghề cao cho thị trường lao động.

3.1.2. Thực trạng lối sống tích cực và tiêu cực của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng hiện nay trước tác động của mạng xã hội

3.1.2.1. Thực trạng lối sống tích cực của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng hiện nay trước tác động của mạng xã hội

Thứ nhất, về ý thức học tập, nghiên cứu khoa học, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp của sinh viên trước tác động của mạng xã hội

Đối với sinh viên ở thành phố Đà Nẵng, học tập, NCKH, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp là lĩnh vực hoạt động cơ bản nhất. Phần lớn sinh viên đã tự giác, chủ động đối với học tập, NCKH, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp và tích cực sử dụng mạng xã hội để nâng cao hiệu quả của các hoạt động cơ bản này là biểu hiện của lối sống tích cực trước tác động của mạng xã hội. Với câu hỏi khảo sát: Theo bạn, những phẩm chất cần có trong lối sống tích cực của sinh

viên trước tác động của mạng xã hội là: Có 95% sinh viên lựa chọn: Tự giác, chủ động trong học tập, NCKH, rèn luyện kỹ năng và tích cực sử dụng mạng xã hội để hỗ trợ cho các hoạt động này [Bảng 4, PL3.1, tr.197]. Cũng với câu hỏi trên khi khảo sát đối tượng cán bộ, giảng viên thì có lựa chọn là 96% [Bảng 1, PL3.2, tr.203]. Kết quả khảo sát trên cho thấy, các đối tượng khảo sát có sự lựa chọn tương đương nhau và thể hiện sự đồng tình cao về biểu hiện lối sống tích cực của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng trước tác động của mạng xã hội. Sự tích cực trong các hoạt động của sinh viên được ghi nhận ở “nhiều thành tích trong phong trào học tập, nghiên cứu khoa học của sinh viên ĐHĐN, như: Giành ngôi vô địch cuộc thi lập trình quốc gia ICPC 2023, Giải nhất Cuộc thi học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức...cùng nhiều thành tích khác trong các cuộc thi học thuật, nghệ thuật, thể thao” [28].

Những biểu hiện của lối sống tích cực đó được thể hiện: 80,2 % sinh viên tự giác chủ động, tích cực chuẩn bị bài trước khi đến lớp; 71,2% sinh viên tích cực thành lập và tham gia các nhóm học tập trên Facebook, Zalo để trao đổi, chia sẻ về vấn đề học tập [Bảng 5, PL3.1, tr.197]. Để làm rõ thêm về biểu hiện tích cực này với câu hỏi khảo sát: Bạn thường sử dụng mạng xã hội với mục đích gì? Có 92% sinh viên lựa chọn: Tìm kiếm, tiếp cận thông tin hỗ trợ học tập, NCKH, rèn luyện kỹ năng [Bảng 3, PL3.1, tr.196]. Đánh giá về biểu hiện tích cực này, Đại hội đại biểu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh ĐHĐN lần thứ VI (2022 - 2027) đã khẳng định: “sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của việc học, biết áp dụng những phương pháp học tập mới phù hợp với phương thức đào tạo tiên tiến, có ý thức tự học, tự nghiên cứu, tự trao đổi kiến thức chuyên môn...” [30, tr.4].

Những thành tích trong học tập, rèn luyện của sinh viên ở các nhà trường trong các phong trào “Sinh viên 5 tốt” (đạo đức tốt, học lực tốt, thể lực tốt, tình nguyện tốt, hội nhập tốt), “Sao Tháng Giêng” (giải thưởng của Ban Chấp

hành Trung ương Hội sinh viên Việt Nam trao tặng cho cán bộ Hội, cán bộ Đoàn)... là minh chứng cụ thể cho những biểu hiện tích cực nêu trên. Trong giai đoạn từ 2017 - 2022: “Đã có hơn 20.000 sinh viên đăng ký phấn đấu đạt danh hiệu “Sinh viên 5 tốt” cấp trường”. Số sinh viên đạt danh hiệu “Sinh viên 5 tốt” các cấp cụ thể như sau “31 sinh viên và 05 tập thể cấp trung ương, 07 sinh viên đạt danh hiệu Sao Tháng Giêng do Trung ương Hội sinh viên trao tặng, 354 sinh viên đạt cấp thành phố, 599 sinh viên cấp ĐHĐN, 858 sinh viên cấp trường” [30, tr.11].

Với mục tiêu hiện nay của ĐHĐN:

“Phát triển Đại học Đà Nẵng thành trung tâm đào tạo nguồn nhân lực tinh hoa, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, chuyển giao tri thức và công nghệ theo chuẩn mực quốc tế, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong kỷ nguyên số; tham vấn chính sách và giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội, giáo dục - đào tạo, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo của quốc gia và cả vùng” [27, tr.14].

Với mục tiêu trên, cùng với sự quan tâm, động viên, hỗ trợ, khuyến khích và tạo mọi điều kiện từ phía các nhà trường là động lực để sinh viên phấn đấu đạt nhiều thành tích không chỉ trong học tập có nhiều thành tích vượt trội trong NCKH. Trong hoạt động NCKH, sinh viên ở thành phố Đà Nẵng tích cực sử dụng mạng xã hội để tìm kiếm ý tưởng, tìm kiếm các cuộc thi online, học các phương pháp NCKH tiên tiến, học hỏi các kinh nghiệm của những người đạt thành tích. Do đó, tính tích cực trong hoạt động NCKH của sinh viên rất cao. Theo kết quả khảo sát cán bộ, giảng viên về những tác động của mạng xã hội đến hoạt động này, có: 85% Thầy/Cô chọn: Nâng cao nhận thức, rèn luyện tính chủ động, tích cực trong học tập, NCKH; có 79% Thầy/Cô lựa chọn phương án: Rèn luyện khả năng tự học, tự đào tạo, nâng cao năng lực NCKH [Bảng 5, PL3.2, tr.204 - 205]. Sinh viên ở các nhà trường phần lớn đều quan tâm đến hoạt động NCKH, theo kết quả khảo sát, có 73,8%

sinh viên lựa chọn rất quan tâm và quan tâm đến hoạt động này [Bảng 6, PL3.1, tr.198]. “Phong trào nghiên cứu khoa học được Đại học Đà Nẵng và các đơn vị thành viên chú trọng thông qua các hội nghị sinh viên NCKH, các hoạt động học thuật, các chính sách hỗ trợ sinh viên trong NCKH. Qua đó, số lượng sinh viên tham gia NCKH ngày càng tăng, một số đề tài nghiên cứu có tính thực tiễn cao” [30, tr.4]. Tiêu biểu như: sinh viên Trường Đại học Kinh tế - ĐHQĐN xuất sắc “đạt được 40 giải thưởng về NCKH, đổi mới sáng tạo các cấp, trong đó có thể kể đến các chương trình, cuộc thi học thuật lớn như: Hội thảo SR - ICYREB, giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học Eureka, Cuộc thi Olympic Kinh tế lượng và ứng dụng, giải thưởng Khoa học và Công nghệ dành cho sinh viên các cơ sở giáo dục đại học...” [31, tr.16]. Trường Đại học Bách Khoa - ĐHQĐN, “đã nhận 30 giải thưởng và tổ chức 11 các hoạt động, cuộc thi liên quan đến nghiên cứu khoa học với quy mô lớn nhỏ” [32, tr.14]; Trường Đại học Sư phạm - ĐHQĐN, phong trào NCKH nhận được sự quan tâm của sinh viên, “nhiều sinh viên đã tham gia và đạt giải cao tại các cuộc thi, qua đó khẳng định năng lực nghiên cứu, nền tảng tri thức và khả năng sáng tạo của sinh viên... đã có 316 đề tài nghiên cứu khoa học và 1.201 sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học” [33, tr.13]. Trong đó, “nhiều dự án NCKH của sinh viên được hỗ trợ triển khai như: Dự án nghiên cứu nâng cao hiệu suất hệ thống pin năng lượng mặt trời (Trường Đại học Bách khoa - ĐHQĐN);... Chuyển giao công nghệ trồng nấm bào ngư (Trường Đại học Sư phạm - ĐHQĐN)” [84]

Bên cạnh học tập và NCKH, mạng xã hội cũng đã có tác động tích cực và làm thay đổi đến hoạt động rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng. Với câu hỏi khảo sát: Bạn học tập được những kỹ năng gì khi sử dụng mạng xã hội? Kết quả cho thấy: 100% sinh viên khẳng định đã sử dụng mạng xã hội để học ngoại ngữ, tin học, các kiến thức liên quan đến chuyên ngành; có 92 % ý kiến chọn: Nắm bắt tình hình lao động, xu hướng

việc làm; 53,6% ý kiến chọn: Tìm hiểu, học hỏi về các mô hình khởi nghiệp, lập nghiệp; 57% chọn: Học nấu ăn, học các môn nghệ thuật (âm nhạc, đàn, nhảy, vẽ...); 58% chọn: Kỹ năng phản biện xã hội [Bảng 7, PL3.1, tr.198]. Như vậy, trước tác động của mạng xã hội, đã làm thay đổi phương thức rèn luyện kỹ năng của sinh viên theo hướng tích cực, giúp họ chủ động hơn trong thời gian học, địa điểm học, học mọi nơi, mọi lúc và ít tốn thời gian đi lại và kinh phí học tập. Có thể khẳng định, sinh viên ở thành phố Đà Nẵng hiện nay “là lực lượng trí thức đông đảo, trẻ, khỏe, giàu sức sáng tạo, giỏi ngoại ngữ, là lợi thế to lớn mà không phải địa phương nào trong khu vực Miền trung và Tây nguyên có được...” [119]

Bên cạnh đó, thẩm nhuần quan điểm Hồ Chí Minh về học phải đi đôi với hành, tại các nhà trường: “các buổi tập huấn trang bị kiến thức, kỹ năng và chia sẻ kinh nghiệm khởi nghiệp cũng được tổ chức thường xuyên. Đồng thời, nhiều đoàn viên thanh niên đã chủ động tìm kiếm việc làm, nâng cao kỹ năng, tay nghề, trở thành nguồn nhân lực chất lượng cao tại cơ quan, doanh nghiệp nơi công tác sau khi tốt nghiệp” [30, tr.4]. Các nhà trường tích cực sử dụng các Fanpage để thực hiện cho các hoạt động truyền truyền đối với các hoạt động này. Do đó, sinh viên rất tích cực tham gia các hoạt động rèn luyện kỹ năng, khởi nghiệp do Đoàn thanh niên các cấp tổ chức như: Cuộc thi ý tưởng kinh doanh “Sales Master”; Cuộc thi “Ý tưởng sáng tạo - Nâng tầm diện mạo” và Workshop “Từ ý tưởng đến khởi nghiệp”; Cuộc thi “Project in your way”; “Ngày hội sáng tạo - Khởi nghiệp”; Sắc màu tuổi trẻ - The colors of youth”... các cuộc thi khởi nghiệp đã đáp ứng yêu cầu rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp của sinh viên, tạo ra không khí thi đua sôi nổi trong toàn ĐHĐN, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, vị thế của ĐHĐN.

Như vậy, các phong trào thi đua học tập, NCKH, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp đã tạo động lực cho sinh viên hoàn thiện được kỹ năng phân tích và xử

lý thông tin, tìm tòi và khám phá tri thức mới, góp phần cho sự phát triển chung của xã hội và luôn sẵn sàng đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao trong tương lai. Những tấm gương tiêu biểu trong học tập, NCKH, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp chính là những tấm gương tiêu biểu về lối sống tích cực, có lý tưởng, khát vọng, ước mơ, hoài bão trong học tập, rèn luyện, cống hiến cần được lan tỏa, nhân rộng trong toàn xã hội để từ đó sinh viên sẽ tự soi mình và có hướng phấn đấu, nỗ lực hoàn thiện lối sống bản thân, có tác động lớn góp phần hình thành ở sinh viên lối sống tích cực, có chí tiến thủ và quyết tâm trong quá trình thực hiện ước mơ, hoài bão lớn trước tác động đa chiều của mạng xã hội như hiện nay.

Thứ hai, về ý thức, trách nhiệm của sinh viên đối với thực tiễn hoạt động chính trị - xã hội trước tác động của mạng xã hội

Ý thức, trách nhiệm của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng đối với thực tiễn hoạt động chính trị - xã hội thể hiện trước hết ở tinh thần yêu nước, có niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, vào thắng lợi của công cuộc đổi mới và sự nghiệp xây dựng CNXH. Trước tác động của mạng xã hội, đa số sinh viên có ý thức, trách nhiệm cao đối với các hoạt động chính trị - xã hội, tích cực sử dụng mạng xã hội như một diễn đàn để tham gia phản biện xã hội; bày tỏ chính kiến về các vấn đề chính trị - xã hội của đất nước; tham gia và huy động các nguồn lực xã hội trong các hoạt động vì lợi ích cộng đồng.

Qua số liệu khảo sát, về phẩm chất chính trị - xã hội cần có trong lối sống tích cực của sinh viên: có 78,4 % sinh viên chọn: Lối sống có lý tưởng, có niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, luôn quan tâm đến các vấn đề chính trị - xã hội của đất nước [Bảng 4, PL3.1, tr.197]. Bên cạnh đó, sinh viên ở thành phố Đà Nẵng rất tâm đến tình hình chính trị - xã hội địa phương, của dân tộc và quốc tế, “niềm tin vào đường lối cách mạng, chủ trương, chính sách và mục tiêu phát triển đất nước, tự hào trước những bước phát triển vượt bậc của Tổ quốc, của thành phố Đà Nẵng” [30, tr.3].

Trước tác động của mạng xã hội, sinh viên đã thể hiện ý thức trách nhiệm của bản thân khi sử dụng mạng xã hội như một phương thức hiệu quả trong các hoạt động chính trị - xã hội. Đánh giá về tác động này, có 23/25 sinh viên tham gia phỏng vấn lựa chọn là: Diễn đàn lý tưởng để sinh viên thể hiện chính kiến và nắm bắt thông tin về các vấn đề các vấn đề chính trị - xã hội [PL3.3, tr.209]. Với câu hỏi khảo sát: Theo Thầy (Cô), mạng xã hội có tác động đến thực tiễn hoạt động chính trị - xã hội của sinh viên như thế nào? Kết quả khảo sát cho thấy: có 61% Thầy (Cô) chọn: Diễn đàn để sinh viên thể hiện chính kiến về các vấn đề chính trị - xã hội; có 83% Thầy/ Cô chọn: giúp sinh viên nắm bắt những vấn đề chính trị - xã hội của đất nước, lĩnh hội nhiều bài học lịch sử dân tộc; có 79% Thầy (Cô) chọn: Lan tỏa những tấm gương người tốt, việc tốt giúp sinh viên nhận thức sâu sắc những hoạt động ý nghĩa vì lợi ích cộng đồng [Bảng 6, PL3.2, tr.205]. Bên cạnh đó, sinh viên ở thành phố Đà Nẵng đã tận dụng mạng xã hội để tuyên truyền những thông tin tích cực về chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và nhà nước trên các trang cá nhân; trên Fanpage, Hội, Nhóm Facebook, Zalo của trường, của lớp; sinh viên đã tích cực tuyên truyền đấu tranh chống lại âm mưu chống phá Đảng, Nhà nước của các thế lực thù địch, phản động. Nhiều sinh viên bày tỏ nhận thức đúng đắn của mình bằng cách phấn đấu trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam với một lý tưởng cao đẹp và động cơ trong sáng, hướng đến việc góp phần xây dựng quê hương, đất nước.

Có thể nói, những thành tựu gần 40 năm đổi mới đất nước và những phát triển vượt bậc của thành phố Đà Nẵng đã tác động tích cực tới nhận thức, thái độ chính trị của sinh viên. Họ lạc quan, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và tương lai của đất nước, vào thành công của sự nghiệp đổi mới; phấn khởi trước sự phát triển của đất nước; tích cực tham gia vào các hoạt động chính trị - xã hội tại nhà trường tiêu biểu như: Tham gia sinh hoạt Chi đoàn, các cuộc

thi, diễn đàn và truyền thông trực tuyến, các chương trình tình nguyện theo kế hoạch của nhà trường về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tham gia các cuộc thi trực tuyến về tìm hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và lịch sử Đảng như Hội thi Olympic; học tập nghị quyết thông qua “Tuần sinh hoạt công dân” đầu khóa, cuối khóa; tham gia sinh hoạt nhân dịp kỷ niệm 90 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam với chủ đề *“Tuổi trẻ Đà Nẵng sắt son niềm tin với Đảng”*; tham gia hội trại kỷ niệm 90 năm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (26/3/1931 - 26/3/2021) với chủ đề *“Tự hào tiến bước dưới cờ Đoàn”*; tham gia các chương trình về nguồn, đến với các địa danh lịch sử như khu di tích, căn cứ địa cách mạng, bảo tàng quân khu 5... Các hoạt động *“Đền ơn đáp nghĩa”*; *Lễ thấp nển tri ân các anh hùng liệt sĩ*; *“Hoa dâng mộ liệt sĩ”*;... Những hoạt động ý nghĩa và thiết thực này đã giúp sinh viên nâng cao nhận thức, thể hiện truyền thống uống nước nhớ nguồn, bồi đắp tình yêu quê hương đất nước, khơi dậy tinh thần tự hào dân tộc, ý thức trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc trong sinh viên. Trong nhiều năm qua, “Sinh viên thành phố Đà Nẵng tiếp tục là lực lượng nòng cốt trong các hoạt động thanh niên tình nguyện như: “tiếp sức mùa thi”; “Mùa hè xanh”; “Tình nguyện mùa đông” “Xuân tình nguyện; “Tuổi trẻ với biên giới, biển, đảo quê hương”...” [84]

Bên cạnh đó, ý thức chính trị đúng đắn của sinh viên còn thể hiện ở ý thức, trách nhiệm của họ trong việc thực hiện nghiêm túc nội quy, quy định của nhà trường, pháp luật của Nhà nước, luôn có ý thức trách nhiệm trong đấu tranh chống lại những hành vi sai trái, vi phạm pháp luật, nhất là trên mạng xã hội.

Khi điều tra, khảo sát tìm hiểu về thái độ của sinh viên trước những hiện tượng tiêu cực, vi phạm pháp luật ở nhà trường, xã hội. Với câu hỏi: Trước những hiện tượng tiêu cực, vi phạm pháp luật trong nhà trường, xã hội, trên môi trường mạng xã hội bạn có thái độ như thế nào? Từ kết quả khảo sát cho

thấy có 25,8% ý kiến trả lời: Kiên quyết lên án, tích cực đấu tranh, ngăn chặn; 31,2% ý kiến trả lời: Thông báo cho những người có trách nhiệm để họ giải quyết [Bảng 10, PL3.1, tr.199]. Như vậy, trước những hiện tượng tiêu cực, vi phạm pháp luật ở nhà trường và xã hội, nhất là trên môi trường mạng xã hội, sinh viên đã nhận thức được trách nhiệm của mình, góp phần bảo vệ môi trường học tập trong sạch, lành mạnh.

Khi điều tra khảo sát cán bộ, giảng viên về việc sinh viên thực hiện các nội quy, quy định của Nhà trường, pháp luật của Nhà nước, kết quả khảo sát cán bộ, giảng viên cho thấy: 92% phiếu đánh giá sinh viên thực hiện nghiêm túc; 8% đánh giá bình thường [Bảng 4, PL3.2, tr.204]. Như vậy, về cơ bản sinh viên đã thực hiện tốt và nghiêm túc các nội quy, quy định của Nhà trường, pháp luật của Nhà nước, có hành vi ứng xử phù hợp với các chuẩn mực đạo đức xã hội. Đây chính là cơ sở và điều kiện thuận lợi để hình thành một lối sống tích cực cho sinh viên và giúp cho các hoạt động xây dựng lối sống cho sinh viên tại các nhà trường có hiệu quả.

Trong công cuộc đổi mới đất nước nói chung và những bước chuyển mình mạnh mẽ của thành phố Đà Nẵng nói riêng, đa số sinh viên ở thành phố Đà Nẵng đã tự trang bị cho mình những ước mơ, hoài bão, lý tưởng cao đẹp, có ý chí nỗ lực vươn tới lối sống tích cực, sống có ích, luôn biết trân trọng, chia sẻ và giúp đỡ người khác. Với sức trẻ và nhiệt huyết cách mạng, sinh viên khát khao được cống hiến, được khẳng định với khát vọng, hoài bão xây dựng đất nước hùng cường với những hành động thiết thực. Đại bộ phận sinh viên ở thành phố Đà Nẵng rất hăng hái, thường xuyên tham gia công tác xã hội và các hoạt động vì lợi ích cộng đồng, thể hiện tinh thần, cao trách nhiệm với cộng đồng. Tích cực tham gia nhiều mô hình hoạt động thanh niên tình nguyện tại trường như: Chương trình “*Hiến máu nhân đạo*”, “*Tiếp sức mùa thi*”; “*Tiếp sức đến trường*”; chiến dịch sinh viên tình nguyện “*Mùa hè*

xanh”; Chương trình “*Tình nguyện mùa Đông*”; “*Xuân tình nguyện*”; “*Tuổi trẻ với biên giới, biển đảo quê hương*”. Hình ảnh những sinh viên tình nguyện về các vùng khó khăn trên địa bàn thành phố với tinh thần “cùng ăn, cùng ở, cùng làm việc, cùng học tập với nhân dân” có sức lan tỏa mạnh mẽ trong cộng đồng xã hội, đồng thời, có ý nghĩa to lớn với việc định hướng giá trị đạo đức, lối sống cho sinh viên, biết sống vì lợi ích cộng đồng, vì quê hương, vì sự phát triển chung của xã hội. Kết quả khảo sát về sự tích cực đối với hoạt động này. Nghiên cứu sinh nhận được kết quả sau: 15 % chọn rất thường xuyên; 43,6 % chọn thường xuyên. [Bảng 11, PL3.1, tr.199]. Sự tham gia thường xuyên, tích cực của sinh viên đối với các hoạt động chính trị - xã hội vì lợi ích cộng đồng góp phần quan trọng trong việc nâng cao ý thức chính trị, là cơ sở hình thành lối sống tích cực cho sinh viên. Các hoạt động chính trị - xã hội, vì lợi ích cộng đồng mà sinh viên tham gia có ý nghĩa to lớn, góp phần chia sẻ, giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống, nâng cao ý thức chính trị - xã hội, ý thức cộng đồng, bồi đắp tình cảm, nhân cách, giá trị sống cho sinh viên hiện nay. Phỏng vấn sinh viên về vấn đề này với câu hỏi: Bạn có tham gia hoạt động chính trị - xã hội vì lợi ích cộng đồng do Đoàn, Hội tổ chức. Có 25/25 sinh viên trả lời đã từng tham gia ít nhất một hoạt động, như: Các cuộc thi tìm hiểu về Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; học tập nghị quyết; sinh hoạt tuần công dân; các hoạt động tình nguyện..., thông qua những hoạt động đó có ý nghĩa nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm cộng đồng; bồi đắp tình cảm, nhân cách, giá trị sống; góp phần chia sẻ, giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn... [PL3.3, tr.210]. Chính sự tham gia tích cực và tự giác của sinh viên trong các hoạt động xã hội đó đã có tác dụng to lớn trong việc rèn luyện bản lĩnh chính trị - xã hội, ý thức trách nhiệm với cộng đồng, hơn thế nữa còn góp phần giúp sinh viên rèn luyện, và có nhận thức tích cực trong giải quyết hài hòa lợi ích giữa cá nhân - tập thể và xã hội ở mỗi sinh viên.

Thứ ba, về ý thức, thái độ đối với hoạt động văn hóa tinh thần của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng trước tác động của mạng xã hội

Tại các trường đại học ở thành phố Đà Nẵng, việc chăm lo đời sống văn hóa tinh thần của sinh viên được các chủ thể giáo dục đầu tư và có sự quan tâm thường xuyên. Sinh viên được tạo mọi điều kiện thuận lợi để tham gia vào các hoạt động văn hóa tinh thần trong và ngoài nhà trường. Những biểu hiện của lối sống tích cực của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng trước tác động của mạng xã hội thông qua hoạt động văn hóa là: *đa số sinh viên chủ động, tích cực, tự giác tham gia* vào các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao do trường phát động như: Liên hoan các nhóm tuyên truyền ca khúc cách mạng; Liên hoan các ban nhóm nhạc ĐHĐH; Hội thi sinh viên tài năng thanh lịch; Tìm kiếm tài năng; Đêm nhạc hội “Sắc màu tuổi trẻ -UD Show” dành cho sinh viên ĐHĐH; Hội trại; Chương trình Chào năm mới và đêm văn nghệ chào đón Tân sinh viên; Đại hội thể dục thể thao sinh viên ĐHĐN, ngày Sách và văn hóa đọc Việt Nam..., kết quả phỏng vấn cho thấy, có 19/25 sinh viên đồng ý với phương án: sinh viên rất năng nổ, nhiệt tình đối với các giá trị văn hóa truyền thống [PL3.3, tr.210]. Bên cạnh đó, trong hoạt động văn hóa tinh thần sinh viên ở thành phố Đà Nẵng có: “thái độ cởi mở với những trào lưu văn hóa mới” [30, tr.4]; Với câu hỏi khảo sát: Theo Thầy (Cô), mạng xã hội tác động đến hoạt động văn hóa tinh thần của sinh viên như thế nào? Nghiên cứu sinh nhận được các lựa chọn: Có 67% chọn: Nhanh chóng tiếp cận được với trào lưu văn hóa mới; có 80% chọn: Làm thay đổi phương thức thưởng thức nghệ thuật; có 74% chọn: Tiếp cận nhiều loại hình giải trí đa dạng, phong phú, chi phí rẻ [Bảng 7, PL3.2, tr.205 - 206].

Sinh viên là lực lượng năng động nhất trong xã hội, họ dễ dàng tiếp cái mới, trong đó có những giá trị mới. Họ sử dụng mạng xã hội để kết nối, thành lập và tham gia các câu lạc bộ, các nhóm sở thích phim ảnh, âm nhạc, thể thao nhằm đáp ứng nhu cầu thưởng thức nghệ thuật, qua đó cũng đã giúp sinh viên

tự bồi dưỡng tâm hồn, làm phong phú đời sống tinh thần của mình. Mạng xã hội đã giúp sinh viên lan tỏa các hoạt động văn nghệ, thể thao lành mạnh, tạo ra không gian với nhiều hoạt động giải trí [PL3.3, tr.209]. Tuy nhiên, mạng xã hội cũng là không gian chứa đựng nhiều thông tin, ấn phẩm, video thiếu lành mạnh và được lan truyền rất nhanh chóng. Trước thực trạng đó, đa số sinh viên ở thành phố Đà Nẵng luôn tận dụng những tác động tích cực của mạng xã hội để thưởng thức và tiếp cận các hoạt động văn hóa tinh thần lành mạnh, phù hợp với chuẩn mực lối sống truyền thống dân tộc, luôn có ý thức cảnh giác với những hoạt động văn hóa tinh thần thiếu lành mạnh, lên án, phê phán những thông tin, những ấn phẩm không phù hợp, nhất là những video, hình ảnh có nội dung phản cảm, đi ngược lại với thuần phong, mỹ tục của dân tộc ta. Kết quả khảo sát cho thấy: có 27,4% sinh viên thường xuyên lên án, phê phán; 45,2% sinh viên thỉnh thoảng có lên án, phê phán [Bảng 12, PL3.1, tr.200]. Điều này chứng tỏ sinh viên đã có thái độ đúng đắn đối với những thông tin, ấn phẩm, video, hình ảnh không lành mạnh trên mạng xã hội.

Như vậy, việc tích cực, tự giác, chủ động tham gia các hoạt động văn hóa và tiếp thu những giá trị văn hóa tinh thần lành mạnh, lên án, phê phán những trào lưu văn hóa thiếu lành mạnh đã góp phần hoàn thiện lối sống sinh viên, giúp sinh viên bồi dưỡng đời sống tinh thần, tăng cường đoàn kết, sự hiểu biết về truyền thống, lịch sử văn hóa dân tộc, rèn luyện tính phản biện cho sinh viên.

Thứ tư, về nhận thức, thái độ, hành vi của sinh viên trong quan hệ giao tiếp, ứng xử và các mối quan hệ xã hội cụ thể trước tác động của mạng xã hội

Sinh viên là lứa tuổi có các mối quan hệ xã hội phong phú, đa dạng. Khi bước vào môi trường đại học, bên cạnh các mối quan hệ cũ, họ thiết lập nhiều mối quan hệ mới như: giữa sinh viên với cán bộ, giảng viên; giữa sinh viên với các bạn cùng lớp, bạn cùng khoa, bạn cùng trường, bạn cùng phòng trọ, cùng ký túc xá, bạn ngoài trường, bạn bè quốc tế, bạn trên mạng... Được sự

quan tâm giáo dục thường xuyên của các nhà trường, đại đa số sinh viên ở thành phố Đà Nẵng có thái độ đúng mực đối với hoạt động giao tiếp, ứng xử hằng ngày đối với các mối quan hệ xã hội cụ thể. Đây cũng chính là sự cá nhân hóa những giá trị tốt đẹp của văn hóa truyền thống dân tộc trong mỗi sinh viên như: “Tôn sự trọng đạo”, “Tương thân tương ái”, “đoàn kết”... Điều này đã tạo ra sức mạnh to lớn, cổ vũ, động viên sinh viên nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ học tập và rèn luyện trở thành người lao động có chất lượng trong tương lai.

Hiện nay, trong thời đại phát triển mạnh mẽ của khoa học và công nghệ, việc tận dụng mạng xã hội để thành lập các Fanpage, Hội, Nhóm trên Facebook, Zalo... ở các trường đại học là phổ biến. Thông qua đó, việc truyền tải thông tin và tiếp nhận phản hồi thông tin từ phía nhà trường và sinh viên diễn ra nhanh chóng, thuận lợi, thông suốt. Đa số sinh viên đã có sự ứng xử chuẩn mực trên các Fanpage, Hội, Nhóm do nhà trường và khoa, phòng ban thành lập. Kết quả khảo sát sinh viên cho thấy: 84,2% lựa chọn: Tôn trọng, lễ phép với Thầy/Cô và những người xung quanh có lời nói và hành vi phù hợp [Bảng 13, PL3.1, tr.200]. Như vậy, phần lớn sinh viên ở thành phố Đà Nẵng đã thể hiện sự đúng mực trong quan hệ giao tiếp, ứng xử và các mối quan hệ cụ thể, cùng nhau đoàn kết, hỗ trợ trong học tập, trong cuộc sống, đại đa số sinh viên thể hiện sự lễ phép, lịch sự khi chào hỏi giảng viên, cán bộ, nhân viên trong giải quyết các công việc học tập cũng như những hoạt động sống thường ngày.

Bên cạnh đó, phần lớn sinh viên ở thành phố Đà Nẵng có nhận thức đúng đắn trong mối quan hệ tình bạn, tình yêu. Tình bạn trong sáng, chân chính nhất thiết phải được xây dựng dựa trên cơ sở hiểu biết, cảm thông, giúp đỡ nhau một cách vô tư không vụ lợi, cùng nhau chia sẻ vui buồn trong cuộc sống, giúp đỡ nhau trong học tập. Trong tình bạn phải chân thành, tình yêu phải tin tưởng, vị tha. Nhiều sinh viên không đồng tình với các quan niệm

sống thử trước hôn nhân [PL 3.3, tr.210]. Họ vẫn đề cao các giá trị đạo đức, lối sống văn hóa của quê hương, dân tộc, điều đó thể hiện rõ trong cách sinh viên đánh giá tầm quan trọng của các phẩm chất trong tình bạn, tình yêu và gia đình. Trong tình bạn cần phải có niềm tin, sự chia sẻ, giúp đỡ; trong tình yêu là chân thành, chung thủy, tin tưởng, vị tha; trong gia đình phải có trách nhiệm, yêu thương, bao dung...

Đồng thời, trong hoạt động giao tiếp, ứng xử hằng ngày và trong các mối quan hệ xã hội cụ thể, sinh viên thể hiện thái độ, trách nhiệm tích cực đối với các hoạt động bảo vệ môi trường sống. Việc ứng xử hài hòa, thân thiện với tự nhiên là một giá trị lối sống truyền thống tốt đẹp đã trở thành triết lý ứng xử của dân tộc ta. Chính triết lý ứng xử này đã xác lập thái độ, điều khiển hành vi của con người Việt Nam đối với thiên nhiên trong suốt chiều dài lịch sử dân tộc Việt Nam. Sự phát triển của khoa học và công nghệ cùng với quá trình CNH, HĐH đất nước đã làm cho lối ứng xử của con người với tự nhiên có nhiều biến đổi. Trước đây, chúng ta chủ yếu sống nương nhờ vào tự nhiên, thuận theo tự nhiên, thì ngày nay cùng với việc tăng cường tận dụng tự nhiên, chúng ta đã thay đổi cách ứng phó với tự nhiên bằng những phương tiện ngày càng hiện đại, khai thác, can dự vào tự nhiên nhiều hơn. Và hậu quả, tài nguyên thiên nhiên ngày càng cạn kiệt, môi trường sinh thái bị hủy hoại. Biến đổi khí hậu, sự thay đổi bất thường của tự nhiên trong những năm gần đây là những minh chứng rõ ràng nhất. Vì vậy, ứng xử hài hòa với tự nhiên để góp phần bảo vệ và xây dựng môi trường sinh thái bền vững là biểu hiện sự tích cực, trách nhiệm và cũng chính là ưu điểm của sinh viên hiện nay trong các mối quan hệ xã hội cụ thể.

Ngày nay, sinh viên ở thành phố Đà Nẵng tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường sống. Cụ thể nghị quyết số 24 - NQ/TW của Ban Chấp Hành Trung ương Đảng khóa XI về “Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường”, nhiều hoạt

động thiết thực, nhiều cách làm hay đã được triển khai sâu rộng trong sinh viên, thu hút nhiều sinh viên tham gia đã góp phần lan tỏa mạnh mẽ thông điệp bảo vệ môi trường học đường, xây dựng nhà trường xanh, ký túc xá xanh, giảng đường xanh và cả khu dân cư xanh. Các mô hình như: *Ngày Chủ nhật Xanh*, *Ngày thứ bảy tình nguyện* với các hoạt động thiết thực như: dọn dẹp khuôn viên trường, trồng và chăm sóc cây xanh, dọn dẹp rác thải và thu gom nhựa, giấy tại khu dân cư, công trình công cộng, thu gom rác thải dọc bãi biển Đà Nẵng để khắc phục hậu quả sau bão, dọn dẹp nghĩa trang liệt sĩ, khu tưởng niệm, di tích... Thông qua các hoạt động ý nghĩa này, sinh viên ở thành phố Đà Nẵng đã nâng cao ý thức về giá trị của tự nhiên và trách nhiệm bảo vệ môi trường sống, kiến tạo lối sống xanh, hướng tới sự phát triển bền vững, góp phần tích cực vào bảo vệ môi trường sống an toàn cho con người.

Để làm rõ hơn vấn đề này, với câu hỏi phỏng vấn: Những hoạt động bảo vệ môi trường sống sinh viên tham gia? Ý nghĩa. Kết quả phỏng vấn cho thấy: Có 23/25 sinh viên từng tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường sống. Và 23/25 sinh viên được phỏng vấn đồng ý rằng, các hoạt động bảo vệ môi trường sống đã tham gia có ý nghĩa chung tay cùng cộng đồng góp phần giải quyết vấn đề ô nhiễm, làm đẹp cảnh quang, bảo vệ môi trường sống; nâng cao ý thức sinh viên về bảo vệ môi trường sống [PL3.3, tr.210]. Như vậy, sinh viên đã thể hiện ý thức, trách nhiệm cao và có những hành vi, hoạt động tích cực, thiết thực trong bảo vệ môi trường.

Bên cạnh đó, khi quan sát, tìm hiểu ở khu vực ký túc xá, giảng đường, nghiên cứu sinh đã nhận thấy, đa số sinh viên đã thực hiện tốt nếp sống văn hóa trong ăn ở, học tập, sinh hoạt, thực hiện theo nội quy phòng ở, ký túc xá và quy định về bảo vệ môi trường, cảnh quan nhà trường. Các phòng ở của sinh viên ở ký túc xá được sắp xếp ngăn nắp, gọn gàng. Sinh viên các trường đại học trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đã thực hiện tốt các phong trào xây dựng giảng đường văn hóa, ký túc xá văn minh, xanh - sạch - đẹp, phòng ở văn hóa.

Tóm lại, sinh viên ở thành phố Đà Nẵng có lối sống tích cực trước tác động của mạng xã hội. Phần lớn họ tự giác, chủ động trong các hoạt động học tập, NCKH, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp, tích cực sử dụng mạng xã hội để nâng cao hiệu quả cho các hoạt động này; đa số sinh viên lạc quan, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, luôn quan tâm đến các vấn đề chính trị - xã hội của địa phương, của dân tộc và quốc tế. Sử dụng mạng xã hội như diễn đàn lý tưởng để thể hiện chính kiến và nắm bắt thông tin về các vấn đề các vấn đề chính trị - xã hội; đại đa số sinh viên chủ động, tích cực, tự giác tham gia các hoạt động văn hóa thân lành mạnh đồng thời lên án, phê phán những trào lưu văn hóa thiếu lành mạnh nhất là trên mạng xã hội ảnh hưởng đến lối sống; đại đa số sinh viên có nhận thức đúng đắn, có thái độ, hành vi đúng mực trong quan hệ giao tiếp, ứng xử và các mối quan hệ xã hội cụ thể, tích cực sử dụng mạng xã hội để nâng cao kỹ năng giao tiếp, ứng xử và mở rộng các quan hệ xã hội. Lối sống tích cực này cần tiếp tục được phát huy, do đó cần có sự quan tâm, định hướng, uốn nắn thường xuyên từ các chủ thể giáo dục để lối sống sinh viên phát triển theo chiều hướng tích cực, góp phần hoàn thành mục tiêu giáo dục, đào tạo được nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ hiệu quả cho “kỷ nguyên vươn mình của dân tộc” trong thời gian tới.

3.1.2.2. Thực trạng lối sống tiêu cực của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng hiện nay trước tác động của mạng xã hội

Thứ nhất, về ý thức học tập, nghiên cứu khoa học, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp của sinh viên trước tác động của mạng xã hội

Cùng với những biểu hiện của lối sống tích cực, một bộ phận sinh viên ở thành phố Đà Nẵng có biểu hiện thụ động, ỷ lại, sao nhãng, thiếu lý tưởng và khát vọng cống hiến, vươn lên, chưa phát huy được tính chủ động, tự giác của mình trong các hoạt động học tập, NCKH, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp tương lai, chưa sử dụng mạng xã hội một cách hiệu quả để phục vụ cho các hoạt động này.

Đối với hoạt động học tập: “Vẫn còn một bộ phận Đoàn viên thanh niên là sinh viên không xác định được mục tiêu, động cơ học tập rõ ràng nên có thái độ học tập không đúng đắn, học đối phó” [30, tr.4]. Trước tác động của mạng xã hội, nhiều sinh viên sao nhãng việc học tập, sử dụng mạng xã hội để phục vụ cho các mục đích khác, ảnh hưởng đến chất lượng học tập và rèn luyện. Kết quả khảo sát sinh viên cho thấy: có 57,8 % ý kiến lựa chọn sử dụng mạng xã hội với mục đích: Chơi games, đọc tin, tán gẫu. [Bảng 3, PL3.1, tr.196]. Như vậy, bên cạnh đại bộ phận sinh viên có mục đích tích cực khi sử dụng mạng xã hội, vẫn còn một bộ phận không nhỏ sinh viên sử dụng mạng xã hội với các mục đích ngoài học tập, ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng học tập của họ. Thậm chí, nhiều sinh viên trong giờ học vẫn lén lút sử dụng mạng xã hội để chơi games, trò chuyện với bạn bè; sử dụng Zalo, Facebook để nhờ bạn giải bài kiểm tra. Nhiều sinh viên bị lệ thuộc vào những thông tin và tài liệu chưa được kiểm chứng, trên mạng xã hội, có không ít những trường hợp khi được giao bài tập sinh viên, sao chép và lấy nguyên xi những tài liệu trên mạng xã hội để nộp cho thầy cô giáo mà không có sự sáng tạo hay chỉnh sửa, điều này thể hiện ý thức và động cơ học tập chưa tốt trong một bộ phận sinh viên. Nhiều sinh viên có biểu hiện của lối sống thụ động, ỷ lại, tự do vô kỷ luật, thiếu tinh thần hợp tác; ham muốn hưởng thụ, lười lao động; thiếu lý tưởng và khát vọng cống hiến, vờn lén trong học tập và rèn luyện [Bảng 2, PL3.2, tr.203 - 204]. Thiếu ý thức và động cơ học tập đúng đắn dễ khiến sinh viên mất phương hướng, từ đó họ đầu tư thời gian và sức lực với những trò tiêu khiển vô bổ trên mạng xã hội thì càng khiến họ không đủ thời gian, tâm trí để đầu tư cho việc học tập, rèn luyện.

Đối với hoạt động NCKH, với câu hỏi khảo sát: Sinh viên ở nơi bạn học tập, mức độ quan tâm đến hoạt động NCKH như thế nào? Kết quả khảo sát: có 25,6% sinh viên chọn: Ít quan tâm đến hoạt động NCKH; 0,6% sinh viên chọn: Không quan tâm đến hoạt động NCKH. [Bảng 6, PL3.1, tr.198]. Có thể

nói, ở các trường đại học ở thành phố Đà Nẵng, số sinh viên quan tâm đến hoạt động NCKH vẫn còn thấp so với yêu cầu đặt ra. Đánh giá về hạn chế này, Đại hội đại biểu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Đại học Đà Nẵng lần thứ VI chỉ rõ: “Phong trào nghiên cứu khoa học chưa trở thành động lực, nhu cầu của quá trình học tập của mỗi sinh viên. Vẫn còn một bộ phận sinh viên có đủ điều kiện để đăng ký nghiên cứu khoa học nhưng tỏ ra e ngại và né tránh” [30, tr.4]. Bên cạnh đó, trước tác động của mạng xã hội, trong hoạt động NCKH, dễ dẫn đến nguy cơ sinh viên bị lệ thuộc vào những gì có sẵn trên mạng xã hội làm hạn chế tư duy sáng tạo của sinh viên. Nhiều sinh viên lợi dụng mạng xã hội để tìm kiếm ý tưởng, thậm chí đạo văn trong hoạt động nghiên cứu. Do đó, cần nâng cao nhận thức của sinh viên về vị trí, tầm quan trọng của NCKH, thúc đẩy hơn nữa các hoạt động NCKH trong sinh viên, làm cho hoạt động NCKH trở thành động lực và hoạt động thường xuyên của họ, góp phần nâng cao được hiệu quả công tác giáo dục, đáp ứng được yêu cầu thực tiễn cuộc sống và nhu cầu xã hội đặt ra.

Đồng thời với hoạt động học tập, NCKH, hoạt động rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp trong sinh viên hiện nay cũng còn một số hạn chế nhất định. Đánh giá về hạn chế này, Đại hội đại biểu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Đại học Đà Nẵng lần thứ VI, nhiệm kỳ 2022 - 2027 đã nhận xét: “hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo phần lớn dừng lại ở mức các cuộc thi, đại bộ phận đoàn viên thanh niên lựa chọn không tiếp tục phát triển dự án khởi nghiệp của mình sau khi tham gia các cuộc thi này” [30, tr.4]. Những hoạt động rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp chủ yếu được thực hiện trong các đợt kiến tập, thực tập ngắn cũng chưa thực sự đáp ứng yêu cầu rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp của sinh viên sau khi tốt nghiệp.

Như vậy, các hoạt động học tập, NCKH, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp tương lai của sinh viên vẫn còn những hạn chế nhất định. Để làm rõ thêm vấn đề này, nghiên cứu sinh đã thực hiện khảo sát với câu hỏi: Theo Thầy (Cô), mạng xã hội tác động đến học tập, NCKH, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp

tương lai của sinh viên như thế nào? kết quả khảo sát thu được: Có 75% chọn phương án: Nguy cơ “gây nghiện” dẫn đến lệ thuộc vào “thế giới ảo” ảnh hưởng đến chất lượng học tập, NCKH, rèn luyện kỹ năng; 35% lựa chọn: Nguy cơ dẫn đến hạn chế tư duy sáng tạo [Bảng 5, PL3.2, tr.204 - 205]. Những hạn chế này sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến lối sống của sinh viên, cần có sự điều chỉnh, uốn nắn kịp thời của các chủ thể giáo dục để không ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo nguồn nhân lực cho xã hội.

Thứ hai, về ý thức, trách nhiệm của sinh viên đối với thực tiễn hoạt động chính trị - xã hội trước tác động của mạng xã hội

Bên cạnh đại bộ phận sinh viên ở thành phố Đà Nẵng có ý thức trách nhiệm với Tổ quốc, có niềm tin sâu sắc vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và con đường xây dựng CNXH, có lòng yêu nước, tinh thần tự hào dân tộc, thì “vẫn còn một bộ phận đoàn viên thanh niên có những biểu hiện thiếu niềm tin, sống thiếu hoài bão, có thái độ bàng quan trước những vấn đề của xã hội, của đất nước” [30, tr.3]. Trong khi đó, các thế lực thù địch tìm mọi cách để làm sinh viên “tự chuyển biến”, “tự chuyển hóa” trong lối sống sinh viên. Chúng tìm mọi cách để: “từng bước làm thay đổi tận gốc nhân cách của sinh viên theo định hướng giá trị toàn cầu về mọi mặt... Cách thực thi những mục đích này thì “muôn hình vạn trạng” và vô cùng tinh vi” [43, tr.113].

Đồng thời, trước sự phát triển mạnh mẽ và tác động tiêu cực của mạng xã hội càng tạo ra những thách thức không nhỏ đối với niềm tin, lý tưởng của sinh viên, mức độ quan tâm của sinh viên đối với các vấn đề chính trị - xã hội có sự suy giảm rõ nét, “hậu quả mặt trái của MXH để lại nhiều hệ lụy phức tạp cả về vật chất và tinh thần, thậm chí phải trả giá bằng cả tính mạng con người, tương lai của cả thế hệ và sự ổn định chính trị - xã hội của cả một quốc gia dân tộc” [47, tr.79]. Để làm rõ vấn đề này, với câu hỏi khảo sát: Mức độ quan tâm của em đối với những vấn đề chính trị - xã hội hiện nay như thế nào? Nghiên cứu sinh thu được kết quả như sau: 20,6% sinh viên lựa chọn: Ít

quan tâm; 0,6% lựa chọn: Không quan tâm [Bảng 8, PL3.1, tr.198 - 199]. Như vậy, sự thờ ơ trước các vấn đề chính trị - xã hội của đất nước ở một bộ phận nhỏ sinh viên hiện nay là hiện hữu, là biểu hiện của sự sa sút lý tưởng, niềm tin và cần có sự giáo dục, định hướng kịp thời từ các chủ thể giáo dục.

Một trong những hạn chế về thực tiễn hoạt động chính trị - xã hội của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng hiện nay trước tác động của mạng xã hội phải kể đến là: vẫn còn một bộ phận sinh viên ít quan tâm đến việc sinh hoạt chính trị, học tập nghị quyết, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thờ ơ với công cuộc đổi mới đất nước; có lập trường chính trị chưa vững vàng. Chính vì sự thờ ơ đó, làm cho sinh viên dễ hoang mang dao động trước những luận điểm xuyên tạc của của các thế lực thù địch, nhất là với những thông tin sai lệch trên mạng xã hội, dẫn đến nguy cơ “tự chuyển biến”, “tự chuyển hóa” trong mỗi sinh viên. Sự lệch lạc này sẽ làm cho sinh viên ngày càng mất niềm tin, mất cảnh giác, dễ dẫn đến lối sống thiếu mục tiêu, lý tưởng, hoài bão, không phát huy được tính tích cực, sáng tạo của tuổi trẻ đối công cuộc xây dựng đất nước. Kết quả khảo sát cán bộ, giảng viên về tác động tiêu cực của mạng xã hội đến thực tiễn hoạt động chính trị - xã hội cho thấy: có 39 % ý kiến cho rằng dễ dẫn đến thái độ thờ ơ với những vấn đề chính trị; có 78% cho rằng tăng nguy cơ lệch lạc trong nhận thức, tư tưởng, thái độ, hành vi và có 40% chọn dễ gây ra sự hoài nghi, thiếu niềm tin vào những hoạt động ý nghĩa khi bị lợi dụng [Bảng 6, PL3.2, tr.205].

Có thể nhận thấy, trước diễn biến phức tạp của thực tế cuộc sống và những tác động tiêu cực của mạng xã hội, rất dễ dẫn đến sự lệch lạc trong nhận thức của sinh viên về các vấn đề chính trị - xã hội. Thời gian gần đây, xuất hiện lối sống đề cao lợi ích cá nhân làm cho lợi ích cộng đồng, xã hội bị tổn hại. Việc nhận thức chưa đúng về mối quan hệ giữa lợi ích cá nhân và trách nhiệm xã hội trong xã hội hiện nay tất cả đều xuất phát từ lối sống thực dụng, chạy theo đồng tiền và lợi ích cá nhân đơn thuần. Điều này rất

để “làm xói mòn cấu trúc xã hội, làm suy yếu nền tảng đạo đức, làm tha hóa cá nhân, phá vỡ mối giây liên kết các thành viên trong xã hội, cản trở sự tiến bộ của xã hội” [46]. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng khẳng định: “Chủ nghĩa cá nhân đẻ ra trăm thứ bệnh nguy hiểm: quan liêu, mệnh lệnh, bè phái, chủ quan, tham ô, lãng phí... Chủ nghĩa cá nhân là một kẻ địch hung ác của chủ nghĩa xã hội” [80, tr.611]. Thực tế ở các trường đại học ở thành phố Đà Nẵng, một bộ phận sinh viên sống khép mình, xa rời tập thể, thờ ơ với các hoạt động xã hội, đoàn thể, một số sinh viên có thái độ bàng quan, vô cảm với những người xung quanh, thiếu tinh thần trách nhiệm và ít tham gia vào các phong trào tình nguyện, đền ơn đáp nghĩa do Đoàn thanh niên, Hội sinh viên phát động. Khi khảo sát về việc tham gia các hoạt động chính trị - xã hội vì lợi ích cộng đồng của sinh viên, kết quả khảo sát cho thấy tỷ lệ ít thường xuyên là 37,2% và không tham gia là 4,2% [Bảng 11, PL3.1, tr.199]. Điều này chứng tỏ, một bộ phận sinh viên chưa nhận thức được ý nghĩa của những hoạt động chính trị - xã hội vì lợi ích cộng đồng; chưa giải quyết tốt mối quan hệ giữa cá nhân - tập thể và xã hội. Trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam hiện nay, trong sinh viên, mối quan hệ giữa trách nhiệm xã hội với lợi ích cá nhân vừa có sự phát triển tự giác, đúng hướng, vừa có sự tự phát, vô hướng, đòi hỏi có sự định hướng kịp thời của các chủ thể giáo dục.

Thực tế hiện nay, môi trường xã hội năng động, hiện đại nhất là mạng xã hội tạo nhiều sự hấp dẫn, thu hút sinh viên với các hoạt động bên ngoài trường đại học, điều này đã làm giảm sự chú ý, quan tâm và tham gia của sinh viên đối với các hoạt động tình nguyện vì lợi ích cộng đồng tại các nhà trường. Bên cạnh đó, một số cá nhân lợi dụng các hoạt động thiện nguyện nhằm vụ lợi cho cá nhân đã dẫn đến sự suy giảm niềm tin của một bộ phận sinh viên đối với hoạt động này. Điều này đặt ra vấn đề các chủ thể giáo dục, nhất là các tổ chức Đoàn, Hội cần quan tâm hơn nữa và tổ

chức nhiều phong trào thiết thực, hiệu quả để thu hút sự tham gia của sinh viên vào những việc làm có ích, làm được như vậy, sinh viên sẽ có ít thời gian nhàn rỗi để thực hiện các hoạt động vô bổ, chơi game, tán gẫu, sống ảo trên mạng xã hội dẫn đến lệ thuộc, mất kiểm soát... dẫn đến những hành vi vi phạm pháp luật.

Hạn chế đối với thực tiễn hoạt động chính trị - xã hội của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng hiện nay trước tác động của mạng xã hội còn thể hiện ở ý thức, trách nhiệm trong việc thực hiện nội quy, quy định của nhà trường, pháp luật của Nhà nước. Một bộ phận sinh viên ở thành phố Đà Nẵng hiện nay còn vi phạm nội quy, quy chế của nhà trường, nhất là trong các kỳ thi kết thúc học phần, thậm chí “Các hành vi lệch chuẩn đạo đức trong nhà trường có xu hướng gia tăng như: lười nhác trong học tập, gian lận trong thi cử, thiếu tôn trọng thầy cô, chưa chấp hành nội quy nhà trường và pháp luật của nhà nước...” [30, tr.4].

Những biểu hiện chưa tích cực của sinh viên còn thể hiện ở thái độ chưa tích cực trước những hành vi vi phạm pháp luật ở nhà trường, xã hội, trên mạng xã hội. Với câu hỏi khảo sát: Trước những hiện tượng tiêu cực, vi phạm pháp luật trong nhà trường, ngoài xã hội, trên môi trường mạng xã hội, bạn có thái độ như thế nào? Nghiên cứu sinh nhận được kết quả: 9,6% ý kiến lựa chọn: Giữ im, bỏ qua; 18% ý kiến trả lời: Chỉ chống lại khi nó xâm phạm đến lợi ích của mình; có 13,8% ý kiến chọn không đồng tình, nhưng không thể hiện ý kiến cá nhân [Bảng 10, PL3.1, tr.199]. Từ những hạn chế trên, đòi hỏi từ phía các chủ thể giáo dục cần có sự phối hợp chặt chẽ trong quản lý, kiểm tra, xử lý kịp thời những sai phạm, từ đó phát huy tinh thần chủ động, tích cực của sinh viên trong đấu tranh chống lại những hành vi vi phạm, nhất là về mặt thực hiện nội quy, quy chế của nhà trường, nâng cao ý thức chính trị - xã hội, nâng cao ý thức cộng đồng, góp phần hoàn thiện nhân cách, lối sống của sinh viên theo hướng tích cực.

Thứ ba, về ý thức, thái độ đối với hoạt động văn hóa tinh thần của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng trước tác động của mạng xã hội

Bên cạnh đa số sinh viên có ý thức tự giác, chủ động, tích cực tham gia các hoạt động văn hóa tinh thần lành mạnh do trường tổ chức, vẫn còn một bộ phận sinh viên thờ ơ đối với các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao tại nhà trường, nhất là các hoạt động tôn vinh các giá trị văn hóa truyền thống.

Sự phát triển mạnh mẽ của mạng xã hội làm cho việc tiếp cận các sản phẩm văn hóa tinh thần, nhất là giải trí rất nhanh và đa dạng về nội dung. Tuy nhiên, quá trình đó cũng đặt ra những thách thức không nhỏ đối với sự xâm nhập của những trào lưu văn hóa thiếu lành mạnh, “lệch chuẩn” đi ngược với chuẩn mực của lối sống truyền thống dân tộc, nguy cơ xói mòn bản sắc văn hóa dân tộc...[PL3.3, tr.209]. Thông qua mạng xã hội, các văn hóa phẩm độc hại đã và đang tác động đến các tầng lớp nhân dân, nhất là sinh viên, lực lượng rất nhạy cảm với cái mới. Trong một bộ phận sinh viên, xuất hiện xu hướng xem nhẹ các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc, họ rất ít quan tâm và thiếu hứng thú với văn hóa, nghệ thuật truyền thống của dân tộc, trong bộ phận sinh viên xuất hiện xu hướng cho rằng văn hóa truyền thống dân tộc đã không còn phù hợp với tâm lý của giới trẻ hiện nay. Họ đề cao quá mức các giá trị ngoại lai và nguy hiểm hơn họ “ấp ủ, mơ tưởng có một “lối sống mới” hoàn toàn theo kiểu Tây, tách khỏi các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc” [42, tr.204]. Để làm rõ hơn vấn đề này, với câu hỏi khảo sát: Theo Thầy (Cô), mạng xã hội tác động đến hoạt động văn hóa, tinh thần của sinh viên như thế nào? Nghiên cứu sinh nhận được kết quả sau: có 85% Thầy (Cô) chọn: Nguy cơ tiếp cận nhiều video, hình ảnh phản cảm ảnh hưởng tiêu cực đến nhận thức, thái độ và hành vi của sinh viên; có 72% Thầy (Cô) chọn: Nguy cơ nghiện, lệ thuộc vào các hoạt động giải trí trên mạng xã hội dẫn đến xa rời, phủ nhận các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc; có 55% Thầy

(Cô) chọn: Nguy cơ thụ động, thờ ơ với các hoạt động văn hóa tinh thần truyền thống [Bảng 7, PL3.2, tr.205 - 206].

Những biểu hiện chưa tích của sinh viên đối với hoạt động này còn thể hiện, chưa có ý thức cao và thái độ đúng đắn với những sản phẩm văn hóa thiếu lành mạnh đang lan truyền mạnh mẽ trên mạng xã hội, một bộ phận sinh viên có thái độ thờ ơ, không có tinh thần phê phán, thậm chí có những thông tin, hành vi thiếu lành mạnh trên mạng xã hội được sinh viên chia sẻ cho nhau xem. Với câu hỏi khảo sát: Thái độ của em đối với những thông tin, ấn phẩm, video, hình ảnh, những trò giải trí ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục trên mạng xã hội hiện nay? Kết quả cho thấy, có 7,2% lựa chọn: Xem và chia sẻ cho bạn bè; 18% lựa chọn: Không quan tâm [Bảng 12, PL3.1, tr.200]. Như vậy, đối với những hiện tượng tiêu cực trên một bộ phận sinh viên hiện nay tỏ ra thờ ơ, vô cảm và nguy hiểm hơn, một cách vô tình hay cố ý họ đã có hành động lan truyền những giá trị văn hóa phản tiến bộ.

Bên cạnh đó, một bộ phận sinh viên hiện nay có dấu hiệu bị lệ thuộc, bị “nghiện” mạng xã hội. Nếu không sử dụng mạng xã hội, họ cảm thấy nôn nao, khó chịu, buồn bã, mất ngủ, không muốn làm việc, từ đó làm cho hiệu quả học tập và chất lượng các hoạt động trực tiếp giảm sút đáng kể. Theo kết quả khảo sát, thời gian sử dụng mạng xã hội trong ngày của sinh viên từ 3 đến dưới 5 giờ là 10,2%; từ 5 đến dưới 8 giờ là 9%; trên 8 giờ là 6,8% [Bảng 2, PL3.1, tr.196]. Việc lạm dụng mạng xã hội dẫn đến nguy cơ gây “nghiện” ảnh hưởng đến sức khỏe thể chất, tinh thần; chạy theo những trào lưu, xu hướng tiêu cực trên mạng xã hội. Trên một số nền tảng mạng xã hội, vì mục đích lợi nhuận, nhiều cá nhân, tổ chức tìm cách tạo chú ý, “tạo drama” với mục đích thu hút sự chú ý để bán hàng, thậm chí lừa đảo, xuyên tạc. Gần đây, trên các nền tảng mạng xã hội, xuất hiện một số trào lưu độc hại đã tác động không nhỏ tới nhận thức, hành vi, thái độ của sinh viên, gây ra những hệ lụy vô cùng to lớn đối với xã hội, nhất là về mặt đạo đức, lối sống. Việc

chạy theo trào lưu bắt nguồn từ tâm lý thích “bắt trend” của giới trẻ, nhất là sinh viên, họ sợ bị lạc hậu, hoặc bỏ lỡ cơ hội thể hiện của bản thân; bên cạnh đó còn do tâm lý tò mò, hiếu kỳ, thích khám phá những điều mới lạ... Với câu hỏi khảo sát: Theo bạn, việc chạy theo những trào lưu trên các nền tảng mạng xã hội là do: Kết quả khảo sát cho thấy: có 14,2% chọn: Do tâm lý tò mò, hiếu kỳ; có 38,4% chọn: Bị kích thích bởi đám đông; có 14,4 % chọn: Sợ bỏ lỡ cơ hội thể hiện bản thân; có 27,4% chọn: Sợ bị bạn bè đánh giá lạc hậu, tối cổ [Bảng 14, PL3.1, tr.201]. Nguy cơ nghiện mạng xã hội và chạy theo trào lưu, xu hướng tiêu cực sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến thế giới quan, nhân sinh quan của giới trẻ, xét về lâu dài sẽ ảnh hưởng lớn đến việc hình thành nhân cách, đạo đức, lối sống, tư duy và lý tưởng của sinh viên. Do đó, cần có sự định hướng, giáo dục từ các chủ thể.

Như vậy, trong các hoạt động văn hóa tinh thần, nhất là giải trí, sinh viên đang bị hút bởi những trò chơi trực tuyến, họ dành nhiều thời gian cho các hoạt động giải trí trên mạng xã hội. Do đó, rất dễ bị ảnh hưởng và chịu tác động từ những hoạt động này như: nguy cơ gây nghiện, bị lệ thuộc, thụ động và ít tham gia các hoạt động văn hóa tinh thần lành mạnh. Việc xem nhẹ các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và đề cao các giá trị ngoại lai trong các hoạt động văn hóa tinh thần hiện nay thể hiện sự chưa chín chắn trong nhận thức. Điều này cần có sự chấn chỉnh và uốn nắn kịp thời của các chủ thể giáo dục để định hướng và nâng cao nhận thức của sinh viên đối với các hoạt động văn hóa tinh thần.

Thứ tư, về nhận thức, thái độ, hành vi của sinh viên trong quan hệ giao tiếp, ứng xử và các mối quan hệ xã hội cụ thể trước tác động của mạng xã hội

Hiện nay, nhu cầu sử dụng mạng xã hội để kết nối và thực hiện các mối quan hệ xã hội của sinh viên là tất yếu. Tuy nhiên, mạng xã hội thúc đẩy nhanh sự du nhập lối sống thực dụng, vị kỷ, cá nhân... đang làm ảnh hưởng đến nhận thức của sinh viên về hoạt động giao tiếp, ứng xử và các mối quan

hệ của họ. “Lối sống thực dụng, vụ lợi, vị kỷ, thích hưởng lạc, sa đọa; cái xấu, cái ác, phi nhân tích có dấu hiệu tăng lên rõ rệt” [17, tr.1]. Lối sống đó đang làm méo mó các mối quan hệ thầy - trò; tình bạn, tình yêu trong sinh viên. Với câu hỏi khảo sát: Ở trường các bạn đang theo học, sinh viên có những biểu hiện nào sau đây trong giao tiếp, ứng xử trong các mối quan hệ cụ thể. Kết quả khảo sát cho thấy, 31,8% ý kiến lựa chọn: Chỉ quan tâm đến lợi ích của bản thân, không cần quan tâm đến người khác; 43,8% ý kiến cho rằng: Vẫn còn nhiều sinh viên có thái độ chưa đúng mực trong quan hệ giao tiếp ứng xử với Thầy (Cô), bạn bè và những người xung quanh; 22,4% ý kiến cho rằng có biểu hiện thực dụng trong tình bạn, tình yêu [Bảng 13, PL3.1, tr.200]. Từ kết quả trên cho thấy, một bộ phận sinh viên hiện nay đang còn nhận thức sai lệch về các chuẩn mực thầy - trò, nhất là trong tình bạn, tình yêu, vẫn còn một bộ phận sinh viên có quan niệm chưa đúng, có xu hướng thực dụng, phóng túng và thiếu trách nhiệm với nhau. Các chuẩn mực “chung thủy”, “tình yêu trong sáng, lành mạnh” được các thế hệ trước đây coi trọng, thì hiện nay lại bị một bộ phận sinh viên xem nhẹ.

Thực trạng “sống thử” trước hôn nhân trong sinh viên đang đặt ra rất nhiều thách thức. Sống thử trước hôn nhân là: “Chung sống phi hôn nhân. Chung sống phi hôn nhân không được pháp luật cũng như xã hội thừa nhận, do đó các cặp đôi tham gia không chịu bất kỳ sự ràng buộc nào với nhau về nghĩa vụ gia đình, cũng như trách nhiệm trước các quy định của luật Hôn nhân” [112, tr.80]. Phỏng vấn về vấn đề này với câu hỏi: Ý kiến của bạn về tình trạng “sống thử” trước hôn nhân hiện nay? Có 10/25 sinh viên đồng ý rằng: Nên “sống thử” trước hôn nhân để hiểu rõ về đối phương [PL3.3, tr.210]. Như vậy, một bộ phận sinh viên hiện nay có quan niệm “rất thoáng” trong tình yêu, hôn nhân, thậm chí một số sinh viên còn có quan niệm mới về tình yêu, hôn nhân, gia đình như “Tình yêu không nhất thiết phải đi đến hôn

nhân”, với quan điểm lệch lạc như vậy, dẫn đến có những sinh viên sống buông thả trong tình yêu, ảnh hưởng đến nhân cách, lối sống.

Theo nhiều kết quả khảo sát, việc sử dụng mạng xã hội nhiều hơn mức cần thiết, dẫn đến rất nhiều nguy cơ của lối sống tiêu cực. Để làm rõ vấn đề này với câu hỏi khảo sát: Theo Thầy(Cô), mạng xã hội tác động tiêu cực đến quan hệ giao tiếp ứng xử hàng ngày và các quan hệ xã hội cụ thể của sinh viên như thế nào? Kết quả cho thấy, có 80% cán bộ, giảng viên lựa chọn: Nguy cơ bị ảnh hưởng bởi văn hóa ngoại lai; 48% ý kiến: Dẫn đến nguy cơ giảm tương tác trực tiếp, làm lỏng lẻo các mối quan hệ gia đình, nhà trường, xã hội và 51% lựa chọn: Nguy cơ sinh viên bị kẻ xấu lôi kéo, dụ dỗ vào các hội, nhóm hoạt động thiếu lành mạnh, vi phạm pháp luật [Bảng 8, PL3.2, tr.206]. Như vậy, tác động tiêu cực của mạng xã hội làm cho quan hệ giao tiếp, ứng xử và các quan hệ xã hội cụ thể của sinh viên đứng trước nhiều nguy cơ. Nhiều sinh viên nam bị dụ dỗ vào những trò chơi, cá độ trực tuyến; những sinh viên nữ bị những cám dỗ vật chất lấn át giá trị đạo đức dẫn đến lối sống rất đáng lo ngại, sống ảo trên mạng xã hội, thích khoe khoang cuộc sống sang chảnh trên mạng xã hội; nguy cơ làm giảm các hoạt động xã hội trực tiếp, họ ngại và gặp nhiều khó khăn khi giao tiếp trực tiếp, biểu hiện thiếu tự tin... Do đó, cần có sự dẫn dắt kịp thời của các chủ thể giáo dục để lối sống của sinh viên phát triển theo chiều hướng tích cực. Đặc biệt, trước yêu cầu của nhịp sống hiện đại, đòi hỏi sinh viên phải thật năng động, cởi mở, tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng xã hội để mở rộng các mối quan hệ xã hội lành mạnh, tạo ra cơ hội tốt cho bản thân trong công việc cũng như trong cuộc sống.

Bên cạnh những hạn chế trong hoạt động giao tiếp, ứng xử và các mối quan hệ cụ thể nêu trên, việc ứng xử với môi trường sống của sinh viên hiện nay cũng còn một số hạn chế nhất định. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chủ tịch rất mong muốn thanh niên, sinh viên trong cuộc sống cần có ý thức, có trách

nhiệm “sẵn lòng công ích. Bất kỳ việc nhỏ, có ích chung thì phải hăng hái làm. Thí dụ: Thấy một nhánh gai nằm giữa đường, ta lấy vứt đi, cho người khác khỏi dẫm phải. Thế cũng là công ích” [78, tr.117]. Những mong muốn đó tuy nhỏ bé, nhưng có ý nghĩa rất lớn đối với sinh viên hiện nay về các ứng xử với môi trường sống. Trong quá trình xây dựng CNXH ở nước ta, việc “xây dựng quan hệ giữa con người với con người tốt đẹp, xã hội giàu tình thương và lòng nhân ái, theo đạo lý Việt Nam” [117, tr.139] cũng chính là: “Xây dựng và bảo vệ nền văn hóa xã hội chủ nghĩa, nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; xây dựng những giá trị, những chuẩn mực văn hóa xã hội chủ nghĩa và đấu tranh chống lại những quan điểm, tư tưởng, những phản giá trị văn hóa...” [114, tr.190].

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng cũng đã khẳng định: “Hạnh phúc của con người không phải chỉ ở chỗ nhiều tiền, lắm của, ăn ngon, mặc đẹp, mà còn ở sự phong phú về tâm hồn, được sống giữa tình thương và lòng nhân ái, lẽ phải và công bằng” [117, tr.31]. Sinh viên là nguồn nhân lực của sự nghiệp xây dựng CNXH, do đó, rất cần sự định hướng kịp thời từ các chủ thể giáo dục để sinh viên có khả năng phân biệt đúng - sai, tốt - xấu trong những mối quan hệ xã hội, từ đó tận dụng mạng xã hội để mở rộng quan hệ xã hội và nâng cao khả năng giao tiếp ứng xử để hoàn thiện lối sống.

Thực tế hiện nay, một bộ phận nhỏ sinh viên có nhận thức, thái độ, hành vi chưa tích cực trong giao tiếp, ứng xử và trong các mối quan hệ xã hội cụ thể. Đồng thời, một số sinh viên ở thành phố Đà Nẵng tỏ ra không quan tâm, thờ ơ và thậm chí có cách ứng xử chưa phù hợp với môi trường sống, chưa tích cực trong các hoạt động bảo vệ môi trường, nhất là môi trường học tập, ăn ở, sinh hoạt. Khi khảo sát sinh viên về vấn đề này với câu hỏi: Tại trường bạn đang theo học, sinh viên có những hành động, biểu hiện nào sau đây trong giao tiếp, ứng xử và các mối quan hệ cụ thể? Kết quả khảo sát cho thấy, 15,2% sinh viên lựa chọn: Sinh viên ăn mặc không phù hợp lên giảng

đường; 20,6% sinh viên lựa chọn: Vẫn còn trường hợp vứt rác không đúng nơi quy định; 32,8 % sinh viên chọn phương án: Nhiều sinh viên chưa tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường sống [Bảng 13, PL3.1, tr.200]. Như vậy, kết quả khảo sát cho thấy, vẫn còn tình trạng sinh viên ăn mặc phản cảm, hở hang, không phù hợp lên giảng đường; ý thức đối với giữ gìn môi trường sống chưa tích cực, vẫn còn nhiều trường hợp ăn uống và xả rác ngay tại phòng học, tại thư viện, nơi tự học...; không tích cực tham gia vào các hoạt động bảo vệ môi trường sống. Bên cạnh đó, vẫn còn một số sinh viên làm việc riêng, sử dụng mạng xã hội trong giờ học; vi phạm về thời gian ra vào ký túc xá [Bảng 9, PL3.1, tr.199]. Những biểu hiện chưa tích cực này cần phải kịp thời chấn chỉnh nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm của sinh viên về rèn luyện nếp sống văn minh, hiện đại, hoàn thiện lối sống tích cực cho sinh viên để trở thành những người lao động không những vừa có kiến thức chuyên môn và có kỹ năng, mà còn có lối sống đẹp phục vụ cho quá trình xây dựng thành công CNXH ở Việt Nam.

3.2. NGUYÊN NHÂN THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI LỐI SỐNG CỦA SINH VIÊN Ở THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG HIỆN NAY TRƯỚC TÁC ĐỘNG CỦA MẠNG XÃ HỘI

3.2.1. Nguyên nhân thực trạng lối sống của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng hiện nay trước tác động của mạng xã hội

3.2.1.1 Nguyên nhân thực trạng lối sống tích cực của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng hiện nay trước tác động của mạng xã hội

Thứ nhất, nhận thức đúng đắn và sự quan tâm của các chủ thể trong công tác tuyên truyền, giáo dục

Nhận thức đúng đắn và sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của các cấp ủy đảng, Ban Giám hiệu, các tổ chức chính trị, đoàn thể các trường đại học là nhân tố quan trọng, có ảnh hưởng trực tiếp, toàn diện đến lối sống tích cực của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng trước tác động của mạng xã hội.

Trong đó, “Đảng ủy Đại học Đà Nẵng luôn quan tâm chỉ đạo tăng cường công tác quản lý sinh viên thông qua việc triển khai các văn bản của Bộ Giáo dục - Đào tạo; đồng thời thực hiện công tác phối hợp với các đơn vị chức năng như công an, chính quyền các cấp, đặc biệt là trong công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nắm bắt dư luận xã hội, đảm bảo an ninh trật tự trong sinh viên” [24, tr.7]. Theo đó, đã chỉ đạo ban hành Quyết định 2721/QĐ - ĐHĐN ngày 10/8/2018 Ban hành Quy chế công tác sinh viên Đại học Đà Nẵng đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy; Đại học Đà Nẵng đã phối hợp với Công an thành phố Đà Nẵng ký quyết định số 61-QCLN/CATP - ĐHĐN ngày 03/10/2016 về quy chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng chống tội phạm, vi phạm pháp luật khác tại các trường đại học thành viên của ĐHĐN. Hằng năm có tổng kết, rút kinh nghiệm về công tác quản lý, phối hợp thực hiện.

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; đạo đức, lối sống của sinh viên ở các trường đại học ở thành phố Đà Nẵng hiện nay được đổi mới, bám sát yêu cầu của sự nghiệp giáo dục và đào tạo. Các hoạt động chỉ đạo đối với việc học tập, nghiên cứu, quán triệt và triển khai các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Thành ủy, Đảng ủy ĐHĐN được thực hiện nghiêm túc tại các tổ chức cơ sở đảng và được các tổ chức Đoàn, Hội tổ chức bằng nhiều nội dung, phương pháp, hình thức đa dạng đã mang lại hiệu quả tích cực trong việc nâng cao nhận thức chính trị tư tưởng; đạo đức, lối sống của sinh viên, động viên sinh viên nêu cao tinh thần trách nhiệm rèn luyện lối sống trước tác động của mạng xã hội. Đội ngũ thư ký ở các khoa chuyên môn là sợi dây liên kết giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong giáo dục, rèn luyện lối sống sinh viên; các tổ chức Đoàn thanh niên, Hội sinh viên; các Khoa chuyên môn; phòng Đào tạo; phòng Công tác sinh viên đều có các trang Fanpage riêng, thường xuyên hoạt động để thông tin đến sinh viên về

chương trình đào tạo; thông báo về đăng ký tín chỉ; thời khóa biểu học tập; chính sách học bổng về các hoạt động thiện nguyện, các phong trào thể dục, thể thao; các cuộc thi tài năng, khởi nghiệp trong sinh viên... Đây là một kênh thông tin vô cùng quan trọng, mang lại hiệu quả nhanh chóng trong các hoạt động tuyên truyền, giáo dục tại các nhà trường.

Thứ hai, môi trường kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội ở thành phố Đà Nẵng thuận lợi

Sinh viên ở thành phố Đà Nẵng học tập ở nhiều ngành nghề khác nhau, nhiều vùng miền khác nhau, xuất thân từ nhiều tầng lớp xã hội khác nhau, do đó, sẽ có sự khác nhau ở định hướng giá trị trong lối sống và chịu tác động ở những mức độ khác nhau của mạng xã hội. Tuy nhiên, được sống và học tập trong một thành phố trẻ, năng động, có sự phát triển nhanh như thành phố Đà Nẵng cũng là một trong những nguyên nhân thúc đẩy sinh viên vươn đến những giá trị tích cực trong lối sống, họ trở nên năng động, nhạy bén, có ý chí phấn đấu trong học tập, rèn luyện và khát khao cống hiến cho sự phát triển của Đà Nẵng nói riêng và sự nghiệp CNH, HĐH ở nước ta hiện nay, từ đó hạn chế được những tác động tiêu cực từ môi trường mạng.

Thành phố Đà Nẵng được ưu đãi về điều kiện tự nhiên; có môi trường kinh tế phát triển năng động, cởi mở trên một nền tảng chính trị ổn định, pháp lý thông thoáng, đi tiên phong trong chuyển đổi số quốc gia. Nhiều tiện ích sống về hạ tầng giao thông, y tế, giáo dục, khu vui chơi, nghỉ dưỡng được quy hoạch bài bản, hiện đại đã đáp ứng được mọi nhu cầu từ sống, làm việc, đầu tư, giải trí, du lịch và học tập; hơn thế, con người Đà Nẵng thân thiện, cởi mở, trung thực cũng chính là những yếu tố tạo nên dấu ấn đậm nét - trở thành nét văn hóa sâu đậm của thành phố Đà Nẵng và làm nên thương hiệu thành phố “đáng sống”, từ đó đã thu hút đầu tư, thu hút du lịch, thu hút chuyên gia, giới tinh hoa về sinh sống và làm việc. Thành phố Đà Nẵng cũng đã ban hành Quyết định số 6439 về đề án “Xây dựng thành phố thông minh” khung kiến

trúc đã được UBND thành phố phê duyệt gồm: quản trị thông minh; kinh tế thông minh; giao thông thông minh; môi trường thông minh; đời sống thông minh và công dân thông minh, trên cơ sở thực hiện nghị quyết 43 - NQ/TW ngày 24-1-2019 của Bộ Chính trị về “Xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn 2045”. Đây chính là môi trường sống lý tưởng để sinh viên học tập, phấn đấu, trưởng thành để phát huy lối sống tích cực trước tác động của mạng xã hội. Đồng thời, chính quyền thành phố Đà Nẵng cũng rất chú trọng sử dụng mạng xã hội để nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục lý tưởng cách mạng, đấu tranh phản bác với các quan điểm sai trái, thù địch, thông tin tiêu cực, độc hại trên internet và mạng xã hội. Đã ban hành và quán triệt, triển khai Đề án: “Tuyên truyền, lan tỏa thông tin tích cực, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, thông tin xấu độc trên internet và mạng xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến 2025, tầm nhìn đến 2030.

Bên cạnh những thuận lợi do môi trường thành phố Đà Nẵng mang lại. Sự nghiệp đổi mới đất nước gần 40 năm qua đã đưa đất nước ổn định, phát triển đi theo con đường XHCN, góp phần ổn định chính trị, phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Đây là yếu tố căn bản, quan trọng để sinh viên tự tin, phấn khởi tiếp tục nỗ lực, phát huy năng lực trong học tập, rèn luyện, từ đó tự hoàn thiện lối sống của mình theo hướng tích cực trước tác động của mạng xã hội, đáp ứng mục tiêu đào tạo tại các nhà trường đặt ra; công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị ở Việt Nam có nhiều chuyển biến tích cực, nhất là từ khi triển khai các nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XI, khóa XII, khóa XIII, cuộc đấu tranh phòng chống tham nhũng, tiêu cực được đẩy mạnh và có nhiều kết quả đáng ghi nhận chính là tiền đề quan trọng nâng cao niềm tin của các tầng lớp nhân dân nói chung và sinh viên nói riêng đối với Đảng, với Nhà nước và chế độ.

Thứ ba, sự nhận thức đúng đắn của sinh viên về tác động hai mặt của mạng xã hội

Trên thực tế, việc sử dụng mạng xã hội là một nhu cầu khách quan không thể thiếu của cuộc sống hiện đại. Mạng xã hội luôn song song tồn tại cả yếu tố tích cực và yếu tố tiêu cực, tác động đến người sử dụng nói chung và sinh viên nói riêng trên cả hai mặt là một tất yếu khách quan. Tuy nhiên, việc tiếp nhận nó như thế nào là phụ thuộc vào quan điểm, sở thích của các chủ thể, vì vậy nó mang tính chủ quan. Hơn nữa, sinh viên thuộc thế hệ Z sinh ra và lớn lên trong kỷ nguyên số, do đó, “Họ - thế hệ Z không có thời gian ngồi xem quảng cáo trên truyền hình hay những câu chuyện tin tức dài dòng, thay vào đó họ thích tiêu thụ những nội dung ngắn gọn và ngay lập tức” [128, tr.56].

Những tác động tích cực của mạng xã hội là điều không ai có thể phủ nhận. Sinh viên ở thành phố Đà Nẵng đang tận dụng điều đó hằng ngày để phục vụ hiệu quả cho các hoạt động sống của mình. Những tác động tiêu cực của mạng xã hội mang lại nhiều hệ lụy, ảnh hưởng lớn đến nhận thức, thái độ, hành vi của sinh viên. Những thông tin vô bổ, thiếu kiểm chứng, sai sự thật, xuyên tạc có nguy cơ “tiêm nhiễm” vào lối sống sinh viên, rất dễ dẫn đến lối sống “lệch chuẩn”, đi ngược lại với lối sống truyền thống của dân tộc ta.

Trước những tác động tiêu cực đó, sinh viên ở thành phố Đà Nẵng đã nhận thức đúng đắn [PL3.3, tr.209]; đã tự trang bị kiến thức và kỹ năng nhằm khai thác lợi thế của mạng xã hội để phục vụ hiệu quả cho học tập, rèn luyện và các hoạt động khác; họ tích cực tham gia các hoạt động thực tiễn để tránh bị lệ thuộc, phụ thuộc vào mạng xã hội; họ tham gia phản biện đối với các vấn đề của trường, của lớp; lên án những hành vi phạm nội quy, quy chế của nhà trường; có quan hệ giao tiếp, ứng xử phù hợp trong các mối quan hệ xã hội cụ thể. Như vậy, sự nhận thức đúng đắn của sinh viên là yếu tố quyết định nhất đối với lối sống tích cực của họ trước tác động của mạng xã hội.

3.2.1.2. Nguyên nhân thực trạng lối sống tiêu cực của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng hiện nay trước tác động của mạng xã hội

Thứ nhất, công tác tuyên truyền, giáo dục của các chủ thể chưa có chiều sâu

Về phía nhà trường, các chủ thể giáo dục trong nhà trường luôn là nhân tố cơ bản, quan trọng đối với việc giáo dục lối sống của sinh viên. Tuy nhiên, tác động của mạng xã hội đến lối sống của sinh viên là một tình huống mới nảy sinh. Thực tiễn ấy chưa hình thành những quan điểm, quan niệm trong nghiên cứu một cách kịp thời, từ đó sự quan tâm và đầu tư các hoạt động giáo dục lối sống của sinh viên trước tác động của mạng xã hội còn chưa có sự sâu sắc trong nhận thức và quá trình thực hiện. Việc tuyên truyền, giáo dục lối sống sinh viên trước tác động của mạng xã hội đã từng bước đi vào các hoạt động giáo dục - đào tạo, thực tiễn các phong trào chính trị - xã hội, các cuộc vận động, các phong trào thi đua, nhưng trên phương diện chỉ đạo, nội dung, chương trình và những hoạt động thực chưa có sự gắn kết giữa giáo dục lối sống trong môi quan hệ tác động của mạng xã hội; chưa được quan tâm, đầu tư thỏa đáng.

Về phía gia đình, đây chính là môi trường văn hóa đầu tiên có vai trò quan trọng trong việc giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống của mỗi người. Tuy nhiên, với nhịp sống hiện đại cùng với những áp lực của cuộc sống, nhiều gia đình ở Việt Nam nói chung và ở thành phố Đà Nẵng nói riêng với áp lực mưu sinh, từ đó thiếu sự quan tâm và đầu tư giáo dục đạo đức, lối sống cho sinh viên, giao khoán việc giáo dục này cho nhà trường. Hơn nữa, trước sự phát triển của mạng xã hội, nhiều gia đình đã tỏ ra *lúng túng*, thậm chí *lạc hậu* trong phương pháp giáo dục, định hướng cho con em mình.

Thứ hai, do môi trường kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội ở thành phố Đà Nẵng còn một số hạn chế nhất định

Thành phố Đà Nẵng hiện nay có tốc độ phát triển kinh tế nhanh, bên cạnh những thuận lợi cũng đã làm cho khoảng cách chênh lệch giàu nghèo,

thu nhập ngày càng gia tăng giữa các ngành nghề, giữa những giai tầng, giữa các gia đình khác nhau trong xã hội làm suy giảm ý chí phấn đấu và thái độ tích cực của sinh viên. Với nhiều áp lực của cuộc sống, con người “bận rộn hơn rất nhiều, họ có rất ít thời gian dành cho công việc gia đình, chăm sóc con cái, ... nhiều giá trị, chuẩn mực truyền thống bị thay đổi, thậm chí bị phá vỡ” [8, tr.53]. Con người ở thành phố Đà Nẵng cũng không nằm ngoài “vòng xoáy” đó. Sự biến động, rất khó kiểm soát của hệ thống các thang bậc, giá trị xã hội là nguyên nhân làm cho sinh viên ở thành phố Đà Nẵng thiếu cơ sở để xác định đúng, sai những hành vi, thái độ sống.

Bên cạnh đó, sự tác động đa chiều của mạng xã hội với việc thường xuyên sử dụng mạng xã hội của sinh viên sẽ khó tránh khỏi những ảnh hưởng tiêu cực. Theo số liệu khảo sát, có 90,2% sinh viên rất thường xuyên và thường xuyên sử dụng mạng xã hội [Bảng 1, PL3.1, tr.196]. Những chống phá của các thế lực thù địch cũng rất tinh vi, xảo quyệt, có chủ đích và nhắm đến thế hệ trẻ, trong đó có sinh viên ở thành phố Đà Nẵng, từ đó làm tăng nguy cơ sinh viên bị tiêm nhiễm bởi những nội dung sai trái từ môi trường mạng. Hơn nữa, “dòng chảy của các cuộc xâm lăng văn hóa trở nên mạnh mẽ hơn về cường độ, tinh vi về thủ đoạn, mở rộng về quy mô” [52, tr.75], đã tác động lớn đến hành vi, nhận thức và thái độ của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng.

Hiện nay, Việt Nam đang trong thời kỳ quá độ lên CNXH, các vấn đề lý luận và thực tiễn đang còn một khoảng cách nhất định. Sự phát triển của mạng xã hội đã làm cho những tác động tiêu cực từ mặt trái của nền kinh tế thị trường có điều kiện lây lan, xâm nhập và tác động mạnh mẽ đến lối sống sinh viên. Lối sống thực dụng, vị kỷ, ham muốn vật chất, thiếu lý tưởng hoài bão... trong xã hội đã dẫn đến sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự chuyển biến”, “tự chuyển hóa”, tham ô, tham nhũng, vi phạm Điều lệ Đảng của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên đã làm cho việc định

hướng về nhận thức, tư tưởng, động cơ nghề nghiệp và thái độ học tập, rèn luyện, phấn đấu của sinh viên gặp những khó khăn, cản trở.

Thứ ba, trình độ nhận thức, thái độ, trách nhiệm trong tự bồi dưỡng, rèn luyện ý chí quyết tâm, khát vọng vươn lên ở một số sinh viên chưa thực sự tốt trước tác động của mạng xã hội

Với sự tác động đa chiều của mạng xã hội, đòi hỏi bản thân mỗi sinh viên phải nâng cao trình độ nhận thức, chủ động, tích cực, có trách nhiệm trong việc lựa chọn và học hỏi những cái mới, cái tiến bộ để hình thành lối sống tích cực. Tuy nhiên, trình độ, năng lực nhận thức, phân biệt giữa mặt tích cực và tiêu cực của sinh viên chưa thật tương xứng. Môi trường của mạng xã hội không thể lành mạnh nếu bản thân sinh viên không chủ động, tích cực sử dụng mạng xã hội một cách thông minh và nhận thức đúng đắn, ý thức trách nhiệm cao khi tham gia vào môi trường này.

Bên cạnh đó, sinh viên đang là lứa tuổi có nhận thức xã hội chưa nhiều, dẫn đến việc tiếp nhận và xử lý thông tin trong thực tế còn tỏ ra lúng túng, vướng mắc; do thiếu kỹ năng sống, ứng xử xã hội; do tâm lý “tò mò”, thích khám phá những điều mới lạ; ý chí, bản lĩnh chính trị của sinh viên chưa tương xứng; chưa đủ mạnh để vượt qua những cám dỗ, nhất là sự “hấp dẫn” do mạng xã hội mang lại... nên việc tự định hướng, tự giáo dục trong nhận thức và hành động của sinh viên có những hạn chế, bất cập trước tác động của mạng xã hội. Vì vậy, cần sự định hướng, giáo dục kịp thời từ các chủ thể để nâng cao năng lực nhận thức, ý thức trách nhiệm của sinh viên khi tham gia mạng xã hội.

3.2.2. Những vấn đề đặt ra đối với lối sống của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng hiện nay trước tác động của mạng xã hội

Hiện nay, đại bộ phận sinh viên ở thành phố Đà Nẵng có lối sống tích cực trước tác động của mạng xã hội, được biểu hiện là có ý thức tự giác và

trách nhiệm cao, chủ động, tích cực trong tất cả các hoạt động chủ đạo của mình. Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận sinh viên có biểu hiện thụ động, sao nhãng, bàng quan, thờ ơ, thực dụng trong các hoạt động: học tập, NCKH, rèn luyện; chính trị - xã hội; văn hóa tinh thần; giao tiếp ứng xử và các quan hệ xã hội cụ thể trước tác động của mạng xã hội, dẫn đến có thái độ và hành vi chưa tích cực ảnh hưởng đến quá trình hình thành nhân cách, lối sống. Những biểu hiện tiêu cực lối sống của sinh viên trước tác động của mạng xã hội đang đặt ra vấn đề cần phát huy hơn nữa lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của sinh viên trước tác động của mạng xã hội, cần có sự quản lý, định hướng, giáo dục kịp thời và hiệu quả hơn nữa từ các chủ thể, để sinh viên ở thành phố Đà Nẵng có nhận thức đúng đắn, có ý thức, trách nhiệm cao, tận dụng được những tích cực của mạng xã hội phục vụ hiệu quả cho các hoạt động chủ đạo của mình; đồng thời cần xây dựng môi trường sống, nhất là môi trường học đường thực sự lành mạnh sinh viên có thể tạo tiền đề, cơ sở cho việc định hình lối sống tích cực của sinh viên. Từ đó, đang đặt ra một số vấn đề cơ bản như sau:

3.2.2.1. Vấn đề đặt ra đối với nhận thức và phát huy lối sống tích cực từ chính bản thân sinh viên trước tác động của mạng xã hội

Hiện nay, nhu cầu sử dụng mạng xã hội để nâng cao hiệu quả học tập, nghiên cứu khoa học, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp; tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa tinh thần, giao lưu, kết bạn, mở rộng các quan hệ xã hội... ở mỗi sinh viên là rất lớn. Tuy nhiên, khả năng tiếp nhận, lựa chọn, chất lọc thông tin, lựa chọn các mối quan hệ xã hội lành mạnh của sinh viên chưa thật sự tương xứng. Chính từ đó đã đặt ra vấn đề làm thế nào để sinh viên ở thành phố Đà Nẵng tận dụng được những tác động tích cực của mạng xã hội phục vụ hiệu quả cho học tập, rèn luyện và các hoạt động khác để trở thành lực lượng lao động có chất lượng, vừa “hồng”, vừa “chuyên”? Làm thế nào để sinh viên định hướng đúng lối sống của mình dưới những tác động tiêu cực từ

môi trường mạng xã hội? Trong quá trình sử dụng mạng xã hội sinh viên gặp những khó khăn, mâu thuẫn gì cần giải quyết.

Thực tế cho thấy, tác động của mạng xã hội đến lối sống sinh viên ở thành phố Đà Nẵng hiện nay có cả mặt tích cực và tiêu cực. Tuy nhiên, giữa hai xu hướng tác động này cũng không phải là bất biến, cố định. Có nhiều nội dung tích cực trên mạng xã hội, nhưng chủ thể sử dụng không biết khai thác, chuyển hóa, hiện thực hóa vào nhận thức, thái độ, hành vi của mình thì điều đó cũng sẽ không có ý nghĩa. Nhưng sự tác động của những thông tin vô bổ, những luận điệu xuyên tạc, chống phá, nhưng được sinh viên quan tâm, tiếp thu thì sẽ có tác động tiêu cực đến lối sống của họ.

Tác động của mạng xã hội là khách quan, nhưng việc tiếp nhận sự tác động ấy phụ thuộc vào nhận thức, quan điểm, sở thích của chủ thể vì thế nó mang tính chủ quan. Cũng chính vì mang tính chủ quan, nên khi chủ thể tiếp nhận có thể thông tin trên mạng xã hội sẽ thay đổi thế giới quan, giá trị quan theo nhiều hướng khác nhau, đôi khi là tích cực nhưng đôi khi tiêu cực. Để có thể tiếp thu, chọn lọc được những yếu tố tích cực từ mạng xã hội và hạn chế được những tác động tiêu cực, bản thân sinh viên phải có được năng lực nhận diện, đánh giá và biết phân biệt đúng - sai, tốt - xấu từ những nguồn thông tin của mạng xã hội mang lại. Kỹ năng ấy phản ánh năng lực chủ quan của mỗi sinh viên, nó phải trải qua một quá trình được giáo dục và rèn luyện mới có được. Vì vậy, bản thân sinh viên với tư cách vừa là đối tượng được giáo dục vừa là chủ thể của quá trình tự giáo dục phải có ý thức tự giác cao độ trong việc học tập, rèn luyện và thường xuyên bồi dưỡng kỹ năng, phương pháp, kinh nghiệm để nhận định và phát hiện ra những tác động tích cực mạng xã hội để lựa chọn, tiếp thu, chuyển hóa thành những hành vi, thái độ tích cực trong lối sống và ngăn ngừa hạn chế những tác động tiêu cực của mạng xã hội đến lối sống của bản thân.

Thực trạng lối sống của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng cho thấy, năng lực nhận thức, ý thức, trách nhiệm của một bộ phận sinh viên chưa cao, nhất là đối với những tác động tiêu cực từ mạng xã hội và có những biểu hiện tiêu cực trong lối sống. Vì vậy, cần sự định hướng kịp thời của các chủ thể giáo dục với vai trò như là “màng lọc” bên ngoài, giúp sinh viên có sự lựa chọn, quyết định đúng đắn trong các hoạt động học tập, rèn luyện. Đồng thời, bản thân sinh viên với tư cách là đối tượng được giáo dục, định hướng, vừa là chủ thể của quá trình giáo dục và tự giáo dục - chính là nhân tố “bên trong” đóng vai trò quyết định nhất đối với việc chọn lọc, chắt lọc các thông tin, các mối quan hệ lành mạnh, các hoạt động giải trí phù hợp để phục vụ cho các hoạt động của mình.

3.2.2.2. Vấn đề đặt ra đối với công tác giáo dục, tuyên truyền của các chủ thể: nhà trường, gia đình, xã hội

Trong thời đại số hóa, công tác giáo dục, tuyên truyền lối sống tích cực cho sinh viên trước tác động của mạng xã hội không chỉ là một yêu cầu khách quan, mà còn là trách nhiệm chung của các chủ thể nhà trường, gia đình, xã hội. Việc giáo dục, tuyên truyền có vai trò định hướng, uốn nắn những hành vi “lệch chuẩn” lối sống của sinh viên trước tác động của mạng xã hội. Tuy nhiên, công tác giáo dục, tuyên truyền của các chủ thể đang đặt ra là:

Về phía nhà trường, khả năng, năng lực phản ứng của các chủ thể nhà trường đối với tác động của mạng xã hội còn chưa tương xứng so với yêu cầu đặt ra. Trên thực tế, việc sử dụng mạng xã hội là một nhu cầu khách quan không thể thiếu của cuộc sống hiện đại. Mạng xã hội luôn song song tồn tại cả yếu tố tích cực và yếu tố tiêu cực, tác động đến người sử dụng nói chung và sinh viên nói riêng trên cả hai mặt là một tất yếu khách quan. Vấn đề đặt ra là làm thế nào để sinh viên có thể chọn lọc được những thông tin đúng và phù hợp, miễn dịch được với các yếu tố ngoại lai, phản tiến bộ; tiếp nhận, chắt lọc

những mối quan hệ lành mạnh, nhất là trên mạng xã hội. Do đó, đòi hỏi cần có sự định hướng, giáo dục kịp thời từ các nhà trường.

Tại các nhà trường hiện nay, mạng xã hội chính là cung cụ quan trọng đối với công tác giáo dục, tuyên truyền chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước, đồng thời cũng là kênh mang lại hiệu quả nhanh nhất nhằm phổ biến nội quy, quy chế; nắm bắt thông tin, định hướng dư luận trong sinh viên; lan tỏa những tấm gương, những việc làm có ích; ngăn chặn, đấu tranh, phòng ngừa với hững hành vi đi ngược lại với chuẩn mực xã hội. Các nhà trường đang tận dụng mạng xã hội rất hiệu quả trong công tác tuyên truyền, giáo dục.

Tuy nhiên, tại các nhà trường ở thành phố Đà Nẵng hiện nay, chưa có nhiều triển khai trong thực tế các hoạt động giáo dục lối sống của sinh viên trước tác động của mạng xã hội, chưa có những buổi tập huấn chuyên sâu để nâng cao kỹ năng, năng lực khai thác và sử dụng mạng xã hội thông minh, hiệu quả; chưa có những buổi tọa đàm, mời chuyên gia để tư vấn cho sinh viên về tội phạm công nghệ cao, tội phạm mạng xã hội. Công tác tuyên truyền, giáo dục lối sống cho sinh viên cũng chỉ được thực hiện thông qua các hoạt động phong trào chung chung và một số học phần của các môn học lý luận chính trị, pháp luật đại cương. Do đó, các nhà trường ở thành phố Đà Nẵng hiện nay cần có sự nghiên cứu kỹ để điều chỉnh, bổ sung vào chương trình đào tạo về nội dung giáo dục lối sống sinh viên trước tác động của mạng xã hội. Sự nhận thức đúng đắn và sự quan tâm, thực hiện tốt những nhiệm vụ của các chủ thể giáo dục tại các nhà trường chính là nền tảng vững chắc, động lực to lớn để các nội dung giáo dục lối sống sinh viên trước tác động của mạng xã hội được triển khai và đưa vào thực tế và ngược lại.

Về phía gia đình, chưa theo kịp tốc độ phát triển mạnh mẽ của mạng xã hội và gặp nhiều khó khăn trong việc định hướng, giáo dục cho con em mình. Gia đình là cộng đồng xã hội đầu tiên mà mỗi cá nhân sinh sống và chịu ảnh

hưởng về nhân cách, đạo đức, lối sống. Tuy nhiên, sự phát triển của hệ thống giáo dục xã hội cùng với sự phát triển mạnh mẽ của mạng xã hội, vai trò giáo dục của các chủ thể trong gia đình có xu hướng suy giảm. Hơn nữa, sự phát triển mạnh mẽ của mạng xã hội đã làm cho các gia đình, nhất là gia đình nông thôn tỏ ra lạc hậu với việc sử dụng mạng xã hội và nắm bắt những xu hướng, trào lưu, “trend” của giới trẻ để kịp thời giáo dục, định hướng lối sống cho con em mình. Do đó, các gia đình cũng cần trang bị kiến thức, kỹ năng sử dụng mạng xã hội một cách thuần thục để cùng con em mình có thể trò chuyện, cùng giải trí, cùng học tập để từ đó có những định hướng, giáo dục phù hợp.

Về phía xã hội, về tuyên truyền, quản lý nhà nước đối với mạng xã hội trong việc ngăn chặn tin độc, tin giả, lừa đảo còn hạn chế. Sự phát triển của mạng xã hội hiện nay là tất yếu, muốn ngăn chặn hiệu quả những tác động tiêu cực của mạng xã hội cần có hệ thống các văn bản, quy định của pháp luật mang tính hệ thống, chặt chẽ và có nghiên cứu, áp dụng cụ thể cho từng nhóm đối tượng riêng, nhất là đối với thế hệ trẻ, trong đó có sinh viên. Hiện nay, tội phạm công nghệ ngày càng tinh vi, có đầu tư bài bản, chúng lợi dụng mạng xã hội để thực hiện các hành vi phạm tội vì dễ “ẩn danh”, xóa dấu vết phạm tội; hơn nữa, các trang mạng xã hội mà sinh viên thường sử dụng như Facebook, Youtube... đều có máy chủ đặt ở nước ngoài khiến cho công tác điều tra, phát hiện, xử lý của các cơ quan có thẩm quyền gặp nhiều khó khăn, trở ngại.

3.2.2.3. Nhiều bất cập, hạn chế trong đời sống cùng với những tác động tiêu cực của mạng xã hội đang đặt ra thách thức mới đối với quá trình rèn luyện lối sống tích cực của sinh viên

Trong thời kỳ quá độ đi lên CNXH ở nước ta hiện nay đang tồn tại nhiều vấn đề bất cập, nghịch lý; khoảng cách giữa các vấn đề lý luận mà sinh viên được học, được dạy với thực tiễn đời sống đang còn khá lớn. Nạn tham nhũng, làm giàu bất chính, vun vén lợi ích cá nhân, “lợi ích nhóm” và các tệ

nạn xã hội đang tồn tại trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên hiện nay đã tác động đến niềm tin của sinh viên đối với sự lãnh đạo của Đảng và chế độ ta. Cùng với đó, trong môi trường giáo dục hiện nay, nhất là giáo dục đại học vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế; sự xuống cấp về mặt đạo đức, lối sống của một số nhà giáo đã tạo ra những thách thức lớn trong giáo dục, định hướng lối sống tích cực cho sinh viên.

Bên cạnh đó, với khả năng “kết nối” xuyên biên giới, mạng xã hội đã mang lại nhiều cơ hội để sinh viên học tập, rèn luyện; nắm bắt thông tin về các vấn đề chính trị - xã hội; kêu gọi các hoạt động thiện nguyện vì lợi ích cộng đồng; đấu tranh chống lại những âm mưu thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, chống lại những hành vi vi phạm pháp luật, nhất là trên môi trường mạng xã hội. Tuy nhiên, những tác động tiêu cực chưa được kiểm soát tốt từ môi trường mạng xã hội gây ra nhiều hệ lụy cả về vật chất và tinh thần, những biểu hiện tiêu cực trong lối sống ngày càng có xu hướng gia tăng trong xã hội như: thực dụng trong lối sống, quá đề cao cái tôi cá nhân, nhiều khi lấn át cái cộng đồng, coi trọng lợi ích cá nhân hơn lợi ích tập thể. Với tâm lý “ngại va chạm”, sợ liên lụy, sợ trách nhiệm, sợ phiền phức,... đang tồn tại phổ biến trong xã hội, nhiều sinh viên tỏ ra thờ ơ, vô cảm với các vấn đề tiêu cực của xã hội, thấy đúng không dám bảo vệ, thấy sai không dám lên án là một thực tế đang tồn tại. Với những thách thức trên, đã tạo ra những khó khăn, trở ngại đối với việc rèn luyện lối sống tích cực của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng cũng như công tác giáo dục đạo đức lối sống trong các nhà trường hiện nay.

Tiểu kết chương 3

Trong những năm qua, phần lớn sinh viên ở thành phố Đà Nẵng chủ động, tích cực, tự giác và có nhận thức đúng đắn, ý thức trách nhiệm cao trong các hoạt động học tập, NCKH, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp; hoạt động chính trị - xã hội; hoạt động văn hóa tinh thần; quan hệ giao tiếp ứng xử và các mối quan hệ xã hội cụ thể, rất tích cực sử dụng mạng xã hội để hỗ trợ cho các hoạt động chủ đạo này. Tuy nhiên, lối sống sinh viên ở thành phố Đà Nẵng hiện nay trước tác động của mạng xã hội vẫn còn bộc lộ một số bất cập và hạn chế. Một bộ phận nhỏ sinh viên có biểu hiện thụ động, ỷ lại, sao nhãng, thiếu khát vọng cống hiến, vươn lên; sa sút lý tưởng; đề cao quá mức “văn hóa ngoại lai”; có quan hệ giao tiếp ứng xử chưa phù hợp; chưa phát huy tính chủ động, tự giác cũng như chưa sử dụng hiệu quả mạng xã hội trong các hoạt động chủ đạo của bản thân. Nguyên nhân lối sống tích cực và tiêu cực của sinh viên trước tác động của mạng xã hội xuất phát từ sự nhận thức, sự quan tâm của các chủ thể; từ môi trường kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của thành phố Đà Nẵng; tự nhận thức của chính bản thân sinh viên.

Từ thực trạng lối sống tích cực và tiêu cực của sinh viên trước tác động của mạng xã hội đang đặt ra một số vấn đề cần tập trung giải quyết: Vấn đề đặt ra đối với nhận thức và phát huy lối sống tích cực từ chính bản thân sinh viên trước tác động của mạng xã hội; Vấn đề đặt ra đối với công tác giáo dục, tuyên truyền của các chủ thể: nhà trường, gia đình, xã hội; Nhiều bất cập, hạn chế trong đời sống cùng với những tác động tiêu cực của mạng xã hội đang đặt ra thách thức mới đối với quá trình rèn luyện lối sống tích cực của sinh viên. Đây chính là căn cứ thực tiễn, là cơ sở quan trọng để xác định những phương hướng và đề xuất những giải pháp phù hợp nhằm phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng trong thời gian tới

Chương 4

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT HUY LỐI SỐNG TÍCH CỰC, HẠN CHẾ LỐI SỐNG TIÊU CỰC CỦA SINH VIÊN Ở THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG TRƯỚC TÁC ĐỘNG CỦA MẠNG XÃ HỘI ĐẾN NĂM 2030

4.1. PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT HUY LỐI SỐNG TÍCH CỰC, HẠN CHẾ LỐI SỐNG TIÊU CỰC CỦA SINH VIÊN Ở THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG TRƯỚC TÁC ĐỘNG CỦA MẠNG XÃ HỘI ĐẾN NĂM 2030

4.1.1. Phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng trước tác động của mạng xã hội phải thông qua việc tăng cường vai trò của các chủ thể và của bản thân sinh viên

Phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của sinh viên trước tác động của mạng xã hội vừa mang nghĩa *tự phát huy*, vừa mang nghĩa *được phát huy*, được giáo dục. Trong đó, vai trò tự phát huy, tự giáo dục của sinh viên là rất quan trọng. Nhưng để quá trình này đúng hướng, hiệu quả, phù hợp với chuẩn giá trị xã hội thì cần có sự hướng dẫn, giáo dục của các chủ thể.

Những quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, nhất là chỉ thị 42 - CT/TW của Ban Bí thư về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ 2015 -2030”; các nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII về tăng cường xây dựng chính đồn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự chuyển biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Tiếp đó, Đại hội Đảng toàn quốc lần XIII đã đưa ra định hướng “Tăng cường giáo dục lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc, truyền thống lịch sử dân tộc, ý thức trách nhiệm xã hội cho các tầng lớp nhân dân, nhất là thanh niên” [21, tr.143]. Nghị quyết hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII của Đảng ngày 16/6/2022 đã đưa ra yêu cầu: “Nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện chuẩn mực đạo đức cách mạng phù hợp với

điều kiện mới và truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc, làm cơ sở cho cán bộ, đảng viên tự giác tu dưỡng, rèn luyện về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, “tự soi”, “tự sửa”, đề cao danh dự, lòng tự trọng của đảng viên” [23, tr.8]. Đây chính là những trọng tâm trong công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống cho sinh viên nói chung và sinh viên ở thành phố Đà Nẵng nói riêng.

Trước tác động đa chiều của mạng xã hội đến lối sống như hiện nay, Thủ tướng chính phủ đã ban hành Quyết định 311/QĐ - TTg ngày 05/3/2022 phê duyệt Chương trình giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, văn hóa cho thanh thiếu niên trên không gian mạng giai đoạn 2022 - 2030. Mục tiêu của Chương trình là tiếp tục tăng cường hơn nữa và tạo sự chuyển biến tích cực, toàn diện trong hoạt động giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh thiếu niên.

Những chủ trương, chính sách nêu trên đã thể hiện vai trò lãnh đạo, quản lý và sự quan tâm của Đảng và Nhà nước ta đối với thế hệ trẻ, trong đó có sinh viên. Đồng thời, có tác dụng định hướng cho các chủ thể ở các nhà trường đối với công tác giáo dục sinh viên về lối sống tích cực trước tác động của mạng xã hội. Trong đó, Đảng bộ và Chính quyền thành phố Đà Nẵng; Ban Giám hiệu, Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên ở các nhà trường và toàn xã hội cần quan tâm, giúp đỡ đội ngũ sinh viên tiếp nhận, lựa chọn, chắt lọc thông tin tích cực từ mạng xã hội để hoàn thiện lối sống.

Lối sống của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng trước tác động của mạng xã hội do nhiều yếu tố quy định. Trong đó, vai trò của gia đình, nhà trường có ảnh hưởng trực tiếp nhất. Tuy nhiên, bản thân sinh viên vừa là chủ thể được giáo dục, vừa là chủ thể tự giáo dục, do đó, tại các nhà trường, quá trình giáo dục phải hướng đến nâng cao nhận thức, trách nhiệm của họ để biến quá trình giáo dục thành quá trình tự giáo dục, từ đó hiệu quả giáo dục, định hướng của các nhà trường mới bền vững và có ý nghĩa lâu dài. Để tăng cường vai trò của các chủ thể, trước hết ở các nhà trường cần tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý

của các chủ thể trong từng bước, từng khâu của quá trình tổ chức thực hiện. Đồng thời, phải thường xuyên chủ động kết hợp với gia đình và xã hội để đảm bảo việc phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của sinh viên trước tác động của mạng xã hội mang lại hiệu quả thiết thực bằng chính chất lượng, uy tín của nhà trường trong việc cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ tốt cho sự nghiệp CNH, HĐH đất nước.

4.1.2. Phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng trước tác động của mạng xã hội phải gắn với việc xây dựng môi trường học đường lành mạnh

Việc xây dựng môi trường xã hội lành mạnh là tiền đề rất quan trọng để tạo ra môi trường học đường trong sạch, từ đó, tạo động lực cho sinh viên học tập, rèn luyện, phấn đấu và trưởng thành. Trong học thuyết của mình C.Mác và Ph.Ăngghen đã sớm chỉ ra vai trò quyết định của tồn tại xã hội đối với ý thức xã hội, đồng thời cũng khẳng định điều kiện, hoàn cảnh sống là nguồn gốc trực tiếp của tư tưởng, tri thức, kinh nghiệm và lối sống của con người. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng cho rằng, con người từ khi sinh ra và lớn lên không phải nhất thành bất biến mà nhân cách, lối sống con người được định hình và phát triển qua sự giáo dục, tự giáo dục, do tác động điều kiện sống, trước hết là môi trường sống. Môi trường xã hội phát triển lành mạnh sẽ là điều kiện thuận lợi cho việc phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của sinh viên và ngược lại sẽ gây cản trở cho quá trình này.

Đại học Đà Nẵng là đại học vùng trọng điểm quốc gia, đứng chân trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, là một thành phố trẻ, rất năng động, đáng sống. Nghị quyết 43 - NQ/TW của Bộ Chính trị (Khóa XII) nhiệm vụ phát triển của thành phố Đà Nẵng trong thời gian tới là:

“Xây dựng đời sống văn hóa phong phú, bản sắc, có hệ thống thiết chế văn hóa tương xứng với trình độ phát triển kinh tế - xã hội. Đẩy mạnh thực thi và nâng cao hiệu quả các chính sách xã hội trên địa

bàn, nhất là các chính sách giàu tính nhân văn, như Chương trình “5 không”, “3 có”, “4 an” hình thành các giá trị, bản sắc riêng, phù hợp với truyền thống, văn hóa người Đà Nẵng” [19, tr.7].

Chương trình: (**5 không**: Không có hộ đặc biệt nghèo, không có học sinh bỏ học, không có người lang thang xin ăn, không có giết người để cướp của, không có người nghiện ma túy trong cộng đồng; **3 có**: Có nhà ở, có việc làm, có nếp sống văn hóa, văn minh đô thị; **4 an**: An ninh trật tự, an toàn giao thông, an toàn vệ sinh thực phẩm, an sinh xã hội.). Đây là điều kiện vô cùng thuận lợi để ĐHĐN xây dựng môi trường học tập lành mạnh mà ở đó sinh viên có cơ hội, động lực để học tập, nghiên cứu và rèn luyện về lối sống tích cực, trở thành nguồn nhân lực chất lượng cao.

Chúng ta không thể phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của sinh viên trước tác động của mạng xã hội một cách hiệu quả khi môi trường xã hội còn chịu tác động bởi nhiều yếu tố tiêu cực như: hành vi lừa đảo, bất chấp luân thường đạo lý để thu lợi nhuận trong kinh tế ngày càng phổ biến; tình trạng tham nhũng gia tăng; đạo đức xã hội xuống cấp đáng báo động; hiện tượng tiêu cực trong xã hội còn nhiều; các giá trị văn hóa bị lai căng... Do đó, để có môi trường xã hội lành mạnh, trong quá trình xây dựng kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam hiện nay nói chung và ở thành phố Đà Nẵng nói riêng cần đảm bảo thống nhất giữa tăng trưởng kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội, làm cho mỗi bước phát triển kinh tế phải tạo ra cơ sở, tiền đề về mặt vật chất và tinh thần để thực hiện tiến bộ xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Đó chính là nền tảng, là cơ sở để nhân dân nói chung và sinh viên nói riêng có niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của nhà nước đối với sự nghiệp xây dựng CNXH.

Môi trường học tập lành mạnh, dân chủ, tiến bộ chính là cơ sở quan trọng tạo nên động lực thúc đẩy sinh viên tự giác, chủ động, tích cực trong

các hoạt động chủ đạo. Ngược lại, môi trường học tập thiếu nghiêm túc, thiếu dân chủ, không công bằng sẽ là tạo ra những cản trở, thách thức trong phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của sinh viên trước tác động của mạng xã hội. Do đó, phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của sinh viên trước tác động của mạng xã hội cần gắn với việc xây dựng môi trường học đường lành mạnh là một yêu cầu khách quan, đòi hỏi tất yếu đảm bảo cho việc tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội.

4.1.3. Phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của sinh viên trước tác động của mạng xã hội phải kế thừa giá trị tốt đẹp của lối sống truyền thống dân tộc, tiếp thu giá trị lối sống tiến bộ của thời đại và lối sống con người Đà Nẵng

Trải qua hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước, dân tộc Việt Nam đã hình thành cho mình một lối sống với những nét bản sắc độc đáo. Lối sống ấy là một bộ phận nằm trong hệ giá trị truyền thống của dân tộc, thể hiện chuẩn mực, bản lĩnh của con người Việt Nam, là nguồn sức mạnh to lớn của dân tộc ta, đó là: “Lòng yêu nước nồng nàn, ý chí tự cường dân tộc, tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng gắn kết cá nhân - gia đình - làng xã - Tổ quốc; lòng nhân ái, khoan dung, trọng nghĩa tình, đạo lý; đức tính cần cù, sáng tạo trong lao động; sự tinh tế trong ứng xử, tính giản dị trong lối sống...” [14, tr.56]. Trong đó, lòng yêu nước chính là giá trị truyền thống chính yếu của dân tộc được tạo dựng, lưu truyền trong mỗi con người Việt Nam. Đến nay, giá trị này đã trở thành lý tưởng, lẽ sống định hướng cho hoạt động sống của con người Việt Nam yêu nước; là “sợi chỉ đỏ xuyên qua toàn bộ lịch sử Việt Nam từ cổ đại đến hiện đại” [41, tr.100]. “Nhờ thế mà dù trải qua nghìn năm bị đô hộ, văn hóa Việt Nam, dân tộc Việt Nam chỉ có biến đổi, được làm giàu lên chứ không bị đồng hóa” [113, tr.267].

Tinh thần yêu nước - là giá trị cốt lõi, nền tảng tinh thần định hướng phát huy lối sống tích cực của sinh viên. Trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc,

tinh thần yêu nước phải được bổ sung và phát triển cho phù hợp với yêu cầu của lịch sử. Tinh thần yêu nước phải được chuyển hóa thành ý chí vươn lên trong học tập, lao động, sáng tạo, làm chủ khoa học công nghệ, tích cực học hỏi những tiến bộ, văn minh của nhân loại để góp phần thiết thực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Hiện nay, “tự cường trở thành một tiêu chuẩn quan trọng của mỗi người Việt Nam yêu nước. Tự cường trong học tập để không ngừng trau dồi tri thức khoa học tự nhiên và xã hội. Tự cường để phát triển kinh tế, làm cho đất nước giàu, mạnh; tự cường là ý chí dám vươn lên, làm giàu làm cho đất nước thoát khỏi tình trạng nghèo nàn, lạc hậu” [12, tr.56].

Kế thừa truyền thống đoàn kết - nội dung cơ bản để xây dựng ý thức tập thể, cộng đồng và trách nhiệm xã hội cho sinh viên. Tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng của dân tộc ta tồn tại trên cơ sở thống nhất các lợi ích:

“lợi ích cá nhân, lợi ích cộng đồng, lợi ích xã hội, lợi ích của đất nước. Sự thống nhất lợi ích tạo sự đồng thuận trong xã hội, trở thành động lực trong phát triển kinh tế - xã hội. Giải quyết hài hòa các lợi ích là vấn đề cốt lõi trong giải quyết mối quan hệ cá nhân, gia đình, dòng họ, làng xóm, Tổ quốc; là cơ sở để xây dựng ý thức cộng đồng, tạo sự cố kết bền chặt ở con người Việt Nam trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN” [93, tr.85].

Đoàn kết là giá trị, chuẩn mực, động lực giúp sinh viên nỗ lực, phấn đấu trong học tập rèn luyện, tham gia vào các hoạt động xã hội vì lợi ích cộng đồng, các hoạt động giao lưu nhằm gắn chặt tình đoàn kết quốc tế, từ đó hình thành những phẩm chất của người lao động mới có ý thức, trách nhiệm cao, phục vụ hiệu quả cho sự nghiệp xây dựng đất nước trong quá trình hội nhập quốc tế.

Kế thừa lòng nhân ái, khoan dung - nền tảng trong xây dựng lối sống biết yêu thương, chia sẻ, giúp đỡ nhau trong học tập và cuộc sống cho sinh viên. Vì “Thương nhà, thương người, thương mình là truyền thống đậm đà của dân

tộc ta”[16, tr.99], muốn có nhân cách, đạo đức tốt là sống phải biết yêu thương, đùm bọc, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau; sống chân thành, vị tha với lỗi lầm của người khác. Trong giáo dục, sự định hướng đúng đắn của các chủ thể, sẽ tạo ra nhiều thế hệ sinh viên quan tâm đến việc kế thừa lòng nhân ái, khoan dung của dân tộc và biến nó trở thành những hành động thiết thực đối với lợi ích cộng đồng, tham gia nhiều hoạt động thiện nguyện nhằm chia sẻ, giúp đỡ cộng đồng; biết quý trọng và yêu thương con người, yêu thương đồng loại, tự giác sống tốt hơn, đẹp hơn, góp phần hoàn thiện nhân cách đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay, từ đó sẽ hạn chế được những tác động tiêu cực từ môi trường mạng xã hội.

Kế thừa truyền thống hiếu học, cần cù lao động, chịu khó - cơ sở để xây dựng tinh thần chủ động, tích cực, sáng tạo trong học tập; nghiên cứu khoa học và tình yêu lao động, vượt khó cho sinh viên. Trong bối cảnh hiện nay, giáo dục cần định hướng giúp sinh viên nhận thức được rằng, muốn có kiến thức, kỹ năng, bản lĩnh và quyết tâm xây dựng đất nước hùng cường, thịnh vượng, mỗi sinh viên cần ra sức học tập để trang bị kiến thức, kỹ năng hành động, hoạt động thực tiễn, đó là một quá trình tích lũy lâu dài, vì vậy phải không ngừng rèn luyện để có một tinh thần ham học hỏi, cầu thị. Ngày nay, quá trình chuyển đổi số trong giáo dục đang diễn ra mạnh mẽ làm cho việc học tập, tiếp cận tri thức mới ngày càng thuận lợi. Hơn nữa, sự phát triển của mạng xã hội làm cho việc tìm kiếm các nguồn thông tin, kiến thức phục vụ cho học tập cũng rất dễ dàng. Kế thừa truyền thống cần cù, chịu khó trong phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của sinh viên trước tác động của mạng xã hội để sinh viên không ngừng phấn đấu học tập, rèn luyện, nghiên cứu, nắm bắt kịp thời những thành tựu khoa học, công nghệ, vượt qua những thách thức của cuộc sống, nhất là những tiêu cực từ môi trường xã hội để học tốt, rèn tốt, nghiên cứu tốt, góp phần hoàn thiện lối sống tích cực của mình trước tác động của mạng xã hội.

Như vậy, kế thừa những giá trị tốt đẹp của lối sống truyền thống dân tộc sẽ là “bộ lọc” bên trong giúp sinh viên tiếp thu giá trị lối sống tích cực, tiến bộ của thời đại để hoàn thiện lối sống của mình. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng tiếp tục nhấn mạnh nhiệm vụ xây dựng con người Việt Nam “giàu lòng nhân ái, khoan dung, chân thành, tín nghĩa, trọng đạo lý, cần cù, chăm chỉ, tiết kiệm, sáng tạo, hiện đại” [21, tr.263], và khẳng định “Tăng cường giáo dục thế hệ trẻ về lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa, nâng cao lòng yêu nước, tự hào dân tộc, nuôi dưỡng ước mơ, hoài bão, khát vọng vươn lên; nêu cao tinh thần trách nhiệm đối với đất nước, với xã hội” [21, tr.168]. Những giá trị độc đáo ấy của lối sống đã trở thành hệ giá trị của con người Việt Nam trong thời kỳ mới và phải được coi là cơ sở, định hướng để phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của sinh viên trước tác động của mạng xã hội.

Sinh viên ở thành phố Đà Nẵng với tư cách là nguồn nhân lực trẻ của đất nước, do đó có mối quan hệ hữu cơ với việc kế thừa giá trị tốt đẹp của lối sống truyền thống dân tộc nói chung, của lối sống con người Đà Nẵng nói riêng. “Các truyền thống đoàn kết, cần cù, hiếu học, tương thân tương ái,... chỉ được phát triển khi con người biết chọn lọc, kế thừa những điều hay, điều tốt vào cuộc sống” [85, tr.54]. Đà Nẵng là vùng đất giàu truyền thống yêu nước và cách mạng, đi đầu trong chống giặc ngoại xâm, đồng thời hội tụ nhiều yếu tố văn hóa đặc sắc do có vị trí địa - chính trị đặc thù. Trải qua nhiều giai đoạn lịch sử, nhiều cơ hội và thử thách trong công cuộc xây dựng và phát triển thành phố. Ngày nay, truyền thống quý báu đó đã trở thành nguồn lực, là minh chứng sinh động để giáo dục lòng yêu nước cho thế hệ trẻ, để tạo lập ý thức xây dựng quê hương giàu mạnh, bảo vệ nét văn hóa quê hương, tiếp nối truyền thống của các thế hệ cha anh. Được sinh sống và học tập tại vùng đất này, yêu cầu sinh viên cần tiếp thu và kế thừa được những truyền thống đó để phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của mình trước tác động của mạng xã hội.

4.2. GIẢI PHÁP CƠ BẢN PHÁT HUY LỐI SỐNG TÍCH CỰC, HẠN CHẾ LỐI SỐNG TIÊU CỰC CỦA SINH VIÊN Ở THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG TRƯỚC TÁC ĐỘNG CỦA MẠNG XÃ HỘI ĐẾN NĂM 2030

Xuất phát từ thực trạng lối sống của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng trước tác động của mạng xã hội, nguyên nhân thực trạng và những vấn đề đặt ra hiện nay, việc phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của sinh viên cần được tiến hành đồng bộ nhiều giải pháp sau:

4.2.1. Nhóm giải pháp về nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể trong việc phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng trước tác động của mạng xã hội

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể trong việc phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của sinh viên trước tác động của mạng xã hội có mối quan hệ gắn bó, không thể tách rời với mục tiêu, yêu cầu đào tạo và luôn bị chi phối bởi mục tiêu, yêu cầu đào tạo. Trong hoạt động giáo dục và đào tạo ở các nhà trường hiện nay đều hướng đến thực hiện tốt quan điểm của Đảng ta về xây dựng đội ngũ người lao động vừa có “đức” vừa có “tài”, trong đó lấy “đức” là gốc. Sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Có tài mà không có đức ví như một anh làm kinh tế tài chính rất giỏi nhưng lại đi đến thụt két thì chẳng những không làm được gì ích lợi cho xã hội, mà còn hại cho xã hội nữa. Nếu có đức mà không tài ví như ông Bụt không làm hại gì, nhưng cũng không lợi gì cho loài người” [80, tr.399]. “Đức” và “tài” là hai yếu tố tạo thành nhân cách con người, hai yếu tố này có mối quan hệ chặt chẽ, tài phải được xây dựng dựa trên nền tảng đạo đức, người càng có tài thì càng phải trau dồi phẩm chất đạo đức. Các phẩm chất được thể hiện thông qua những hành vi hằng ngày của con người, đó chính là lối sống. Do đó, trong các hoạt động lãnh đạo, quản lý và tổ chức thực hiện, các chủ thể nâng cao nhận thức và định hướng cho sinh viên có kỷ luật, nề nếp, thái độ, hành động trong học tập và rèn luyện thật chủ động, tích cực,

sáng tạo nhằm hoàn thành tốt các mục tiêu, yêu cầu đào tạo của nhà trường; đồng thời giúp họ khai thác tối đa những tác động tích cực của mạng xã hội phục vụ cho việc học tập, rèn luyện, hạn chế những tác động tiêu cực từ môi trường này. Việc “khắc phục những ảnh hưởng tiêu cực của các trang mạng xã hội là trách nhiệm của cả cộng đồng, chủ yếu là trách nhiệm quản lý, giáo dục, định hướng của gia đình, nhà trường, cơ quan chức năng và quan trọng là trách nhiệm của chính bản thân người sử dụng” [11]. Giải pháp này được thực hiện cụ thể như sau:

Thứ nhất, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, Ban Giám hiệu tại các nhà trường về phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của sinh viên trước tác động của mạng xã hội

Các cấp ủy đảng, Ban Giám hiệu của các nhà trường là cơ quan đầu não; là những chủ thể có vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý việc phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của sinh viên trước tác động của mạng xã hội. Do đó, sự nhận thức đúng đắn của các cấp ủy đảng, Ban Giám hiệu của các nhà trường có vai trò đặc biệt quan trọng. Nếu nhận thức chưa đúng và đầy đủ thì việc lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý sẽ không đạt kết quả mong muốn.

Trước tiên, các cấp ủy đảng, Ban Giám hiệu các nhà trường cần tập trung xây dựng nghị quyết, đưa ra các chỉ thị chính xác, kịp thời; quán triệt, giao nhiệm vụ, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kịp thời các tổ chức, cá nhân trong nhà trường thực hiện việc phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của sinh viên trước tác động của mạng xã hội. Bên cạnh đó, ban hành, bổ sung, hoàn chỉnh quy chế khai thác, sử dụng mạng xã hội với mọi đối tượng trong nhà trường, nhất là đối với sinh viên. Đầu tư nguồn lực nhằm kiểm tra, giám sát việc khai thác, sử dụng mạng xã hội của sinh viên trong phạm vi cho phép, nhất là tại các diễn đàn, hội, nhóm, câu lạc bộ. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và nâng cao trách nhiệm, chất lượng của công tác phối hợp với các lực lượng trong và ngoài nhà trường nhằm cung cấp thông tin, định hướng

nhận thức cho sinh viên trong khai thác và sử dụng mạng xã hội; nắm bắt, định hướng và có biện pháp kịp thời đối với những biểu hiện vi phạm của sinh viên liên quan đến mạng xã hội.

Thứ hai, nâng cao nhận thức, trách nhiệm và phát huy vai trò của Đoàn thanh niên, Hội sinh viên trong việc tổ chức thực hiện phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của sinh viên trước tác động của mạng xã hội

Đoàn thanh niên, Hội sinh viên ở các nhà trường là trường học XHCN của thanh niên nói chung và sinh viên nói riêng, đây là các tổ chức chính trị - xã hội có vai trò rất quan trọng, trực tiếp nhất trong việc phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của sinh viên trước tác động của mạng xã hội. Do đó, trên cơ sở các chủ trương, nghị quyết của các cấp ủy đảng, Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên cần nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong việc cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các hoạt động nhằm phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của sinh viên trước tác động của mạng xã hội. Trong đó, các hoạt động phong trào với các chủ đề cụ thể, các chương trình, hoạt động phải có trọng tâm, trọng điểm, phải có chiều sâu; tổ chức, tập hợp, thu hút được sinh viên và đưa họ vào những hoạt động phong trào lành mạnh, đấu tranh với mọi biểu hiện thụ động, ỷ lại trong cách nghĩ, cách làm, trong các hoạt động học tập và rèn luyện.

Bên cạnh đó, nâng cao nhận thức, trách nhiệm Đoàn thanh niên, Hội sinh viên trong việc tổ chức các hoạt động, chương trình liên quan đến tác động của mạng xã hội đến lối sống, đề xuất thành lập các câu lạc bộ hướng dẫn kỹ năng khai thác và sử dụng mạng xã hội cho sinh viên nhằm phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của sinh viên trước tác động của mạng xã hội. Đồng thời, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên phối hợp với các lực lượng khác trong và ngoài nhà trường để tổ chức các hội thảo chuyên đề, tọa đàm, tập huấn về khai thác, sử dụng mạng xã hội. Các hoạt động phong trào cần có nội dung và định hướng, lộ trình rõ ràng đối với từng năm học, từng đối tượng

sinh viên; các hình thức, biện pháp phải bám sát hơi thở cuộc sống và nhu cầu nguyện vọng chính đáng của sinh viên.

Thứ ba, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của khoa, phòng ban, trung tâm ở các nhà trường trong việc phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của sinh viên trước tác động của mạng xã hội

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các khoa, phòng ban, trung tâm ở các nhà trường trong công tác tham mưu và quản lý việc thực hiện phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của sinh viên trước tác động của mạng xã hội.

Đối với các khoa là nơi quản lý hoạt động chuyên môn cũng như phụ trách các hoạt động giảng dạy, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của sinh viên, đồng thời cũng là nơi tổ chức thực hiện việc giáo dục lối sống của sinh viên. Do đó, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các khoa trong phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của sinh viên trước tác động của mạng xã hội chính là nâng cao chất lượng quản lý chuyên môn, phát huy tính chủ động, tích cực, tự giác của sinh viên trong học tập, rèn luyện, thu hút sinh viên bằng những hoạt động bổ ích, từ đó nâng cao hiệu quả của việc phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của sinh viên trước tác động của mạng xã hội.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của phòng đào tạo đối với việc tham mưu cho hiệu trưởng và tổ chức thực hiện về công tác quản lý đào tạo. Do đó, trong nghiên cứu đề xuất chiến lược đào tạo và xây dựng chương trình đào tạo, cần tham mưu cho hiệu trưởng đưa nội dung giảng dạy về tác động của mạng xã hội đến lối sống vào chương trình đào tạo. Nội dung cần xác định rõ yêu cầu về mặt kiến thức; về mặt kỹ năng; về thái độ, hành vi của sinh viên khi sử dụng mạng xã hội. Sau khi xác định được nội dung, phòng đào tạo tham mưu cho hiệu trưởng phân công nội dung giảng dạy phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các khoa chuyên môn.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của phòng công tác sinh viên trong việc phối hợp với phòng đào tạo, phòng khảo thí và đảm bảo chất lượng giáo dục, trung tâm công nghệ thông tin và truyền thông, các khoa để trực tiếp tham mưu cho Ban Giám hiệu về cách thức tổ chức, công tác quản lý, giáo dục sinh viên; trực tiếp tổ chức, quản lý các nhiệm vụ giáo dục, rèn luyện, tổ chức các phong trào, các hoạt động thi đua trong sinh viên. Bên cạnh đó, cần tăng cường sự phối hợp với các lực lượng an ninh trong việc tổ chức có hiệu quả các hoạt động tuyên truyền, đối thoại để kịp thời nắm bắt tâm tư, tình cảm của sinh viên, diễn biến tư tưởng của sinh viên trên môi trường mạng xã hội.

Thứ tư, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của giảng viên trong việc phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của sinh viên trước tác động của mạng xã hội

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của giảng viên viên có vai trò rất quan trọng trong việc phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của sinh viên trước tác động của mạng xã hội. Trong môi trường giáo dục, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói: “Thầy tốt thì ảnh hưởng tốt, thầy xấu thì ảnh hưởng xấu” [81, tr.269]. Trong bối cảnh mà khoa học và công nghệ, mạng xã hội đang tạo ra sự dịch chuyển và biến đổi của lối sống, giảng viên không chỉ đóng vai trò là người truyền đạt kiến thức mà cần nhận thức sâu sắc về việc phát triển cảm xúc, hành vi, thái độ của người học theo hướng tích cực, giúp sinh viên biết vận dụng hợp lý những kiến thức đã học để hoàn thiện lối sống. Giảng viên cần nhận thức được phải thường xuyên cập nhật những tri thức mới về tác động của mạng xã hội đến lối sống vào nội dung giảng dạy. Bên cạnh đó, cách thức tổ chức các hoạt động sau giờ giảng cần sáng tạo, linh hoạt, hấp dẫn như: đưa chủ đề thảo luận, viết thu hoạch, câu hỏi ôn tập, đưa ra nhận định, đánh giá hoặc phản biện một vấn đề nào đó trên mạng xã hội liên quan đến nội dung học... khuyến khích, tạo động lực để sinh viên tự học, tự tìm hiểu,

giúp sinh viên hình thành tư duy phản biện trước những tác động nhiều chiều trên môi trường mạng xã hội. Đối với giảng viên là cố vấn học tập, thường xuyên nhắc nhở sinh viên về các nội quy, quy chế của nhà trường về sử dụng mạng xã hội; định hướng, ngăn chặn kịp thời những sai phạm của sinh viên, gần gũi, quan tâm và thường xuyên tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của sinh viên trong lớp để có những biện pháp kịp thời đối với những suy nghĩ, hành vi, thái độ tiêu cực trong học tập và rèn luyện. Đây là việc làm hiệu quả, thiết thực, bởi mỗi chủ thể giáo dục, nhất là cán bộ, giảng viên, cố vấn học tập chính là những tấm gương sáng có sức thuyết phục mạnh mẽ nhất đối với hoạt động phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của sinh viên trước tác động của mạng xã hội tại các nhà trường. Nếu trong nhà trường, thầy giáo, cô giáo, cán bộ viên chức có lối sống thiếu chuẩn mực thì dù có diễn thuyết, tuyên truyền, vận động hay đến mấy cũng không mang lại hiệu quả trong giáo dục mà ngược lại còn phản tác dụng. Vì “hoạt động quan trọng nhất của nhà trường là hoạt động dạy và học của thầy và trò, các hoạt động khác đều nhằm phục vụ cho việc nâng cao chất lượng đào tạo của cơ sở đào tạo” [63, tr.117]. Như vậy, để việc phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của sinh viên trước tác động của mạng xã hội mang lại hiệu quả cao, cần tạo ra môi trường học tập lành mạnh, trong đó mỗi cán bộ, nhất là người giảng viên phải không ngừng hoàn thiện nhân cách để trở thành tấm gương mẫu mực về lối sống tích cực để sinh viên học tập và noi theo.

Thứ năm, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của gia đình trong việc phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của sinh viên trước tác động của mạng xã hội

Gia đình chính là môi trường giáo dục đầu tiên có ý nghĩa rất quan trọng trong việc hình thành nhân cách của mỗi cá nhân. Do đó, để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của gia đình trong việc phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của sinh viên trước tác động của mạng xã hội trước hết

gia đình phải thực sự là tổ ấm, mang lại những giá trị hài hòa trong đời sống cá nhân của mỗi thành viên, ở đó bố mẹ luôn yêu thương, chăm sóc, tôn trọng con cái, là chỗ dựa tinh thần vững chắc cho con; con cái phải hiếu thảo, kính trọng, thương yêu, chăm sóc bố mẹ. Thực tế cho thấy, sống trong một gia đình hạnh phúc, tiến bộ là tiền đề rất quan trọng để sinh viên phát huy lối sống tích cực, luôn phấn đấu trong học tập, rèn luyện để trở thành công dân tốt, người lao động chất lượng cao trong tương lai. Ngược lại, sống trong một gia đình thiếu tình yêu thương, chia sẻ, không hạnh phúc sinh viên có nguy cơ bị tiêm nhiễm bởi những thói hư tật xấu sẽ dẫn đến nguy cơ lối sống phát triển theo hướng tiêu cực, phản tiến bộ. Trong giai đoạn hiện nay, trước những biến đổi nhanh chóng và phức tạp của đời sống xã hội, hầu hết sinh viên lại sống xa gia đình, do đó, việc nâng cao nhận thức, trách nhiệm của gia đình trong việc phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực trước tác động của mạng xã hội càng trở nên cấp bách và cần thiết.

Gia đình cần có sự quan tâm, theo dõi sát sao hơn nữa đối với các hoạt động học tập, rèn luyện của sinh viên tại các nhà trường, thường xuyên liên hệ với cố vấn học tập và các khoa chuyên môn để cập nhật và nắm bắt tình hình học tập, rèn luyện của con em mình, nếu có những biểu hiện “lệch chuẩn” cần phải có sự phối hợp với nhà trường kịp thời uốn nắn và nhắc nhở sinh viên việc lựa chọn lối sống phù hợp. Bên cạnh đó, các thành viên trong gia đình, nhất là bố mẹ phải ý thức và có trách nhiệm trong việc trở thành tấm gương sáng về đạo đức, lối sống cho sinh viên học tập và noi theo.

Trong bối cảnh chuyển đổi số, sự phát triển và tác động đa chiều của mạng xã hội, các gia đình cần trang bị những kiến thức về công nghệ hiện đại, về kỹ năng sử dụng mạng xã hội, tìm hiểu các xu hướng, trào lưu trên mạng xã hội... để có thể đồng hành, hỗ trợ, hướng dẫn cho con em mình vượt qua những cám dỗ trên môi trường mạng.

4.2.2. Nhóm giải pháp về tạo dựng môi trường học tập lành mạnh - tiền đề quan trọng nhằm phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng trước tác động của mạng xã hội

Với mục tiêu xây dựng môi trường làm việc dân chủ, nhân văn, sư phạm, hướng đến “trường học hạnh phúc gắn với thành phố đáng sống” để thu hút nhân tài, đồng thời đào tạo các thế hệ sinh viên không chỉ giỏi về năng lực, sẵn sàng hội nhập, trở thành công dân toàn cầu trong “kỷ nguyên vươn mình của dân tộc”. Đảng ta khẳng định: “Xây dựng, phát triển, tạo môi trường và điều kiện xã hội thuận lợi nhất để khơi dậy truyền thống yêu nước, niềm tự hào dân tộc, niềm tin, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; tài năng, trí tuệ, phẩm chất của con người Việt Nam là trung tâm, mục tiêu và động lực phát triển quan trọng của đất nước” [21, tr.116]. Do đó, tạo dựng môi trường học tập lành mạnh - tiền đề để phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của sinh viên trước tác động của mạng xã hội là một giải pháp rất quan trọng. Bởi tác động của mạng xã hội đến lối sống của sinh viên chịu ảnh hưởng rất lớn bởi môi trường, hoàn cảnh sống mà trước hết là môi trường văn hóa ở mỗi nhà trường. Chủ nghĩa Mác - Lênin đã chỉ rõ: “Con người tạo ra hoàn cảnh đến mức nào thì hoàn cảnh cũng tạo ra con người đến mức ấy” [73, tr.55]. Tuy nhiên, bản thân con người không phải là sản phẩm thụ động của hoàn cảnh mà là chủ thể tích cực, chủ động, sáng tạo trong quá trình cải tạo và thúc đẩy các điều kiện, hoàn cảnh sống phát triển.

Môi trường học tập lành mạnh chính là tiền đề quan trọng, tạo động lực động lực để sinh viên tiếp tục phát huy ý thức tự giác, tính chủ động, sáng tạo trong học tập, rèn luyện; nhiệt huyết và tích cực trong thực tiễn hoạt động chính trị - xã hội; sôi nổi đối với các hoạt động văn hóa tinh thần; ứng xử giao tiếp phù hợp trong các mối quan hệ xã hội cụ thể, từ đó có sức đề kháng để “miễn dịch” với những tác động tiêu cực từ môi trường mạng xã hội làm ảnh

hưởng đến lối sống của họ. Không có môi trường lành mạnh thì sinh viên khó có cơ hội, điều kiện để phát huy được lối sống tích cực, đồng thời dễ dẫn đến những nguy cơ bị tiêm nhiễm bởi những thói hư, tật xấu trong xã hội, nhất là trên môi trường mạng xã hội. Nhà trường là nơi đào tạo nên những người lao động có chất lượng cao đáp ứng nhu cầu của sự phát triển của xã hội. Đây cũng là môi trường bồi đắp lý tưởng, chuẩn bị hành trang cần thiết cho sinh viên về kiến thức, về kỹ năng, phẩm chất đạo đức, chính trị, ý thức kỷ luật cho sinh viên, định hình cho họ những phẩm chất của người lao động mới. Do đó, để thực hiện giải pháp này tập trung vào một số nội dung sau:

Thứ nhất, xây dựng các tổ chức, lực lượng ở các nhà trường thật sự trong sạch, vững mạnh, có uy tín, có năng lực nhằm phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của sinh viên trước tác động của mạng xã hội

Để nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý đối với việc giáo dục, định hướng sinh viên khai thác, sử dụng mạng xã hội và đấu tranh chống lại những biểu hiện tiêu cực, lệch chuẩn trong lối sống của sinh viên trước tác động của mạng xã hội. Trước hết, cần quan tâm xây dựng đảng bộ, chi bộ các cấp trong sạch, vững mạnh, đội ngũ cán bộ, đảng viên thật sự có uy tín, là tấm gương về đạo đức, lối sống, có năng lực lãnh đạo, trình độ am hiểu về mạng xã hội để có chủ trương, biện pháp và cách thức quản lý hiệu quả.

Tiếp đến, lựa chọn những hạt nhân có năng lực quản lý, chuyên môn giỏi, có uy tín, am hiểu về mạng xã hội, linh hoạt, nhạy bén trong hoạt động quản lý có vai trò quyết định đến hiệu quả xây dựng môi trường học tập lành mạnh, tạo tiền đề để phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của sinh viên trước tác động của mạng xã hội. Để có môi trường học tập thực sự lành mạnh, các nhà trường cần chú ý giải quyết tốt các mối quan hệ cơ bản trong nhà trường: quan hệ giữa sinh viên với giảng viên; quan hệ giữa sinh viên với cán bộ quản lý giáo dục; quan hệ giữa sinh viên với sinh viên. Các mối quan hệ này cần được xây dựng trên nguyên tắc dân chủ; đảm bảo đúng

pháp luật, quy chế giáo dục - đào tạo; quy chế quy định của mỗi nhà trường. Các mối quan hệ hiện thực tốt đẹp này sẽ tạo ra môi trường tốt để sinh viên tích cực, chủ động rèn luyện lối sống tích cực trước tác động của mạng xã hội.

Thứ hai, đầu tư, hiện đại hóa cơ sở vật chất và tạo ra nhiều hoạt động bổ ích phục vụ hiệu quả việc phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của sinh viên trước tác động của mạng xã hội

Cơ sở vật chất phục vụ cho các hoạt động học tập, sinh hoạt và các hoạt động khác của sinh viên tại các nhà trường bao gồm toàn bộ cơ sở hạ tầng với các điều kiện vật chất như phòng thí nghiệm, phòng thực hành, nhà tập đa năng, phòng học, thư viện, phòng đọc, nhà ăn, phòng y tế. Trong giai đoạn phát triển mạnh mẽ của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, việc đầu tư và hiện đại hóa cơ sở vật chất phục vụ trực tiếp cho quá trình học tập và sinh hoạt của sinh viên, có tác động tích cực đến nhận thức, tình cảm của sinh viên, góp phần ổn định tâm lý, tư tưởng, giúp sinh viên yên tâm học tập và rèn luyện là điều kiện rất quan trọng để họ phát huy tính tích cực trong học tập, NCKH, rèn luyện ý thức tự giác trong các hoạt động chủ đạo của mình, hạn chế việc sử dụng thời gian nhàn rỗi để tham gia vào những hoạt động không bổ ích và thiếu lành mạnh.

Bên cạnh đó, muốn tạo dựng môi trường học tập lành mạnh các chủ thể giáo dục cần phải chủ động, tích cực nắm bắt, tiếp cận thông tin về các cuộc thi trong nước, quốc tế liên quan đến học tập, NCKH, văn hóa, văn nghệ, thể thao; thường xuyên tổ chức nhiều cuộc vận động thi đua học tập, rèn luyện tạo sân chơi lành mạnh, từ đó phổ biến, tuyên truyền, vận động sinh viên tích cực tham gia để phát huy và rèn luyện bản lĩnh, trí tuệ, tư duy sáng tạo của sinh viên. Quan tâm và đầu tư các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao phù hợp với môi trường giáo dục, mở rộng các hình thức giao lưu văn hóa nghệ thuật trong và ngoài nhà trường giúp sinh viên có môi trường để rèn luyện kỹ năng. Trong quá trình tổ chức các hoạt động văn hóa nghệ thuật cũng cần

lòng ghép với việc đấu tranh chống lại những yếu tố lạc hậu, phản văn hóa, lối sống tiêu cực đang thâm nhập vào nhà trường. Thông qua đó, phát huy tính tích cực của sinh viên trong các hoạt động học tập, rèn luyện, văn hóa tinh thần tại các nhà trường, sự tham gia tích cực của sinh viên tiên đề để phát huy lối sống tích cực của họ, đồng thời giúp họ tránh xa những tác động tiêu cực của mạng xã hội đối với lối sống.

Thứ ba, xây dựng và hoàn thiện quy chế quản lý và sử dụng mạng xã hội đối với sinh viên, có quy định rõ nghĩa vụ và trách nhiệm của sinh viên trong từng trường hợp cụ thể

Quy chế quản lý và sử dụng mạng xã hội “giúp người dân khi giao tiếp, hành động trên “mạng ảo” có thể nhận rõ trách nhiệm, quyền lợi, giới hạn của mình để thực hiện đúng, tốt những quy định mà pháp luật đề ra” [97]. Đối với sinh viên, đây là một giải pháp quan trọng nhằm đảm bảo tính kỷ luật của sinh viên trong quá trình sử dụng mạng xã hội, góp phần lành mạnh hóa môi trường mạng xã hội nhất là tại các Fanpage chính thức của nhà trường, của các khoa, phòng, trung tâm và các nhóm học tập. Bởi kỷ luật “là toàn bộ những quy định, quy tắc cần phải tuân thủ trong một tổ chức, bắt buộc mọi thành viên trong tổ chức đó phải chấp hành” [87, tr.27]. Trên cơ sở quán triệt và vận dụng các văn bản của cấp trên như: Luật An ninh mạng năm 2018 của Quốc hội; Bộ quy tắc ứng xử trên mạng xã hội năm 2021 của Bộ thông tin truyền thông;... các trường đại học cần nêu rõ các yêu cầu về việc sử dụng mạng xã hội đối với sinh viên và đưa vào quy chế quản lý.

Nội dung cần thể hiện rõ những hành vi được phép và khuyến khích trên mạng xã hội như: chia sẻ những thông tin bổ ích, tích cực, chính thống; lên án những hành vi tiêu cực trong sinh viên; không bình luận, chia sẻ những thông tin tiêu cực, chưa được xác minh; đấu tranh, lên án những hành vi sai trái nhất là trên môi trường mạng xã hội.

Những hành động tích cực của sinh viên cần được tổng kết và khuyến khích bằng những phần thưởng như tuyên dương, cộng điểm rèn luyện ở mỗi kỳ học, năm học, khóa học; có quy định cụ thể về những hành vi không được phép và có hình thức kỷ luật đối với những hành vi vi phạm như: sử dụng ngôn từ phản cảm nhất là trên môi trường mạng và các Fanpage của nhà trường; chia sẻ và tung tin giả, xuyên tạc, kích động, gây hoang mang dư luận; xúc phạm danh dự, nhân phẩm của các thầy cô, cán bộ viên chức của nhà trường; ... Hình thức kỷ luật tùy theo mức độ vi phạm sẽ đi từ nhắc nhở; khiển trách; cảnh cáo; và nặng hơn là đình chỉ học tập trong một thời gian nhất định. Những trường hợp vi phạm pháp luật nghiêm trọng, gây phương hại đến an ninh quốc gia, thường xuyên tuyên truyền những tư tưởng kích động, bạo lực, vi phạm đạo đức, lối sống gây ra những hệ lụy, hậu quả nghiêm trọng có kết luận của các cơ quan có thẩm quyền cần đình chỉ thôi học. Những nội dung này phải trở thành quy chế, quy định đối với việc quản lý sinh viên, là một trong những tiêu chí để đánh giá điểm rèn luyện của sinh viên ở các nhà trường ở thành phố Đà Nẵng.

Quy chế quản lý và sử dụng mạng xã hội là hết sức cần thiết trong bối cảnh hiện nay, bởi sinh viên sẽ không thể phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực nếu trong nhận thức, tình cảm, hành vi của họ thiếu yếu tố kỷ luật.

4.2.3. Nhóm giải pháp về tăng cường hoạt động quản lý mạng xã hội và công tác kiểm tra, giám sát, phối hợp giữa các chủ thể để phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng trước tác động của mạng xã hội

Hoạt động quản lý mạng xã hội và công tác kiểm tra, giám sát, phối hợp giữa các chủ thể có vai trò rất quan trọng, góp phần to lớn trong việc nâng cao hiệu quả, chất lượng quản lý của nhà nước đối với mạng xã hội; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, đẩy lùi những trường hợp vi phạm. Bên cạnh đó, sự phối hợp

chặt chẽ của các chủ thể tạo ra sự gắn kết chặt chẽ trong công tác quản lý, từ đó, sẽ làm cho việc phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng trước tác động của mạng xã hội sẽ bền vững và đi vào thực chất. Để thực hiện tốt giải pháp này, cần tập trung một số vấn đề cốt lõi sau:

Thứ nhất, tăng cường hoạt động quản lý mạng xã hội

Mạng xã hội có tác động hai mặt tích cực và tiêu cực, việc tăng cường công tác quản lý mạng xã hội nhằm phát huy những tác động tích cực, hạn chế các tác động tiêu cực của mạng đến mọi lĩnh vực trong đó có lối sống.

Để tăng cường hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước về mạng xã hội, cần tăng cường quản lý chặt chẽ tài khoản mạng xã hội, nội dung đăng tải. Hiện nay, tính đến tháng 01-2025 ở Việt Nam có “76,2 triệu người dùng mạng xã hội, chiếm 75,2% dân số... các mạng xã hội như Facebook, Youtube có số lượng người dùng đông đảo nhất” [3]. Với chủ trương của Đảng và Nhà nước ta là “các thông tin đưa lên mạng xã hội thì không bị cấm, nhưng phải đưa đúng”, đây có thể xem là sự đảm bảo quyền tự do cá nhân trong ngôn luận trên các trang mạng xã hội và trách nhiệm của người tham gia vào mạng xã hội. Ở nước ta hiện nay, nhiều chính sách của nhà nước về quản lý mạng xã hội đã được ban hành như: Nghị định 72/2013/NĐ - CP ngày 15/7/2013 về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng thay thế cho nghị định 97/2008/NĐ - CP ngày 28/8/2008 về quản lý, cung cấp, sử dụng Internet và thông tin điện tử trên Internet; Thông tư 09/2014/BTTTT ngày 19/08/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết về hoạt động quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin trên trang thông tin điện tử và mạng xã hội; Luật An ninh mạng có hiệu lực 01/01/2019 gồm 07 chương 43 điều; Quyết định số 874/QĐ - BTTTT của Bộ thông tin và Truyền thông về việc ban hành Bộ quy tắc ứng xử trên mạng xã hội có hiệu lực 17/6/2021.

Những chính sách nêu trên chính là khung pháp lý quan trọng trong quản lý nhà nước về mạng xã hội ở Việt Nam.

Trong thời gian gần đây, với sự phát triển mạnh mẽ và biến đổi liên tục của mạng xã hội là cho việc xử lý những trường hợp vi phạm có nhiều thách thức, hơn nữa tội phạm mạng xã hội ngày càng vô cùng tinh vi, am hiểu kỹ thuật nên việc phát hiện, xử lý càng khó khăn hơn. Việc tăng cường quản lý nhà nước về mạng xã hội, nhất là các mạng xã hội xuyên biên giới là hết sức cần thiết. Trong đó, cần phải chủ động rà soát, bổ sung, xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, chính sách pháp luật về quản lý thông tin trên Internet, nhất là đối với những tài khoản của tổ chức, cá nhân, người nổi tiếng, những người có ảnh hưởng lớn trên môi trường mạng xã hội. Kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những trường hợp lợi dụng mạng xã hội để phát tán thông tin xấu, độc; quảng cáo sai sự thật; bán hàng giả, hàng kém chất lượng; những trường hợp vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức, chuẩn mực xã hội; cường công tác dự báo, cảnh báo đối với nhân dân về những thủ đoạn thường sử dụng của tội phạm mạng xã hội, tội phạm công nghệ cao; thực hiện định danh tài khoản của các tổ chức, cá nhân; xây dựng các hệ thống rào cản kỹ thuật để ngăn chặn tin độc, tin giả; tăng cường hợp tác quốc tế trong quản lý tài khoản và thông tin trên mạng xã hội.

Bên cạnh đó, cần phát huy vai trò *định hướng* của báo chí, nhất là đối với báo mạng. Trong thời “bùng nổ” thông tin như hiện nay, hoạt động báo chí có vai trò cực kỳ quan trọng. Báo chí là một phương diện của hoạt động chính trị - xã hội, nằm trong kiến trúc thượng tầng, “hoạt động báo chí là hoạt động chính trị - xã hội nhằm truyền bá thông tin mang tính định hướng của các cơ quan báo chí, các phương tiện thông tin đại chúng đến đông đảo các tầng lớp nhân dân trong xã hội, góp phần nâng cao sự thống nhất về nhận thức, tư tưởng và hành động cho họ, qua đó thúc đẩy sự phát triển và tiến bộ xã hội” [118, tr.31], các hoạt động báo chí bao hàm toàn bộ quá trình tham gia

của các chủ thể thông tin và chủ thể tiếp nhận thông tin. Do đó, hoạt động báo chí có vai trò, vị trí rất quan trọng, là cung cụ chủ yếu của Đảng và Nhà nước trong việc tuyên truyền đường lối, chính sách, mang đến nhiều thông tin trên mọi lĩnh vực, qua đó hướng dẫn, động viên nhân dân tích cực thực hiện mục tiêu chung của đất nước, đồng thời, lên án, phê phán với những hiện tượng, hành vi vi phạm pháp luật.

Hiện nay, mạng xã hội đã thành một phương tiện truyền thông hiện đại có sức lan tỏa mạnh mẽ. Do đó, cần phát huy vai trò định hướng, dẫn dắt của báo chí trong việc lan tỏa thông tin tích cực, lên án hành vi tiêu cực, nhất là những hành vi từ môi trường mạng xã hội. Để làm thực hiện được điều này, phải có sự đầu tư bài bản về cơ sở vật chất, điều kiện làm việc, nguồn nhân lực làm báo; nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao kỹ năng sử dụng kỹ thuật, công nghệ trong sản xuất, biên tập nội dung, tương tác và xử lý thông tin trên mạng xã hội, nâng cao đạo đức của người làm báo để từ đó định hướng dư luận xã hội một cách hiệu quả.

Thứ hai, tăng cường hoạt động kiểm tra giám sát việc chấp hành nội quy, quy chế của nhà trường và việc thực hiện pháp luật về an ninh mạng, tuân thủ quy tắc ứng xử trên mạng xã hội

Để phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của sinh viên trước tác động của mạng xã hội cần tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát việc chấp hành nội quy, quy chế của nhà trường và việc thực hiện pháp luật về an ninh mạng, tuân thủ quy tắc ứng xử trên mạng xã hội. Bởi đây là một giải pháp cực kỳ quan trọng nhằm tuyên dương, khen thưởng, động viên, khích lệ và nhân rộng đối với những tấm gương tiêu biểu về lối sống tích cực trong sinh viên, đồng thời kịp thời ngăn ngừa, phát hiện, khắc phục những hành vi lối sống “lệch chuẩn” khi mới manh nha. Trong đó, cần coi trọng phát hiện những nhân tố tích cực, việc làm tốt, điển hình tốt trong đấu tranh chống lại những hành vi “lệch chuẩn”, chống lại những quan điểm sai

trái, thù địch trên môi trường mạng xã hội, những tấm gương xuất sắc, có uy tín trong học tập, rèn luyện lối sống tích cực để giúp các chủ thể giáo dục tổng kết, rút kinh nghiệm hay trong quá trình giáo dục. Các nhà trường trên cơ sở hướng dẫn của cấp trên, hoàn thiện quy định mang tính pháp lý nhằm phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của sinh viên trước tác động của mạng xã hội. Bổ sung, hoàn thiện bộ máy thanh tra, kiểm tra cả trong nhà trường và trên môi trường mạng xã hội. Xây dựng quy chế phối hợp để các chủ thể giáo dục trong các nhà trường hoạt động có hiệu quả hơn.

Thứ ba, tăng cường phối hợp giữa gia đình, nhà trường, xã hội nhằm phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của sinh viên trước tác động của mạng xã hội

Phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của sinh viên trước tác động của mạng xã hội cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường, xã hội. Bởi vì, “giáo dục trong nhà trường dù tốt mấy nhưng thiếu giáo dục trong gia đình và ngoài xã hội thì kết quả cũng không hoàn toàn” [83, tr.617].

Đối với gia đình, gia đình là tế bào của xã hội, là tổ ấm mang lại các giá trị hạnh phúc, sự hài hòa trong đời sống của mỗi cá nhân, là cầu nối giữa cá nhân với xã hội. Đây là môi trường đầu tiên nuôi dưỡng, vun đắp, giáo dục những giá trị, chuẩn mực để hình thành lối sống tích cực lâu bền của mỗi người, bởi ở bất kỳ thời điểm nào trong xã hội thì “gia đình vẫn là môi trường xã hội đóng vai trò quan trọng trong việc giáo dục và phát triển của nhân cách bất kỳ tổ chức giáo dục nào khác không bao giờ có thể được thay thế” [67, tr.121-122]. Do đó, gia đình cần tạo lập được một “tổ ấm” thực sự với nếp sống lành mạnh; các thành viên trong gia đình luôn đùm bọc, yêu thương, chia sẻ lẫn nhau; ông bà, bố mẹ là tấm gương cho con cháu noi theo. Chủ tịch Hồ Chí Minh khi đánh giá về vai trò của gia đình đã khẳng định: “Rất quan tâm đến gia đình là đúng và nhiều gia đình mới cộng lại thành xã hội, xã hội tốt thì gia đình

càng tốt, gia đình tốt thì xã hội mới tốt. Hạt nhân của xã hội là gia đình. Chính vì vậy muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội mà phải chú ý hạt nhân cho tốt” [81, tr.300]. Kế thừa quan điểm trên, Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã khẳng định: “Tập trung nghiên cứu, xác định và triển khai xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới..., thực hiện các chuẩn mực văn hóa gia đình Việt Nam no ấm, hạnh phúc, tiến bộ và văn minh. Đề cao vai trò của gia đình trong nuôi dưỡng, giáo dục thế hệ trẻ” [21, tr.143 -144].

Trên thực tế, khi bước vào môi trường đại học, hầu hết sinh viên đều sống xa gia đình, nhưng không phải vì thế mà gia đình hoàn toàn buông lỏng sự quản lý. Gia đình cần có sự chủ động và tích cực phối hợp chặt chẽ với nhà trường và xã hội để phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của sinh viên. Để phối hợp với nhà trường, gia đình cần chủ động liên lạc thường xuyên với cố vấn học tập, với cán bộ quản lý sinh viên ở các khoa chuyên môn thông qua hình thức trực tiếp hoặc gián tiếp để nắm bắt tình hình học tập, rèn luyện của sinh viên. Sự chủ động phối hợp của gia đình góp phần rất quan trọng để phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của sinh viên trước tác động của mạng xã hội. Để phối hợp với xã hội, gia đình cần tìm hiểu về nơi trọ con em mình đang sinh sống để nắm bắt những thông tin cần thiết, có những chấn chỉnh và uốn nắn kịp thời khi con em mình có biểu hiện “lệch chuẩn” về lối sống.

Đối với nhà trường, là môi trường có ý nghĩa rất quan trọng đối với phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của sinh viên trước tác động của mạng xã hội. Giáo dục nhà trường là con đường để hình thành thế giới quan, nhân sinh quan đúng đắn cho sinh viên, giúp sinh viên nhận biết và có ý thức sâu sắc về giá trị, chuẩn mực xã hội, hình thành ở sinh viên những phẩm chất đạo đức, lối sống tích cực. “Nhà trường là cái nôi của đạo đức và trí tuệ, là nơi thiết kế nên những mô hình nhân cách lý tưởng cho sinh viên” [49, tr.102]. Môi trường giáo dục nhà trường có vai trò trực tiếp tác động đến việc

phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tích cực của sinh viên trước tác động của mạng xã hội. Sự phối hợp của nhà trường đối với gia đình và xã hội được thực hiện chủ yếu thông qua các phòng, ban chức năng, khoa chuyên môn, cố vấn học tập, các lực lượng này cần thường xuyên giữ mối liên hệ với sinh viên và gia đình sinh viên, trong đó chú ý hơn cả là những sinh viên sa sút trong học tập, rèn luyện và có những biểu hiện “lệch chuẩn” về lối sống để từ đó có biện pháp uốn nắn, điều chỉnh phù hợp. Để phối hợp với xã hội, nhà trường cần có hợp tác và phối hợp chặt chẽ với công an quản lý khu vực nơi có sinh viên thuê trọ sinh sống để nâng cao hiệu quả của công tác quản lý sinh viên trong nhà trường.

Đối với xã hội, ở Việt Nam hiện nay, đang trong thời kỳ quá độ đi lên CNXH, không chỉ có một lối sống mà nhiều lối sống đan xen tồn tại. Lối sống XHCN đang định hình và ngày càng khẳng định tính ưu việt của nó trong đời sống xã hội, lối sống cũ vẫn còn tồn tại nhưng không còn chiếm ưu thế. Do đó, phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của lối sống sinh viên trước tác động của mạng xã hội là khâu rất quan trọng để hình thành lối sống mới của sinh viên theo mô hình nhân cách của con người Việt Nam, là một yêu cầu cấp thiết của sự nghiệp trồng người. Tuy nhiên, với hiện thực cuộc sống đang diễn biến phức tạp, lối sống của người Việt Nam, trong đó có sinh viên đang chịu tác động của nhiều yếu tố như mặt trái của nền kinh tế thị trường, toàn cầu hóa và hội nhập, những “tấm gương” xấu của một số cán bộ đảng viên... đặc biệt là những tác động tiêu cực từ mạng xã hội đã gây ra những bất lợi cho quá trình phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của sinh viên trước tác động của mạng xã hội. Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã nhận định:

“Môi trường văn hóa, xã hội tiếp tục bị ô nhiễm bởi tệ nạn xã hội, tham nhũng, tiêu cực... Chưa có những giải pháp hữu hiệu để ngăn chặn, đẩy lùi sự xuống cấp nghiêm trọng về một số mặt văn hóa, đạo đức, lối sống, gây bức xúc xã hội. Hệ thống thông tin đại chúng còn

hiều hạn chế; một số cơ quan báo chí xa rời tôn chỉ và có biểu hiện thương mại hóa; quản lý mạng xã hội còn nhiều bất cập” [21, tr.84].

Những biểu hiện tiêu cực trên đang hàng ngày, hàng giờ ảnh hưởng đến sinh viên. Cùng với đó sự phát triển của mạng xã hội càng làm cho những biểu hiện tiêu cực, thiếu lành mạnh lây lan một cách nhanh chóng, khó kiểm soát. Điều đó cho thấy, sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội thực sự là cần thiết và cấp bách, tuy nhiên trên thực tế sự phối hợp này vẫn còn lúng túng và chưa thật sự nhận được sự quan tâm sâu sắc từ các chủ thể giáo dục. Trong thời gian tới, để phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của sinh viên trước tác động của mạng xã hội mang lại hiệu quả, cần có sự phối hợp chặt chẽ hơn nữa giữa giáo dục gia đình, nhà trường và xã hội, trong đó, nhà trường chính là đầu mối liên kết của quá trình phối hợp, vì hầu hết thời kỳ sinh viên, cuộc sống, sinh hoạt và các hoạt động của các em gắn liền với nhà trường. Tuy nhiên cần xác định rằng, dù giáo dục nhà trường có tốt như thế nào thì cũng không thể thay thế được sự giáo dục từ gia đình và ngoài xã hội. Do đó, việc phối hợp giữa gia đình, nhà trường, xã hội mang tính tất yếu, là nguyên tắc sống còn, là một giải pháp thiết thực và mang tính khả thi cao trong phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của sinh viên trước tác động của mạng xã hội.

4.2.4. Nhóm giải pháp về đổi mới nội dung, phương thức giáo dục, tuyên truyền nhằm phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng trước tác động của mạng xã hội

Công tác tuyên truyền, giáo dục có vai trò rất quan trọng, quyết định đến hiệu quả phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của sinh viên trước tác động của mạng xã hội. Nhằm giúp sinh viên có nhận thức toàn diện về lối sống tích cực và trách nhiệm của họ trong ngăn ngừa, hạn chế những tác động tiêu cực từ môi trường mạng xã hội. Nhiệm vụ của các chủ thể giáo dục phải làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục những giá trị lối sống chuẩn

mục của truyền thống dân tộc, đồng thời, mỗi chủ thể cần căn cứ vào vị trí, vai trò, đặc điểm, đối tượng, từ đó có nội dung, phương pháp tuyên truyền, giáo dục cho phù hợp. Để thực hiện giải pháp này cần tập trung vào các vấn đề sau:

Thứ nhất, đổi mới nội dung giáo dục lối sống của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng trước tác động của mạng xã hội

Đổi mới nội dung giáo dục là vấn đề quan trọng, cốt lõi quy định đến hiệu quả phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của sinh viên trước tác động của mạng xã hội. Đổi mới nội dung giáo dục, rèn luyện, bồi dưỡng những biểu hiện lối sống tích cực của sinh viên trước tác động của mạng xã hội, để đáp ứng yêu cầu xây dựng chuẩn mực con người Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. Trong đó, chú trọng nội dung giáo dục lòng yêu nước, trước hết là trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, với đường lối của Đảng, từ đó xây dựng lý tưởng sống, lẽ sống tốt đẹp cho sinh viên phù hợp với giá trị đạo đức, lối sống truyền thống tốt đẹp của dân tộc, làm cho chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh giữ vị trí chủ đạo trong đời sống tinh thần của sinh viên. Từ đó, xây dựng động cơ, thái độ học tập đúng đắn cho sinh viên. Nội dung yêu nước ở giai đoạn hiện nay đòi hỏi các chủ thể phải xác định và cụ thể hóa nội dung mới phù hợp với tình hình mới. Yêu nước không chỉ biểu hiện trong đấu tranh giành độc lập dân tộc mà còn biểu hiện trong học tập, rèn luyện. Tình yêu đó phải trở thành hành động, trở thành nội lực quan trọng tạo thành ý chí, quyết tâm, say mê, sáng tạo trong lao động, học tập, rèn luyện để đạt kết quả cao. Tình yêu nước phải biến thành hành động trong giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa lợi ích cá nhân với cộng đồng, thúc đẩy xã hội phát triển theo hướng công bằng, nhân ái. Khi thấm nhuần và có lòng yêu nước, sinh viên sẽ tích cực, tự giác, chủ động lên án, phê phán những hành vi chống phá của các thế lực thù địch đối với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, về con đường xây dựng CNXH ở Việt Nam,

đồng thời chống lại sự xâm lăng về văn hóa do mạng xã hội, Internet, toàn cầu hóa mang lại.

Giáo dục lòng biết ơn của sinh viên. Đây chính là giá trị nhân văn cốt lõi, mang tính chuẩn mực, là nền tảng giúp sinh viên định hướng hành vi ứng xử và giải quyết các mối quan hệ gia đình, nhà trường, xã hội một cách phù hợp. Do đó, tại các nhà trường cần tăng cường hơn nữa về nội dung giáo dục lòng biết ơn trong các hoạt động “đền ơn đáp nghĩa”, các ngày lễ lớn của dân tộc, các ngày truyền thống, bên cạnh các hoạt động chào mừng, cần lồng ghép nội dung về lòng biết ơn đối với Tổ quốc, đối với các anh hùng liệt sĩ đã hy sinh nhằm bảo vệ nền độc lập, tự do cho dân tộc. Trong ngày kỷ niệm 20/11 hằng năm cần tổ chức các hoạt động, các cuộc thi kể về những câu chuyện thực, các buổi tọa đàm để nói về lòng biết ơn của sinh viên với các Thầy (Cô) giáo... Các hoạt động này phải được tuyên truyền mạnh mẽ trên các trang Fanpage chính thống của nhà trường, giáo dục lòng biết ơn giúp sinh viên hoàn thiện nhân cách, hướng sinh viên đến lối sống có tình, có nghĩa, lối sống lành mạnh, nhất là trên môi trường mạng xã hội.

Giáo dục, bồi đắp niềm tin của sinh viên. Đó là niềm tin về sức mạnh truyền thống và văn hóa Việt Nam trong suốt chiều dài lịch sử đã giúp dân tộc ta đánh thắng các cuộc chiến tranh xâm lược của kẻ thù, bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ, vươn lên thoát nghèo, lạc hậu. Đó là niềm tin về cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín của Việt Nam sau gần 40 năm đổi mới đất nước với những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử trên tất cả các lĩnh vực, được thế giới ghi nhận. Đó là niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, sự quản lý của Nhà nước; sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc; bản lĩnh và kinh nghiệm phong phú mà Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đang kiểm nghiệm và đúc kết trong thực tiễn; niềm tin về sự thắng lợi của công cuộc xây dựng CNXH ở Việt Nam. Khi niềm tin được củng cố, sinh viên sẽ tự giác, tích cực tận dụng những tác động

của mạng xã hội để phục vụ hiệu quả cho học tập, rèn luyện, từ đó hạn chế được những tác động tiêu cực do mạng xã hội mang lại.

Thứ hai, đa dạng hóa các phương thức tuyên truyền, giáo dục lối sống của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng trước tác động của mạng xã hội

Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục thông qua các *hình thức sinh hoạt tư tưởng, văn hóa*. Nhằm nâng cao nhận thức của sinh viên về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của việc phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực trước tác động của mạng xã hội, công tác tuyên truyền, giáo dục tại các nhà trường thông qua các hình thức sinh hoạt tư tưởng, văn hóa như: sinh hoạt Đảng, sinh hoạt Đoàn, Hội, sinh hoạt Câu lạc bộ... cần phải được tiến hành thường xuyên, liên tục. Các hoạt động học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng; học tập và làm theo tấm gương tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tuần sinh hoạt công dân đầu khóa, cuối khóa; tổ chức các hoạt động thiết thực chào mừng các ngày lễ lớn; tổ chức các buổi học tập chuyên đề, các buổi tọa đàm, tập huấn, các cuộc thi tìm hiểu, các buổi diễn đàn trao đổi về lối sống sinh viên trước tác động của mạng xã hội; trong các hoạt động sinh hoạt tư tưởng, văn hóa cần: “chuyển mạnh từ thụ động “cho - nhận” kiến thức sang chủ động để người trẻ phát huy vai trò kiến tạo, đặt thanh niên làm trung tâm, tạo sân chơi, diễn đàn để thanh niên là người thiết kế đồng thời tham gia các hoạt động...” [62].

Bên cạnh đó, các chủ thể cần tăng cường các hoạt động tuyên truyền, giáo dục thông qua các trang Fanpage chính thống và phải đi trước một bước so với các trang mạng khác để định hướng dư luận trong sinh viên. Những lực lượng nòng cốt thực hiện công tác này phải thường xuyên được trao dồi kiến thức, kỹ năng khai thác và sử dụng mạng xã hội để công tác tuyên truyền, giáo dục thực sự phát huy hiệu quả.

Tăng cường công tác tuyên truyền, tác giáo dục *thông qua hoạt động giáo dục, đào tạo tại các nhà trường*. Thông qua hoạt động giảng dạy, đội ngũ

giảng viên truyền thụ kiến thức cơ bản, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống. Việc lồng ghép vào chương trình giảng dạy cần thực hiện một cách thống nhất, đồng bộ, thường xuyên và cụ thể. Nhất là đối với các môn học khoa học xã hội và nhân văn, việc lồng ghép cần được thực hiện một cách thuần thực, trong đó cần chú trọng phương pháp gắn lý luận với thực tiễn, học lý thuyết kết hợp với thảo luận nhóm, bài tập nhóm, thực tế. Trong quá trình giảng, các giảng viên phụ trách môn học khoa học xã hội và nhân văn nhất là các môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng, pháp luật đại cương... cần khơi dậy tính chủ động, tích cực, sáng tạo của sinh viên thông qua các phương pháp thảo luận nhóm, nêu vấn đề, trực quan. Đồng thời, trong giảng dạy giảng viên cần sử dụng mạng xã hội để trực tiếp hướng dẫn, định hướng nhận thức, phân tích và xử lý các thông tin liên quan đến môn học trên mạng xã hội, vừa củng cố kiến thức học, vừa xây dựng lập trường, bản lĩnh chính trị, kỹ năng xử lý thông tin cho người học, bằng cách trực quan, giảng viên cũng đưa những trường hợp vi phạm pháp luật, lối sống lệch chuẩn, chỉ rõ trang mạng, những blog... với luận điệu xuyên tạc, chống phá, qua đó sinh viên thực hành phân biệt những thông tin thật giả, đúng sai và phát huy vai trò chủ thể của mình trong tham gia đấu tranh, phản biện với những luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch; lên án những biểu hiện, hành vi lệch chuẩn trên không gian mạng.

Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục *thông qua các đợt bồi dưỡng, tập huấn*. Đây là hình thức, biện pháp bồi dưỡng linh hoạt, có hiệu quả, có chất lượng chuyên môn cao, bảo đảm hệ thống, thống nhất. Đó có thể là các đợt bồi dưỡng nghiệp vụ công tác đoàn và phong trào thanh niên; bồi dưỡng, tập huấn về kỹ năng khai thác và sử dụng mạng xã hội cho sinh viên. Các đợt tập huấn cần được tổ chức chặt chẽ, có đội ngũ giảng viên, báo cáo viên chuyên sâu am hiểu về mạng xã hội; đồng thời cần mời những báo cáo viên đại diện cho cơ quan an ninh mạng; các báo viên là những người có kinh

nghiệm trong công tác giáo dục đạo đức, lối sống... Trong bồi dưỡng, tập huấn, cần có tài liệu hướng dẫn thống nhất; các báo cáo viên phải có sự đầu tư bài bản về cả nội dung, hình thức, có minh họa, dẫn chứng cụ thể. Đồng thời để những buổi bồi dưỡng tập huấn đạt được hiệu quả cao nhất cần có kiểm tra, thực hành, viết thu hoạch về những vấn đề đã được bồi dưỡng, tập huấn.

Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục *thông qua phương pháp nêu gương của những cá nhân điển hình tiên tiến*. Một lối sống được xem là tấm gương thì đó phải là “lối sống minh triết, vị tha, sống có lý tưởng cao đẹp, nỗ lực hết sức để tu dưỡng bản thân, phục vụ cộng đồng, nhân loại...” [6, tr.115]

Đó là những tấm gương điển hình trong học tập và làm theo lời Bác; những tấm gương “sinh viên 5 tốt”; những tấm gương trong học tập, NCKH... Quán triệt sâu sắc lời dạy của Bác: “Một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền” [76, tr.284], lấy gương người tốt, việc tốt giáo dục lẫn nhau, Đại hội XIII cũng đã xác định: “Tăng cường đấu tranh chống các quan điểm, hành vi phản đạo đức, phi đạo đức. Cổ vũ, biểu dương các gương sáng đạo đức, tạo ảnh hưởng sâu rộng trong Đảng và ngoài xã hội” [21, tr.184]. Do đó các cấp ủy đảng, Ban Giám hiệu, Đoàn thanh niên; Hội sinh viên cần thường xuyên nắm chắc các hoạt động phấn đấu, nỗ lực của sinh viên, kịp thời biểu dương những sinh viên ưu tú, tiêu biểu, có thành tích xuất sắc, đồng thời bồi dưỡng họ thành những tấm gương sáng trong phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực trước tác động của mạng xã hội. Trên cơ sở đó, nhân rộng những điển hình tiên tiến, xuất sắc tại các buổi hội nghị, tọa đàm, nhất là trên các Fanpage chính thức, hội nhóm của trường, khoa, lớp làm tấm gương để sinh viên phấn đấu, học tập và noi theo.

Thứ ba, tăng cường sử dụng mạng xã hội để tuyên truyền, giáo dục nhằm phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của sinh viên

Sử dụng mạng xã hội để tuyên truyền, giáo dục nhằm phát huy lối sống lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng trước tác động của mạng xã hội là cách làm hiệu quả, tác dụng nhanh và chi phí thấp. Thực tế ở các trường đại học đã chứng minh, mạng xã hội là một cung cụ hữu hiệu trong tuyên truyền, giáo dục, giúp cho các nhà trường thu hẹp khoảng cách với sinh viên, đáp ứng kịp thời về thông tin hai chiều không chỉ giúp nhà trường tuyên truyền chủ trương, chính sách mà còn giúp nhà trường nắm bắt được những tâm tư, nguyện vọng và phản hồi từ phía sinh viên, từ đó điều chỉnh và hướng xử lý kịp thời.

Để sử dụng mạng xã hội hiệu quả, nhất là đối với công tác định hướng dư luận trong sinh viên, các nhà trường cần xây dựng, thiết kế các Fanpage với nội dung thật thu hút, chủ đề gần gũi, hình thức đẹp mắt được sinh viên ưa thích, chú trọng tính tương tác; tạo ra sự thống nhất truyền thông từ khoa, phòng, trung tâm, Đoàn, Hội đến Fanpage chính thức của nhà trường, từ đó tạo ra dòng chảy thông tin tích cực, có sức lan tỏa nhanh chóng và làm thay đổi nhận thức của sinh viên theo chiều hướng tích cực, góp phần ngăn chặn những thông tin tiêu cực từ môi trường mạng xã hội.

4.2.5. Nhóm giải pháp về nâng cao ý thức tự giác, chủ động, tích cực cho sinh viên ở thành phố Đà Nẵng trong phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực trước tác động của mạng xã hội

Đây là giải pháp quan trọng, là vấn đề then chốt, cốt lõi để phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của sinh viên trước tác động của mạng xã hội, là giải pháp bảo đảm cho hoạt động phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của sinh viên trước tác động của mạng xã hội đạt hiệu quả và có chất lượng. Cơ sở của giải pháp này xuất phát từ mối quan hệ biện chứng giữa quá trình nhận thức và hoạt động cải tạo thế giới khách quan của con người. Trong đó, hiệu quả của các hoạt động cải tạo tự nhiên,

xã hội của con người bao giờ cũng phụ thuộc vào trình độ nhận thức, phẩm chất, năng lực của chính bản thân họ. Sinh viên vừa là khách thể, vừa là chủ thể trong việc tiếp nhận, lựa chọn và chuyển hóa những yêu cầu khách quan thành những phẩm chất, hành vi, thói quen trong lối sống của bản thân. Do đó, chất lượng, hiệu quả tiếp thu tác động của các chủ thể, từ đó hình thành động cơ, thái độ và các hành vi sống như thế nào sẽ phụ thuộc chủ yếu vào vai trò nỗ lực chủ quan của sinh viên. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã từng nhấn nhủ:

“Bản thân mỗi thanh niên phải luôn luôn trau dồi đạo đức cách mạng, khiêm tốn, giản dị, cầu tiến bộ; dưỡng tâm trong, rèn trí sáng, xây dựng hoài bão lớn; khẳng định rõ thế hệ trẻ hôm nay sẵn sàng kế thừa xứng đáng truyền thống cách mạng của cha ông, ý chí tự lực, tự cường của dân tộc, quyết tâm góp sức xây dựng đất nước Việt Nam thân yêu của chúng ta ngày càng giàu đẹp, hùng cường, sánh vai với các cường quốc năm châu trên thế giới” [116].

Do đó, để phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của sinh viên trước tác động của mạng xã hội, cần thực hiện tốt các nội dung và biện pháp sau:

Thứ nhất, bản thân sinh viên phải nhận thức được việc tự giáo dục, tự rèn luyện về lối sống tích cực trước tác động của mạng xã hội dưới sự định hướng của các chủ thể giáo dục

Mạng xã hội ngày càng phát triển, tác động của nó đến sinh viên ngày càng tăng. Tuy nhiên, vai trò chủ quan của sinh viên là yếu tố quyết định đến việc tiếp nhận sự tác động của mạng xã hội theo hướng tích cực hoặc tiêu cực. Công nghệ nói chung, mạng xã hội nói riêng không phải là xấu mà nó chỉ xấu khi sử dụng sai cách và sai mục đích, các tác giả I. Rashid và S. Kenner đã cho rằng: “việc sử dụng công nghệ một cách có ý thức, hướng tới một mục

tiêu tích cực và có trọng tâm có thể mang lại lợi ích to lớn, trái lại nếu sử dụng liên tục không có mục đích có lẽ chẳng mang lại điều gì tốt đẹp” [94, tr.27]. Như vậy, tác động của mạng xã hội bị quy định bởi nhân tố chủ quan của chính bản thân sinh viên nhưng phải có sự định hướng của các chủ thể giáo dục, từ đó sinh viên mới phát huy vai trò chủ động, tích cực của mình để tìm tòi, học hỏi và hoàn thiện lối sống; tự điều chỉnh nhận thức, thái độ và hành vi của bản thân phù hợp với yêu cầu, chuẩn mực xã hội, hạn chế những tư tưởng lệch lạc, thói hư, tật xấu và hành vi sống không phù hợp. Tuy nhiên, trong chương trình đào tạo của các trường đại học hiện nay, chưa có môn học, bài học nào trang bị cho sinh viên về kiến thức, kỹ năng trong khai thác và sử dụng mạng xã hội mà nó chỉ được lồng ghép vào các môn học, các hoạt động ngoại khóa, thỉnh thoảng có lồng ghép vào các chương hoạt động của Đoàn thanh niên, Hội sinh viên. Do đó, mỗi sinh viên phải tích cực học tập, nghiên cứu những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Chỉ trên một nền tảng thế giới quan, phương pháp luận khoa học vững vàng, sinh viên mới có sự thống nhất cao về mục tiêu, lý tưởng XHCN và lựa chọn đúng các giá trị sống; từ đó biết hướng các hoạt động của mình tới những giá trị, chuẩn mực xã hội.

Thứ hai, tự bản thân mỗi sinh viên cần thường xuyên xây dựng động cơ, trách nhiệm và ý chí, quyết tâm cao trong học tập, rèn luyện về lối sống tích cực trước tác động của mạng xã hội

Động cơ là yếu tố bên trong, tạo sức mạnh nội lực thúc đẩy con người định hướng, rồi hành động hướng tới mục tiêu hoàn thiện lối sống tích cực trước tác động của mạng xã hội với tinh thần trách nhiệm, ý chí, quyết tâm cao. Phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của sinh viên trước tác động của mạng xã hội là quá trình vừa chọn lọc, chắt lọc, nhân rộng, phát triển những giá trị, chuẩn mực đúng đắn cho sinh viên, vừa đấu tranh chống

lại những hành vi, thái độ, ứng xử kém văn minh, phản tiến bộ, lệch chuẩn trong mỗi sinh viên. Trước tác động của mạng xã hội, nhất là mặt tiêu cực đòi hỏi sinh viên chủ động xác định rõ động cơ, thái độ, trách nhiệm; có sự kiên trì, bền bỉ và ý chí, quyết tâm cao mới có thể vượt qua những khó khăn, thử thách trong cuộc đấu tranh này. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: “Đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hàng ngày mà phát triển và củng cố. Cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong” [80, tr.612].

Thứ ba, phát huy vai trò chủ động, tích cực của sinh viên trong xây dựng và thực hiện kế hoạch tự học tập, rèn luyện

Để việc học tập, rèn luyện về lối sống tích cực có kết quả, mỗi sinh viên cần phải thường xuyên xây dựng các kế hoạch học tập, phấn đấu với mục tiêu cụ thể phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của nhà trường. Việc xây dựng và thực hiện nghiêm túc kế hoạch tự học, rèn luyện là yêu cầu không thể thiếu để hình thành, phát triển lối sống tích cực của sinh viên trước tác động của mạng xã hội. Đồng thời, xác định và lựa chọn phương thức tự giáo dục, tự rèn luyện linh hoạt, sáng tạo thường xuyên hàng ngày, tuần, tháng, học kỳ, năm học; trong đó có việc lập kế hoạch cụ thể và đặt ra mục đích rõ ràng khi sử dụng mạng xã hội, xác định rõ thời gian, địa điểm, phương thức, nội dung truy cập mạng xã hội và có ý chí, quyết tâm, bền bỉ thực hiện các kế hoạch đặt ra. Trong đó, việc cân đối thời gian hợp lý giữa học tập, rèn luyện với việc sử dụng mạng xã hội là cần thiết, nếu không cân đối hợp lý thì sinh viên có nguy cơ cao bị ảnh hưởng tiêu cực của mạng xã hội với những mức độ khác nhau.

Phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của sinh viên trước tác động của mạng xã hội cần được tiến hành thường xuyên, liên tục. Các chủ thể giáo dục cần căn cứ vào tình hình nhiệm vụ trong những thời điểm cụ thể để đưa ra những yêu cầu trong việc học tập, rèn luyện của sinh viên cho phù hợp. Đối với sinh viên năm nhất, việc rèn luyện lối sống tích cực trước tác

động của mạng xã hội đang trong giai đoạn hình thành, do đó việc xác định những yêu cầu học tập, rèn luyện phải thật cụ thể, tỉ mỉ, khoa học. Trong quá trình thực hiện kế hoạch, bên cạnh sự chủ động, tích cực, tự giác của sinh viên còn cần đến vai trò hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra chặt chẽ của các chủ thể giáo dục, nhất là đối với cố vấn học tập. Đối với những sinh viên từ năm thứ hai trở đi, việc phát huy lối sống đã trở thành hành vi, thói quen sống tích cực của sinh viên phải đi vào chiều sâu và đạt đến yêu cầu tự giác, chủ động trong các hoạt động. Vì vậy, mỗi sinh viên cần phát huy tốt tính chủ động, tích cực trong học tập, rèn luyện theo những yêu cầu, chuẩn mực để khẳng định sự trưởng thành về nhận thức và những hành vi sống, ứng xử của mình trước thầy cô, gia đình, bạn bè, tập thể, cộng đồng, xã hội. Trong giai đoạn này, vai trò của các chủ thể giáo dục lúc này chỉ cần thực hiện gián tiếp, thông qua sự phân công, giao nhiệm vụ, hay đề ra chủ trương, phương hướng chỉ đạo, hướng dẫn để sinh viên tự học, tự rèn, tự lựa chọn những hoạt động sống phù hợp với giá trị, chuẩn mực xã hội trước tác động của mạng xã hội.

Thứ tư, phát huy vai trò chủ động, tích cực của sinh viên trong đấu tranh chống lại những hành vi, biểu hiện sai trái trên môi trường mạng xã hội.

Bên cạnh những nỗ lực thanh lọc, quản lý mạng xã hội của các cơ quan chức năng và các nhà trường với các giải pháp về pháp lý, kỹ thuật, giáo dục, tuyên truyền... chính người dùng mạng xã hội, trong đó có sinh viên cần phát huy vai trò chủ động, tích cực và quyền lực của mình trong ngăn chặn những thông tin xấu, độc, góp phần lành mạnh hóa môi trường mạng xã hội.

Việc đấu tranh với chính mình để có được nhận thức và hành vi đúng đắn, tích cực, tiến bộ; đồng thời biết đấu tranh, phê phán những hành vi sai trái, những biểu hiện lệch chuẩn trên môi trường mạng xã hội vừa là nội dung vừa là biện pháp rất quan trọng trong phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của sinh viên trước tác động của mạng xã hội. Để thực hiện được biện pháp này, trước hết, mỗi sinh viên phải phát huy được tính tự giác,

bản lĩnh chính trị trong tiếp nhận thông tin từ môi trường mạng xã hội; không sa đà vào những trò vô bổ dẫn đến sao nhãng học tập, rèn luyện. Đối với những thông tin trên mạng xã hội, cần có sự sàng lọc, chọn lựa kỹ càng khi đọc, xem và tiếp nhận; không chia sẻ, bình luận, “like”, hoặc bấm vào bất kỳ một biểu tượng nào đối với những thông tin, xu hướng lối sống không phù hợp với chuẩn mực xã hội, lệch chuẩn, sai trái, thù địch, vì khi thực hiện các thao tác này trên mạng xã hội vô tình sẽ tăng tương tác, tiếp tay cho các thông tin xấu, độc; cần có thái độ lên án, bài trừ, phản đối đối với những thông tin sai trái, xuyên tạc, lệch chuẩn trên mạng xã hội. Ví dụ, khi sử dụng Facebook, Youtube, Tiktok, Zalo... sinh viên nhìn thấy những bài đăng, những thông tin, hình ảnh, video không phù hợp cần nhấn vào nút “report” (báo cáo) những vi phạm cho nhà mạng, sử dụng nó sinh viên có thể giúp đỡ cho các nhà mạng trước khi phát hiện ra những nội dung không phù hợp, tùy theo mức độ vi phạm, nhà mạng sẽ có cách xử lý tương ứng.

Đối với sinh viên, phát huy vai trò chủ động, tích cực trong đấu tranh chống lại những hành vi, biểu hiện sai trái trên môi trường mạng xã hội là để góp phần thanh lọc những thứ độc hại, góp phần tạo ra môi trường mạng xã hội lành mạnh, tiến bộ, văn minh, đó chính là cơ sở để sinh viên rèn luyện, học tập và phát triển lối sống tích cực. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Mỗi con người đều có thiện và ác ở trong lòng. Ta phải biết làm cho phần tốt ở trong mỗi con người nảy nở như hoa mùa Xuân và phần xấu bị mất dần đi, đó là thái độ của người cách mạng” [82, tr.672]. Biết phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm, không ngừng nỗ lực hoàn thiện về phẩm chất đạo đức, lối sống nhằm đáp ứng được yêu cầu về hoàn thiện lối sống tích cực trước tác động của mạng xã hội là yêu cầu khách quan của sinh viên trước tác động của mạng xã hội hiện nay.

Tiểu kết chương 4

Phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng trước tác động của mạng xã hội là một nhiệm vụ rất quan trọng nhằm góp phần xây dựng thể hệ sinh viên vừa có “đức”, vừa có “tài”, chủ động, tích cực, sáng tạo nhằm đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp CNH, HĐH đất nước. Phương hướng phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng trước tác động của mạng xã hội phải: thông qua việc tăng cường vai trò của các chủ thể và của bản thân sinh viên; gắn với việc xây dựng môi trường học đường lành mạnh; kế thừa giá trị tốt đẹp của lối sống truyền thống dân tộc, giá trị lối sống tiến bộ của thời đại và lối sống con người Đà Nẵng.

Căn cứ vào biểu hiện, thực trạng, những vấn đề đặt ra về lối sống của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng trước tác động của mạng xã hội và yêu cầu phát triển đất nước và của thành phố trong thời gian tới. Luận án đã đề xuất 05 nhóm giải pháp nhằm phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của sinh viên, tập trung ở các nội dung: nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể; tạo dựng môi trường học tập lành mạnh; tăng cường hoạt động quản lý nhà nước mạng xã hội và công tác kiểm tra, giám sát và phối hợp giữa các chủ thể; đổi mới nội dung phương thức giáo dục, tuyên truyền; nâng cao ý thức tự giác, chủ động, tích cực cho sinh viên. Mỗi giải pháp đều có vị trí và vai trò nhất định trong việc phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của sinh viên trước tác động của mạng xã hội, do đó, các giải pháp phải được tiến hành đồng bộ. Tuy nhiên, tác động của mạng xã hội là khách quan, bên ngoài, việc lựa chọn, tiếp nhận những tác động tích cực hay tiêu cực còn phụ thuộc chủ yếu vào vai trò chủ quan của sinh viên. Do đó, chú trọng nâng cao ý thức tự giác, chủ động tích cực của sinh viên là nhóm giải pháp cơ bản, quyết định đến hiệu quả việc phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của sinh viên trước tác động của mạng xã hội.

KẾT LUẬN

Sinh viên đóng vai trò rất quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, là nguồn nhân lực chủ yếu quyết định thắng lợi sự nghiệp xây dựng CNXH trong tương lai. Họ có tư duy nhạy bén, có hoài bão, dễ thích nghi và đang trong giai đoạn hình thành về mặt nhân cách, lối sống.

Lối sống của sinh viên là tổng hòa những phương thức sống ổn định của sinh viên được vận hành theo một hệ thống chuẩn mực, giá trị xã hội trong điều kiện nước ta đang ở thời kỳ quá độ lên CNXH và được biểu hiện thông qua các hoạt động đặc trưng như: hoạt động học tập, NCKH, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp của tương lai; thực tiễn hoạt động chính trị - xã hội; hoạt động văn hóa tinh thần; hoạt động giao tiếp, ứng xử và các mối quan hệ xã hội cụ thể. Sinh viên có lối sống tích cực sẽ tự nguyện, tự giác tiến hành các hoạt động chủ đạo của mình hướng đến các chuẩn mực, giá trị xã hội và chủ động, tích cực sử dụng mạng xã hội để phục vụ hiệu quả cho các hoạt động chủ đạo của mình.

Lối sống của sinh viên được định hình gắn liền và chịu sự tác động của nhiều yếu tố, trong đó, mạng xã hội là yếu tố tác động mạnh mẽ nhất, làm biến đổi lối sống của sinh viên trên hai phương diện tích cực lẫn tiêu cực. Từ đó đặt ra yêu cầu cần phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của sinh viên trước tác động của mạng xã hội, làm cho lối sống sinh viên ngày càng phù hợp với giá trị, chuẩn mực xã hội và mục tiêu, yêu cầu đào tạo của các nhà trường, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tổng Bí thư Tô Lâm đã nhấn mạnh, “nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội là công việc khó khăn, lâu dài, phức tạp, tương lai của chủ nghĩa cộng sản thuộc về thanh niên” [62]. Nhận thức rõ yêu cầu và nhiệm vụ của mình, đại bộ phận sinh viên ở thành phố Đà Nẵng đã có nhận thức đúng đắn, có ý thức, trách nhiệm cao và thái độ, hành vi đúng đắn trong các hoạt động học tập, NCKH, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp của tương lai; thực tiễn hoạt động

chính trị - xã hội; hoạt động văn hóa tinh thần; hoạt động giao tiếp, ứng xử và các mối quan hệ xã hội cụ thể; tuy nhiên, một bộ phận sinh viên vẫn còn thụ động, ỷ lại, chưa có nhận thức đúng đắn đối với các hoạt động chủ đạo của mình trước tác động của mạng xã hội.

Thực trạng trên xuất phát từ sự nhận thức và sự quan tâm của các chủ thể; từ môi trường kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của thành phố Đà Nẵng; tự nhận thức của chính bản thân sinh viên. Đồng thời đã đặt ra một số vấn đề cần tập trung giải quyết: đối với nhận thức và phát huy lối sống tích cực từ chính bản thân sinh viên trước tác động của mạng xã hội; đối với công tác giáo dục, tuyên truyền của các chủ thể: nhà trường, gia đình, xã hội; nhiều bất cập, hạn chế trong đời sống cùng với những tác động tiêu cực của mạng xã hội đang đặt ra thách thức mới đối với quá trình rèn luyện lối sống tích cực của sinh viên. Đây chính là căn cứ thực tiễn để là cơ sở quan trọng để xác định những phương hướng và đề xuất những giải pháp phù hợp nhằm phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng trong thời gian tới.

Để phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng trước tác động của mạng xã hội trong thời gian tới. Nghiên cứu chỉ ra một số định hướng và giải pháp. Mỗi định hướng và giải pháp đều có vai trò nhất định trong phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của sinh viên trước tác động của mạng xã hội. Các định hướng, giải pháp trong luận án có mối quan hệ tác động qua lại, hỗ trợ nhau, do đó cần được tiến hành đồng bộ để tạo ra sự tác động tích cực, cùng chiều nhằm nâng cao hiệu quả của việc phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng trước tác động của mạng xã hội trong thời gian tới. Việc tuyệt đối hóa hoặc xem nhẹ các định hướng và giải pháp nêu trên đều không mang lại hiệu quả.

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ
LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**

1. Hoàng Thị Kim Liên (2023), “Giải pháp nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức, lối sống của sinh viên trước tác động của mạng xã hội”, *Tạp chí Quản lý nhà nước điện tử*, ngày 14/12.
2. Hoàng Thị Kim Liên (2024), “Ảnh hưởng của mạng xã hội đến đạo đức, lối sống của sinh viên hiện nay (Nghiên cứu sinh viên ở thành phố Đà Nẵng)”, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Đà Nẵng*, vol 22, số 2, tr.1 - 6.
3. Hoàng Thị Kim Liên (2024), “Tác động hai mặt của mạng xã hội đến lối sống của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng hiện nay”, *Tạp chí Quản lý nhà nước điện tử*, ngày 04/6.
4. Hoàng Thị Kim Liên (2024), “Phát huy ưu thế của mạng xã hội trong giáo dục lối sống cho sinh viên hiện nay”, *Tạp chí Quản lý nhà nước điện tử*, ngày 17/9.
5. Hoàng Thị Kim Liên (2025), “Kế thừa giá trị, lối sống truyền thống dân tộc trong xây dựng lối sống tích cực của sinh viên Việt Nam hiện nay trước tác động của mạng xã hội”, *Tạp chí Chủ nghĩa xã hội Lý luận và thực tiễn*, số 35 (2).

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

* Tài liệu tiếng Việt

1. Hoàng Anh (2022), *Xây dựng con người Việt Nam theo di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Desi Anwar (2022), (Sơ Tâm Dịch), *Offline: Sống thức tỉnh trong thời đại của sự xao nhãng*, Nxb Thế giới, Hà Nội.
3. Báo cáo Digital Việt Nam 2025 của We Are Social & Meltwater (2025), tại trang <https://duonggiaphat.vn/digital-viet-nam-2025>, [truy cập 20/04/2025]
4. Bộ Khoa học và Công nghệ (2023) *Đà Nẵng: Xây dựng mô hình thành phố chuyển đổi số điển hình*, tại trang: <https://mic.gov.vn/>, [truy cập ngày 05/12/2024]
5. Nguyễn Duy Bắc (2022), *Phát triển văn hóa và con người Việt Nam nền tảng tinh thần, nguồn lực nội sinh phát triển đất nước*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
6. Lê Huy Bắc (2022), *Hệ giá trị văn hóa con người Việt Nam trong thời kỳ hội nhập*, Kỷ yếu hội thảo quốc gia, “*Hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ mới*”, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
7. Hiền Bùi (2001), *Từ điển Giáo dục học*, Nxb Từ điển bách khoa, Hà Nội.
8. Nguyễn Thị Phương Châm (2013), *Internet: Mạng lưới xã hội và sự thể hiện bản sắc*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
9. Chính phủ (2013), *Nghị định số 72/2013/NĐ-CP, ngày 15/7/2013 về Quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng*, tại trang <https://thuvienphapluat.vn>, [truy cập ngày 15/01/2024]
10. Phạm Văn Chúc (2018), “Tác động của mạng xã hội đến công tác tuyên giáo ở nước ta trong giai đoạn hiện nay”, *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông*, Số 3/2018, tr.13 - 16.

11. Nguyễn Văn Chuông (2016), *Ảnh hưởng của Internet và các trang mạng xã hội đến lối sống của thanh niên hiện nay*, tại trang <https://hatinh.dcs.vn/>, [truy cập ngày 15/01/2024]
12. Nguyễn Chí Dũng (2022), “Chuẩn mực con người Việt Nam - Truyền thống và hiện đại”, Kỷ yếu hội thảo quốc gia, “*Hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ mới*”, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
13. Bùi Thế Duy (2015), *Tác động của công nghệ thông tin - truyền thông đến đạo đức, lối sống của thanh thiếu niên trong giai đoạn hiện nay*, Đề tài nghiên cứu cấp bộ, Mã số ĐT.KXĐT.N.14.12, Trung ương đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hà Nội
14. Đảng Cộng sản Việt Nam (1998), *Văn kiện hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
15. Đảng Cộng sản Việt Nam (2004), *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 37, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
16. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 43, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
17. Đảng Cộng sản Việt Nam (2010) *Chỉ thị số 46/CT/TW ngày 27/7/2010 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa X về chống sự xâm nhập của các sản phẩm văn hóa độc hại gây hủy hoại đạo đức xã hội*, tại trang <https://www.hcmcpv.org.vn>, [truy cập ngày 15/6/2024]
18. Đảng Cộng sản Việt Nam (2015), *Chỉ thị 42-CT/TW ngày 24/3/2015 Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015 -2030*”, tại trang <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn>, [truy cập ngày 20/3/2023]
19. Đảng Cộng Sản Việt Nam (2019), *Nghị quyết của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045*, số

- 43 -NQ/TW, tại trang <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn>, [truy cập ngày 15/6/2023]
20. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
 21. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
 22. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập II, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
 23. Đảng Cộng Sản Việt Nam (2022), *Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương Đảng Khóa XIII về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới*, Số 21 -NQ/TW, ngày 16/6/2022, tại trang <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn>, [truy cập ngày 15/6/2023]
 24. Đảng ủy Đại học Đà Nẵng (2020), *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ Đại học Đà Nẵng khóa V tại Đại hội đại biểu lần thứ VI, nhiệm kỳ 2020 - 2025*, số 1727 -BC/ĐU, ngày 20/7/2020.
 25. Đảng ủy Đại học Đà Nẵng (2025), *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ Đại học Đà Nẵng khóa VI trình Đại hội đại biểu Đảng bộ Đại học Đà Nẵng lần thứ VII, nhiệm kỳ 2025 - 2030*, số 199 -BC/ĐU, ngày 10/6/2025.
 26. Đại học Đà Nẵng (2018), *Quy chế Công tác sinh viên Đại học Đà Nẵng đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy*, Ban hành kèm theo Quyết định số 2721/QĐ - ĐHĐN ngày 10/8/2018.
 27. Đại học Đà Nẵng (2023), *Chiến lược phát triển Đại học Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045*, (Kèm theo nghị quyết số 23/NQ - HĐĐH ngày 28/04/2023)
 28. Anh Đào (2023), *Tiếp sức sinh viên vượt khó học tập*, tại trang: <https://nhandan.vn/>, truy cập ngày 01/09/2025.

29. Vũ Đình Đắc (2015), *Xây dựng lối sống có văn hóa của các trường đào tạo sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Triết học, Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng, Hà Nội.
30. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Đại học Đà Nẵng (2022), *Văn kiện Đại hội đại biểu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Đại học Đà Nẵng lần thứ VI*, nhiệm kỳ 2022 -2027.
31. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng (2024), *Văn kiện Đại hội Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Trường Đại học Kinh tế - ĐHĐN lần thứ XII*, nhiệm kỳ 2024 -2027.
32. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Trường Đại học Bách khoa - Đại học Đà Nẵng (2024), *Văn kiện Đại hội Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Trường Đại học Bách khoa - ĐHĐN*, nhiệm kỳ 2024 -2027.
33. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng (2024), *Văn kiện Đại hội Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Trường Đại học Sư phạm- ĐHĐN lần thứ XII*, nhiệm kỳ 2024 -2027.
34. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật - Đại học Đà Nẵng (2024), *Văn kiện Đại hội Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật - ĐHĐN lần thứ III*, nhiệm kỳ 2024 -2027.
35. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng (2024), *Văn kiện Đại hội Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Trường Đại học Ngoại Ngữ - ĐHĐN lần thứ IX*, nhiệm kỳ 2024 -2027.
36. V. Đôborianốp, (1985), *Xã hội học Mác - Lênin*, Nxb Thông tin lý luận, Hà Nội.
37. Thomas. L. Friedman (2021), (Nguyễn Hồng Quang và Cộng sự dịch), *Thế giới phẳng*, Tái bản lần 32, Nxb Trẻ, Tp Hồ Chí Minh.
38. Ngô Văn Giá (2010), “Nguyên cơ mất và trống rỗng bản sắc văn hóa trong xã hội hiện đại”, Kỷ yếu Hội thảo quốc tế “*Văn hóa trong thế giới hội nhập*”, Nxb, Văn hóa Thông tin, Hà Nội.

39. Lê Xuân Giang (2017), *Giáo dục đạo đức, lối sống cho sinh viên các Trường Đại học và Cao đẳng trên địa bàn Tỉnh Ninh Bình trong giai đoạn hiện nay*, Đề tài nghiên cứu cấp Tỉnh, UBND Tỉnh Ninh Bình, Mã số: NBH -0037.
40. Đinh Thị Giang (2019) ”Những nhân tố ảnh hưởng đến lối sống người Việt ở đồng bằng Bắc Bộ hiện nay”, *Tạp chí Khoa học & Công nghệ*, số 183 (07), tr.33 -38.
41. Trần Văn Giàu (1980), *Giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc Việt Nam*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
42. Nguyễn Ngọc Hà (2010), *Đặc điểm tư duy và lối sống của con người Việt Nam hiện nay và những vấn đề đặt ra trước yêu cầu đổi mới và hội nhập quốc tế*, Đề tài khoa học cấp nhà nước, Mã số: KX.03.07/06 -10.
43. Nguyễn Thị Thanh Hà (2014), *Giá trị đạo đức truyền thống dân tộc với việc xây dựng lối sống mới cho sinh viên Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Triết học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
44. Yuval Noah Harari (2023), (Dương Ngọc Trà dịch), *21 bài học thế kỷ 21*, Nxb Thế giới, Hà Nội.
45. Lê Hải (2017), *Phương tiện truyền thông xã hội với giới trẻ Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.
46. Trương Thị Ngọc Hạnh, (2023), *Quan triết quan điểm của triết học Mác -Lênin về mối quan hệ giữa cá nhân và xã hội cho học viện trung cấp lý luận chính trị, trường chính trị tỉnh Cà Mau*, tại trang <https://truongchinhtri.camau.gov.vn/>, [truy cập ngày 25/11/2024]
47. Bùi Thị Kim Hậu, Nguyễn Thúy Hà (2022), “Ngăn chặn các quan điểm sai trái thù địch trên mạng xã hội ở Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Báo chí - Truyền thông*, Số 7, tr.78 - 83.

48. Lương Khắc Hiếu, Phạm Văn Chúc (2019), “Mạng xã hội: Đặc trưng, tác động và giải pháp về công tác tư tưởng”, *Tạp chí Cộng sản*, Số 918 (tháng 4 năm 2019), tr.58 - 63.
49. Phùng Thu Hiền (2015), *Giá trị đạo đức truyền thống với việc hình thành và phát triển nhân cách sinh viên Việt Nam hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Triết học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
50. Lê Như Hoa (1996) “*Lối sống đô thị miền Trung, mấy vấn đề lý luận và thực tiễn*”, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
51. Lưu Thúy Hồng (2020), Đánh giá tác động cơ bản của thông tin trên mạng xã hội trong bối cảnh bùng nổ thông tin hiện nay theo ba cấp độ phân tích (phân tích trường hợp Việt Nam), Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế “*Quản lý thông tin trên mạng xã hội trong bối cảnh bùng nổ thông tin*”, Hà Nội.
52. Trần Thị Hoàn, Nguyễn Thị Nhung (2021), “Tìm hiểu một số tác động của mạng xã hội đối với sinh viên Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Giáo dục lý luận*, Số 322 (4/2021), tr.71 - 76.
53. Ryan Holiday (2017), (Nhân Thảo và Phạm Khuyển dịch), *Tin tôi đi, tôi đang nói dối đấy*, Nxb Thế giới, Tp Hồ Chí Minh.
54. Hội sinh viên Việt Nam (2023), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc Hội sinh viên Việt Nam lần thứ XI, Nhiệm kỳ 2023 -2028*.
55. Hội sinh viên Việt Nam (2023), *Văn kiện Đại hội đại biểu Hội sinh viên Việt Nam thành phố Đà Nẵng lần thứ IV nhiệm kỳ 2023 - 2028*.
56. Nguyễn Nhất Hùng (2021), “Thực trạng và giải pháp quản lý sinh viên ngoại trú trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng”, *Tạp chí Khoa học và Đào tạo thể thao* (Số 17 - 9/2021), tr.39 - 42.
57. Nguyễn Thị Thu Huyền và cộng sự (2025), *Xây dựng chuẩn mực văn hóa ứng xử của thanh niên Việt Nam trên không gian mạng hiện nay*, tại trang: <https://www.tapchicongsan.org.vn/>, [truy cập 30/8/2025]

58. Nguyễn Thị Lan Hương (Chủ biên) (2019), *Mạng xã đối với lối sống của thanh, thiếu niên Việt Nam hiện nay*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
59. Guy Kawasaki và Peg Fitzpatrick (2018), (Hoàng Long dịch), *Lên mạng cũng là một nghệ thuật: Mẹo nhỏ cho cư dân mạng đầy quyền lực*, Nxb Lao động, Hà Nội.
60. Phạm Đình Khuê (2024), *Giáo dục ý thức pháp luật và văn hóa ứng xử trên không gian mạng cho sinh viên*, trại trang: <https://www.quanlynhanuoc.vn/>, [truy cập ngày 30/8/2025]
61. Tô Lâm (2024), *Toàn văn bài phát biểu của Tổng Bí thư Tô Lâm tại buổi gặp mặt đại diện nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục ngày 18/11/2024*, tại trang <https://www.xaydungdang.org.vn/>, [truy cập ngày 20/11/2024].
62. Tô Lâm (2024), *Phát biểu của Tổng Bí thư Tô Lâm tại Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Liên hiệp Thanh niên Việt lần thứ IX, nhiệm kỳ 2024 -2029*, tại trang <https://baochinhphu.vn/>, [truy cập ngày 20/01/2025]
63. Trần Thị Tùng Lâm (2017), *Hiệu quả giáo dục văn hóa học đường cho sinh viên các trường đại học ở Hà Nội hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Chính trị học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội.
64. Thanh Lê (2001), *Lối sống xã hội chủ nghĩa và xu thế toàn cầu hóa*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
65. Thanh Lê (2004), *Giáo dục lối sống - nếp sống mới*, Nxb Tổng hợp Thành phố HCM, Thành phố Hồ Chí Minh.
66. Nguyễn Thị Mỹ Linh (2023), “Các nhân tố tác động đến đời sống văn hóa sinh viên hiện nay”, *Tạp chí văn hóa nghệ thuật*, số 536, tháng 6 -2023, tại trang <http://vanhoanghethuat.vn>, truy cập 20/12/2024.
67. Đặng Văn Luận (2021), *Tác động của tiến bộ khoa học và công nghệ hiện đại đến gia đình Việt Nam hiện nay*, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

68. Trần Hữu Luyến, Đặng Hoàng Ngân (2014), “Mạng xã hội: khái niệm, đặc điểm, tính năng, áp lực và ý nghĩa trong thực tiễn và nghiên cứu”, *Tạp chí Tâm lý học*, số 7, tr.17 - 29.
69. Trần Hữu Luyến, Nguyễn Thị Thu (2014), “Thực trạng sử dụng mạng xã hội trong sinh viên hiện nay”, *Tạp chí Tâm Lý học*, Số 8, tr.12 - 27.
70. Trần Hữu Luyến, Trần Thị Minh Đức, Bùi Thị Hồng Thái (Đồng chủ biên), (2015), *Mạng xã hội với sinh viên*, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội.
71. C.Mác và Ph.Ăngghen (2004), *Toàn tập*, tập 1, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
72. C.Mác và Ph.Ăngghen (2004), *Toàn tập*, tập 2, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
73. C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, tập 3, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
74. C.Mác và Ph.Ăngghen (2004), *Toàn tập*, tập 8, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
75. C.Mác và Ph.Ăngghen (1993), *Toàn tập*, tập 13, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
76. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 1, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
77. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
78. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
79. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 8, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
80. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 11, Nxb Chính trị quốc gia Hà Nội.
81. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 12, Nxb Chính trị quốc gia Hà Nội.
82. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 15, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
83. Hồ Chí Minh (2008) (Toàn thư), *Về giáo dục*, Nxb Từ điển bách khoa, Hà Nội.
84. Đoàn Minh (2023), *Xây dựng lớp sinh viên Đà Nẵng có khát vọng, sáng tạo, hội nhập*, tại trang: <https://tuoitrethudo.vn>, truy cập ngày 30/8/2025.

85. Trần Văn Miều (2020), *Xây dựng và thực hiện chính sách phát triển thanh niên Việt Nam trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
86. Nguyễn Lan Nguyên (2020), *Ảnh hưởng của việc sử dụng mạng xã hội Facebook đến học tập và đời sống của sinh viên hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Xã hội học, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia, Hà Nội.
87. Nguyễn Văn Năm (2023), *Nâng cao ý thức kỷ luật của hạ sĩ quan, binh sĩ ở quân khu I hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Triết học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
88. Nguyễn Thị Kiều Oanh (2018), *Vai trò của khoa học và công nghệ hiện đại đối với việc phát huy các giá trị đạo đức truyền thống dân tộc Việt Nam trong giai đoạn hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Triết học, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
89. Brian A. Primack (2023), (Phương Hoa dịch), *Bạn là những gì bạn Click vào - Click ảo trải nghiệm thật*, Nxb Thế giới, Hà Nội.
90. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2012), *Luật Giáo dục Đại học*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
91. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2020), *Luật An ninh mạng*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
92. Đỗ Văn Quân, Nguyễn Lê Tâm (2023), *Một số giải pháp thúc đẩy lành mạnh hóa không gian mạng*, tại trang <https://www.tuyengiao.vn/> [truy cập ngày 15/11/2024]
93. Trương Thị Thanh Quý, Nguyễn Thị Hằng (2022), *Nhận thức và định hướng xây dựng hệ giá trị chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ hội nhập quốc tế, Kỷ yếu hội thảo quốc gia, “Hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ mới”*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

94. I. Rashid and S. Kenner, (2021), (Trần Ngọc Hà dịch), *Offline - Giải phóng tâm trí bạn khỏi điện thoại thông minh và mạng xã hội*, Hà Nội, Nxb Dân trí.
95. Nguyễn Thị Tâm (2023), *Giáo dục lối sống cho sinh viên các trường đại học ở tỉnh Thanh Hoá hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh*, Luận án Tiến sĩ Hồ Chí Minh học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
96. Nguyễn Quý Thanh (Chủ biên) (2011), *Internet - Sinh viên - Lối sống một nghiên cứu xã hội học về phương tiện truyền thông kiểu mới*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
97. Nguyễn Trí Thức, Trần Văn Thư (2021), *Bộ quy tắc ứng xử trên mạng xã hội: “Thể chế mềm” bảo đảm quyền tự do cá nhân, quyền tự do kinh doanh phù hợp chuẩn mực đạo đức, pháp luật và thông lệ quốc tế*, tại trang <https://www.tapchicongsan.org.vn>, [truy cập ngày 12/01/2025]
98. Tập thể tác giả Viện Hàn lâm khoa học Liên Xô (1982), *Lối sống xã hội chủ nghĩa*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
99. Trần Hậu Tân (2020), *Xây dựng lối sống tích cực của sinh viên trước tác động của mạng xã hội hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
100. Trần Quốc Thành (2015), “Lối sống thực dụng của sinh viên hiện nay”, *Tạp chí Tâm lý học xã hội*, số 6, 6 -2015, tr.21 - 28.
101. Thành ủy Đà Nẵng (2022), *Phát triển văn hóa để xây dựng con người Đà Nẵng phát triển toàn diện trong thời kỳ mới*, Kỷ yếu hội thảo quốc gia, “*Hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ mới*”, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.147 - 156.

102. Trường Đại học Bách khoa Đà Nẵng (2016), *Chiến lược phát triển Trường Đại học Bách khoa, Đại học Đà Nẵng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035*, (Kèm Quyết định số 1838/QĐ -ĐHBK ngày 9/7/2021).
103. Trường Đại học Kinh tế - ĐHĐN (2021), *Chiến lược phát triển trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng đến năm 2025, tầm nhìn năm 2035*, (Kèm theo Quyết định số 12/NQ -HĐT ngày 20/09/2021).
104. Trường Đại học Sư phạm - ĐHĐN (2024), Lịch sử hình thành, tại trang: <https://ued.udn.vn/about/lich-su-hinh-thanh.html>, [truy cập 15/6/2024]
105. Trường Đại học Sư phạm - ĐHĐN (2021), *Chiến lược phát triển trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng đến năm 2025, tầm nhìn năm 2030*, (Kèm theo Nghị quyết số 19/NQ -HĐT ngày 30/09/2021).
106. Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHĐN (2021), *Sứ mạng, tầm nhìn, chính sách chất lượng và mục tiêu đào tạo của Trường Đại học Ngoại ngữ*, (Kèm theo Quyết định Số 574/QĐ - ĐHNN, Ngày 26/5/2021).
107. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật - ĐHĐN(2019), *Chiến lược phát triển Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật - ĐHĐN*, Ban hành kèm theo Quyết định số 07/HĐT - ĐHSPKT, ngày 24/10/2019, tr.1.
108. Đào Thị Trang (2018), *Giáo dục tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh trong xây dựng lối sống cho sinh viên Việt Nam hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Triết học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội.
109. Võ Văn Thắng (2006), *Xây dựng lối sống ở Việt Nam hiện nay từ góc độ văn hoá truyền thống dân tộc*, Nxb Văn hoá Thông tin và Viện Văn hóa, Hà Nội.
110. Võ Văn Thắng (2007), “Xây dựng lối sống dân tộc - hiện đại - nhân văn ở nước ta hiện nay”, *Tạp chí Khoa học chính trị*, (5), tr.31 - 34.

111. Phan Nam Thái, Hoàng Thanh Thúy (2023), “Các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi sử dụng mạng xã hội của sinh viên Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng”, *Tạp chí Thiết bị giáo dục*, Tập 1, Số 290 (tháng 6 năm 2023), tr.116 - 118.
112. Nguyễn Thị Minh Thúy (2017), “Lối sống của sinh viên tại Hà Nội hiện nay” (Nghiên cứu trường hợp Trường Đại học Công đoàn và Trường Đại học Thủy Lợi), *Tạp chí Nghiên cứu khoa học công đoàn*, Số 9 (11/2017), tr.79 - 81.
113. Trần Ngọc Thêm (2016), *Hệ giá trị Việt Nam từ truyền thống đến hiện đại và con đường tới tương lai*, Nxb Văn hóa - Văn nghệ, T.p Hồ Chí Minh.
114. Nguyễn Phú Trọng (2011), *Về các mối quan hệ lớn cần được giải quyết tốt trong quá trình đổi mới đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
115. Nguyễn Phú Trọng (2022), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
116. Nguyễn Phú Trọng, *Toàn văn bài phát biểu tại Đại hội đại biểu toàn quốc Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh lần thứ XII*, tại trang <https://baochinhphu.vn/>, [truy cập ngày 20/5/2024]
117. Nguyễn Phú Trọng (2024), *Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
118. Nguyễn Sỹ Trung (2019), *Định hướng xã hội chủ nghĩa trong hoạt động báo chí ở Việt Nam hiện nay*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
119. Trung tâm Thông tin - Học liệu và Truyền thông ĐHQĐN (2024), 30 năm xây dựng và phát triển Đại học Đà Nẵng: Vị thế mới - Khát vọng lớn, tại trang: <https://vku.udn.vn/>, [truy cập ngày 01/09/2025]

120. Phạm Hồng Tung (2010), *Thực trạng và xu hướng biến đổi lối sống của thanh niên Việt Nam trong quá trình đổi mới và hội nhập quốc tế*, Đề tài khoa học cấp nhà nước (2008 -2010), Mã số: KX.03.16/06-10, Bộ Khoa học và Công nghệ, Hà Nội.
121. Peter Townsend (2018), (Quế Chi dịch), *Mặt trái của công nghệ*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật và Công ty cổ phần sách Thái Hà.
122. Diane Tillman (2017) *Những giá trị cuộc sống cho tuổi trẻ*, Nxb Tổng hợp, Thành phố Hồ Chí Minh.
123. Nguyễn Quang Uẩn (2005), *Giáo trình Tâm lý học đại cương*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
124. Lưu Minh Văn, Trần Văn Kham (2016), trong cuốn “*Giá trị trong lối sống của sinh viên Việt Nam hiện nay: Thực trạng và xu hướng (Nghiên cứu tại Hà Nội)*”, Nxb Đại học quốc gia, Hà Nội.
125. Huỳnh Khái Vinh (Chủ biên) (2001), *Một số vấn đề về lối sống, đạo đức, chuẩn giá trị xã hội*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
126. Viện ngôn ngữ học (2000), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng.
127. X.X. Vi - SNHI - Ốp - Ski (1981), *Lối sống xã hội chủ nghĩa*, Nxb Lao Động.

*** Tài liệu tiếng Anh**

128. M. Beal (2019), *Decoding Gen Z, 101 lessons Generation Z will teach Corporate America, Marketer and Media*, Publishing house Mark Beal Media LLC.
129. Christy M.K. Cheung, Pui - Yee Chiu, Matthew Ko Lee (2011) “Online social networks: Why do students use facebook”, *Computers in human Behavior*, Volume 27, Issue 4, July 2011, Pages 1337 -1343, Website <https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S0747563210002244>, [truy cập ngày 12/3/2023]

130. Adrian David Cheok and Associates (2017), *Human Behavior and Social Networks*, Encyclopedia of Social Network Analysis and Mining (pp. 1 -10) - Publisher: Springer New York. Editors, Website <https://www.researchgate.net>, [truy cập ngày 12/6/2023]
131. Sophie Tan-Ehrhardt (2013) *Social networks and Internet usages by the young generations*, Website <https://fr.slideshare.net/sophieedl/social-networks-and-internet-usages-by-the-young-generations>, [truy cập ngày 12/4/2023]
132. Mustafa I. M. Eid, Ibrahim M. Al - Jabri (2016) “Social networking, knowledge sharing, and student learning: The case of university students” *Computers & Education*, Volume 99, August 2016, Pages 14 - 27, Website:<https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S0360131516300872> [truy cập ngày 15/6/2023]
133. Howard Rheingold (1993), *The Virtual Community: Homesteading on the Electronic Frontier*, Publishing house, HarperPerennial.
134. Nhân Phong Tuấn, Nguyễn Thành Tư (2013), “The Impact of Online Social Networking on Student’ Study (VNU University of Economics and Business), *VNU Journal of Education Reseach*, Vol, 29, No.1, 1 -13.

PHỤ LỤC

KHÁI QUÁT VỀ KHẢO SÁT, PHỎNG VẤN

1. Mục đích khảo sát, phỏng vấn

- Đánh giá đúng thực trạng lối sống tích cực và tiêu cực của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng trước tác động của mạng xã hội.
- Đánh giá đúng về nhận thức của các chủ thể giáo dục trong nhà trường về thực trạng lối sống tích cực và tiêu cực của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng trước tác động của mạng xã hội.
- Chỉ ra được những nguyên nhân của thực trạng và những vấn đề đặt ra về lối sống của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng trước tác động của mạng xã hội. Từ đó đề xuất giải pháp phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng trước tác động của mạng xã hội.

2. Nội dung, phương pháp và đối tượng khảo sát, phỏng vấn

2.1. Nội dung khảo sát: Luận án khảo sát thực trạng lối sống tích cực và tiêu cực của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng trước tác động biểu hiện ở một số nội dung: nhận thức, ý thức trách nhiệm, thái độ, hành vi của sinh viên đối với các hoạt động học tập, NCKH, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp trong tương lai; hoạt động chính trị - xã hội; hoạt động văn hóa tinh thần; hoạt động giao tiếp, ứng xử hàng ngày và các mối quan hệ xã hội cụ thể.

2.2. Phương pháp điều tra xã hội học, phỏng vấn: Được sử dụng nhằm khảo sát thực trạng lối sống tích cực và tiêu cực của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng trước tác động của mạng xã hội. Cụ thể như sau:

- *Phương pháp khảo sát:* Nghiên cứu sinh đã thực hiện thiết kế 02 bộ bảng hỏi dành cho 02 đối tượng: sinh viên và cán bộ, giảng viên. Bảng hỏi được thiết kế trên nền tảng Google Form và gửi đến sinh viên và cán bộ, giảng viên thông qua mạng xã hội Facebook, Zalo và Gmail.
- *Phương pháp phỏng vấn:* Nghiên cứu sinh đã thiết kế 01 bộ bảng hỏi dành cho đối tượng sinh viên. Được thực hiện thông qua phỏng vấn sâu sinh

viên về một số vấn đề liên quan đến nội dung luận án. Trong quá trình thực hiện, có ghi chép nhật ký các buổi trao đổi, phỏng vấn.

2.3. Đối tượng khảo sát, phỏng vấn

Đối với sinh viên, khảo sát 500 phiếu, phỏng vấn 25 sinh viên từ năm thứ nhất đến năm thứ năm của tất cả các ngành đào tạo và *đối với cán bộ, giảng viên*, khảo sát 100 phiếu là Đảng ủy, Ban Giám hiệu; Phòng Công tác sinh viên; Phòng đào tạo; Đoàn thanh niên, Hội sinh viên, cố vấn học tập, giảng viên trực tiếp giảng dạy một số môn học thuộc khối khoa học xã hội và nhân văn, lý luận chính trị, pháp luật của 05 trường đại học thuộc ĐHĐN (Trường Đại học Bách khoa, trường Đại học Kinh tế, Trường Đại học Sư phạm, Trường Đại học Ngoại ngữ, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật).

CƠ CẤU ĐỐI TƯỢNG TRẢ LỜI KHẢO SÁT, PHỎNG VẤN

STT	Trường	Số phiếu khảo sát		Số phiếu phỏng vấn
		Sinh viên	Cán bộ giảng viên	Sinh viên
1	Trường Đại học Bách khoa	100	15	05
2	Trường Đại học Kinh tế	100	35	05
3	Trường Đại học Sư phạm	100	20	05
4	Trường Đại học Ngoại ngữ	100	15	05
5	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật	100	15	05
Tổng cộng		500	100	25

PHỤ LỤC 1

PHIẾU KHẢO SÁT SINH VIÊN VÀ CÁN BỘ, GIẢNG VIÊN

Phụ lục 1.1 (PL 1.1)

PHIẾU KHẢO SÁT

Dành cho đối tượng là sinh viên

Kính thưa các bạn sinh viên! Để có cơ sở khoa học cho việc đánh giá *thực trạng lối sống của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng hiện nay trước tác động của mạng xã hội*, từ đó đưa ra giải pháp về vấn đề này. Chúng tôi rất mong nhận được sự giúp đỡ của bạn, bằng cách đánh dấu vào (X) câu trả lời vào đáp án phù hợp qua giao diện Web của *Google Form* cho những câu hỏi dưới đây.

Xin chân thành cảm ơn sự tham gia của bạn vào khảo sát này!

I. NỘI DUNG KHẢO SÁT

Câu 1. Bạn có thường xuyên sử dụng mạng xã hội không?

- ☐ 1. Rất thường xuyên
- ☐ 2. Thường xuyên
- ☐ 3. Ít thường xuyên
- ☐ 4. Không sử dụng

Câu 2. Thời gian sử dụng mạng xã hội hằng ngày của bạn là:

- ☐ 1. Dưới 1 giờ
- ☐ 2. Từ 1 đến dưới 3 giờ
- ☐ 3. Từ 3 đến dưới 5 giờ
- ☐ 4. Từ 5 đến dưới 8 giờ
- ☐ 5. Trên 8 giờ

Câu 3. Bạn thường sử dụng mạng xã hội với mục đích gì?

- ☐ 1. Tìm kiếm, tiếp cận thông tin hỗ trợ học tập, NCKH, rèn luyện kỹ năng
- ☐ 2. Giải trí, giao lưu, kết bạn

- ☐ 3. Liên lạc với gia đình, người thân, bạn bè...
- ☐ 4. Bán hàng online, khởi nghiệp
- ☐ 5. Chơi games, đọc tin, tán gẫu
- ☐ 6. Ý kiến khác...

Câu 4: Theo bạn, những phẩm chất cần có trong lối sống tích cực của sinh viên hiện nay trước tác động của mạng xã hội là:

- ☐ 1. Tự giác, chủ động, tích cực trong học tập, NCKH, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp, tích cực sử dụng mạng xã hội để hỗ trợ cho các hoạt động này
- ☐ 2. Lối sống có lý tưởng, có niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, luôn quan tâm đến các vấn đề chính trị - xã hội của đất nước
- ☐ 3. Chủ động, tích cực tham gia các hoạt động văn nghệ, thể thao trong và ngoài nhà trường, có thái độ cởi mở với với những trào lưu văn hóa mới.
- ☐ 4. Đúng mực trong giao tiếp ứng xử, có mối quan hệ xã hội lành mạnh, tuân thủ pháp luật
- ☐ 5. Có tinh thần đoàn kết, có ý thức cộng đồng và trách nhiệm xã hội
- ☐ 6. Có ý thức bảo vệ môi trường sống nhất là môi trường mạng xã hội
- ☐ 7. Ý kiến khác ...

Câu 5: Theo bạn, tính tự giác, chủ động, tích cực trong học tập của sinh viên trước tác động của mạng xã hội được thể hiện như thế nào?

- ☐ 1. Tự giác, chủ động, tích cực chuẩn bị bài trước khi đến lớp
- ☐ 2. Tích cực, chủ động xung phong phát biểu, thảo luận với thầy cô, bạn bè về nội dung bài học
- ☐ 3. Tập trung nghe giảng
- ☐ 4. Không làm việc riêng, không sử dụng mạng xã hội trong giờ học
- ☐ 5. Tích cực đến thư viện hoặc khai thác mạng xã hội để tìm, đọc các tài liệu liên quan đến môn học
- ☐ 6. Tích cực thành lập và tham gia các nhóm học tập trên Facebook, Zalo để trao đổi, chia sẻ về vấn đề học tập
- ☐ 7. Ý kiến khác...

Câu 6: Sinh viên ở nơi bạn học tập, mức độ quan tâm đến hoạt động nghiên cứu khoa học như thế nào?

- ☐ 1. Rất quan tâm
- ☐ 2. Quan tâm
- ☐ 3. Ít quan tâm
- ☐ 4. Không quan tâm

Câu 7: Bạn đã học tập được những kỹ năng gì khi sử dụng mạng xã hội?

- ☐ 1. Học ngoại ngữ, tin học, các kiến thức liên quan đến chuyên ngành
- ☐ 2. Nắm bắt tình hình lao động, xu hướng việc làm
- ☐ 3. Tìm hiểu, học hỏi về các mô hình khởi nghiệp, lập nghiệp...
- ☐ 4. Học nấu ăn, học các môn nghệ thuật (âm nhạc, đàn, nhảy, vẽ...)
- ☐ 5. Kỹ năng phản biện xã hội
- ☐ 6. Ý kiến khác...

Câu 8: Mức độ quan tâm của bạn đối với những vấn đề chính trị - xã hội hiện nay như thế nào?

- ☐ 1. Rất quan tâm
- ☐ 2. Quan tâm
- ☐ 3. Ít quan tâm
- ☐ 4. Không quan tâm

Câu 9: Ở trường bạn đang theo học, sinh viên có những biểu hiện chưa tích cực nào dưới đây:

- ☐ 1. Đi học muộn, vắng học không lý do
- ☐ 2. Gian lận trong thi cử
- ☐ 3. Làm việc riêng, sử dụng mạng xã hội trong giờ học
- ☐ 4. Vi phạm nội quy ký túc xá
- ☐ 5. Ý kiến khác...

Câu 10: Trước những hiện tượng tiêu cực, vi phạm pháp luật trong nhà trường, ngoài xã hội, trên môi trường mạng xã hội bạn có thái độ như thế nào?

- ☐ 1. Kiên quyết lên án, tích cực đấu tranh, ngăn chặn
- ☐ 2. Thông báo cho những người có trách nhiệm để họ giải quyết
- ☐ 3. Giữ im lặng, bỏ qua
- ☐ 4. Chỉ chống lại khi nó xâm phạm đến lợi ích của bản thân
- ☐ 5. Không đồng tình, nhưng không thể hiện ý kiến cá nhân
- ☐ 6. Ý kiến khác...

Câu 11: Mức độ tham gia các hoạt động chính trị - xã hội vì lợi ích cộng đồng của Đoàn, Hội tại trường của bạn hiện nay như thế nào?

- ☐ 1. Rất thường xuyên
- ☐ 2. Thường xuyên
- ☐ 3. Ít thường xuyên
- ☐ 4. Không tham gia

Câu 12: Thái độ của bạn đối với những thông tin, ấn phẩm, video, hình ảnh, những trò giải trí ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục trên mạng xã hội hiện nay?

- ☐ 1. Thường xuyên lên án, phê phán
- ☐ 2. Thỉnh thoảng có lên án, phê phán
- ☐ 3. Xem rồi chia sẻ cho bạn bè
- ☐ 4. Không quan tâm
- ☐ 5. Ý kiến khác...

Câu 13: Ở trường các bạn đang theo học sinh viên có những biểu hiện nào sau đây trong giao tiếp, ứng xử trong các mối quan hệ cụ thể:

- ☐ 1. Tôn trọng, lễ phép với Thầy/Cô và những người xung quanh, có lời nói và hành vi phù hợp

- ☐ 2. Chỉ biết lợi ích của bản thân, không cần quan tâm đến người khác
- ☐ 3. Vẫn còn nhiều sinh viên có thái độ chưa đúng mực trong quan hệ giao tiếp, ứng xử với Thầy/Cô, bạn bè và những người xung quanh
- ☐ 4. Thực dụng trong tình bạn, tình yêu
- ☐ 5. Ăn mặc không phù hợp lên giảng đường
- ☐ 6. Vứt rác không đúng nơi quy định
- ☐ 7. Chưa tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường sống
- ☐ 8. Ý kiến khác...

Câu 14: Theo bạn, việc chạy theo những trào lưu trên các nền tảng mạng xã hội là do:

- ☐ 1. Do tâm lý tò mò, hiếu kỳ
- ☐ 2. Bị kích thích bởi đám đông
- ☐ 3. Sợ bỏ lỡ cơ hội thể hiện bản thân
- ☐ 4. Sợ bị bạn bè đánh giá lạc hậu, tối cổ
- ☐ 5. Ý kiến khác...

II. THÔNG TIN

1. Bạn là sinh viên năm mấy?

- ☐ Năm nhất
- ☐ Năm 2
- ☐ Năm 3
- ☐ Năm 4
- ☐ Năm 5 trở lên

2. Giới tính

- ☐ Nam
- ☐ Nữ

3. Bạn đang học trường nào của Đại học Đà Nẵng?

- ☐ Trường Đại học Bách khoa
- ☐ Trường Đại học Kinh tế
- ☐ Trường Đại học Sư phạm
- ☐ Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật
- ☐ Trường Đại học Ngoại ngữ

4. Nơi ở hiện tại

- ☐ Ở nhà cùng bố mẹ
- ☐ Ở kí túc xá
- ☐ Ở trọ

5. Hiện tại bạn đang tham gia:

- ☐ Cán bộ đoàn
- ☐ Cán sự lớp
- ☐ Đoàn viên thanh niên
- ☐ Các Câu lạc bộ, Hội, Nhóm

Phụ lục 1.2 (PL 1.2)**PHIẾU KHẢO SÁT****Dành cho đối tượng là cán bộ, giảng viên**

Kính thưa quý Thầy/Cô! Để có cơ sở khoa học cho việc ***đánh giá thực trạng lối sống của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng hiện nay trước tác động của mạng xã hội***, từ đó đưa ra giải pháp về vấn đề này. Chúng tôi rất mong nhận được sự giúp đỡ của quý Thầy/Cô bằng cách đánh dấu (X) câu trả lời vào đáp án phù hợp qua giao diện Web của Google Form cho những câu hỏi dưới đây.

Xin chân thành cảm ơn sự tham gia của quý Thầy/Cô vào khảo sát này!

I. NỘI DUNG KHẢO SÁT

Câu 1: Theo Thầy (Cô), lối sống của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng hiện nay trước tác động của mạng xã hội có những biểu hiện tích cực nào sau đây:

- ☐ 1. Tự giác, chủ động, tích cực trong học tập, NCKH, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp, tích cực sử dụng mạng xã hội để hỗ trợ cho các hoạt động này
- ☐ 2. Lối sống có lý tưởng, có niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, luôn quan tâm đến các vấn đề chính trị - xã hội của đất nước
- ☐ 3. Chủ động, tích cực tham gia các hoạt động văn nghệ, thể thao trong và ngoài nhà trường, có thái độ cởi mở với với những trào lưu văn hóa mới.
- ☐ 4. Đúng mực trong giao tiếp ứng xử, có mối quan hệ xã hội lành mạnh, tuân thủ pháp luật
- ☐ 5. Có tinh thần đoàn kết, có ý thức cộng đồng và trách nhiệm xã hội
- ☐ 6. Có ý thức bảo vệ môi trường sống nhất là môi trường mạng xã hội
- ☐ 7. Ý kiến khác ...

Câu 2: Theo Thầy (Cô), lối sống của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng hiện nay trước tác động của mạng xã hội có những biểu hiện “lệch chuẩn” nào sau đây:

- ☐ 1. Thụ động, ỷ lại, tự do vô kỷ luật, thiếu tinh thần hợp tác
- ☐ 2. Sa sút về lý tưởng, thờ ơ, vô cảm với các vấn đề chính trị - xã hội của đất nước, thiếu trách nhiệm với xã hội, với cộng đồng
- ☐ 3. Thờ ơ với các hoạt động văn nghệ, thể thao lành mạnh, coi trọng các giá trị văn hóa ngoại lai.
- ☐ 4. Lối sống thực dụng, coi trọng vật chất, ham muốn hưởng thụ, lười lao động
- ☐ 5. Đề cao lợi ích cá nhân hơn lợi ích cộng đồng
- ☐ 6. Có quan hệ giao tiếp ứng xử kém văn minh, nhất là trên môi trường mạng
- ☐ 7. Ý kiến khác ...

Câu 3: Thầy (Cô) cho biết, mức độ tác động của mạng xã hội đến hành vi “lệch chuẩn” trong lối sống của một bộ phận sinh viên hiện nay như thế nào?

- ☐ 1. Tác động nhiều
- ☐ 2. Tác động ít
- ☐ 3. Không tác động
- ☐ 4. Khó đánh giá

Câu 4: Ở trường các Thầy (Cô) đang công tác, sinh viên thực hiện các nội quy, quy định của nhà trường, pháp luật của Nhà nước như thế nào?

- ☐ 1. Nghiêm túc
- ☐ 2. Bình thường
- ☐ 3. Chưa nghiêm túc
- ☐ 4. Ý kiến khác...

Câu 5: Theo Thầy (Cô), mạng xã hội tác động đến học tập, NCKH, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp tương lai của sinh viên như thế nào?

- ☐ 1. Nâng cao nhận thức, rèn luyện tính chủ động, tích cực trong học tập, NCKH.
- ☐ 2. Rèn luyện khả năng tự học, tự đào tạo, nâng cao năng lực bản thân

- ☐ 3. Tự tin thể hiện năng lực bản thân trên mạng xã hội
- ☐ 4. Nguy cơ “gây nghiện” dẫn đến lệ thuộc vào “thế giới ảo” ảnh hưởng đến chất lượng học tập, NCKH, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp
- ☐ 5. Nguy cơ dẫn đến hạn chế tư duy sáng tạo
- ☐ 6. Nguy cơ dẫn đến lối sống khép kín, khó hòa nhập với lớp, với trường
- ☐ 7. Ý kiến khác...

Câu 6: Theo Thầy (Cô), mạng xã hội tác động đến thực tiễn hoạt động chính trị - xã hội của sinh viên như thế nào?

- ☐ 1. Diễn đàn để sinh viên thể hiện chính kiến về các vấn đề chính trị - xã hội
- ☐ 2. Giúp sinh viên nắm bắt những vấn đề chính trị - xã hội của đất nước, lĩnh hội nhiều bài học lịch sử dân tộc
- ☐ 3. Lan tỏa những tấm gương người tốt, việc tốt giúp sinh viên nhận thức sâu sắc những hoạt động ý nghĩa, vì cộng đồng
- ☐ 4. Dễ dẫn đến thái độ thờ ơ với những vấn đề chính trị
- ☐ 5. Tăng nguy cơ lệch lạc trong nhận thức, tư tưởng, thái độ, hành vi
- ☐ 6. Dễ gây ra sự hoài nghi, thiếu niềm tin vào những hoạt động ý nghĩa khi bị lợi dụng
- ☐ 7. Ý kiến khác...

Câu 7: Theo Thầy (Cô), mạng xã hội tác động hoạt động văn hóa tinh thần của sinh viên như thế nào?

- ☐ 1. Nhanh chóng tiếp cận được với trào lưu văn hóa mới
- ☐ 2. Làm thay đổi phương thức thưởng thức nghệ thuật
- ☐ 3. Tiếp cận nhiều loại hình giải trí đa dạng, phong phú, chi phí rẻ.
- ☐ 4. Nguy cơ tiếp cận nhiều video, hình ảnh phản cảm ảnh hưởng tiêu cực đến nhận thức, thái độ và hành vi của sinh viên
- ☐ 5. Nguy cơ nghiện, lệ thuộc vào các hoạt động giải trí trên mạng xã hội dẫn đến xa rời, phủ nhận các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc
- ☐ 6. Nguy cơ thụ động, thờ ơ với các hoạt động văn hóa tinh thần truyền thống
- ☐ 7. Ý kiến khác...

Câu 8: Theo Thầy (Cô), mạng xã hội tác động hoạt động giao tiếp ứng xử và các mối quan hệ xã hội cụ thể của sinh viên như thế nào?

- ☐ 1. Góp phần hình thành một thể hệ sinh viên mới - mang những phẩm chất và năng lực của nguồn lực xây dựng chủ nghĩa xã hội
- ☐ 2. Tạo điều kiện thuận lợi giúp các quan hệ giao tiếp ứng xử ngày càng tích cực, mở rộng các quan hệ xã hội nhanh chóng, dễ dàng
- ☐ 3. Tạo điều kiện để thành lập và tham gia vào các hội, nhóm có cùng sở thích, ý tưởng...nhằm thực hiện những hoạt động có ích
- ☐ 4. Nguy cơ bị ảnh hưởng bởi văn hóa ngoại lai
- ☐ 5. Dẫn đến nguy cơ giảm tương tác trực tiếp, làm lỏng lẻo các mối quan hệ gia đình, nhà trường, xã hội
- ☐ 6. Nguy cơ sinh viên bị kẻ xấu lôi kéo, dụ dỗ vào các hội, nhóm hoạt động thiếu lành mạnh, vi phạm pháp luật
- ☐ 7. Ý kiến khác...

Câu 9: Thầy (Cô), cho biết các yếu tố quy định lối sống của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng hiện nay trước tác động của mạng xã hội?

- ☐ 1. Những điều kiện kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của thành phố Đà Nẵng
- ☐ 2. Công tác tuyên truyền, giáo dục của các chủ thể
- ☐ 3. Yếu tố chủ quan của chính bản thân sinh viên
- ☐ 4. Âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch
- ☐ 5. Ý kiến khác...

Câu 10: Theo Thầy (Cô), các biện pháp hiệu quả cần triển khai trong việc phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng trước tác động của mạng xã hội trong thời gian tới?

- ☐ 1. Thu hút sinh viên tham gia các hoạt động thiện nguyện, vì lợi ích cộng đồng bằng những phong trào thiết thực, hiệu quả
- ☐ 2. Tăng cường hơn nữa sự phối hợp giữa các chủ thể giáo dục
- ☐ 3. Tạo môi trường học tập lành mạnh
- ☐ 4. Phát huy vai trò chủ động, tích cực, tự giác của sinh viên
- ☐ 5. Nêu gương lối sống đẹp trong xã hội

- ☐ 6. Tăng cường kiểm tra, giám sát, phối hợp của các chủ thể giáo dục
- ☐ 7. Ý kiến khác...

II. THÔNG TIN

1. Thầy (Cô) hiện đang công tác tại trường nào thuộc Đại học Đà Nẵng?

- ☐ 1. Trường Đại học Bách khoa
- ☐ 2. Trường Đại học Kinh tế
- ☐ 3. Trường Đại học Sư phạm
- ☐ 4. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật
- ☐ 5. Trường Đại học Ngoại ngữ

2. Giới tính

- ☐ Nam
- ☐ Nữ

3. Chức vụ hiện nay?

- ☐ 1. Cán bộ quản lý
- ☐ 2. Giảng viên

4. Trình độ

- ☐ 1. Giáo sư, Phó giáo sư
- ☐ 2. Tiến sĩ
- ☐ 3. Thạc sĩ
- ☐ 4. Cử nhân

5. Thầy (Cô) có thâm niên giảng dạy/công tác:

- ☐ 1. Dưới 5 năm
- ☐ 2. Từ 5 đến 10 năm
- ☐ 3. Từ 10 năm đến 20 năm
- ☐ 4. Trên 20 năm

PHỤ LỤC 2

Phụ lục 2.1 (PL 2.1)

BẢNG PHỎNG VẤN SÂU

Kính thưa các bạn sinh viên! Đề có cơ sở khoa học cho việc *đánh giá thực trạng lối sống của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng hiện nay trước tác động của mạng xã hội*. Chúng tôi mong nhận được sự giúp đỡ của bạn bằng cách trả lời các câu hỏi dưới đây.

Xin chân thành cảm ơn sự tham gia của bạn vào phỏng vấn này!

I. PHẦN THÔNG TIN

1. Họ và tên:
2. Lớp:
3. Khóa:
4. Trường:
5. Email:

II. NỘI DUNG PHỎNG VẤN

1. Bạn thường sử dụng mạng xã hội nào? Những tác động tích cực và tiêu cực của mạng xã hội đến các hoạt động chủ đạo của sinh viên?
2. Các hoạt động chính trị - xã hội vì lợi ích cộng đồng của Đoàn thanh niên, Hội sinh viên tổ chức bạn tham gia? Ý nghĩa của những hoạt động đó?
3. Theo bạn, thái độ của sinh viên khi tham gia các hoạt động văn hóa tinh thần nhằm tôn vinh các giá trị văn hóa truyền thống hiện nay như thế nào?
4. Những hoạt động bảo vệ môi trường sống mà các bạn tham gia? Những hoạt động đó có ý nghĩa như thế nào với bản thân bạn?
5. Ý kiến của bạn về tình trạng “sống thử” trước hôn nhân hiện nay?

Phụ lục 2.2 (PL 2.2)
DANH SÁCH SINH VIÊN THAM GIA PHÒNG VẤN

STT	Họ và Tên	Lớp	Khóa	Trường	Email
1	Võ Thị Quỳnh Oanh	46K09	46	Trường Đại học Kinh tế - ĐHĐN	oanhvothiquynh@gmail.com
2	Phan Thị Thanh Hân	47k06.6	47		phanhan28822005@gmail.com
3	Ngô Thị Mỹ Yến	49K30.2	49		ngomyyen1506@gmail.com
4	Trần Thị Thu Hiền	49K17.1	49		tranthuhien2005.qn@gmail.com
5	Nguyễn Thị Thanh Ngân	49K09	49		thanhngan02122005@gmail.com
6	Nguyễn Văn Thúc	22X1C	22	Trường Đại học Bách Khoa - ĐHQĐ	nvthuc2010@gmai.com
7	Lê Nguyên Khánh Trình	22X1B	22		Lt707660@gmail.com
8	Hoàng Nhật Minh	21C1A	21		nhatminh0024@gmail.com
9	Nguyễn Thị Diệu Hiền	23H2B	23		hiendieu0329@gmail.com
10	Lê Đào Anh Bình	23SH2	23		ledaoanhbinh@gmail.com
11	Trần Thiện Tâm	22SPT	22	Trường Đại học Sư phạm - ĐHQĐ	trantam.ha246@gmail.com
12	Trịnh Thị Hiền	20SSMN1	20		hientrinh1090@gmail.com
13	Trần Hồng Vy	21STH08	21		Hongvy02@gmail.com
14	Nguyễn Thị Hương Trà	21SNV1	21		htranguyen8022002@gmail.com
15	Lê Khánh	19CDDL	19		khanhle1911@gmail.com
16	Nguyễn Bá Hiệu	22DL1	22	Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật - ĐHQĐ	hahieunguyen234@gmail.com
17	Lê Phi Vũ	21TDH01	21		lephivu27@gmail.com
18	Trần Duy Thành	21T3	21		tranthanh2803@gmail.com
19	Đặng Văn Tài	23C1	23		dangvantai11b3@gmail.com
20	Phạm Thế Hiếu	23C3	23		hieupham15012005@gmail.com
21	Nguyễn Minh Xuân Thảo	22CNQTH02	22	Trường Đại học Ngoại Ngữ - ĐHQĐ	mnxtournesol@gmail.com
22	Phan Thị Thảo	21CNA04	21		thaoxinhshop0708@gmail.com
23	Cao Yến Nhi	22CNACLC02	22		caoyennhi21072004@gmail.com
24	Phùng Nhật Hoàng	23CNA03	23		viethatholic@gmail.com
25	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	23CNT04	23		Nguyenvanphu80td@gmail.com

PHỤ LỤC 3
Phụ lục 3.1 (PL3.1)
KẾT QUẢ KHẢO SÁT SINH VIÊN

I. PHẦN NỘI DUNG

Bảng 1: Mức độ đồ thường xuyên sử dụng mạng xã hội của sinh viên

Rất thường xuyên		Thường xuyên		Ít thường xuyên		Không sử dụng	
Số phiếu	Tỷ lệ %	Số phiếu	Tỷ lệ %	Số phiếu	Tỷ lệ %	Số phiếu	Tỷ lệ %
216	43,2	238	47,4	46	9,2	0	0,0

Bảng 2: Thời gian sử dụng mạng xã hội của sinh viên

Thời gian sử dụng mạng của sinh viên	Số phiếu	Tỷ lệ %
1. Dưới 1 giờ	59	11,8
2. Từ 1 đến 3 dưới giờ	311	62,2
3. Từ 3 đến dưới 5 giờ	51	10,2
4. Từ 5 đến dưới 8 giờ	45	9
5. Trên 8 giờ	34	6,8

Bảng 3: Mục đích sử dụng mạng xã hội của sinh viên

Mục đích sử dụng mạng xã hội của sinh viên	Số phiếu	Tỷ lệ %
1. Tìm kiếm, tiếp cận thông tin hỗ trợ học tập, NCKH, rèn luyện kỹ năng	460	92
2. Giải trí, giao lưu, kết bạn	418	83,6
3. Liên lạc với gia đình, người thân, bạn bè...	420	84
4. Bán hàng online, khởi nghiệp	44	8,8
5. Chơi game, đọc tin, tán gẫu	289	57,8
6. Ý kiến khác...	16	3,2

Bảng 4: Những phẩm chất cần có trong lối sống tích cực của sinh viên

Phẩm chất cần có trong lối sống tích cực của sinh viên	Số phiếu	Tỷ lệ %
1. Tự giác, chủ động, tích cực trong học tập, NCKH, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp, tích cực sử dụng mạng xã hội để hỗ trợ cho các hoạt động này.	475	95
2. Lối sống có lý tưởng, có niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, luôn quan tâm đến các vấn đề chính trị - xã hội của đất nước.	392	78,4
3. Chủ động, tích cực tham gia các hoạt động văn nghệ, thể thao trong và ngoài nhà trường, có thái độ cởi mở với với những trào lưu văn hóa mới.	353	70,6
4. Đúng mực trong giao tiếp ứng xử, có mối quan hệ xã hội lành mạnh, tuân thủ pháp luật.	404	80,8
5. Có tinh thần đoàn kết, có ý thức cộng đồng và trách nhiệm xã hội.	363	72,6
6. Có ý thức bảo vệ môi trường sống nhất là môi trường mạng xã hội	349	69,8
7. Ý kiến khác...	14	2,8

Bảng 5: Tính tự giác, chủ động, tích cực trong học tập của sinh viên trước tác động của mạng xã hội được thể hiện:

Tính tự giác, chủ động, tích cực trong học tập của sinh viên trước tác động của mạng xã hội	Số phiếu	Tỷ lệ %
1. Tự giác, chủ động, tích cực chuẩn bị bài trước khi đến lớp	401	80,2
2. Tích cực, chủ động xung phong phát biểu, thảo luận với thầy cô, bạn bè về nội dung bài học	373	74,6
3. Tập trung nghe giảng	317	63,4
4. Không làm việc riêng, không sử dụng mạng xã hội trong giờ học	335	67
5. Tích cực đến thư viện hoặc khai thác mạng xã hội để tìm, đọc các tài liệu liên quan đến môn học	394	78,8
6. Tích cực thành lập và tham gia các nhóm học tập trên Facebook, Zalo để trao đổi, chia sẻ về vấn đề học tập	356	71,2
7. Ý kiến khác...	10	2

Bảng 6: Mức độ sinh viên quan tâm đến hoạt động nghiên cứu khoa học

Rất quan tâm		Quan tâm		Ít quan tâm		Không quan tâm	
Số phiếu	Tỷ lệ %	Số phiếu	Tỷ lệ %	Số phiếu	Tỷ lệ %	Số phiếu	Tỷ lệ %
125	25	244	48,8	128	25,6	3	0,6

Bảng 7: Những kỹ năng sinh viên học được khi sử dụng mạng xã hội

Những kỹ năng học được khi sử dụng mạng xã hội	Số phiếu	Tỷ lệ %
1. Học ngoại ngữ, tin học, các kiến thức liên quan đến chuyên ngành	500	100
2. Nắm bắt tình hình lao động, xu hướng việc làm	460	92
3. Tìm hiểu, học hỏi về các mô hình khởi nghiệp, lập nghiệp...	268	53,6
4. Học nấu ăn, học các môn nghệ thuật (âm nhạc, đàn, nhảy, vẽ...)	282	57
5. Kỹ năng phản biện xã hội	290	58
6. Ý kiến khác...	26	5,2

Bảng 8: Mức độ quan tâm của sinh viên với những vấn đề chính trị - xã hội hiện nay

Rất quan tâm		Quan tâm		Ít quan tâm		Không quan tâm	
Số phiếu	Tỷ lệ %	Số phiếu	Tỷ lệ %	Số phiếu	Tỷ lệ %	Số phiếu	Tỷ lệ %
128	25,6	266	53,2	103	20,6	3	0,6

Bảng 9: Những biểu hiện chưa tích cực trong lối sống sinh viên hiện nay

Những biểu hiện chưa tích cực trong lối sống của sinh viên	Số phiếu	Tỷ lệ %
1. Đi học muộn, vắng học không lý do	52	10,4
2. Gian lận trong thi cử	41	8,2
3. Làm việc riêng, sử dụng mạng xã hội trong giờ học	105	21
4. Vi phạm nội quy ký túc xá	59	11,8
5. Ý kiến khác...	243	48,6

Bảng 10: Thái độ của sinh viên trước những hiện tượng tiêu cực, vi phạm pháp luật trong nhà trường, ngoài xã hội, trên môi trường mạng

Thái độ của sinh viên trước những hiện tượng tiêu cực, vi phạm pháp luật	Số phiếu	Tỷ lệ %
1. Kiên quyết lên án, tích cực đấu tranh, ngăn chặn	129	25,8
2. Thông báo cho những người có trách nhiệm để họ giải quyết	156	31,2
3. Giữ im lặng, bỏ qua	48	9,6
4. Chỉ chống lại khi nó xâm phạm đến lợi ích của bản thân	90	18
5. Không đồng tình, nhưng không thể hiện ý kiến cá nhân	69	13,8
6. Ý kiến khác...	8	1,6

Bảng 11: Mức độ tham gia các hoạt động chính trị - xã hội vì lợi ích cộng đồng của sinh viên hiện nay

Rất thường xuyên		Thường xuyên		Ít thường xuyên		Không tham gia	
Số phiếu	Tỷ lệ %	Số phiếu	Tỷ lệ %	Số phiếu	Tỷ lệ %	Số phiếu	Tỷ lệ %
75	15	218	43,6	186	37,2	21	4,2

Bảng 12: Thái độ của sinh viên trước những thông tin, ấn phẩm, video, hình ảnh, những trò giải trí ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục trên mạng xã hội

Thái độ của sinh viên trước những thông tin, ấn phẩm, video, hình ảnh, những trò giải trí ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục trên mạng xã hội	Số phiếu	Tỷ lệ %
1. Thường xuyên lên án, phê phán	137	27,4
2. Thỉnh thoảng có lên án, phê phán	226	45,2
3. Xem rồi chia sẻ cho bạn bè	36	7,2
4. Không quan tâm	90	18
5. Ý kiến khác...	11	2,2

Bảng 13: Những biểu hiện của sinh viên trong giao tiếp, ứng xử trong các mối quan hệ xã hội cụ thể

Những biểu hiện của sinh viên trong giao tiếp, ứng xử trong các mối quan hệ xã hội cụ thể	Số phiếu	Tỷ lệ %
1. Tôn trọng, lễ phép với Thầy/Cô và những người xung quanh, có lời nói và hành vi phù hợp	421	84,2
2. Chỉ biết lợi ích của bản thân, không cần quan tâm đến người khác	159	31,8
3. Vẫn còn nhiều sinh viên có thái độ chưa đúng mực trong quan hệ giao tiếp, ứng xử với Thầy/Cô, bạn bè và những người xung quanh	219	43,8
4. Thực dụng trong tình bạn, tình yêu	112	22,4
5. Ăn mặc không phù hợp lên giảng đường	76	15,2
6. Vứt rác không đúng nơi quy định	103	20,6
7. Chưa tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường sống	164	32,8
8. Ý kiến khác...	11	2,2

Bảng 14: Việc chạy theo những trào lưu trên các nền tảng mạng xã hội là do:

Việc chạy theo những trào lưu trên các nền tảng mạng xã hội là do:	Số phiếu	Tỷ lệ %
1. Do tâm lý tò mò, hiếu kỳ	71	14,2
2. Bị kích thích bởi đám đông	192	38,4
3. Sợ bỏ lỡ cơ hội thể hiện bản thân	72	14,4
4. Sợ bị bạn bè đánh giá lạc hậu, tối cổ	137	27,4
5. Ý kiến khác...	28	5,6

II. PHẦN THÔNG TIN

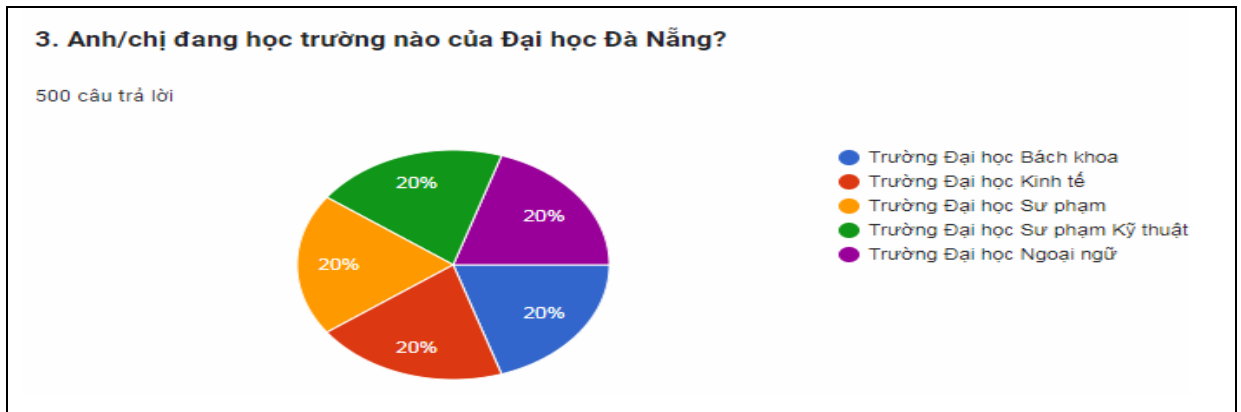
1. Tỷ lệ sinh viên từ năm thứ nhất đến năm thứ 5 trở lên tham gia khảo sát

Sinh viên	Số phiếu	Tỷ lệ %
Năm thứ nhất	70	14
Năm thứ 2	185	37
Năm thứ 3	146	29,2
Năm thứ 4	70	14
Năm thứ 5 trở lên	29	5,8

2. Giới tính

Giới tính	Số phiếu	Tỷ lệ %
Nam	230	46
Nữ	270	54

3. Số lượng sinh viên các trường tham gia khảo sát



4. Nơi ở hiện tại

Nơi ở	Số phiếu	Tỷ lệ
1. Ở nhà cùng bố mẹ	107	21,4
2. Ở ký túc xá	148	29,6
3. Ở trọ	245	49

5. Hiện tại bạn đang tham gia

Hiện tại bạn tham gia	Số phiếu	Tỷ lệ %
1. Cán bộ đoàn	37	7,4
2. Cán sự lớp	43	8,6
3. Đoàn viên thanh niên	354	70,8
4. Các câu lạc bộ, Hội, nhóm	195	39

Phụ lục 3.2 (PL 3.2)

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÁN BỘ, GIẢNG VIÊN**I. NỘI DUNG****Bảng 1: Những biểu hiện tích cực của lối sống sinh viên ở thành phố Đà Nẵng trước tác động của mạng xã hội**

Những biểu hiện tích cực của lối sống sinh viên ở thành phố Đà Nẵng trước tác động của mạng xã hội	Số phiếu	Tỷ lệ %
1. Tự giác, chủ động, tích cực trong học tập, NCKH, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp, tích cực sử dụng mạng xã hội để hỗ trợ cho các hoạt động này	96	96
2. Lối sống có lý tưởng, có niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, luôn quan tâm đến các vấn đề chính trị - xã hội của đất nước	82	82
3. Chủ động, tích cực tham gia các hoạt động văn nghệ, thể thao trong và ngoài nhà trường, có thái độ cởi mở với với những trào lưu văn hóa mới.	67	67
4. Đúng mực trong giao tiếp ứng xử, có mối quan hệ xã hội lành mạnh, tuân thủ pháp luật	74	74
5. Có tinh thần đoàn kết, có ý thức cộng đồng và trách nhiệm xã hội	71	71
6. Có ý thức bảo vệ môi trường sống nhất là môi trường mạng xã hội	60	60
7. Ý kiến khác ...	0	0

Bảng 2: Những biểu hiện “lệch chuẩn” của lối sống sinh viên ở thành phố Đà Nẵng trước tác động của mạng xã hội

Những biểu hiện tích cực của lối sống sinh viên ở thành phố Đà Nẵng trước tác động của mạng xã hội	Số phiếu	Tỷ lệ %
1. Thụ động, ỷ lại, tự do vô kỷ luật, thiếu tinh thần hợp tác	24	24
2. Sa sút về lý tưởng, thờ ơ, vô cảm với các vấn đề chính trị - xã hội của đất nước, thiếu trách nhiệm với xã hội, với cộng đồng	27	27
3. Thờ ơ với các hoạt động văn nghệ, thể thao lành mạnh, coi trọng các giá trị văn hóa ngoại lai.	26	26
4. Lối sống thực dụng, coi trọng vật chất, ham muốn hưởng thụ, lười lao động	31	31

Những biểu hiện tích cực của lối sống sinh viên ở thành phố Đà Nẵng trước tác động của mạng xã hội	Số phiếu	Tỷ lệ %
5. Đề cao lợi ích cá nhân hơn lợi ích cộng đồng	33	33
6. Có quan hệ giao tiếp ứng xử kém văn minh, nhất là trên môi trường mạng	28	28
7. Ý kiến khác ...	2	2

Bảng 3: Mức độ tác động của mạng xã hội đến hành vi “lệch chuẩn trong lối sống của một bộ phận sinh viên hiện nay

Tác động nhiều		Tác động ít		Không tác động		Khó đánh giá	
Số phiếu	Tỷ lệ %	Số phiếu	Tỷ lệ %	Số phiếu	Tỷ lệ %	Số phiếu	Tỷ lệ %
95	95	5	5	0	0	0	0

Bảng 4: Việc thực hiện các nội quy, quy định của nhà trường, pháp luật Nhà nước của sinh viên

Nghiêm túc		Bình thường		Chưa nghiêm túc		Ý kiến khác	
Số phiếu	Tỷ lệ %	Số phiếu	Tỷ lệ %	Số phiếu	Tỷ lệ %	Số phiếu	Tỷ lệ %
92	92	8	8	0		0	00

Bảng 5: Tác động của mạng xã hội đến học tập, nghiên cứu khoa học, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp tương lai của sinh viên

Tác động của mạng xã hội đến học tập, nghiên cứu khoa học, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp tương lai của sinh viên	Số phiếu	Tỷ lệ %
1. Nâng cao nhận thức, rèn luyện tính chủ động, tích cực trong học tập, NCKH	85	85
2. Rèn luyện khả năng tự học, tự đào tạo, nâng cao năng lực NCKH	79	79
3. Tự tin thể hiện năng lực bản thân trên mạng xã hội	33	33

4. Nguy cơ “gây nghiện” dẫn đến lệ thuộc vào “thế giới ảo” ảnh hưởng đến chất lượng học tập, NCKH, rèn luyện kỹ năng	75	75
5. Nguy cơ dẫn đến hạn chế tư duy sáng tạo	35	35
6. Nguy cơ dẫn đến lối sống khép kín, khó hòa nhập với lớp, với trường	32	32
7. Ý kiến khác...	1	1

Bảng 6: Tác động của mạng xã hội đến thực tiễn hoạt động chính trị - xã hội của sinh viên

Tác động của mạng xã hội đến thực tiễn hoạt động chính trị - xã hội của sinh viên	Số phiếu	Tỷ lệ %
1. Diễn đàn để sinh viên thể hiện chính kiến về các vấn đề chính trị - xã hội	61	61
2. Giúp sinh viên nắm bắt những vấn đề chính trị - xã hội của đất nước, lĩnh hội nhiều bài học lịch sử dân tộc	83	83
3. Lan tỏa những tấm gương người tốt, việc tốt giúp sinh viên nhận thức sâu sắc những hoạt động ý nghĩa, vì cộng đồng	79	79
4. Dễ dẫn đến thái độ thờ ơ với những vấn đề chính trị	39	39
5. Tăng nguy cơ lệch lạc trong nhận thức, tư tưởng, thái độ, hành vi	78	78
6. Dễ gây ra sự hoài nghi, thiếu niềm tin vào những hoạt động ý nghĩa khi bị lợi dụng	40	40
7. Ý kiến khác...	1	1

Bảng 7: Tác động của mạng xã hội đến hoạt động văn hóa tinh thần của sinh viên

Tác động của mạng xã hội đến hoạt động văn hóa tinh thần của sinh viên	Số phiếu	Tỷ lệ %
1. Nhanh chóng tiếp cận được với trào lưu văn hóa mới	67	67
2. Làm thay đổi phương thức thưởng thức nghệ thuật	80	80

3. Tiếp cận nhiều loại hình giải trí đa dạng, phong phú, chi phí rẻ.	74	74
4. Nguy cơ tiếp cận nhiều video, hình ảnh phản cảm ảnh hưởng tiêu cực đến nhận thức, thái độ và hành vi của sinh viên	85	85
5. Nguy cơ nghiện, lệ thuộc vào các hoạt động giải trí trên mạng xã hội dẫn đến xa rời, phủ nhận các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc	72	72
6. Nguy cơ thụ động, thờ ơ với các hoạt động văn hóa tinh thần truyền thống	55	55
7. Ý kiến khác...	0	0

Bảng 8: Tác động của mạng xã hội đến hoạt động giao tiếp ứng xử và các mối quan hệ xã hội cụ thể của sinh viên

Tác động của mạng xã hội đến hoạt động giao tiếp ứng xử và các mối quan hệ xã hội cụ thể của sinh viên	Số phiếu	Tỷ lệ %
1. Góp phần hình thành một thế hệ sinh viên mới - mang những phẩm chất và năng lực của nguồn lực xây dựng chủ nghĩa xã hội	65	65
2. Tạo điều kiện thuận lợi giúp các quan hệ giao tiếp ứng xử ngày càng tích cực, mở rộng các quan hệ xã hội nhanh chóng, dễ dàng	85	85
3. Tạo điều kiện để thành lập và tham gia vào các hội, nhóm có cùng sở thích, ý tưởng...nhằm thực hiện những hoạt động có ích	74	74
4. Nguy cơ bị ảnh hưởng bởi văn hóa ngoại lai	80	80
5. Dẫn đến nguy cơ giảm tương tác trực tiếp, làm lỏng lẻo các mối quan hệ gia đình, nhà trường, xã hội	48	48
6. Nguy cơ sinh viên bị kẻ xấu lôi kéo, dụ dỗ vào các hội, nhóm hoạt động thiếu lành mạnh, vi phạm pháp luật	51	51
7. Ý kiến khác...	0	0

Bảng 9: Những nhân tố tác động đến sự định hình lối sống của sinh viên hiện nay trước tác động của mạng xã hội

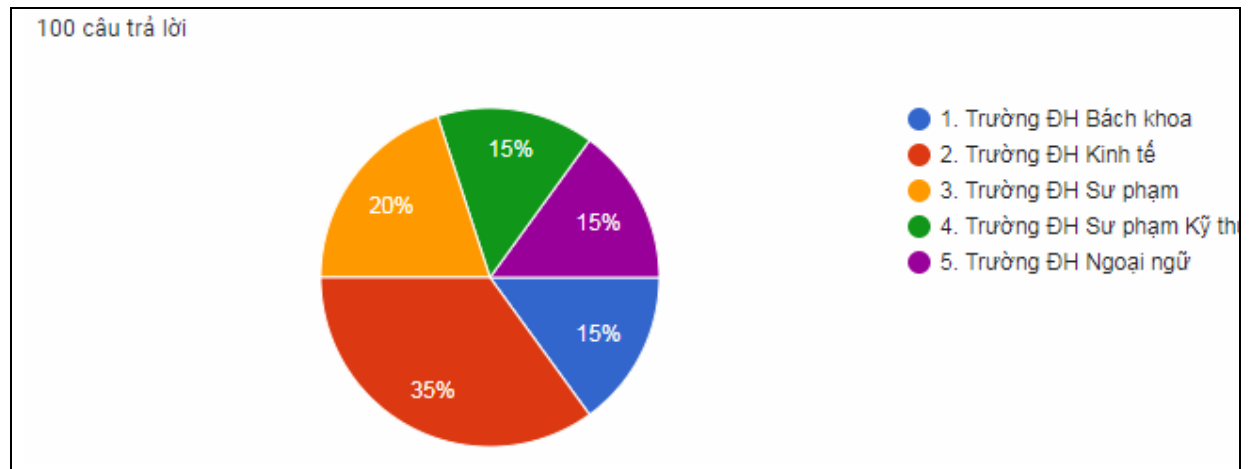
Những nhân tố tác động đến sự định hình lối sống của sinh viên hiện nay trước tác động của mạng xã hội	Số phiếu	Tỷ lệ %
1. Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế	72	72
2. Sự phát triển của khoa học và công nghệ, cách mạng công nghiệp lần thứ 4 và mạng Internet	87	87
3. Ảnh hưởng công cuộc đổi mới cùng với quá trình xây dựng nền kinh tế thị trường và CNH, HĐH đất nước	88	88
4. Ảnh hưởng của âm mưu, chiến lược diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch	65	65
5. Ảnh hưởng của giá trị truyền thống dân tộc, yếu tố vùng miền	69	69
6. Giáo dục gia đình, nhà trường và xã hội	90	90
7. Khả năng tự giáo dục của sinh viên	96	96
8. Ý kiến khác...	0	0

Bảng 10: Các biện pháp hiệu quả cần triển khai trong việc phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của sinh viên ở thành phố Đà Nẵng trước tác động của mạng xã hội trong thời gian tới

Các biện pháp hiệu quả cần triển khai trong việc phát huy lối sống tích cực, hạn chế lối sống tiêu cực của sinh viên	Số phiếu	Tỷ lệ %
1. Thu hút sinh viên tham gia các hoạt động thiện nguyện, vì lợi ích cộng đồng bằng những phong trào thiết thực, hiệu quả	91	91
2. Tăng cường hơn nữa sự phối hợp giữa các chủ thể giáo dục	66	66
3. Tạo môi trường học tập lành mạnh	91	91
4. Phát huy vai trò chủ động, tích cực, tự giác của sinh viên	95	95
5. Nêu gương lối sống đẹp trong xã hội	89	89
6. Tăng cường kiểm tra, giám sát, phối hợp của các chủ thể giáo dục	87	87
7. Ý kiến khác...	7	7

II. PHẦN THÔNG TIN CHUNG

1. Tỷ lệ cán bộ, giảng viên các trường tham gia khảo sát



2. Giới tính

Giới tính	Số phiếu	Tỷ lệ %
Nam	38	38
Nữ	62	62

3. Chức vụ

Chức vụ	Số phiếu	Tỷ lệ %
Quản lý	25	25
Giảng viên	75	75

4. Trình độ

Trình độ	Số phiếu	Tỷ lệ %
Giáo sư, Phó giáo sư	6	6
Tiến sĩ	61	61
Thạc sĩ	33	33
Cử nhân	0	0

5. Thâm niên giảng dạy

Thâm niên	Số phiếu	Tỷ lệ %
Dưới 5 năm	2	2
Từ 5 đến 10 năm	41	41
Từ 10 đến 20 năm	44	44
Trên 20 năm	13	13

Phụ lục 3.3 (PL 3.3)
KẾT QUẢ PHỎNG VẤN

STT	Nội dung	Yêu cầu	
		Đồng ý	Không đồng ý
1	Các mạng xã hội sinh viên thường sử dụng. Những tác động tích cực và tiêu cực của mạng xã hội cực đến các hoạt động chủ đạo của sinh viên.		
	Các mạng xã hội thường sử dụng: Facebook, Zalo, Tiktok, Instagram	25	0
	Tác động tích cực và tiêu cực của mạng xã hội cực đến các hoạt động học tập, NCKH, rèn luyện kỹ năng: + Nâng cao nhận thức, rèn luyện tính chủ động, tích cực, khả năng tự học, tự đào tạo + Tăng nguy cơ lệ thuộc, thích hưởng thụ, lười lao động	23	02
	Tác động tích cực và tiêu cực của mạng xã hội cực đến thực tiễn hoạt động chính trị - xã hội + Diễn đàn lý tưởng để sinh viên thể hiện chính kiến và nắm bắt các vấn đề chính trị - xã hội + Nguy cơ dẫn đến lối sống thiếu ý thức, trách nhiệm, phai nhạt lý tưởng, lệch lạc trong nhận thức, thái độ, hành vi	23	02
	Tác động tích cực và tiêu cực của mạng xã hội cực đến các hoạt động văn hóa tinh thần: + Lan tỏa các hoạt động văn nghệ, thể thao lành mạnh, tạo ra không gian với nhiều hoạt động giải trí... + Nguy cơ xói mòn bản sắc văn hóa dân tộc...	23	02
	Tác động tích cực và tiêu cực của mạng xã hội cực đến các quan hệ giao tiếp, ứng xử và các mối quan hệ xã hội cụ thể: + Tạo cơ hội học hỏi, giao lưu, mở rộng các quan hệ xã hội, hình thành những phẩm chất của công dân toàn cầu + Nguy cơ làm giảm tương tác trực tiếp, làm lỏng lẻo các mối quan hệ gia đình, nhà trường, xã hội	23	02

STT	Nội dung	Yêu cầu	
		Đồng ý	Không đồng ý
2	Các hoạt động chính trị - xã hội vì lợi ích cộng đồng do Đoàn, Hội tổ chức sinh viên tham gia. Ý nghĩa.		
	Các hoạt động chính trị - xã hội vì lợi ích cộng đồng do Đoàn, Hội tổ chức sinh viên tham gia: Các cuộc thi tìm hiểu về Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; học tập nghị quyết; sinh hoạt tuần công dân; các hoạt động tình nguyện...	25	0
	Ý nghĩa: Nâng cao ý thức, trách nhiệm cộng đồng; bồi đắp tình cảm, nhân cách, giá trị sống; góp phần chia sẻ, giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn...	25	0
3	Thái độ của sinh viên khi tham gia các hoạt động văn hóa tinh thần nhằm tôn vinh các giá trị văn hóa truyền thống hiện nay.		
	<i>Thái độ tích cực:</i> Năng nổ, nhiệt tình đối với các giá trị văn hóa truyền thống	19	06
	<i>Thái độ tiêu cực:</i> Thờ ơ, xem nhẹ đối với các giá trị văn hóa truyền thống, đề cao các hoạt động văn hóa ngoại lai	06	19
4	Những hoạt động bảo vệ môi trường sống sinh viên tham gia. Ý nghĩa.		
	<i>Những hoạt động bảo vệ môi trường sống sinh viên tham gia:</i> Ngày chủ nhật xanh; Dọn rác bãi biển...	23	02
	<i>Ý nghĩa:</i> Chung tay cùng cộng đồng góp phần giải quyết vấn đề ô nhiễm, làm đẹp cảnh quang, bảo vệ môi trường sống; nâng cao ý thức sinh viên về bảo vệ môi trường sống	23	02
5	Ý kiến của sinh viên về tình trạng “sống thử” trước hôn nhân hiện nay.		
	Nên “sống thử” trước hôn nhân để hiểu rõ về đối phương	10	15
	Không nên “sống thử” trước hôn nhân	15	10